

QUỐC SỬ QUÁN TRIỀU NGUYỄN

MINH MỆNH CHÍNH YẾU

TẬP II

Quyển 5, 6 và 7



Bản dịch của
VŨ QUANG KHANH
VÕ KHẮC VĂN

TỦ SÁCH CỔ VĂN — ỦY BAN DỊCH THUẬT

QUỐC-SỬ QUÁN
TRIỀU NGUYỄN

MINH - MỆNH CHÍNH - YẾU

TẬP II

QUYỀN 5, 6 và 7

Bản dịch của
VŨ QUANG-KHANH
VŨ KHẮC-VĂN

Nguyên bản lưu trữ tại Chi nhánh
Văn Khố Đà-lạt dưới số MC 3079 HC
(Quyển 5, 6) và 3080 HC (quyển 7)

TỦ SÁCH CỎ VÂN
ỦY-BAN DỊCH-THUẬT

PHỦ QUỐC VỤ KHANH ĐẶC TRÁCH VĂN HÓA
XUẤT BẢN

1972

Lời thưa trước

- 1) Bộ « Minh-mệnh chính-yếu » gồm quyền thủ và 25 quyền do Ủy Ban Dịch-Thuật phiên dịch và in thành nhiều tập, bản dịch có in offset phần nguyên-tác.
- 2) Những ký-hiệu trong bản dịch viết trong móc đứng [] như [1a], [1b]... tương-ứng với thứ-tự các trang của nguyên-tác. Mỗi trang nguyên-tác đều đánh số như sau : phía trên liên-tục bằng số La mã ; phía dưới ghi 1a, 1b, như cách đánh số nguyên-tác.
- 3) Danh-tính dịch-giả quyền nào đều ghi trước quyền ấy.
- 4) Tập II gồm quyền 5 và 6 do ông Vũ Quang-Khanh phiên dịch, quyền 7 do ông Võ Khắc-Văn phiên dịch.

ỦY BAN DỊCH THUẬT

MINH - MỆNH CHÍNH - YẾU

QUYỀN 5

THIÊN THỨ BẢY

CÀN CHÁNH

Bản dịch của
VŨ QUANG-KHANH

MINH - MỆNH CHÍNH YẾU QUYẾN NĂM

[1a] THIÊN THỨ BẢY

CÀN CHÁNH

MINH - MỆNH NĂM ĐẦU

Vua thường thiết triều sớm, các triều-thần nhiều người chưa đến. Ngài giáng dụ rằng : « Trẫm từ thuở lên ngôi đến nay, hằng muốn cùng các quan lớn nhỏ, mỗi sáng sớm bình-minh, đũ chăm lo việc triều-chính. Các quan thề ý trẫm, để vua tôi cùng khích-lệ nhau.

Bắt đầu từ hôm nay đồng hồ chuyển sang ba giờ (từ 5 giờ sáng) tất cả các quan, văn từ Thiêm-sự, võ từ Vệ-úy trở lên, đều phải tập họp ở tả hữu-vu để vào triều thị.

Buổi chiều đồng-hồ chuyển sang tám giờ, cùng những ngày công-dồng hội-ngộ, mỗi nha phải có một người ứng trực. Nếu trái lệnh sẽ bị can lỗi » [1b].

Rồi ngài dụ các quan triều-thần rằng :

« Trước kia đấng Tiên-Đế của trẫm, bàm-tính thông minh đặc-đạt, tài-ba đời xưa đời nay ít có, còn quên ăn quên mặc để chăm lo việc quốc-dân, mọi việc về triều-chính đều tự tay Tiên-Đế quyết-đoán lấy. Trẫm ngày nay không thể sánh kịp. Tiên-Đế ngày đêm chăm-lo việc triều-chính một cách tận-tụy, còn lo không kịp, không hề dám say-đắm về lạc-thú.

Gần đây có kẻ dăng sớ tâu-khuyên trẫm, nèn theo phép (cung kỷ vô vi) của các đế-vương xưa, nghỉ là ngồi khoan tay, mà mọi việc đều tốt đẹp.

Nhưng trăm suy-ngĩ không an-tâm được, vì triều-chính có rất nhiều việc, mà chỉ ngồi rủ áo khoanh tay, xưng là đời thái-bình thịnh-trị, vô-vi, trăm không đành lòng».

Quan Lại-bộ Thượng-thư Trịnh Hoài-Đức tâu rằng :

«Đời xưa vô-vi (không làm), nhưng thực ra chữ đó chỉ [2a] là tượng-trưng cho đời thái-bình thịnh-trị, chứ các đế-vương xưa không vị nào vô-vi cả, bởi vì lẽ dĩ nhiên việc thiên hạ, phải có khó nhọc, mới được hưởng an nhàn, cho nên muốn vô vi (không làm) thì trước phải hữu-vi (có làm).

Người dâng bản tâu này, chưa thấu-suốt được hết lý-lẽ.

Tiếp đó, ngài dụ quan Hình-bộ Tham-tri Ngô Đình-Giới rằng :

«Trăm đang độ tuổi trẻ, còn sáng-suốt về tinh-thần, mạnh-mẽ về sức-lực, nên trăm hằng chăm-lo việc triều-chính. Phạm việc gì cũng không muốn đề chậm-trễ, vì lẽ trước phải siêng-năng sau mới được hưởng-thụ. Sau này mỗi tuổi một khác, trăm không biết rồi sau có còn được như thế nữa chăng» ?

Nhân thế mà ngài dụ quan Hình-bộ rằng : «Từ nay về sau hễ bộ tiếp được các văn-kiện thăm-lục của các địa-phương, về các bản án đại-hình, phải tức khắc phiên-tấu để trăm phê-phán, không được chậm-trễ».

NĂM MINH-MỆNH THỨ HAI

Ngài dụ quan Thị-thần rằng :

«Thường tình của mọi người, đều không muốn sự khó-nhọc, mà chỉ muốn ưa nhàn-rỗi. [2b]

Trăm sớm ngày coi triều, há lại không biết mỗi một sao, nhưng một ngày hàng ngàn việc phải định-đoạt, dĩ nhiên phải cố gắng lắm mới được.

Từ nay các Bộ làm việc thì việc phán-đoán do các quan Thượng-thư ngồi tại công-đường xét-định.

Việc trị-sự do các Tham-tri và Thiêm-sự, vào triều đình trình-bày sự việc, không được thiếu-sót».

Kế đó ngài dụ Thị-thần rằng :

« Trước đấng Tiên-Đế đã từng đánh dẹp trăm trận mới có thiên hạ, kịp đến khi ngài tự mình xem-xét việc đại-chính, không mấy lúc nghỉ ngơi nhàn - rồi. Nay trăm là người nối nghiệp Tiên-Đế đã xây-dựng, trăm phải giữ lễ-lối cũ, trăm nên cùng các khanh thận-trọng điều đó.

Phàm làm bầy tôi, nếu hơi có chút lười-biếng, còn sợ phép mà không dám làm.

Đến như bậc chúa-thượng, ngôi cao thế mạnh, ưi dám phê-bình [3a] dị-nghị, rồi sau sinh ra kiêu-xa không ngờ đưa đến.

Các khanh nên cùng trăm vua tôi khuyên-răn nhau, đừng nên tiếc lời, khiến cho chính-trị được tốt đẹp, đưa lại một đời thanh-trị, quốc-dân được hưởng thái-bình, chẳng cùng hạnh-phúc lắm sao ? ».

Quyết-định về việc lâm-triều, tấu sự : Nguyên trước, mỗi tháng có hai kỳ đại-triều, bốn kỳ thượng-triều, bốn kỳ định-nghị. Ngoài ra là tấu-sự.

Vua không hài lòng, vì bá-quan sớm chiều tham-dự buổi chầu, phần nhiều không ở công-thự làm việc, hoặc đến chậm-trễ, dễ đến nổi nhiều điều lầm-lỡ.

Bởi vậy ngài truyền cho sáu bộ tùy-nghị tham chước. Các bộ đều dề-nghị : mỗi tháng ngoài mười ngày đại-triều, thường-triều, định-nghị, xin tăng lên chín ngày tấu-sự. Những ngày đại-triều, thường-triều mà có chỉ miễn, thì mọi việc nhảm vào ngày tấu-sự để định-đoạt. Ngoài ra những ngày khác, Thiêm - sự hoặc Lang - trung một [3b]

người cùng với thường-trực phòng, Đường-quan họp tại công-thự, để thi-hành và giải quyết mọi việc.

Nếu việc khẩn-cấp và quan-trọng, nên tức thời phiến tấu không phải theo định-lệ này.

Vua dụ rằng : « Trẫm muốn có chính-trị hay, mong rằng các ty trong các bộ-viện không nên thiếu-sót đối với chức-vụ của mình, mọi việc đình-thần nghị-tấu đều được chuẩn-y nghị hành.

Các quan trong các bộ-viện, gặp ngày tấu-sự, mà không theo sát với hạn tấu-sự, gặp ngày biện-sự mà không đến ở công thự để làm việc, các quan cấp trên phải cử thực tấu lên. Nếu dong-ăn để người khác tham-hạch, hoặc bị Trẫm thấu rõ đến, các quan cấp trên cũng bị giao bộ nghị xử.

Từ nay không luận các quan ty lớn nhỏ, mượn cớ không phải ngày tấu-sự, mà lười-biếng, ở chốn tư-thất với khách thú tạc uống rượu, xem những cuộc vui-dùa để đến nỗi phế bỏ việc [4a] công sữ bị trừng-phạt nặng-nề, không thu-thứ được.

Đến như trẫm mà xếp bỏ công việc, ngồi vui chơi an-nhàn, các khanh cũng nên tìm lời nói thẳng mà can-gián, để Trẫm sửa đổi, mới là nghĩa vua tôi cùng nhau khuyên răn, hầu tìm ra chính-trị hay thối-triệt đến dân, chúng, đưa lại đời thịnh-trị rập khuôn-mẫu của đời thượng-cổ, thì tốt đẹp là chừng nào ».

Một hôm vua triệu Trịnh Hoài-Đức, Nguyễn Hữu-Thận mà phán rằng :

« Trẫm đang tuổi thanh-xuân, sáng-suốt về nghe việc phán đoán, chỉ sợ sau đây mỗi một không được như ngày nay.

Phàm là bầy tôi, tất nhiên không dám lười bỏ công việc, vì còn sợ lệnh trên. Những bậc quân-vương ngôi bậc cao cả, ai không phải kính-sợ, nên lại dễ sinh lòng giải-đãi, làm bầy tôi nên khuyên răn vua khiến cho nghĩa vua tôi, trước sau như một là sự rất tốt đẹp vậy ».

Ngài truyền chế cấp lục đầu bài của các nha, phàm gặp ngày biến-sự, trong nha thuộc [4b] một người đến ghi tên vào bài, nếu có việc phải tâu thì ghi chép đề tâu lên. Thế mà ở bộ Lễ ty viên đã không đến trực, và không dâng bản tâu.

Bởi thế ngài triệu bọn đường-quan Hoàng Kim-Hoán khuyên rằng :

« Bậc hạ-liêu không siêng-năng, là lỗi tại cấp trên không biết răn bảo, trăm tha cho thứ lần này, nếu sau đây còn bỏ khoáng công việc, cấp trên phải tâu lên để trừng-trị, nếu không tâu tức là lỗi tại bộ-trưởng ».

Sau lại chuẩn-định, phàm các chương sớ của các nha, trừ một ngày hai buổi có quan trong Nội-Các thu-nhận dâng nộp. Ngoài ra cứ đánh chuông, sẽ có quan Nội-giám tiếp-nhận đệ trình.

NĂM MINH-MỆNH THỨ BỐN [5a]

Ngài dụ Lại-bộ rằng : « Đời thịnh-trị như Đường, Ngu còn nói rằng phải tỉnh giác xét kỹ trong mình mới làm nên việc được. Lòng trăm làm việc thiên-hạ, chỉ muốn bầy tôi bên dưới siêng năng, để tìm ra chính trị hay. Từ nay sáu bộ, các nha môn, gặp việc quan khẩn, đã có chỉ-thị, phải kịp thời nghị sự, kịp thời tra xét, kịp thời phán-đoán, trong năm ngày phải phúc tâu. Nếu không đúng hạn coi là đã vi-lệnh, chiếu theo lỗi nặng nhẹ mà nghiêm-trị.

Còn việc thường thì hẹn một tháng, các nha phải làm cho xong.

Nếu việc giản-dị, các nha không phải cầu-nệ hạn-định này ».

Vua bảo Thị-thần rằng :

« Một lời nói, một hành-động, của quân-vương, thì quần-thần phải xem xét đề theo chiều hướng, một điều đơn giản thì coi là có hoãn, một điều nghiêm-khắc thì coi là phải rèn-dũa, rèn-dũa cũng là hại cho chính-trị, mà có-

hoãn cũng không tốt đẹp gì cho chính-thể, cho nên mỗi lần trăm xuống dụ chỉ [5b] trăm không dám khinh xuất là vì lẽ đó».

Vua khiến Văn thư-phòng biên chép các văn-tập ngự-chế dâng lên, nhân dụ rằng :

«Trăm chịu sự phó-thác của vua cha, rất là nặng-nề, cho nên từ khi lên ngôi đến nay, ngày đêm tìm hiểu chính-trị hay, hằng ngày ở nơi chính-diện xem xét nghe ngóng việc chính-sự. Những bản tâu ở ngoài kinh-thành đem lại, trong một ngày có đến mấy trăm bản, trăm đã tùy việc xuống chỉ và phê-phán ngay, chưa từng có chút ít trễ, biếng bao giờ. Nếu có việc quan-yếu, trăm cùng với các quan đại-thần xét nghị, một thời-gian các quan chưa có thể hiểu thấu rõ ràng được, mà trăm xét nghĩ ra đến nơi đến chốn, thì tự mình nghĩ soạn, hoặc thảo soạn, hoặc châu phê. Từ năm đầu đến nay có hằng mấy ngàn việc phải định-đoạt.

[6a] Lại trong ngày trăm bắc-luân, những bản chương-tấu dâng lên Hoàng Thái-Hậu, và những bản tập-văn làm ra trong khi nhàn-rỗi không phải là ít, hoặc lâu ngày xa dức Từ mẫu ăn ngủ không yên, hình ra bút-tích, hoặc lo việc an-ninh biên-giới, dẹp quân phản-nghịch, trừ-liệu quân-cơ, hoặc cầu mưa khẩn tạnh, hằng trông cây ơn trời, hoặc truyền dạy các các quan phải làm sáng tỏ pháp-lệnh. Cho đến những việc tạp-sự, những điều ghi-chép lặt-vặt, không nên để lâu ngày, bèn bỏ bớt những việc không quan-yếu, mười việc có đến bốn, năm sai thu-góp biên-chép, làm một tập văn ngự-chế, để tiện duyệt-lãm. Văn này không phải là «kỷ văn» mà là «kỷ thực» văn chép những điều thực để lưu về sau. Từ sau có nghĩ soạn thêm, cũng nên cứ thực soạn thành tục-bản để xem-xét cái hơn kém chính sự [6b] và sự siêng-năng hay lười-biếng trước sau hầu áp dụng phương-sách, mình tự khuyên-răn lấy mình vậy.

NĂM MINH-MỆNH THỨ NĂM

Vua du quan Lại-bộ rằng: « Từ nay đình-thần đề cử các chức mục, thứ, bổ chức lớn thì hầu xin châu diêm, đề trăm tổ ân-sủng đặc-biệt. Chức nhỏ quá, nên lược tâu xin phê phó thi hành, bất tất phải khuyên diêm cho thêm phiên bản.

Vua siêng-năng lo việc chính-trị đối với dân-chúng, phạm chương số bốn phương tâu lên, ngày một thêm nhiều.

Đại thần Lê văn-Duyệt và Lê-Chất thường lấy làm khó nhọc than phiền, ngài du, từ nay trăm định việc thuộc về sáu bộ, ở bộ nào thì trao cho bộ ấy xét nghĩ.

NĂM MINH-MỆNH THỨ SÁU

[7a] « Chuẩn-định từ nay, ngồi ở chính-diện nghe việc chính sự, trong sáu bộ, bộ nào nhiều việc hơn thì cho một người Thiêm-sự theo cùng ban tấu sự vào chầu ».

Vua du Thị-thần rằng :

« Nhân-tình ai cũng muốn an-nhàn, có nhiều việc đem lại thì chẳng ai muốn. Nhưng trăm đương tuổi thanh-xuân mạnh mẽ, mà không cùng với các khanh mưu trù kế hoạch sau này mỗi một làm sao linh-động như ngày nay. Cho nên trăm không dám giờ phút nào trễ biếng vậy ».

Vua tuần du tỉnh Quảng-nam, khi hồi-loan ngài du quần thần rằng :

« Tỉnh Quảng-nam gần kinh kỳ, đường sông và đường biển hai ngã liên-tiếp nhau, khi xa-giá đến nơi trăm thấy non sông xinh đẹp và trăm xem xét phong-tục thuần-mỹ của tỉnh này, mà còn du dự không dám ở lâu, phương chỉ chuyến tuần-du này tuy không có sự xem xét từng trải nhiều. Những đường sông, [7b] bờ biển, thủy đạo, dinh thự, thành quách đều đã qua hết, cho đến việc mừng-rỡ ra ơn, già, trẻ, trai, gái đều được thăm-nhuan, như vậy

chuyến tuần-du này, việc quan-yếu không một chút thiếu sót vậy».

Tháng sáu ngày Tân Dậu miễn triều, ngài sắc cho các nha, có việc phải tâu, thì sửa soạn làm phiên để dâng lên.

Ngày Nhâm Tuất, vua ngự điện Quang-minh, triệu các quan từ tam-phẩm trở lên vào chầu mà dụ rằng: « Trẫm vừa bị cảm phong hàn, tinh-thần và thể-xác không được khoan-khoái, sao các khanh không cùng nhau đến thăm nom, ấy là nghĩa vua tôi quan-hệ với nhau khi đau-yếu. Sao các khanh lại vô tình như vậy. Trẫm ngự trong cung cùng bọn cung-nữ, bỏ không làm triều, biết đâu trẫm không phải là say-dắm, mà bỏ việc triều-chính, đó cũng là việc [8a] quan-hệ, các người sao không nghĩ tới! ».

NĂM MINH - MỆNH THỨ BẢY

Vua truyền các quan văn-võ đại-thần, phải mỗi hôm một người thay đổi nhau đến tả hữu-vu điện Cần-chánh ứng-trực, để phòng có việc bất thường hỏi đến, ngài lại dụ khiến các ty viên sáu bộ, phải xem xét kiểm-soát mọi việc trong bộ mình, để phòng khi cần hỏi đến nếu viên chức bộ nào lâu trình thất-thố, không đúng sự thực sẽ bị tội.

Vua thường ngày coi triều nghe chính-sự, cho mãi đến đông hồ chuyển sang lạnh, chín giọt mới thôi. Gặp vào mùa hạ nóng bức. Nhân thế ngài dụ đình thần rằng: « Trẫm cùng các khanh bàn-luận về chính-sự không biết mỗi một, nhưng lúc này khi nắng của trời quá gay-gắt, từ nay các chương sớ chỉ đệ tâu vào ngày chẵn. Còn việc nào phải có mặt tâu bày thì đợi đến ngày lẻ cụ trình cũng được ».

Lúc đó tại Phủ nội-vu, có bọn Giám-lâm Lê Bá-Tú lười biếng đối với chức vụ đến nổi nhiều việc thất-thố.

Vua triệu đến trách rằng:

« Trẫm ngoài giờ nghe chính-sự, phạm những chương sớ trong hay ngoài, Trẫm thường ngồi dưới ngọn đèn, miệng

đọc tay viết cho đến trống canh hai, canh ba mới đi ngủ. Đời xưa nói rằng : Vua an-nhàn, mà bầy tôi phải khó-nhọc là lẽ thường. Trái lại trăm khó-nhọc như thế, mà các người ngồi an-nhàn thảnh-thơi, làm sao đang tâm được.

Các người là những bề tôi cũ của ta khi còn ở Tiềm-đề, ngày nay được cơm no áo ấm, vợ con phong-lưu phú quý hơn hết mọi người, đều là nhờ ở ơn vua lộc nước, sao các người không nghĩ điều may-may báo-đáp, mà lại chịu mang tiếng lười-biếng, thực là phụ ơn trăm rất nhiều, nếu lương tâm các người chưa mất, nên sớm tự khuyên-răn cảnh giác, đừng để phải sửa-phạt thêm phiền [9a]. Bèn sai tước một năm lương-bổng ».

Vua tuần du tỉnh Quảng-bình, Lưu hai Hoàng-tử thứ hai là Miên Định, cùng với Trung-Tả Thống-chế Tôn thất-Bính, Lễ bộ Thượng-thư Nguyễn Xuân-Thục, ở lại coi giữ kinh-thành, Ngài dụ rằng :

« Kinh-đô là căn-bản của Quốc-gia nên rất quan-trọng, các người ở lại kinh đô Hoàng-tử và Đại-thần, cùng với những văn viên không theo giá, bắt đầu từ xa-giá ra đi cứ đến giờ mảo (6 giờ sáng) họp nhau cùng đến tả-vu điện Cần-chánh hội-đồng để tiến-hành các công việc cho đến giờ tỵ mới thôi (tức 11 giờ).

Duy có Tôn thất-Bính phải ở hữu vu ứng trực đêm. Võ từ Vệ-úy trở lên phải án địa giới ngày đêm tuần phòng.

Đến như ở kinh - đô, những ngày bình-an cũng phải hằng ngày tấu báo, cách một ngày phải báo vào cung, do nội-giám dâng nguyên phong chuyện [9b] tập lên Hoàng-tử lưu tại kinh-đô xét định, từ sau cứ theo thể-lệ ấy mà làm ».

Quan Khâm Thiên-giám xin theo lệ cứ đến cuối năm, chọn ngày tốt đề phong ấn.

Vua dụ rằng : « Hết năm lệ có phong ấn đề các nha dành ít ngày nghỉ ngơi nhàn-hạ, trong khi các nha cả năm phải siêng-năng chăm-chỉ làm các công việc. Đấng vương-giả theo

phép trời làm việc mạnh-mẽ tự-cường không nghi-ngoi, còn sợ chưa hợp ý trời, chưa thỏa-mãn nguyện-vọng nhân-dân, cho nên trăm không muốn một ngày nhân-rỗi.

Từ nay ăn-tín của quốc-già, hành-dụng vẫn theo thường lệ. Còn như các nhu môn trong ngoài, cuối năm phong ấn, đầu giêng, khai xuân, khai ấn, cứ theo lệ cũ mà làm ».

NĂM MINH-MỆNH THỨ TÁM

Vua thường cùng với quần-thần bàn về đạo làm chính-sự, ngài dụ rằng :

« Việc trong thiên-hạ đưa đến, có nhiều chỗ không thể làm đến nơi đến chốn được, các khanh nên phải thay đổi kế-hoạch, mới vận-chuyển công việc được [10a]. Thí dụ : ở sông thì dùng bè, ở hồ thì dùng thuyền, đó là lẽ thường. Trái lại ở bờ chỗ cây và ván, không thể dùng thuyền được, phải dùng đến bè, các khanh xem tường một việc làm như thế, sau này suy ra các việc khác, có thể hiểu biết ngay được.

Trăm năm đêm thường suy-nghĩ, phạm những việc trăm chủ-trọng hoặc thi-thố, đều muốn cho thiên-hạ đời sau đây không có phê-bình, dị-nghị, bởi vậy mà những chiều-hướng, vận chuyển công việc, phần nhiều làm vào thế khó-khăn vậy.

Vả chẳng bậc quân-vương, ngôi bậc ở trên mọi người, cho nên nguyện-vọng của kẻ tử hữu, và mọi người trước sau không phải một hai việc vậy. Nếu mà mọi việc phải được hiểu rõ về mọi khía cạnh và khúc quanh cơ thì làm sao được. Ôi ! Mùa hạ thì tất nhiên phải nóng, mùa đông tất nhiên phải lạnh. Thử tự trời sinh ra bốn mùa còn như vậy, phương chi là việc chánh-sự của người [10b].

— Vua đến hành-cung Sa-châu. Các gia-môn không đem chương sớ dâng nộp.

Vua sai Văn thư-phòng, truyền dụ rằng :

« Nơi Sa-châu tuy lìa ra ngoài cung-diện dinh-thự, nhưng cũng có chỗ để nghe việc chính-sự. Trẫm không vì đến nơi này mà dọ dự bỏ việc. Từ nay phạm xa-giá đi đến đâu, các nha có việc phải tâu, đến tận nơi đó tâu bày, đều được trẫm cho vào ».

Ngài lại khiến thông dụ cho các nha-môn, từ nay có việc quan khần, phải kịp thời phiên tấu, mà Trưởng-quan, Tá-nhị trước đã được lệnh vào hầu trong nội-diện, cùng những nơi canh giữ nghiêm-nhặt, những thuộc ty không được thiện tiện vào, thì phải ứng trực ở ngoài cửa, đợi có quan Thái-giám Thị-vệ ra vào, tức khắc gửi chuyển-giao đệ đạt, không được chậm-trễ.

[11a] Vua cùng quần-thần bàn luận về đạo làm chính-sự.

Ngài dụ rằng :

« Thường tình của mọi người, đều là trước siêng-năng sau lười biếng. Đó là nguyên do sinh ra lúc thịnh, lúc suy vậy.

Kinh Thi nói rằng : « Người ta phần nhiều điều tốt đẹp hay có về trước, mà những điều không tốt đẹp thường xảy ra về sau ». Nên theo dõi việc các đế vương đời trước có thể suy nghiệm điều đó. Ví như vua Đường Minh-Hoàng vốn xưng là ông vua sáng suốt cầu tiến. Lúc mới lên ngôi, vào khoảng niên-hiệu Khai-nguyên về trước, vua quên ăn, quên mặc để tìm lấy chính sự hay, rồi đến khoảng niên-hiệu Thiên-hảo về sau vua sinh ra lười-biếng dâm dật, đó là một người mà trước sau sinh ra hai lòng vậy. Trẫm thường lấy làm răn, để cầu giữ được nguyên vẹn tiếng khen về sau. Nhưng trẫm lại sợ sức mình không kim-hũm được khiến cho người sau này cho rằng : Ngày nay cười vua Minh-Hoàng, tức là đã cười mình sau này vậy ».

NĂM MINH-MỆNH THỨ CHÍN

Vua bảo quan Lại-bộ rằng :

« Nay khi trời đã bắt đầu nóng (tháng ba), khinh nên truyền cho các quan phạm ngày tấu sự [11b] thì sáng sớm đã đến triều, ngày hội-ngự cũng đến bảy, tám khắc thì

ngủ, để tránh khí độc của trời nắng. Chuẩn-định từ đây các nha-môn tại kinh-đô, phạm có chiếu chỉ văn di-chuyển, truyền đến các địa-phương nếu là việc khẩn-yếu, thuộc về quân cơ tiền lương, thì sứ tại phải kịp thời phúc-báo, nếu là việc thường thì phúc báo hàng tháng, để có đủ tài-liệu kê khảo. Nếu trái lệnh, tùy sự nặng nhẹ, chiếu theo luật vi chế, vi-lệnh mà hỏi tội. Điều này được đặt thành pháp-lệnh ».

Vua chăm lo việc chính-sự đối với quốc-dân, dầu rằng ở trong cung có lúc ngài không được mạnh khỏe lắm, nhưng cũng gắng xem xét chương sớ của 4 phương, mà phê phán không chán-nản.

Bọn quan văn-phòng Nguyễn Hữu-Khuê, dâng sớ khuyên Vua tỉnh-dưỡng.

[12a] Ngài phê-phán rằng : « Không ngờ các người là bầy tôi chức nhỏ mà có tình ưu ái thâm-thiết với trăm như thế. Từ nay các nha-môn, ngày lễ sẽ nộp bài dâng bản ghi chép tâu việc. Những ngày chẵn các nha dừng nên dâng nộp. Nếu thuộc về sự quan-yếu, trăm chuẩn cho kịp thời đệ bản tâu lên.

Ban cho đường-quan mỗi người một cuốn sách nhỏ tùy thân. Ngài dụ rằng : « Cuốn sách này tùy việc biên-chép cho minh-bạch, để tiện việc xem xét để tự kiểm-thảo, trăm thường coi triều lễ gặp những giờ thư rồi có nghĩ được điều gì hay thì cuốn sách này, cứ thứ-tự biên-chép vào, phạm hành-dộng cử-chỉ đều không có một chút sơ-sót. Các khanh có những kế-hoạch, hoặc là những điều nghị luận có bổ-ích cho chính sự, nên tóm-lắt đề ghi chép vào, cũng như đời xưa ghi việc vào trong giải áo vậy ».

Vua ngự ở điện trong dụ Thị-thần rằng :

« Trẫm nay chứng đau sườn lại phát-sinh, e cảm phải khí mưa lạnh [12b] vậy ».

Hộ-bộ Thị-lang Thân Văn-Quyền thưa rằng :

« Bệ-hạ tự mình phải xem-xét muôn việc, ngày đêm chăm lo không phải là ít, đó là không lúc nào được an-nhàn mà sinh ra bệnh vậy ».

Vua phán rằng :

« Đứng vậy. Trẫm vừa nghe hạt Nghệ-an tâu bày về việc không được an-ninh ở đồn Phò-khâm làm cho Trẫm ăn ngủ không yên. Lại thêm ở Bắc-thành liền mấy năm nước lụt, đại hạn, thóc lúa không thu-hoạch được bao nhiêu, lòng Trẫm không lo sao được ! ».

Cách mấy hôm sau gặp buổi thường-triều, nhà Vua muốn ngự điện Cần-chánh để nghe chính-sự, đình thần lấy việc mưa rét mà can.

Vua phán : « Trẫm với các khanh cùng hội họp, lòng Trẫm lấy làm khoan-khoái, há không hơn cả ngày ở trong cung đối diện với bọn phụ-nữ, không có điều gì để nói năng cả hay sao ».

[13a] NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI

Vua dụ Hộ-bộ rằng : « Gần đây công việc ở Bắc-thành đều là chậm-trễ, vả chăng viên-chức lớn ở thành-tào, đều là người xướng-xuất công việc, phạm gặp việc nên mau chóng xướng-xuất, khiến mọi người phải sợ pháp-lệnh mà không dám lười biếng. Nên truyền lệnh và thân sức, từ nay không được bỏ bê công việc như trước nữa ».

Vua ở triều nghe chính-sự. Những lúc nhàn-rỗi, ngài tuyên triệu hai ba vị đại-thần để giảng-luận về nghĩa lý trong kinh-sách, và những sự tích đời xưa, đời nay, cho đến các phong-tục sự vật ở nước ngoài, và ở phương xa mà mọi người chưa mắt thấy tai nghe, ngài lấy lời đẹp-dẽ sắc mặt ôn tồn, mà hiểu dụ, như cha con trong một nhà vậy [13b]. Vua bảo bọn thi-thần Nguyễn Văn-Trọng rằng : « Đấng quân-vương không nên mưu lấy sự an-nhàn ; nếu mà tinh-thần có chút mỏi mệt, cũng nên gắng sức làm việc. Trẫm vào khoảng sau vài mươi năm, thẳng hoặc vì mỏi mệt, không thể theo lệ mỗi ngày một lần nghe việc triều-chính, thì cũng gắng gương, hai, ba ngày hoặc bốn năm ngày, cùng với các khanh họp mặt đàm-luận đề trên dưới thông-cảm với nhau, vua tôi không nên giám

cách nhau lâu, bởi nghĩa vua tôi cũng như tình nhân của cha con vậy. Và chẳng người ta nói thì chẳng khó gì mà làm thì lại rất khó. Sau này nếu Trẫm không giữ điều ấy các khanh nên can gián Trẫm vậy».

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI MỘT

Vua làm ra mười bài thơ vịnh sử, ngài đưa ra cho quần thần xem:

« Đọc đến câu [14a] vịnh Đường Minh-Hoàng nói vua Đường Minh-Hoàng lúc trước nói và làm chính-sự, đều có thể nghe dùng được, đến lúc đứng tuổi, vì say đắm Dương-Phi, chính sự ngày một trở biếng, cho nên tỏ ra là có trước mà không có sau vậy. Trẫm từ lúc cầm chính-quyền đến nay, một lòng tha-thiết cần-mẫn lo lắng mọi việc, chỉ vui-vẻ với các khanh, dễ định đoán mọi việc, không dễ lúc nào an nhàn rồi rỗi, không biết ngày khác có được cần thận về sau, cũng như về trước vậy chẳng. Ô! Cái đức của đấng quân-vương là không có nhàn rồi dâm-dật. Nếu sau này Trẫm một mặt về công việc mà không được như trước, các khanh nên đọc thơ này cho Trẫm nghe, để khuyên răn Trẫm vậy.

[14b] Vua siêng năng việc nghe chính sự, mỗi lần làm triều, mãi cho đến đồng hồ chuyển chín giọt mới thôi. Một ngày kia mưa to, khí lạnh làm cho mọi người khó chịu. Quan Thượng-thư Nguyễn Khoa-Minh tâu rằng: « Ngày nay công việc đã tạm giảm, không có mấy việc quan-yếu, xin bệ hạ đình việc làm triều, để tránh khí lạnh, như có việc quan trọng, thì các nhà sửa-s soạn tờ trình dâng lên » nhà vua cho là phải.

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI HAI

Những Ủy-viên của các địa phương đến kinh-dô phần nhiều bỏ việc trực hậu. Lễ-bộ đem việc ấy tâu lên.

Nghị phán: « Các Ủy-viên đến kinh đô theo chỉ dụ phải hằng ngày ứng trực, để phòng khi có việc phải hỏi đến vậy, mà còn dám khoáng-bỏ, căn-cứ vào sự lười biếng như thế thì dù biết hàng ngày làm chính sự trong hạt đối với dân chúng lười biếng. Bèn sai phạt lương-hồng, và cho về bản hạt ». [15a]

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI BA

Định rõ lệ đình-ngự :

« Phạm người đã dự vào đình-thần đều là tay chân, tui mắt của trăm, nên phải có thái độ khoan-hòa, giữ thể-thống, đối với công việc phải gom góp ý trí xây dựng. Bằng còn có chút ý kiến suy bì đưa việc cho kẻ khác, thì sao cho xứng với sự ủy-thác của trăm. Từ nay phạm có việc phải bàn soạn liên-lạc với nhau, đều phải tuân lệ, các quan văn võ từ dưới lên trên, theo thứ-tự đặt câu nói đều phải một niềm công bằng trung-trực không nên thiên-lệch và thoái-thác đưa việc cho người khác. Lại tuyệt-đối không được không có lý-do mà bỏ việc triều-tham nơi tòa công, như gặp việc quan trọng, nên hội-đồng công-cộng, đề bàn-định đề đi đến mười phần xét đoán chín chắn kỹ-lưỡng [15] rồi sau mới tâu lên. Thẳng hoặc có ý sáng-kiến, kẻ thế này, người thế khác, không giống nhau, cũng cứ biên-chép vào trong tập đề hầu chỉ định-đoạt, không câu-nệ phải cùng một ý-kiến.

Bằng như việc làm-thường thì những người hiện có mặt cùng nhau bàn soạn tâu lên không nên chần-chờ đề đi đến chậm trễ. Lại nếu có chỉ-lệnh, phải bàn định mau chóng, tức phải theo lệ định trước đúng hạn năm ngày. Ngoài ra mọi việc, cũng không nên đề quá mười ngày. Như hoặc có việc khó-khẩn quá, sẽ chuẩn ý cho triều hạn ».

Vua bảo quần-thần rằng : « Trăm mỗi ngày lễ coi triều nghe chính-sự, mà ngày chẵn lại khiến các nha đều đem chương sớ soạn biên thành bài dâng lên, cứ từng bản một mở ra xem tùy việc phê-phán, mà không biết mỗi-một, há phải vui-thích gì, nhưng việc phòng xu không thể không quan-tâm được. Bộ-viện đường-quan là tai mắt của trăm, phạm việc phải tự xem-xét biện-hạch. Phương chi việc phê phụng dụ chỉ há lại [15a] sợ khó-nhọc mà sai khiến thuộc viện huy sao ». Bèn giảng dụ rằng :

« Xưa nay các nha-môn tiếp phụng được dụ chỉ, đều do tay các thư lại biên chép rành-mạch rồi đóng ấn thi-hành, phải nên suy-niệm, phạm trăm đã ban-bố chính-thể

là việc quan-trọng, tất phải đích tay ấn-quan biên-chép đóng ấn, mới tỏ được sự thận-trọng, nếu bằng sai bảo thuộc viên, thăng hoặc sinh ra mối tệ, ắt không khỏi đổ lẫn cho nhau, để tránh lỗi trong phạm-vi của mình.

Nay lấy ngày sóc (tức ngày mồng một) tháng mười một làm đầu, phàm tiếp được dụ chỉ đều do bộ viện đường-quan định-liệu phụng hành, viên-chức nội-các chiếu theo nguyên phiếu, tự mình phải ghi chép, các thuộc-viên từ Lang-trung trở xuống, không được chuẩn cho thay-thế.

Duy có Nguyễn Tăng-Minh là người vô-biên không viết chữ được, từ nay nếu có phụng biên chép lời chỉ-dụ, thì cho Phó-sứ làm thay».

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI BỐN

Vua du Nội-các rằng : « Trẫm từ thuở lên ngôi đến nay, luôn luôn lo toan việc chính-trị ; không dám lười-biếng hoang chơi, điều ấy trong ngoài đều mắt thấy tai nghe vậy. Năm nay vào khoảng tháng sáu, tháng bảy, tai biến khác thường liên-tiếp xảy ra, trong Nam, ngoài Bắc, nhiều trộm cướp, lại thêm nước sông dấy lên gây tai hại, khiến cho người dân mất chỗ ở, vào đầu tháng bảy trẫm kíp thời xuống du, giảm bữa ăn, triệt-hỏ những cuộc vui-chơi, thường ngự ngồi bên cạnh chính-diện, triệu quần-thần đến đối đáp, có ngày đến ba bốn lần, suy-nghĩ sâu-xa về việc văn hồi sự tai-biến của trời, hồi đáp vào sự sinh-sống của dân ; lại khiến các quan to ở ngoài kinh-thành phải chiếu sổ những dân bị tai-nạn, chia hạng để chẩn cấp, suơ cho dân-gian không một người nào đến nỗi mất nơi ăn ở, lại phải hết sức tru nghĩ cho có nhiều phương-sách giúp đỡ. Ở kinh thành thì khiến những quan lính và nhân-dân, trồng nhiều các thứ lúa, để tránh khỏi sự thiếu-thốn. Ở hèn [17a] ngoài thì khiến dân-gian, gieo trồng thêm mạ giống, để thu-hoạch thêm mùa-màng, nếu dân gian vì nghèo-nàn thiếu-thốn, không có thóc giống mà trồng cấy được nữa, thì cho họ vay vốn. Có những người giàu có mà muốn làm điều nghĩa-cử, thì nên tuyên-dương, để khích-lệ. Bội phương

nào có giá gạo cao quá thì cho vay mượn, và hoãn việc nộp thuế. Có giặc giã trộm cướp thì phải đánh dẹp tiêu-diệt. Ở các phủ, huyện thì khiến khuyên bảo nhân-dân việc làm ruộng cấy tằm. Giới quan-lại phải giải quyết cho xong các việc hình-ngục, và phải nghiêng mình cầu lấy lời nói ngay, hỏi-han những người chung quanh để biết sự thật, khiến cho con dê dài được củng-cố lâu dài, con sông lớn được yên-lặng sóng gió mãi mãi.

Gần đây Bắc-ký và Nam-ký các tỉnh tàu-báo lên, nước sông chảy thuận dòng, giặc-giũ, trộm-cướp đã tạm yên, vậy đến ngày mồng một tháng chín trăm ngự nơi chính điện dùng cơm như thường. Phàm ngày lễ các chức, ty chiếu lệ thường tấu việc, như gặp việc quan-yếu, trăm chuẩn cho kịp thời tâu [17b] lên, trăm sẽ triệu vào, để tấu đối về việc dùng chính trị đối với dân-chúng, để tỏ ra vua tôi đã từng khuyên-răn nhau.

Còn những việc vô-ích, như nuôi chim-muông làm trăm tò cho chim, chuồng làm cho cộp, trót đã gãy nát, mà chim cộp bay đi mất, thì thôi không sửa - sang lại để tiếp - tục chăm-nuôi nữa.

Ngài khiến Nội-các và Đô sát-viên đem việc phòng-bị sông nước, và việc truy bắt quân gian-nghịch, trong Nam ngoài Bắc, biên-chép thành quyển để dâng lên.

Vua dụ rằng :

« Bắc-ký bị võ dè, thực vì đức của trăm có phần thiếu thốn, giặc-giũ trộm-cướp mà phát ra cũng là lỗi tại trăm không biết dự-phòng trước vậy, nhưng mà điều lỗi trước đã qua đi rồi, thì việc tốt đẹp về sau nên mưu tính. Nay muốn mọi việc được ghi chép đầy đủ, phàm trăm gặp việc tui biến [18a], mà cảnh-tình lấy mình, thành-kính với trời, siêng năng với dân, nào điều binh khiến tướng, với mọi cơ mưu, kịp đến về sau, khi đã bình định rồi thì mọi việc xử trí làm sao ? Phải đăng tải hết, không phải để khoe-khoang sự việc, mà chính là để làm sáng tỏ các điều lỗi của trăm, để cho về tương-lai sau này, lấy đó làm khuyên-răn lâu-dài vậy »

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI LĂM

Lúc ấy gặp ngày lễ khánh-tiết Vạn-thọ, vua du Nội-các rừng :

« Xưa nay ngày khánh-tiết, theo lệ thì có ban yến-âm vui mừng và kéo cờ, treo đèn, múa hát dật dờ nêu cao sự trọng đại của ngày lễ, làm cho lòng vui-vẻ được phần khởi thêm.

Ngày nay giặc Tiêm-La tuy đã dẹp yên, [18b], mà trộm cướp giặc-giã vẫn chưa yên-ôn hết. Trẫm đương lúc ngày đêm lo-lắng, há lại khuếch-trương làm việc an-vui sao. Duy có lễ triệu hạ ban yến, là lễ nghi cần-thiết quan-trọng không thể thiếu-khuyết được, mới tiến-hành mà thôi, ngoài ra đều chước miễn cả ».

Vua ngự ở điện Võ-hiến bảo Thị-thần rằng : « Ngày nay khí lạnh của mùa đông, gấp bội so với năm trước, trẫm đêm nằm không ngủ, ngày ngồi không yên, thường ở trong cung đạo hách-bộ, hoặc xem sách, hoặc làm thơ, vận-dụng tay chân chống lạnh, bút viết không khoan-khoái. Ngày trước vua Lương Vũ-Đế những đêm trời lạnh, trống canh tư còn làm việc cầm bút chống lạnh đến nổi nứt da tay ra, việc đó có thể chứng nghiệm vậy.

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI SÁU

Vua nghe chính-sự, trong lúc nhàn-rảnh, ngài sai quan Binh-bộ Thượng-thư Trương Đăng-Quế đọc [19a] thơ ngài soạn ra, đến bài « Tết nguyên-đán khai bút » thiên có câu :

更	迭	四	辰	仍	復	始
Canh	diệt	tứ	thời	nhưng	phục	thủy
憂	勤	一	念	又	從	頭
Ưu	cần	nhất	niệm	hữu	tòng	đầu

Tạm dịch

*Thay đổi bốn mùa, xuân tới, đông về, sau lại trước,
Chăm lo một mực, ngày qua, tháng lại, cuối như đầu.*

Nhân ngài du rằng :

« Đó là mô-tả sự vận-chuyển của đạo trời, bốn mùa thay đổi không ngừng, đạo làm vua, một niềm lo-toan, chăm chỉ, cũng như thế, không nên có một phút gián-đoạn vậy ».

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI BẢY

Vua dụ Nội-các rằng :

« Năm nay khai xuân tốt đẹp, và hưởng nhiều hạnh-phúc các tỉnh liên-tiếp tấu báo, những tin-tức tốt-đẹp là: giá gạo phải chăng, trộm cướp cũng dẹp yên, thâm-tâm trộm rất lấy làm mừng lại thấy rằng ơn trời xuống trúng điệp, thực là có cơ-hội bình-trị, nhưng chỉ có người cai trị giỏi, chớ không có pháp cai-trị hay, lòng trẫm còn phải lo-lắng [19b], trông mong bầy tôi ai nấy đều siêng năng, đối với chức nghiệp của mình, khiến cho chính sự ngày một thêm tốt đẹp. Những sự việc đó, tóm-tắt lấy đại-ý chế ra thơ chương, rồi cho khắc bản in, lấy son in ra nhiều bản cấp cho ấn quan các nha ở trong và ngoài kinh đô mọi người đều biết vậy.

Xa-giá vua đến xem việc xây đắp thành-trị, đoái nhìn hảo Hoàng-tử trưởng nam là Trường Khánh-Công và Ninh Thuận-Công dụ rằng: « Trẫm được xem thấy việc xây đắp kinh-thành ở một trong, khiến lấy trâu của công chuyên vận đất cát, trâu hèn nằm xuống không chịu đi, đó là những trâu chăn nuôi ở Thừa-Thiên, chưa từng cày ruộng làm-lụng bao giờ, trâu quen tính lười-biếng, cho nên bỗng nhiên dùng đến, trâu không thể kham nổi công việc, xem đó đủ biết trâu còn như thế, phương chi là người vậy. Phần lớn con nhà ăn ngon, mặc đẹp, sinh-trưởng giàu sang, không chịu [20a] đựng được gian-lao, thì làm đến việc ít chịu nổi vậy.

Trẫm từ lên ngôi đến nay, thường ngày làm triều nghe chính-sự, mãi đến xế chiều mới thôi. Dẫu ở trong cung, mà chương sớ của bốn phương, mở ra xem từng bản một, ấy là cũng lấy sự siêng-năng mà muôn việc đều thành, cho nên không dám nhàn-rỗi vậy.

Các người đang lúc tuổi-trẻ sức mạnh, cũng nên tự mình phục-tập siêng-năng, khó-nhọc, không đam-mê không chơi bời, không lười-biếng lúc có việc. Kinh Dịch có nói : Người quân tử hay tự cường. Kinh Thư nói rằng : Người quân-tử không nhàn rồi dâm-dật, các người nên khuyên-răn nhau ».

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI TÁM

Quan Tướng-quân Trương Minh-Giảng từ Trấn Tây về đến kinh-đô vào hệ-kiến.

Vua khen ngợi và yên-ùi giờ lâu, vừa dụ : « Nên tránh nắng gió ». Tướng-quân thưa rằng : « Hạ-thần thường ngày tập sự siêng-năng khó-nhọc [20b], chưa từng lánh tránh bao giờ ».

Vua nói rằng : « Minh khanh đương gánh-vác công việc nặng-nề, nếu không làm như thế, sao có thể kham nổi công việc. Trẫm ở trong cung cũng thường đi bộ để vui chơi tập luyện sự siêng-năng, khó-nhọc, không phải là chỉ để tránh khỏi nhàn-rỗi, dâm-dật, bỏ việc mà cũng là một phương-pháp cầu thêm sống lâu vậy ».

Vua dụ viện Cơ-mật rằng : « Đời xưa vua Nghiêu, vua Thuấn, ông Chu-Công, đức Khổng-Tử đều là bậc đại-thánh. Nhưng lời nói việc làm về chính-sự nếu không biên-chép đăng tải, thì người sau này nghe thấy, ắt cũng nói rằng vua Nghiêu vua Thuấn, ông Chu-Công, đức Khổng-Tử là người đời xưa vậy, chúng ta cũng là người vậy, nào biết ai đáng là bậc thầy, vậy cho nên Trẫm ở chốn triều-dường xem-xét mọi việc ngày đêm chăm-lo, tất cả đều biên-chép thành sách, để [21a] con cháu Trẫm về sau có chuẩn-dịch mà noi theo, không như thế, tất nhiên sau này không có căn-cứ, nên không tin-tưởng, thì lấy gì lưu-truyền lâu-dài được.

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI CHÍN

Vua dụ Nội-các rằng :

« Trong Nội-vu về kho chứa vũ-khí xưa nay phạm việc nhỏ mọn, cũng cứ từng việc phiền tấu. Trẫm thường vào thời gian ăn cơm, đến năm ba lần xem-xét, phê-duyet. Ô ! Một miếng ăn nhai đi nhỏ ra đến ba lần, một lần tắm đến ba lần vuốt tóc, làm như thế, để đối đãi với mọi người, còn có thể làm được. Đến như việc nhỏ-mọn, làm sao phải quá khó nhọc về thân-xác. Nhưng mà việc quan hệ đến của cải trong nước cũng nên tâu minh-bạch, nhưng các khanh nên trù-liệu thế nào, khiến cho bản tấu không đến nỗi phiền-phức, là hay lắm vậy ».

[21b] Vua dụ phủ Nội-vu bọn Lê Bá-Tú rằng : « Trẫm đối với bầy tôi lớn nhỏ, có nhiều phương-sách để dạy bảo, ví như dạy-dỗ con Trẫm vậy, duy có nghe hay không nghe mà thôi. Phạm tài-tri của người, chẳng ai tài giỏi hơn ai lắm, chỉ hay ở chỗ cố gắng mà thôi. Trẫm không phải có tư chất của thánh-thần, nhưng hay có sự cố gắng, cho nên gặp việc đều tìm ra manh-mối. Các khanh nếu hay cố-gắng, vì nước mà chịu khó-nhọc, há chẳng giữ trọn vẹn được công-danh, mà được sự yêu-đương của Trẫm hay sao ».

NĂM MINH-MỆNH THỨ HAI MƯƠI

Quan Hiệp-biện Đại học-sĩ, Tổng-dốc tỉnh Bình-phủ Vũ Xuân-Cần vào chầu.

Vua thấy ông, mày râu trắng xóa, Ngài hỏi tuổi, và hỏi vận dụng còn được khỏe mạnh không ? Ông thưa rằng : [22a] « Hạ thần nay đã sáu mươi tám tuổi, ở tỉnh thời thường đến xem những quân lính nhân-dân đồn cây, chặt củi, nên có thể trèo leo, lên xuống núi khe mà không biết mỏi-mệt ».

Vua dụ rằng :

« Trẫm ở trong cung, cũng thường đi bộ, tập giờ lâu mà không biết mỏi, thế mới biết người ta phải tập vận động, cố gắng thì ngày một thêm mạnh, cứ ngồi yên mà lười biếng thì một ngày thêm yếu, không kể tuổi già hay trẻ vậy ».

Vua dụ các Hoàng-tử rằng :

« Ta xem các con ngày nay không bằng lúc ta còn trẻ tuổi. Trước kia ta theo đức Thế-tổ Cao Hoàng-đế, dừng xa giá tại tỉnh Gia-định, lúc xa giá ra trận, ta thường ở lại để coi giữ địa phương [22b] trời rét như cắt, mà ta mặc áo đơn, cỡi thuyền đi lại trên mặt biển, mà không biết lạnh, các con tuổi mới trên dưới ba mươi mà không chịu nổi nóng lạnh, sau này đến năm, sáu, bảy mươi tuổi làm sao mạnh-mẽ được vậy, ta nay hằng nghĩ đến tự cường, không dám để mình nhàn-hạ quá. Các con nên theo ý ta, không mưu-đồ sự an-nhàn vui-vẻ vậy ».

NĂM MINH-MỆNH THỨ HAI MƯƠI MỐT

Vua dụ viện Cơ-mật rằng : « Ngày khánh-tiết đã đến, Trẫm đã chuẩn cho các quan to ở địa-phương tới kinh-đô để chúc hồ, việc đề phòng ngoài ý-định, không nên không cẩn thận. Thử xem việc các tỉnh Nam-kỳ, từ Đức Thế-tổ Cao Hoàng-đế bình định lâu ngày dân không biết đến việc binh, các tỉnh [23a] cho là không phải lo-lắng gì nữa. Bỗng chốc nghịch tặc là Lê Văn-Khôi làm loạn, chiếm cứ nguyên vùng thành Phiên-an. Nhân-dân trong nước hết sức đánh dẹp, trải ba năm mới yên, gan óc thành bùn, nói đến ai cũng phải kinh-sợ lạnh cả lòng. Trẫm ngày đêm khó-nhọc, chỉ sợ các quan tỉnh không hay đề phòng trước, bèn khiến mật dụ các địa-phương rằng : Từ đời xưa, phép chính-sự giữ nước phải nghĩ sâu-xa, chớ sơ hở trong lúc thái-bình, trước khi được hưởng thái-bình vô sự, phải giải quyết sự khó khăn ở lúc còn dễ-dàng, việc to tát ở chỗ bé-nhỏ, đừng ngại sự khuyên-răn, phải ràng buộc cột nhà khi chưa mưa, đó là điều bậc hiền-quân, lệnh-chủ, chú-ý sâu-xa vậy.

Trẫm từ lên cầm quyền đến nay, hằng nơm-nớp lo mưu đồ lấy chính-trị hay, cẩn-thận và sợ-hãi giữ mình nghiêm chỉnh hơn hai mươi năm, thường như một ngày.

[23b] Đến ngày nay, được sự thanh-bình sáng-sủa, gặp được mọi sự khang-thái tốt-lành, trăm họ nhờ điều nhân, quần-sinh trông vào điều đức. Thật là nhờ thần-minh giúp-dỡ.

Trời Tồ xuống ơn khiến được diễm-phúc như vậy.

Ngày nay nhờ ơn đức Trời, Tồ-tiên, Thánh-thần mà thanh bình trở lại, cũng rất là vui-vẻ, mà cũng nên lo nghĩ, không nên cậy đã được yên-ôn, mà quên lòng cảnh-bị. Ngài cho truyền hỏi các hạt, các địa-phương, nam từ Biên-hòa đến Trấn-tây, bắc từ Hà-tĩnh đến Cao-bằng, tình-trạng trong hạt gần đây như thế nào, phải xét-nghiệm rõ ràng mà làm bản tâu dâng về triều.



MINH - MỆNH CHÍNH - YẾU

QUYỀN 6

THIÊN THỨ TÂM

ÁI DÂN

Bản dịch của

VŨ QUANG-KHANH

MINH - MỆNH CHÍNH YẾU QUYỀN SÁU

[1a] THIÊN THỨ TÁM

ÁI DÂN

MINH-MỆNH NĂM ĐẦU

Vua mới lên ngôi, xuống chiếu cho các địa-phương năm ấy được giảm các khoản tiền thóc thuế đinh, thuế điền, và thuế sản vật cùng các món thuế năm trước còn thiếu lại, những nơi quan-điền, quan-trại, mà dân làm tá-canh không được hưởng lệ xá thuế, nhưng cũng giảm cho một nửa.

Từ nay mỗi năm cứ ngày đầu xuân đều có xuống chiếu ân-giảm thuế má và dao dịch, để làm thường-lệ.

Nơi Kinh-đô giá gạo đắt, Ngài khiến các quan doanh Quảng-đức, hỏi xem dân gian có ai xin cấp-phát [1b] thì lấy gạo kho giảm giá mà chu-cấp.

Về sau, các địa-phương, có báo-cáo về giá gạo đắt, hoặc bị gió, mưa, đại-hạn, lụt lội, mọi tai-ương, thì khiến viên chức phát muối, gạo, tiền, thóc ra cung-cấp hoặc cho vay.

Ngài xuống chiếu : « Các cửa bè hay gặp tai-biến, nên dự-trữ tiền, gạo để phòng giúp người bị tai-nạn. Bài chiếu viết đại lược : thương giúp nạn-nhân, là làm sáng tỏ sự nhân-chính.

Nay đường biển gian-nan, hiểm-ngheo, sóng gió nổi lên không lường được. Gần đây các quan quân và nhân dân, hoặc đi công-tác, hoặc đi buôn bán mạo-muội vào chỗ hiểm-ngheo, nơi biển sâu, đều là sự bất đắc dĩ. Hoặc ngẫu-nhiên gặp nạn sóng gió, còn sống thì không nơi

nương-dựa, mà chết thì ai là người chôn cất. Trẫm rất lấy làm thương xót, nên truyền cho các quan địa-phương giữ các cửa bể, phải dự-trữ tiền gạo phòng khi có người [2a] gặp nạn sóng gió, thì chiếu công tư phân hạng mà cấp phát».

Quan Hộ-bộ tâu : dân nơi kinh-thành là con đỏ của triều-đình, không thể ví với dân các hạt được, xin cấp thêm mỗi người hai quan tiền. (Trước cấp mỗi người một quan). Vua chấp-thuận, ra sắc-lệnh, từ nay, phạm viên chức văn võ, quân dân, hạt Thừa-thiên nhân đi công-tác, hoặc đi việc riêng mà gặp nạn sóng gió, thì cứ theo lệ định này chu-cấp.

Đến sau có gió bão ở Định-tường, người và thuyền đi trên sông phần nhiều bị chìm đắm. Quan tỉnh đem việc ấy tâu lên.

Vua khiến chiếu theo lệ cấp-phát, cũng như nạn sóng gió ở hồ khơi. Từ sau lấy đấy làm định-lệ.

Ngài giảm cho xã Nga-mỹ-tĩnh Thanh-ba những khoản thuế về điền-thổ của những dân lưu-tán.

Từ sau ruộng đất của dân lưu-tán mà bỏ hoang, thì viên chức sở tại xét tâu lên, đều được miễn thuế.

[2b] Ngài sai Thiêm-sự Hoàng Quốc-Bảo, Thị-hàn Hoàng Sur-Bính đến tỉnh Quảng-trị phát chẩn. Lúc ấy nhân-dân Quảng-trị phần nhiều bị cảnh điêu-linh, thiếu thốn. Bọn ông Bảo phụng chỉ hỏi han và xem tình-trạng tật-khở của dân tâu lên.

Vua truyền mở kho thóc, giảm giá cấp-phát cho dân. Thóc một斛 trị giá 8 tiền, binh lính và dân được một斛, những người góa hua, cô độc được một nửa).

Ngài lại chuẩn-y đề-nghị của dinh-thần, phạm các doanh, hạt mà số người và nhà cửa, phải lưu-tán được miễn thuế và sai dịch, để dân được thư-thả lúc cấp-bách.

Quan Công-bộ tâu lên, xin việc đầu-tiên là, thu thuế rừng cây ở tỉnh Quảng-trị.

Vua dụ rằng : « Năm nay các sắc-thuế về sản-vật, trước đã được giảm xá. Nay mục viết tờ chiếu chưa khô, mà lại khiến trưng thu, lấy gì để thủ tín với dân chúng, như có sự thiếu thốn không đủ chi dụng thì lấy của công mà dùng ».

[3a] Sơn-nam Kinh-bắc hai nơi, dân-gian đói-kém. Quan Bắc-thành tùy tiện cho vay rồi sau mới vào tâu.

Vua dụ rằng, trẫm từ lên ngôi đến nay sớm hôm quên ăn quên mặc, chỉ cần cứu nạn cho dân, đã từng giảm xá tiền thóc đến vài trăm vạn, phạm những việc yêu dân nuôi dân, chưa từng có sự sên-tiểu.

Nay hạt người, ngẫu-nhiên gặp sự đói-kém, vốn nên tùy liệu giúp-dỡ. Nhưng chưa tâu mà đã vội làm tức là đã liên can đến sự chuyên quyền vậy ». Vua bèn khiến xuất thóc kho ba vạn斛 ra phát cho vay.

Ngài giảm cho xã An-lãng thuộc Sơn-nam số thuế những ruộng đất bị lở, hoặc bị mưa khoét.

Về sau các địa-phương có những ruộng-đất bị lở, bị mưa xói khoét, mà các quan địa-phương tâu lên đều được miễn thuế.

Tại các Hà-tiên, Vĩnh-thanh và Định-tường chứng ôn-dịch làm dữ.

[4b] Vua dụ các quan sở tại làm lễ ký yên. Người bị bệnh thì được cấp thuốc-thang. Những người chết, bất câu là trai, gái, già, trẻ, đều cấp tiền tuất ba quan, vải một tấm. Nếu hải cốt bọc lộ thì trích của công chôn cất.

Ngài dụ các quan địa-phương, nên thân-hành đến nơi để cấp phát tiền, vải tử-tuất, xét hỏi những người bị bệnh nặng, và người chết, số lượng bao nhiêu, phải năm ngày một lần tâu lên. Rồi từ tỉnh Bình-thuận trở ra đến Bắc-thành, nơi nào cũng tâu báo có dịch.

Vua khiến lấy bạch-đậu-khấu và các thứ thuốc trị bệnh dịch ở trong kho sai người ban cấp. Lại sắc cho các địa-phương mỗi nơi phải đặt một đàn tế. Người bị bệnh thì cấp thuốc, người chết thì cấp tiền, vải, từng người một theo [4a] như chỉ-dụ trước.

Lúc ấy quan doanh Quảng-nam tâu xin chia số dân bị dịch-lệ làm ba hạng, già, trẻ, con nít để cấp tiền tuất.

Vua trách rằng : « Trên lãnh-thở đều là dân con, trong hỗn hễ đều là tiền của. Ngày nay trăm họ bị tật dịch, lòng trăm xiết nỗi thương-đau, há ngại việc cấp tiền nhiều, mà bần nên giảm bớt hay sao ». Bèn khiến theo lệ cấp đồng đều.

Vua nghe các lại dịch, phần nhiều bớt xén tiền tuất.

Ngài du rằng :

« Gần đây dịch-lệ làm tai-hại, nhân dân mắc hoạn-nạn, trăm hằng động lòng thương-xót, suy nghĩ làm cách nào gìn-giữ chu-đáo cho phải đạo thương dân. Nền trăm khiến các ty, nha cấp phát thuốc thang, tiền, vải, để cho [4b] nhân dân kẻ khuất người còn, đều được thấm-nhuần ơn đức. Các quan to ở địa-phương được sự ủy-thác của trăm chấn dất dân chúng, nên coi dân như con, các quan phải gia tâm yên ủi đừng sai khiến tư lại bèn dưới để họ di duyên làm điều gian-trá. Sao cho tránh được những tệ-doan ấy, mới làm đẹp lòng trăm ».

Vua dụ quan Hiệp-trấn tỉnh Sơn-tây Trần Thiên-Tài rằng : « Bèn trên thì thể ý nhân-đức của vua, bèn dưới thì lo cứu nạn dân, đó là chức-trách của người chấn dất dân. Bằng như đem việc công, mà khinh-xuất ủy-thác cho tư lại để chúng thu hồ làm việc gian-mạnh, thì hại cho dân không thể nói xiết được vậy ».

NĂM MINH-MỆNH THỨ HAI

Nguyen trước đó (Minh-mệnh năm đầu), vua khiến Thị-thư Lê Vạn-Công đến các địa-phương : Quảng-nam, Quảng-ngãi và Bình-dịnh, xét về tật khổ của dân-gian, đến đây Cai-bạ Bình-dịnh là Hoàng Văn-Quyền tạ từ trước bệ rồng [5a] trở về trấn-sở. Vua hỏi về công việc ở trấn. Ông thưa rằng : Từ khi đồn quân Hồ-uy triệt-thối về, thì ở hai huyện Phú-ly và Bồng-sơn trộm cướp lại nổi lên.

Vua phán rằng :

« Việc điều binh, chia đồn-thủ, để giữ-gìn an-ninh, đề phòng việc bất-trắc xảy ra, tùy tiện mà làm, há phải theo lệ nào. Vả chẳng chức trấn-mục, là một chức-vụ thân dân, những việc yêu ghét phải cho công-bằng, thì lúc dân có tật khổ đau-đớn, mới đến trình-bày. Trước đây trăm đã sai quan Thượng-thư Lê Vạn-Công dò hỏi dân-tình đều nói là : dân thường bị khốn-khổ về sự yêu-sách, nên có trộm cướp mà không dám tố-cáo. Ôi ! làm người chần đăt dân mà để cho dân đến nỗi như vậy, sao xứng-dáng là cha mẹ dân được ».

Lúc ấy hạt Quảng-nam huyện Lễ-dương có mưa đá, ông Vạn-Công đem việc ấy về tâu.

[5a] Vua phán rằng : « Đó là khí âm ức-chức khí dương mà ra vậy ».

Qua tháng sau quan Trấn-thần mới đem việc tai-biến tâu báo.

Vua trách rằng : « Mọi hạt đều phong-thủ, duy có hạt này, xảy ra tai-biến, sao không kịp thời phiên tấu, bèn tâm của trăm khi ủy-thác mục dân há phải như vậy sao ? » Bèn khiến khám xét minh-bạch, và giảm thuế ruộng cho dân bị tai biến.

Vua dụ quan Binh-bộ rằng : « Trăm từ thuở lên ngôi đến nay, không lúc nào không nghĩ đến việc yên dân, còn sợ dân ở biên-giới nhiều người mất chỗ ăn ở, phương chỉ dân ở ngay dưới xa-giá trăm, mà có tật-bệnh không nương tựa vào đâu được hay sao ?

Sắc từ nay, trong kinh-thành thì do Giám-thành trông coi, bên ngoài thành thì do doanh-thần Quảng-dức án địa giới tuần-phòng xem-xét, phạm ở đường-sá có người bệnh hoạn, khổ-cực thì giao cho hương-lý và thân-nhân chăn nuôi, nếu trái lệnh chiếu theo số bệnh-nhân nhiều ít, thời gian lâu chóng mà trị tội ».

[6a] Cấp thêm giá đường cát cho hai tỉnh Quảng-nam và Quảng-ngãi.

Vua dụ rằng: «Mua giá phải chăng, là việc ích quốc lợi dân, không nên tính toán so cò vậy. Thiết nghĩ những nhà sản xuất đường cát, suốt năm phải siêng-năng vận động vật-dụng và sức-lực, rất là khó-nhọc, nên cấp cho giá hậu để họ kiếm được đồng lãi, khiến cho người dân vui vẻ đưa đường đến nộp».

Vua thường hỏi Văn-thư-phòng Biên-tu là Hoàng-Quỳnh về dân-sự, ông tâu rằng:

«Hoàng-thượng thấu rõ sự khó-nhọc của dân, từ thuở lên ngôi đến nay, gia ân, giảm thuế, thi thố việc thương dân, khiến cho lòng người ai chẳng cảm đức, ghi ơn-huệ cao sâu ấy. Nhưng mà có nhiều việc, quan lại nhân đây mà làm điều những tệ, đến nỗi người trên dưới có lòng yêu thương, mà ơn thánh trạch, không xuống đến con dân ở dưới vậy. Nay muốn an dân [6b], thì điều cốt-yếu là biết dùng người. Phàm tuyển-cử quan-lại, coi là điều khó khăn, nên phải thận-trọng. Đó là căn-bản của việc an dân vậy».

Vua khen là phải.

Lúc ấy, Phó tổng-trấn thành Gia-định là Hoàng Công-Lý phạm tội hối-lộ quả tang: Vua truyền tịch-thu tài-sản và cho về làm dân thường. Nhân đó ngài dụ rằng: «Thành Gia-định là một nơi đất-đai rộng-rãi, nhân-dân đông-đúc. Đức Hoàng-Khảo ta mưu khôi-phục dư-đồ, dựng nên cơ-nghiệp, thực đủ gây nên ở đó. Từ trước đến nay, ta vẫn cần-thận kén chọn bậc trọng-thần có nhiều công-lao, danh vọng, khiến cai-quản thành này về muôn dân, cấm trấp gian-phi, đem lại sự yên-ôn.

Gần đây có Hoàng Công-Lý với tư-cách bỉ-lậu và thái-độ tham tàn, coi thường pháp-luật, ăn của đút lót, có đến cả vạn [7a], bắt dân phải phục-dịch có đến vài ngàn người, một nước hại dân đến thế là cùng. Nghĩ con dân các người không có tội gì, gặp phải cái nạn độc này, dẫn tài-lực có

thề đền-bồi, mà tệ-hại chưa-chất không thể cứu-vãn được, nay tội nhân đã phải chịu tội trước công-pháp, ắt có thể khiến cho nhân-dân cả một địa-phương ôm-ấp sự uất-hận, đều biết rõ cái ý trừ kẻ bạo-tàn của triều-đình, đưa lại sự an-ninh tốt đẹp cho dân-chúng.

Vua dụ Công-bộ rằng: «Tỉnh Nghệ-an phải nộp thuế gỗ thiết ở rừng, những nhà nộp thuế lưu-tán mới về, đang lúc thiếu-thốn, còn chưa nạp đủ. Nếu lại vội trưng-thu ấy trái với lòng ưu-ái thương xót những dân điêu linh, lưu-tán của trẫm; vậy cho các nhà nộp thuế, được hoãn thuế chính cung năm ấy, để sửa-chữa thuyền, ghe».

Quan Trấn-thần xin trước thu thuế cây năm sau.

[7b] Vua nghĩ sức dân chưa được thư-thái, bèn khiến lấy của công mua dùng.

Đồn Thân-sách Thanh-ha và đồn Ngũ-quân Bắc-thành, theo lệ có cấp tiền phụ-dưỡng áo quần cho lính hằng năm, do viên-chức địa-phương, trưng-thu vào dân sở-tại để cung-cấp.

Vua dụ rằng: «Quân binh là nanh-vuốt của quốc-gia, phải đi đồn-thú khó-nhọc, trẫm đều thương-xót, chần tuất giúp-dỡ, về khoản phụ-dưỡng áo-quần, từ trước tới nay vốn có thành lệ, không phải cưỡng-bách đều không muốn của dân. Nhưng nay, thuế chính-cung của nhà-nước, dân ta còn chưa trả-liệu kịp, mà lại đem việc phí tổn nuôi quân, trách-cứ vào dân nữa, như thế làm sao tỏ lòng trẫm thương-xót lo lắng cho dân.

Phàm quân-binh ở thành, và các nơi đồn-trú đều được cấp thêm tiền năm quan ngoài số lương nhất định còn áo quần thì lấy của công mà cấp, đừng nên để dân sở tại phải đài thọ khoản tiền [8a] phụ dưỡng áo quần».

Tại trấn Thanh-ha và Ninh-bình, gió lớn mưa to, các nơi hành-cung, và quan xá phần nhiều bị đổ nát, các quan Trấn-thần xin bắt dân sửa-chữa.

Vua dụ rằng :

« Dân này bị tai-biến nhiều, còn phải vỡ-về, thương-xót chưa đủ, há lại bắt-buộc phải phục-dịch khó-nhọc ư ». Bèn khiến thuê thợ làm.

Kịp đến khi Bắc-tuần, thuyền ngự đến Quảng-trị, quan doanh thần đốc-xuất dân-chúng, khai dẫn cho nước lưu thông. Ngài thưởng cho trăm lạng bạc, và năm trăm quan tiền.

Qua Quảng-bình thấy đường sông cạn hẹp.

Vua dụ rằng :

« Đây là lỗi tại chức giám-thành không biết chỉ vẽ.

Nhưng mà dân ta đã phải cùng nhau ra sức [8b] khai ngòi, đắp đê, cấm từng hàng cọc đê chứa nước, mắt trăm đã trông thấy, há lại vì lỗi của kẻ binh-biến mà không thương đến sự khó-nhọc của dân hay sao ? » Ngài cũng thưởng cho một ngàn quan tiền.

Kịp đến khi qua sông Linh, Ngài thấy sông rộng nước lớn, thưởng cho phu dò hai mươi lạng bạc. Thuế thân của dân sớ tại đều cho trả lại.

Khi xa-giá đến tỉnh Nghệ-an, thấy mưa lụt, lúa mạ bị tồn-thương nhiều, Ngài dụ rằng :

« Tỉnh Nghệ-an đất xấu dân nghèo, sự quân-bách hơn cả các hạt. Nay lại gặp tai-biến như vậy, trăm rất thương-xót. Ôi ! Vua đối với dân, cũng như cha hiền đối với đứa con trẻ vậy, chưa lạnh đã nghĩ đến áo mặc, chưa đói đã nghĩ đến cho ăn no, há lại đợi cho đến lúc khóc hu hu rồi mới cho ăn hay sao ? » Bèn khiến giảm thuế [9a] vụ mùa cho dân. Vua lại khiến Hàn-lâm Thừa-chỉ Hoàng-Quỳnh đến xem xét dân-tình, kịp đến khi về thì tâu rằng : Tại Nghệ-an thuế vụ mùa phần nhiều đã thu trước từ vụ chiêm, nếu nay mà giảm thuế, thì trên không thu vào được, mà dưới dân cũng không được trả lại, chỉ làm cho đầy túi những hạng lợi-dịch tham-những mà thôi.

Vua phán rằng :

« Thật đúng như lời nói của người, phải kịp lấy sự công-minh mà phụng-sự bề trên, nếu trái lại dân không được thấm nhuần đức-hạnh của trẫm ».

Ngài bèn dụ : « Phàm đủ nộp thuế vào vụ mùa rồi, thì lưu lại tính vào thuế chính-cung năm sau ».

Vua lại dụ quan-lại sở tại rằng :

« Hát các người trong những năm gần đây nhiều trộm cướp, lại thêm gió bão làm hại, khi xa-giá đi qua, thiếu rõ những uẩn-khúc của dân, phàm chính-sự có tính-cách ra ơn, chẵn nuôi dân, đều cần được thi-hành. Các người nên phụng sự việc công, giữ đúng [9b] pháp-luật, cấm trấp gian phi, vỗ yên dân chúng, không làm việc hà-khắc, bạo-tàn, không xâm lấn quyền lợi của ai, khiến cho cảnh-hạt của mình được an-ninh bền-vững, mới là không phụ lòng cuu-mang, yêu-dầu của trẫm vậy ».

Lại dụ quan Lại-bộ rằng : « Trẫm có việc đi Bắc-tuần, nhân đấy quan sát các địa-phương và hỏi về phong-tục. Nay dân ta tố-cáo việc chịu khổ cực, trẫm nỗ nào làm thình được.

Nhưng mà xa-giá vừa đến nơi, làm sao kịp thời giải-quyết được ; nhưng có thể chấp-nhận các biểu-trạng đợi khi hồi-loan sẽ quyết-định sau. Duy có việc cấp-thiết, hoặc việc quan-lại tham nhũng, thì phải kịp thời tâu-báo ».

Vua đến hành-cung Thanh-ba, các kỳ-lão tới chiêm bái, đến vài trăm người.

Vua triệu đến hỏi, đều tâu việc dịch-tễ, và mất mùa, đói-kém.

Vua dụ rằng :

[10a] « Trẫm nối nghiệp gian-lao to-lớn của đấng Tiên-đế, ngày đêm quên ăn, quên ngủ, mỗi khi dân cùng khổ ngộ tai-biến, thì gia bội sự tu tỉnh bản thân, chỉ suy nghĩ việc thi ơn-huệ, nuôi-dưỡng con dân, ngày đêm tư-lự, không dám nghỉ-ngơi, há lại tự hưởng giàu-sang, mà không thương dân hay sao.

Nay trăm đi quan-sát các địa-phương, mục-kích dân gian bệnh khở, thăm-tăm trăm rất đau-đớn, cho nên nghị giảm sưu thuế, để dân được nhờ ơn-trạch. Phàm sưu-thuế, là định-pháp không thay-đổi của các bậc đế-vương, các người là dân con, nên phải siêng-năng việc cày-cấy để cung cấp thuế-khấu cho nhà vua, đưng ý được miễn thuế vài lần mà trở-biếng vậy. Ngày nay thiên-hạ tuy chưa dám nói là đã được thái-bình, nhưng cũng đã tạm an-ninh; các kỹ-lão đều nên răn-bảo con em, là học-trò thì nên lưu-tâm rèn-luyện sử kinh, là nông-dân nên ra sức làm ruộng nuôi thân, hoặc con em có kẻ ngỗ-ngịch làm trộm cướp, thì phải đưa lên quan trị tội, nếu biết [10b] mà dung túng, để trước làm điều lỗi nhỏ, sau đến tội lớn, thì không những làm khó nhọc đến binh-lực của ta, mà nhân-dân phải chịu thiệt-hại trước».

Kỹ-lão đều lay tạ.

Vua ban khen là thành-thực và thưởng ba trăm lạng bạc, giảm thuế thân vụ đông năm ấy xuống một nửa.

Vua lại dụ quan-lại sở tại rằng :

«Thanh-ba là nơi gây-dựng nên cơ-nghiệp nhà vua. Nay xa-giá đến, trăm đã thấu rõ hết nỗi gian-nan của dân chúng, gần đây gió mưa làm hại, hàng năm nhiều ruộng bỏ hoang, mất mùa đói kém, nên xuống lệnh xá thuế, khiến cho nhẹ bớt phần tai-ách của dân. Thiết nghĩ căn-bản của việc an-dân là ở quan-lại. Các người nên thể theo đức ý của trăm mà thương-xót dân ta, khiến cho địa-hạt được an-ninh, thế mới khỏi thiếu sót đối với chức-vụ của mình vậy».

[11a] Đến Thanh-bình (nay là Ninh-bình) miễn cho dân một nửa số thuế vụ mùa năm ấy. Thuế còn thiếu lại cũng được miễn hết. Ruộng mùa thu bị nạn gió bão, Vua truyền lệnh cho quan địa-phương khám xét để giảm thuế.

Xa giá đến Bắc-thành, vua dụ rằng :

«Trăm nhân việc tuần du Bắc-thành, xem xét phong-tục của dân, kiểm-soát hành-vi của quan-lại, nay xa-giá đến nơi đây, há không có gì để đáp-ứng nguyện-vọng của

dân ta sao? Nhưng 11 trấn thuộc thành-hạt này, thuế điền địa, đinh, thân, đã nộp trước một nửa về mùa hạ, nếu vội ân giảm, thì sợ bọn gian-tham lợi-dụng cơ-hội để xâm-lạm, đức trạch của trăm khó mà xuống đến dân được. Nay đặc-cách ra ơn giảm một nửa thuế thâu cho hạt này vào năm sau ».

Duy địa-hạt Quảng-yên, mùa thu năm nay, gặp bão lụt, được giảm thêm thuế vụ mùa năm nay ».

[11b] Vua lại dụ các quan Bắc-thành rằng : « Trẫm hằng luôn-luôn nghĩ đến dân. Nhưng không hiểu dụ cho từng nhà từng người, nên coi những điều mắt thấy tai nghe của các khanh, cũng như trẫm đã mắt thấy tai nghe vậy. Phàm thấy có những điều lợi nên làm, những việc tệ-hại nên đổi bỏ, thì đừng nên tiếc lời mà bầy tỏ cho hết.

Đắp con đê mới ở Sơn-tây mà ruộng của dân bị mất được miễn thuế hẳn, hoặc bị đào lấy đất đắp đê, mà ruộng thành vũng sâu thì ba năm sau mới phải nộp thuế, theo ngạch thuế công-bi (ao hồ).

Về sau có việc lấy đất xây đắp mà nhâm vào ruộng đất của dân, thì cũng xir-tri theo định-lệ này.

NĂM MINH-MỆNH THỨ BA

Vua xuống chiếu, giảm tiền dong sáu phần mười cho các hạt Quảng-đức, Quảng-trị, Quảng-bình, vào năm nay, và năm phần mười cho các hạt Quảng-nam, Bình-thuận, Phan- [12a] an và Biên-hòa. Lại giảm bớt thuế cho dân Nùng và Mán.

Vua dụ rằng :

« Trẫm yêu-thương nuôi-dưỡng con dân, chỉ sợ một tên không được bị bỏ rơi. Mùa đông năm ngoái nhân dịp Bắc tuần, trẫm đã dự-định giảm cho mười một trấn thuộc thành-hạt một nửa thuế thân trong năm nay. Nhưng nghĩ lũ dân Nùng, Mán, không có thâu thuế để mà ân-giảm bớt, như vậy, những tiểu-dân ở nơi biên-giới xa-xôi còn bị bỏ rơi, chưa được nhờ ơn-đức, nên trẫm chưa an-tâm,

vậy những khoản tiền bạc thuế tính theo số người trong gia-đình cũng giảm cho một nửa. khiến những dân ở hang càng ngổ hèn, đều được thãm-nhuận ơn-huệ, như thế mới thỏa lòng trăm coi hết thấy mọi người dân như nhau.

— Tháng ba nhuận :

Tại Bình-định về đầu xuân, lâu ngày không mưa, lúa ruộng bị tổn-hại nhiều, mà đến ngày thu-hoạch [12b] trấn thần mới đem việc tai-ương tâu-báo.

Vua dụ Hộ-bộ rằng : « Nước lụt đại-hạn gây nên tai-ương, thì đáng lẽ phải tấu báo sớm, sao nỡ để lần-khán như vậy. Trăm ngày đêm suy-nghĩ lo cứu nạn cho dân ; há lại vì lỗi tri-ngộ của viên-chức kém cỏi, mà giảm bớt lòng ưu-ái đối với dân được ư ? ». Bèn truyền giảm thuế cho dân bị tai nạn, bị nặng thì giảm sáu phần mười, bị nhẹ giảm năm phần mười. Các trấn-thần mỗi người phải giáng hai cấp.

Lúc ấy dân ngoài thành Thanh-ba bị cháy nhà. Trấn-thần cấp phát thóc kho, theo niên-lệ triều Gia-Long, trước chần-cấp rồi sau mới tâu.

Vua nhân hỏi việc cũ. Quan Hộ-bộ tâu rằng : Dưới triều Gia-long, dân hạt này cũng đã bị [13a] cháy hơn năm trăm nhà, nhờ ơn đức Thế-Tổ Cao Hoàng-Đế ra ơn cho năm trăm quan tiền và năm trăm thùng gạo.

Vua nói rằng :

« Đây là chính-sự hay, ân đức tốt đầy nhân-đạo đáng noi làm gia-pháp. Trước đây tỉnh Quảng-bình báo cáo tai-nạn bốn thôn Đông-hải, Cảnh-dương, Hữu-hùng và Trung-hùng bị nạn lửa cháy kéo dài, thiếu rui hơn hai trăm tám mươi nhà, mà đình-thần và Hộ-bộ tịnh không nói đến việc ấy, khiến nhân dân phụ-cận nơi kinh kỳ mà ân-trạch của Trẫm cơ hồ không xuống đến ». Bèn truyền cho quan doanh-thần phát một ngàn quan tiền, ba trăm thùng gạo để truy cấp. Và chuẩn-định từ nay gặp những việc như thế dẫu ra ngoài cách-thức lệ định, nhưng đã có tiền-lệ và xét có ích cho quan-lại, bình, dân, thì các nha-môn đều cứ thực tấu-báo lên không được lặng thinh.

[13b] Nơi kinh-đô giá gạo đắt.

Vua bảo quan Hộ-bộ Thượng-thư Nguyễn Hữu-Thận rằng :

« Trẫm muốn phát gạo rẻ tiền giúp đỡ dân, nên làm như thế nào ? »

Ông tâu rằng :

« Hiện nay, tuy miếng ăn của dân khó kiếm ra, nhưng mà sau mùa thu, còn có thể trông cậy vào mùa-màng được. Duy sợ lúc đông xuân giao thời, dân tìm ra miếng ăn càng khó-khăn thêm. Xin đợi đến lúc ấy sẽ giúp-đỡ, để làm nhẹ bớt sự quần-bách của dân ».

Vua phán rằng :

« Như thế thì nên cho bá quan được theo lệ lãnh lương trước để cho số gạo phân-tán ra, mà giá hạ đi ». Bèn xuống dụ chuẩn cho các quan văn võ, từ thất phẩm trở lên, được lãnh trước số lương gạo tháng giêng sang năm. Lại sắc hạ các địa-phương ai có thuyền riêng, không luận lớn nhỏ mà có khả-năng, bắt đầu từ khoảng tháng giêng về trước, chở đầy thóc gạo đến kinh-đô bán cho dân kinh-thành, thì được miễn thuế [14a] công tải trong năm ấy.

Tại Hải-dương, Kinh-bắc, ruộng mùa thu bị mưa lụt, thóc gạo kiếm thu, thành-thần đem việc ấy tâu lên.

Vua dụ Hộ-bộ rằng :

« Địa-phương này, không may bị tai-biến, vì bằng lại khiến chuyên chở thóc gạo, thì nghiệm ra không đúng với thể thức, vì những hạng sâu mọt dân làm khó dễ, há chẳng phải khiến cho dân ta thêm sự khốn cực nặng-nề hay sao ?

Vậy thuế vụ mùa trẫm chuẩn cho lấy tiền nộp thay lúa mà giảm giá cho dân ».

Nhân Bắc-thành nước lụt, nhà vua xuống chiếu cho dân được lấy tiền nộp thuế thay vì nộp thóc.

Quan Hiệp-trấn Lạng-sơn vào chầu. Vua hỏi về tình trạng của dân.

Ông tâu rằng:

« Thuộc-hạt của hạ-thần nhiều ruộng cao ráo, tuy có mưa lụt, nhưng cũng vẫn [14b] được mùa, không như các trấn miền hạ du. Hôm trước thoát nghe có ân chiếu giảm thuế, dân rất vui-vẻ, và cảm-dộng ».

Vua phán rằng:

« Trẫm nhân việc tai-biến mà ra ơn, coi muốn dân khắp nước đều như nhau, há có hạn lượng hơn kém nhau ư? »

Thành-thần Gia-định tâu xin bắt dân đào lấy đá ong, để xây đắp thành-lũy.

Nhà vua nghĩ: Công việc đó, nặng-nề khó-nhọc, dù khiến cấp tiền gạo cho hậu, và khuyên nên giảm bớt sức lao-dộng, sự đốc sức dùng nghiêm-ngặt quá khiến dân thêm khó-nhọc, để mọi người đều biết ý trẫm bắt đặc dĩ mà phải dùng đến sức dân.

Vua bãi-bỏ việc doanh Quảng-bình bắt dân lấy đá, bởi trước đó, Lang-trung Lê Vạn-Công từ Nghệ-an về tâu nói:

Việc lấy đá ở Quảng-bình, Doanh-thần sở tại chiếu số khẩu phần mà phân-công, cứ 7 người phải [15a] nạp một khối đá, nếu mà có khoán thì thuê lấy một khối đá, phải tốn tám chín chục quan.

Vua dụ rằng:

« Ấy là lỗi tại người thừa-hành vậy. Ngày trước trẫm đã khiến lấy của công để có khoán, nay lại trách cứ vào dân, thì dân làm sao mà kham nổi! ».

Ngài lập tức khiến thị vệ đi dò hỏi, thì quả đúng như vậy, bèn bãi hẳn việc lấy đá.

Hạt Quảng-nam có sâu hại lúa.

Vua nghe nói lấy làm rầu-rĩ, phán rằng: « Năm nay mọi hạt bị mất mùa, mà hạt Quảng-nam nặng nề hơn cả. Sao còn gặp tai nạn sâu làm hại lúa! Sở dĩ chưa lúa là để dự phòng những năm kém đói. Khoảng mùa thu, mùa đông

giá gạo cao vọt lên, bắt-buộc phải lấy thóc kho, giảm giá mà cấp phát cho dân. Kể đến năm thóc lúa bội thu dồi dào, kho tàng [15b] lại đầy dẫy, mới là có phòng-bị. Nhưng nếu lại mất mùa nữa thì làm thế nào? không lo trước sao được!

Trước đây ở Quảng-trị giá gạo đắt, bọn phú-viên Ngô Thế-Mỹ hội đồng cùng với Dounh-thần phát chẩn, nhiều người dân trong hạt chưa được lãnh, mà lại có sự người nhiều thóc ít, người ít mà thóc nhiều, nên Hộ-bộ phúc tấu lên.

Vua dụ rằng: «Việc xuất thóc kho để cấp phát, bản tâm của trẫm muốn những người nghèo khổ và cùng khổn được nhờ ơn huệ. Nay lũ kia dụng-ý đê-hèn, thông-đồng làm điều nhùng tệ, đến nỗi hạt này, hai trăm mười một xã, dân chúng lịnh không được nhờ may-may ơn-huệ của trẫm tới đến. Tội ấy nói sao cho xiết được!». Bèn truyền lệnh cho Hình-bộ nghiêm-trị. Còn những dân chưa được lãnh thì cho lấy thêm thóc kho năm ngàn một trăm học mà cấp phát.

Lúc ấy, dân xã Bào-phổ, [16a] huyện Minh-linh lịnh thóc cấp phát trở về bị thuyền lật úp xuống sông, mười người bị chết đuối.

Vua nghe tin ấy, lấy làm thương xót, truyền cấp cho nạn nhân mỗi người ba quan tiền, lại cho dân làng ấy mười lăm học thóc.

NĂM MINH-MỆNH THỨ TƯ

Xa-gia vua đến Đông-giao, bảo bày tới tháp-tùng rằng: «Nay mùa xuân tốt đẹp, trẫm khiến xa gia tuần-du tỉnh-hạt, cùng với dân-chúng vui chung, nên truyền lệnh nhân-dân nơi chợ búa cứ buôn-bán như thường. Những quan lịnh theo hầu mà có sự hống-hách nhùng-nhiều sẽ bị tội». Bèn khiển phát năm trăm quan tiền tán cấp cho những người già-yếu, bệnh-tật, cùng-khổ.

Vua bảo Hộ-bộ rằng: «Quảng-bình, Quảng-trị hai hạt, thóc lúa năm nay chưa được thu-hoạch dồi-dào, mà thuế mùa hạ sắp tới, thiết tưởng [16b] dân ta chuyên-chở dễ cung nộp hơi khó-khăn, cho nên lượng cho nộp nửa (nghĩa là mười phần nộp năm). Ấy là muốn vừa dục dễ nộp thuế, vừa vỗ về dân chúng vậy. Các khanh nên truyền dụ các Doanh-thần nghiêm-khắc cấm lại tư, và người giữ kho, đừng nên những nhiều dân.

Tháng ba quan trấn-thần Phú-yên tấu báo huyện Đồng-xuân ít mưa lúa bị tổn-hại từ ba phần mười đến sáu phần mười, không chừng.

Vua dụ rằng: «Mùa đông năm trước, huyện Tuy-hòa hạt người báo cáo, ruộng mùa thu có tổn-hại, không thuộc lệ khám giảm, nay huyện Đồng-xuân ruộng mùa hạ tổn-hại ba phần mười, lại cũng không hợp lệ ưng-chuẩn. Nhưng nghĩ dân này vốn tính thuần cần chất phác, xưa nay chưa từng hỗn báo việc tai-biến, tổn-thương, cũng chưa từng mong [17a] ơn khoan giảm. Trẫm rất yêu mến cái tục thuần hậu ấy, nên hai huyện này, gặp sự tai biến như vậy, thì thuế ruộng năm nay, trẫm đặc cách giảm cho một nửa.

Quan đạo Ninh-bình tâu: Trời đại-hạn dân đói khát, xin xuất thóc kho cấp giúp, chuẩn cho dân, về thuế mùa hạ giảm sáu phần mười.

Thanh-ba, Nghệ-an, Bắc-thành năm trấn, giá gạo cũng cao vọt lên.

Vua nghe tin ấy bèn bảo Hộ-bộ rằng: «Trẫm nghĩ điều trước nhất là điều gì khả dĩ giúp trăm họ của ta, thì nên quyền nghi mà thi-hành, không tiếc gì cả. Vậy thuế mùa hạ, chuẩn cho các hạt được đại nạp như đạo Ninh-bình.

Thuộc hạt Bình-dịnh đầu mùa xuân, lạnh rét quá độ, thóc lúa kém thu, quan trấn-thần đem việc ấy tâu lên, nhà vua đặc biệt chuẩn cho [17b] dân được đại nạp thuế ruộng năm ấy giảm năm phần mười.

Trấn-thần Thanh-ba và Nghệ-an, lại tấu báo, mùa-màng khiếm thu dân đói khát, xin lượng xét cứu giúp.

Vua dụ Hộ-bộ rằng :

« Những nơi này, đất xấu dân nghèo, luôn luôn gặp nạn đói kém, thóc nộp thuế mùa hạ đã cho nộp một nửa, còn lo ngại chưa cứu-vãn được nỗi khốn-khổ của những người dân nghèo cực. Thâm-tâm trăm vì thế mà rất thương xót vậy.

Trăm chuẩn cho, năm nay dân hai hạt này chỉ phải nộp năm phần mười thuế thân, tiền và thóc còn thiếu được hoãn đến năm sau mới phải nộp ».

Tại Bình-định, giá gạo đắt, nhiều trộm cướp, trấn thần tâu xin đặt thêm lý-trưởng để giúp việc xét bắt.

Vua dụ rằng :

« Địa-phương gặp phải nạn đói kém, chính phải nên hết lòng vỗ về khiến cho những người dân nghèo-nàn thiếu thốn đều được sống yên-ổn, thăng hoặc có tai thương xảy ra trăm trọng, cũng cứ thực tâu lên, để hoặc bàn về sự chần cấp hoặc xin [18a] hoãn nộp thuế, để tránh sự đói khổ cho dân, hai kế hoạch sao không làm lấy một, mà chỉ chuyên việc bầu thêm Lý-trưởng là sao? Vì cứ noi theo thói trể biếng, đến khi việc dữ xảy ra, thử nghĩ xem lũ lý-trưởng ấy có làm nên được việc gì hay không? ». Bèn khiến xét hỏi, về tình trạng tật khổ của nhân-dân để tấu báo lên.

Vua dụ rằng :

« Các địa-phương gần kinh-kỳ, từ mùa hạ đến nay, đại hạn nước lụt giá gạo cao vọt lên, lòng trăm hằng lo về sự nương-tựa của dân, suy nghĩ về sự giữ-gìn dân-chúng, đã từng truyền lấy tiền lương-bổng các quan ở kinh-thành, để thu mùa thóc. Kỳ này thóc lúa phần nhiều hạ giá.

Nhưng mà gần đây, giá thóc cao vọt lên, nhân nghĩ tới việc kê tra tiền lương sang năm, đến kỳ hữu tư không khỏi thúc bách, trưng thu kịp thời, khiến cho những nhà nghèo, những người dân thấp hèn ngày đêm kêu ca oán thán, tình cảnh ấy thực đáng nên thương xót. Vậy các hạt Thừa-thiên, Trị, Bình, Nam, Nghĩa, và Bình-định, năm nay [18b] còn thiếu số tiền thóc phải nộp, thì cho hoãn đến sang năm để cho dân được thư thái. Rồi sai các quan chia nhau đi mở các kho thóc cấp phát cho dân.

Vua dụ Hộ-bộ rằng:

« Trước đây nhân việc vét sông Vĩnh-tế, khoản tiền chi phí rất lớn, cho nên khiến thành-thần Gia-định mua thóc của dân, với giá phải chăng, để kho tàng được đầy-đủ. Nay nghe nói hạt ấy vào mùa đông ít mưa, nếu cứ mua thóc dân sung vào công-khố, thì giá thóc lại càng đắt đỏ, những người dân nghèo túng lấy gì sinh sống hàng ngày? Phương chi từ Bình-định trở ra Bắc, lúa gạo phần nhiều nhờ miền Nam cung cấp, nếu giá gạo ở Gia-định cao vọt lên, ắt tình hình lúa gạo ở các địa phương không thể nào giảm hạ giá được». Bèn bãi bỏ việc mua thóc.

Quan thành-thần lại tâu xin bắt dân, một là phải lấy đá, hai là phải khai sông.

[19a] Vua phán rằng:

« Sông Vĩnh-tế liền với biên giới mới, việc biên phòng rất hệ trọng. Năm trước chưa kịp khai thêm đường thủy đạo, còn thiếu một chút ít công việc. Cho nên phải tập hợp quân, dân ra sức khai tiếp-tục, việc này không có thể trì-hoãn được. Còn như việc lấy đá xây thành, năm nay làm chưa thuận tiện, hãy đợi năm sau. Phương chi hai việc cùng làm một lượt, liên tiếp làm nhọc sức dân, thì công việc làm sao mà thành tựu được». Bèn khiến chuyên làm việc khai sông.

Vua nhân lúc nhà dân trong kinh-thành bị thất hỏa, chuẩn cho lệ định chẩn tuất, phạm những người ở trong kinh thành không bị tai nạn, cũng được cấp tiền gạo, người người bị thương và chết được cấp thêm. (Nhà một gian cấp tiền hai quan; mỗi người không cú trai, gái, già, trẻ, lớn, nhỏ được cấp khẩu phần một vuông gạo, bị thương tiền hai quan, người chết được cấp tiền ba quan) duy nhà nào lửa bắt đầu cháy không [19b] được dự.

Các địa-phương có lửa cháy ăn lan, đến một trăm nhà trở lên, viên-chức sở tại tâu lên, đều được Vua ra ơn cứu-giúp.

NĂM MINH-MỆNH THỨ NĂM

Phái bọn Thư Hình Bộ Tham-tri Vũ Xuân-Cần chần cấp cho dân đói tỉnh Nghệ-an.

Vua dụ rằng :

« Tỉnh Nghệ-an năm trước mất mùa, vì vậy mà phải cấp phát, nay giá gạo lại đắt, thiết nghĩ những cùng dân không được lãnh thóc gạo cấp phát, ắt kêu khóc, đói khát ở đường sá, đi kiếm ăn khắp đông, tây, nên làm việc điều tề cứu giúp vậy ». Bèn khiến bọn Xuân-Cần chia nhau đi hội đồng với trấn-thần, phát gạo kho để chần cấp, lấy ba tháng làm kỳ hạn. Người nghèo mà bị bệnh không tới lãnh được, thì đưa đến tận [20a] nơi cho. Người chết thì cho tiền tử-tuất, đến khi sắp hết chần kỳ, nhà vua nghĩ lúa mới của dân chưa thu hoạch, lại kế tiếp phát chần thêm năm ngày, ngày chấm dứt việc phát chần, lại cấp thêm tiền gạo khiến cho về làng mạc.

Lúc ấy dân Nghệ-an đói khổ trộm cướp nổi lên.

Vua nghe tin bèn dụ trách trấn-thần rằng : « Hạt các người ruộng nương bị tổn thương nhiều trộm cướp, giặc giã nổi dậy, lũ người là người chần đắt dân, mà gần đây không hề mở miệng, không biết bụng dạ các người như thế nào ? Nay dân bị tai-nạn, các người hãy kịp thời khám xét, cử thực vào tâu để trẫm giảm hoãn thuế má. Lại nghiêm sức quan quân tuần phòng, tróc nã quân gian phi, đề diệc trừ trộm cướp, dân được yên ổn, thì mới xứng đáng là người chần đắt dân.

Nếu không đã có phép nước trừng-trị, không thể khoan thứ cho các người vậy ».

[20b] Lại mấy năm liền dân Nghệ-an đói kém làm cảnh điêu linh, nhà vua truyền cho các địa-phương phát chần, không cử trai, gái, già, trẻ đều được cấp cả.

Tiếp đến quan Khâm phái Vũ Xuân-Cần, từ Nghệ-an về phục mạng tâu rằng : Ông đã trót phát ít cho những người có thân-thể tráng-khiên, con trẻ nhỏ mà có vẻ xanh-xao yếu đuối thì được chần cấp nhiều, sợ rằng : trái với ý định của triều-đình, nên tâu xin chịu tội vì chể.

(Nguyên có chỉ thị cho mọi người được cấp một quan tiền, sáu bát gạo, trẻ nhỏ thì được cấp một nửa).

Vua phán rằng:

« Nền lợi cho dân, mà tự chuyển là việc nên làm vậy, không có tội gì ».

Lại hỏi hạt ấy trộm cướp giặc-giã như thế nào ?

Ông thưa rằng: giặc còn lại là dư-dãng mà thôi, gần đây vì đói kém không có chỗ cướp bóc, nên gian-dãng đã giải tán dần, cũng có đưa trà trộn với dân lành, vào công trường phát chẩn [21a] bắt chúng không khó-khăn gì, nhưng thiết nghĩ việc trừng-trị trộm cướp Triều-dinh đã có chính sách, lo gì không có kế-hoạch, hà tất phải nhân việc chẩn cấp mà bắt bớ, làm cho tai mắt của nhân dân phải kinh hãi.

Vua lại phán rằng:

« Nhưng dân làm trộm cướp là do đói rét thúc đẩy vậy.

Nhược bằng cứ chẩn cấp cho, sau này lũ chúng sẽ nảy ra có lương tâm, đổi tánh nết điều ngoan thành thuần hậu, thì cũng đều là con đỏ của trăm cả, hà lại vì điều lỗi về trước mà cản trở con đường ăn-năn hối cải ư? »

Ông lại tâu:

« Trộm cướp ở Nghệ-an phát-xuất từ cùng dân ở những làng hẻo-lánh. Nay lấy thổ binh mà trừng-trị, thì khó phá tan được chúng vậy ».

Vua phán rằng:

« Thực đúng như lời khanh nói, trước đây trăm đã khiến Kinh lược sứ mộ những người dân ngoại-tịch, ở phía nam Quảng-binh đặt làm một đội quân tiền an miền Bắc, muốn khiến quân Nam và quân Bắc thay đổi nhan, phòng giữ biên thú, để khỏi xảy ra điều tệ hại vậy. [21b] Tuy nhiên quân trộm cướp ẩn hiện không lường được, vì hằng chia quân tuần phòng bắt bớ, tất có cái lo về lam chướng, mà tốn phí về củi nước, lại không khỏi bắt dân sự cung cấp. Như thế, trộm cướp, giặc-giã chưa trừ được, mà dân tu

phải chịu thiệt-hại trước. Hơn nữa trộm cướp giặc-giã đã bỏ đi, quan quân từ đó theo dõi tang-tích, công việc đây đưa, khiến cho những của trộm cướp lấy chưa hết còn sót lại, cũng vì đó mà sạch không vậy. Phàm những tặc-đoan ấy, mắt khanh đã từng trông thấy.

Vả chẳng khanh là người cũ của trẫm, không thể một ngày không ở bên tả hữu Trẫm được. Duy sau khi hạt Nghệ-an bị kém đói, khanh nên vì trẫm vỗ về dân này, phàm những việc có tính-cách ôn dân, cấm tráp trộm cướp, chuẩn cho tùy tiện mà làm, rồi sau sẽ tâu lên.

Vua lại sai Xuân-Cần đi Nghệ-an.

[22a] Vua dụ Hộ-bộ rằng :

Thanh, Nghệ hai trấn liền mấy năm kém đói, việc làm ăn ít ỏi, nhân nghĩ đến núi, rừng, sông, đầm, chợ búa, đều là những nguồn dân gian nhờ vào đấy làm kế sinh-nhai, nay tạm thời bãi việc nghiêm-cấm, há chẳng phải là một điều ích lợi lớn cho dân ta hay sao ? Trẫm giảm thuế chợ, bến cho dân hai hạt này, những thuế trước còn thiếu lại cũng đều miễn cả. Lại giảm thuế ruộng mùa hạ cho các hạt Thanh, Nghệ, và Ninh-bình, Thanh-ba được toàn miễn. Nơi bị tổn thất nặng nề quá thì phát thóc giống cho vay.

Vua lại dụ rằng :

« Gần đây các hạt Thanh, Nghệ, và Ninh-bình lúa bị tổn thương, gạo đắt đỏ, Trẫm đã từng xuống ân-dức, cũng như đối với con vậy. Duy sau khi bị đói kém, nơi ăn chốn ở hoặc chưa an ninh hẳn, ruộng nương hoặc chưa hồi phục lại được như trước. Nếu theo lệ thi-hành việc duyệt tuyền, tuy rằng nhu phí duyệt trường đều do [22b] công quỹ đài-thọ, nhưng trong khi tiến hành công việc không khỏi phiền đến dân, há phải lòng trẫm yêu dân nuôi dân như vậy sao ? » Bên hoãn việc đó.

Khiến quan-chức duyệt tuyền các hạt : Thừa-thiên, Quảng-bình, Quảng-trị, và Nam-ngãi.

Nhân gần đây, phần nhiều dân hay dối trá, ăn-lậu, quan lại hay tham-nhũng, vua dụ các quan trấn-thần răn-cấm nghiêm-nhặt.

Lại nhân gần đây trời không mưa, khiến cho dân khó kiếm được miếng ăn, nhà vua đặc cách nhân ngày khánh-tiết, xuống ơn giảm hai phần mười thuế ruộng năm ấy và bốn phần mười thuế thân cho dân Thừa-thiên; giảm hai phần mười thuế ruộng và ba phần mười thuế thân cho dân Tam-trực, Bình-định, Bình-hòa, Bình-thuận và Ninh-bình, giảm ba phần mười thuế thân cho dân Quảng-ngãi, Phú-yên, Gia-định. Năm trấn; giảm thuế ruộng hạ điền và thuế thân ba phần mười cho dân các hạt [23a] Sơn-nam, Nam-định, Sơn-tây, Bắc-ninh, Thái-nguyên, Tuyên-quang, Hưng-hóa, Lạng-sơn, Cao-hằng, Quảng-yên và phủ Hoài-đức; giảm cả thuế ruộng và thuế thân năm phần mười cho dân Hải-dương; còn thiếu về trước được hoãn; giảm thuế thân năm phần mười cho dân Thanh-ha, và bốn phần mười cho dân Nghệ-an, thóc thuế còn thiếu đều được miễn.

Tại Quảng-ngãi, Phú-yên hai trấn lúa ruộng trước nhân gió, nắng làm hại, dân không báo-cáo, đến khi thu-hoạch rồi trấn-thần, mới đem việc ấy vào tâu.

Vua dụ Hộ-bộ rằng :

«Hai hạt dân không báo-cáo về tai-nạn, quan không khám xét làm thành án, nguyên không được dự vào lệ quyền giảm, nhưng mà dân tình đau khổ, trăm đã thấu suốt hết, há lại vì có không báo [23b] mà nỡ để cho dân, không được thẩm-nhuần ơn khoan-giảm của trăm hay sao? Chuẩn cho hạt Quảng-ngãi được giảm ba phần mười thuế mùa hạ và tỉnh Phú-yên hai phần mười.

Lúc ấy tại các trấn Sơn-nam, Nam-định, Sơn-tây và Bắc-ninh từ mùa Xuân đến mùa hạ không mưa, dân không báo cáo tai-biến, trấn thần cũng không khám xét làm thành án, quan Bắc-thành đem tình-trạng đau-khổ của dân tâu lên.

Vua lấy làm thương-xót. Nguyên các trấn về thuế và tiền dong mùa hạ năm ấy, đã được ân giảm nhân ngày khánh tiết, nay lại ân-giảm cho trấn Sơn-nam và Bắc-ninh hai phần mười, trấn Sơn-tây và Nam-định một phần mười. Duy huyện An-sơn trấn Sơn-tây bị hại nặng-nề hơn được giảm bốn phần mười

Lại khiến xây thành-lũy hai trấn Bắc-ninh và Hải-dương, nhưng cho thuế khoán để tụ tập dân nghèo ai hưởng ứng đều được hậu cấp [24a] tiền và gạo, mỗi người một tháng được hai quan tiền, hai phượng gạo.

Vua lại dụ Hộ-bộ rằng :

« Mùa hè năm nay trấn Hải-dương bị nạn đói kém, trăm đũ giảm thuế, lại còn nhân công chân cấp để thường. ngày dân được tư ngưỡng. Nhưng giá gạo ngày một đắt, trộm cướp quấy rối, người giàu thì trở thành nghèo, người nghèo thì trở thành tóng quẩn.

Nay nghe dường như dân-gian có người chết đói ở đường. Tuy rằng thành-thần chưa đem tình-trạng ấy tâu lên, nhưng há lại ngồi mà nhìn xem, mà không động lòng hay sao ». Bèn khiến các Hộ-tào ở Bắc-thành, hội-đồng với trấn-thần xuất thóc kho cho vay.

Tại huyện Thụy-anh trấn Nam-định, dân khó kiếm miếng ăn được vay năm ngàn hộc thóc.

Tại trấn Thanh-ba, giá gạo ngày một đắt, nhân dân đói khát, trấn-thần đem việc ấy tâu lên.

[24b] Vua nghĩ thóc mới mùa thu còn có thể nhu dụng được một tháng. bèn khiến kinh-phái đi phát gạo kho chân cấp.

Vua dụ rằng :

« Việc chuẩn tuất là một chính-sách cứu nạn đói, các khanh nên trên thì thể ý trăm, dưới thì văn-hời sự âu lo cấp bách của dân, những dân nghèo đến lãnh chân, phải lường tính từng ngày mà cấp phát lấy một tháng làm hạn định, đối với những người nghèo-khó, bệnh-tật, thì chuyển-vận đến mà cấp.

NĂM MINH-MỆNH THỨ SÁU

Xuống chiếu giảm thuế thân năm ấy cho dân ở trong kinh ngoài trấn, đại-lược nói rằng :

« Trời lấy mùa Xuân mà sinh ra muôn vật, đấng Vương-giả cũng lấy buổi đầu năm để làm cho người được trưởng-thành.

Nay tháng giêng, khi trời điều-hòa, trẫm nghĩ đến việc tác thành những người phụ-tá để giúp đỡ nhân-dân, chính là lúc thi ân kịp thời, nên chuẩn giảm thuế thân ba phần mười cho dân Thừa-thiên [25a] Tam-trực, còn các thành, trấn và đạo khác thì giảm cho hai phần mười.

Thành-hạt Gia-dịnh, Phiên-an, Vĩnh-thanh, Định-tường nhân mùa đông qua trời không mưa nên lúa ruộng bị tổn hại, viên-chức sở-tại khám-xét báo cáo ước-lượng hại đến trên bốn năm phần mười.

Thành-thần cho là đã gần đến kỳ thuế, nếu đợi phúc khám, sợ kéo dài quá hạn, đem việc ấy tâu lên.

Vua dụ rằng :

« Việc thiên-tai làm tổn hại, lẽ có khám xét làm thành án, rồi sau mới nghĩ giảm. Duy hạt Gia-dịnh ruộng đất rộng lớn, không biết mẫu sào thước tắc rõ-rệt, thì bất tất phải phúc khám, nên quyền-nghi cho hoãn thu thuế, cứ theo báo cáo của địa-phương lượng định phân-số mà tâu lên, để lượng xét ân-giảm.

Các địa-phương Thừa-thiên, Quảng-trị, Quảng-nam, Bình-dịnh, Phú-yên, Hòa-bình cũng đem việc đại-hạn với biên bản khám xét tâu lên.

[25b] Vua khiến Hộ-bộ bàn-dịnh giảm bớt số thuế, như tổn hại mất bốn phần mười thì giảm thuế hai phần mười, tổn năm phần mười thì giảm ba phần mười, tổn sáu phần mười thì giảm bốn phần mười, tổn bảy phần mười thì giảm năm phần mười, tổn tám phần mười trở lên thì được miễn cả số thuế.

Những ruộng bị đại-hạn, ruộng trại, không thuộc lệ khám cũng được đặc cách lượng xét ân-giảm.

Khai con sông Vĩnh-dịnh ở Quảng-trị khiến quan phó Đô thống-chế Phan Văn-Thủy đốc-xuất công việc.

Vua dụ rằng :

« Gần đây ít mưa, giá gạo đắt lên. Ý trẫm không muốn khiến dân phải khó-nhọc. Duy con sông ấy công tư hai đảng đều có lợi, mà dân đến phục dịch thì cấp phát cho gạo và tiền không phải là ít. Đó cũng là ý nhân-công đại chần, khanh nên đem điều đó hiểu thị cho mọi người. Vả số tiền gạo chi cấp, không nên ủy thác cho lại-tư kẻo sinh ra sự bớt xén, khiến cho dân ta ngưỡng-vọng ơn trên mà vui-vẻ [26a] đến làm công vậy.

Rồi đến mùa hạ trời nắng gay gắt, nên hạn-chế công tác, cho nghỉ ngơi để dưỡng sức lao-công, cứ mười ngày một lần cho thêm đồ ăn, những người bị bệnh được cấp thuốc-thang.

Trần Quảng-nam, đắp đường quan, xây cầu đá, trấn-thần xin bắt dân phu dịch.

Vua dụ trách rằng : « Trẫm thường dùng nhân-công, tất nhiên phải thuê mướn là có ý làm lợi cho dân, các người lại muốn phân công dân là làm sao ? Thắng hoặc các người thuê mướn khó-khăn, trẫm sẽ ủy-thác người khác làm việc ấy, đến thành-tựu, các người còn mặt mũi nào mà làm chức châu-mục ! ».

Các doanh-thần bèn tâu xin thuê mướn nhân-công, hàng ngày phát tiền gạo, hậu cấp cho dân.

Nhân lễ vạ-thọ cấp cho phu trạm các địa-phương sáu tháng tiền lương.

[26b] Vua dụ rằng :

« Bưu-chính là việc quan yếu của quốc-gia, mà lệ-định không cấp lương cho phu trạm, thiết nghĩ phu trạm ngày đêm phải chạy ngược chạy xuôi cũng là khó nhọc mỗi một, ngày khánh-tiết ấn-định hàng tháng, thường cấp tiền gạo.

Tiết Nguyên-Đán năm nay lại thưởng cho sáu tháng lương. Nay gặp ngày khánh-tiết, ra ân huệ cho chín mươi chín trạm ngoài kinh thành được cấp sáu tháng tiền và thóc. (Mỗi tháng tiền ba mươi quan, gạo hai mươi phương, cho ba tháng lãnh một lần, lại những ngày khánh-tiết có món tiền gạo ân cấp theo thường lệ).

Vua đi tuần-du hạt Quảng-nam, sắc cho quan hữu-ty chiếu theo việc tuần du Bắc-thành châm chước mà tuần-hành.

Vua dụ rằng:

« Xây dựng hành-cung, sửa chữa đường-xá, phạm mọi việc mua sắm vật-liệu đều lấy tiền kho để chi-dụng, không được phiền đến dân. Lại khiến Hộ-bộ truyền dụ các địa phương Thừa-thiên, Quảng-nam, phạm xa-giá đi qua, nhất thiết sự cung-ứng như thuê [27a] phu mướn thuyền, voi, ngựa và mua cỏ rác, đều phải cấp giá hậu, đừng trách cứ vào dân ».

Vua lại nghĩ những quân lính theo hầu hoặc có tạ sự quá nhiều dân chẳng, nên dụ rằng:

« Xa-giá đi tuần-du cốt để xem xét phương dân, kiểm soát quan lại, ra ơn cho dân-chúng, vậy nên những quan binh tháp tùng, đi tới đâu không được dày dáp lên lúa ruộng, và những nhiều nhân dân. Phố Hội-an thuộc trấn Quảng-nam là nơi dân-cư đông-đúc, trăm thức hàng-hóa quy tụ cả vào đấy. Như có những hạng tham bỉ yếu sách mua rẻ làm kinh động nơi chợ búa, thì chuẩn cho doanh-thần kịp thời tra xét, những người buôn-bán, và lý-trưởng cũng được tố cáo lòng bất, nếu bắt được quả tang sẽ có thưởng ».

Vua lại truyền dụ cho phố-phường chợ-búa, làng-mạc, cứ làm ưn như thường đừng bày việc trang-hoàng, làm trái ý thương dân của nhà vua.

[27b] Xa giá đến Doanh-thành Quảng-nam, các kỳ lão đến lay mừng, có hơn năm trăm người. Vua thưởng tiền hai ngàn quan, trong số kỳ lão đó có hai người già hơn một trăm tuổi được thưởng thêm mỗi người mười lạng bạc, một chiếc áo.

Lại dụ Hộ-bộ rằng :

« Trẫm nay Nam tuần, chỉ muốn xem xét địa-phương, dò hỏi phong-tục, nhân dấy mà làm phúc thí ân để tỏ cho dân biết, xa giá một lần đi qua, là một dịp vui-vẻ, ân-huệ đều xuống khắp dân ta ». Bèn giảm bốn phần mười thuế thân cho dân sống tại núi Ngũ-hành, và ba phần mười cho toàn hạt Quảng-nam, giảm bậc thuế năm phần mười cho dân Minh-hương. Cho đến những nơi xa-giá đi qua, đều được ban thưởng, khiến cho dân các giới hội-hợp cùng nhau đều tỏ lòng vui-vẻ.

Mùa đông tháng mười trong kinh-kỳ mưa lớn, làm cho kinh-thành bị nước dâng ngập lụt.

Vua lo dân gian khó kiếm miếng ăn bèn khiến kinh-doãn và kinh-huyện chỉ nhau đi xem xét các nơi, phạm dân nghèo mà không nơi nương tựa và những vườn ruộng bị ngập lụt, nhà cửa bị phiêu-lưu đều được chần cấp.

Ở Bắc-thành, năm huyện thuộc trấn Hải-dương và Nam-định năm huyện (Nghĩ-dương, An-lão, Vĩnh-lạc, Tiên-minh và Thụy-anh) nhân có nước mặn mà ruộng chiêm không thể cấy được, cũng có chỗ để trồng cấy, mà bị tổn thương vì đại hạn

Thành-thần đem việc ấy tâu lên, vua bảo Hộ-bộ rằng :

« Các huyện luôn luôn mất mùa, nay lại bị tai ương nầy khiến cho tiểu dân ta không tránh khỏi khó kiếm ra miếng ăn, vậy những ruộng không cấy được đều cho giảm thuế, và các nơi khác mà bị tổn-thương thì chiếu lệ miễn giảm, và miễn cho cả số thóc vay mùa thu trước không phải trả nữa ».

[28a] Vua coi việc cấm tráp trộm cướp ở Nghệ-an là việc tối khẩn-cấp, bèn xuống dụ nghiêm-khắc răn-bảo rằng :

« Gần đây đất Thanh-nghe có nhiều quân thổ-phỉ quấy rối nhân dân mất bề sinh-lý, thực là do lỗi các Tư-mục chức lớn cho đến các phủ huyện vỗ về dân không phải đường-lối, khiến cho quân hung-đồ, phần nhiều tụ tập làm trộm cướp ; lại không hay lấy điều thành-thực thủ tín với dân, dân phát

giác kẻ gian phi vì tất cả thường, người oa trử trộm cướp vì tất cả bất tội. Cho nên nơi hương-thôn phần nhiều có cái tệ sợ trộm và nuôi trộm. Quan lính đi lung bắt thì hoặc rút rờ chùn bước, hoặc mượn dịp những nhiều nhân dân, thậm chí có kẻ sợ kẻ trộm, tránh kẻ trộm, nghĩ đến nông-nỗi mà đau lòng và tức giận khôn cùng! Và chẳng hai xứ này, mấy năm trước luôn luôn gặp nạn đói kém. Trăm hết sức điều tể, không tiếc mấy mươi vạn tiền lương. Mùa thu trước đến nay, mưa nắng thuận hòa, giá gạo hạ xuống, không đau rẻ bằng, thế mà trộm [29a] cướp giặc-giã không êm, nhân dân không được yên ổn, thử hỏi trách nhiệm đó về ai? Ôi! Triều đình đặt ra quan lính, quan đề cai trị dân, quan đề bảo-vệ dân, mà ngày nay dong tung cho trộm cướp làm hại dân, như vậy những quan chức ấy đang tâm được hay sao? Từ nay nên hối cải, các phủ huyện nên đặt ra pháp-lệnh cấm trấp trộm cướp, cứ ba tháng một phải tâu báo minh-bạch; trong một năm có thể được đặc cách thăng trật, không kể mấy lần; các trấn-viên cũng được khen ngợi. Những kẻ đi tuần bề có công-trạng cũng được tâu báo rõ ràng, để mong khen thưởng. Nếu lại theo dấu vết bánh xe cũ, để phụ lòng trăm thương yêu nuôi nấng dân lành, thì lập tức chiếu theo lệ nịch-chức (viên chức chim dấm) mà xét nghĩ, đừng nên phản-nân ».

NĂM MINH MỆNH THỨ BẢY

Giảm bớt thuế thân năm ấy ba phần mười cho dân Thừa-thiên trạm-trực và hai phần mười cho dân các thành và doanh trấn [29b] khác. Nguyên trước đây ở kinh đô giá gạo đắt đỏ.

Vua khiến theo giá phải chăng mua cây gỗ và đá núi, định giá cấp thóc, để mưu tiện lợi cho dân; đến bây giờ giá gạo hạ xuống.

Vua cho rằng: Cấp thóc thì dân không được hậu lợi như trước, bèn khiến lấy tiền để cấp. Lại khiến quan kinh-doãn không được mượn tay những hạng lại-tư tham-những dụng ý sách-hoạch để làm khổ dân.

Vua đến Quảng-bình, ban-thưởng cho kỹ-lão hai trấn Bình, Trị ba ngàn năm trăm quan tiền, lại giảm bớt cho dân ba phần mười thuế thân năm ấy, và nhân ruộng đất hai hạt luôn-luôn hao cáo tại ương, đặt hiệt [30a] cho miễn khám, giảm thuế năm phần mười. Hạt Quảng-trị mất mùa nặng, nên ưng chuẩn hoãn trưng thu thuế ruộng và thóc cho vay năm trước, đều cho giảm giá để nộp thay. Lại giảm bớt thuế thân năm ấy ba phần mười cho dân Thừa-thiên.

Quan Đề-dốc kinh thành là Đoàn Văn-Trưởng, nhân mùa hạ trời nắng gay gắt, trong thành dân cư phần nhiều dùng tranh tre để làm nhà, tấu xin triệt đi để phòng nạn lửa.

Vua phán rằng:

« Phòng lửa không gì bằng chứa nước, nên khiến dân gia ý dự phòng thì lửa không làm hại được. Ngày trước Liêm Thúc-Độ là một chức quận-thú không cấm lửa như thế mà dân được yên ổn làm ăn. Nay nhà ngươi là chức kinh-doãn, lại muốn triệt nhà dân để phòng lửa, há chẳng phải làm rối dân hay sao?

[30b] Các huyện thuộc hạt Hải-dương liền mấy năm đói kém, quân thổ-phỉ quấy-rối, nhân-dân dần dần lưu-tán. Quan địa-phương cho là ruộng chưa bỏ hoang hết, dân chưa lưu tán hết, nên không đem việc ấy vào tâu.

Vua nghe tin dụ thành-thần rằng: « Dân địa-phương này cũng ví như một cái thân tiểu tuy trợ xương, sao không sớm tìm phương thuốc hay để chữa chạy, lại ngồi yên mà nhìn xem, chẳng khác gì thấy đứa trẻ con lồm cồm bò vào miệng giếng mà không động lòng thương xót, như thế thì dùng nhiều mục-lệnh làm gì cho thêm rơm việc!

Khanh là bậc lão-thành từng trải nhiều, nên suy-nghĩ trù liệu chín-chắn: hoặc là vỗ về yên ủi những người nghèo-khổ đến với mình, hoặc giảm, miễn hay hoãn thu thuế, cho đến việc đặt đồn-lũy để trị trộm-cướp. Phàm việc gì có thể an dân được thì phi chương sớ vào tâu, để cho phương dân đều được yên ổn. Thành-thần bèn hồi rõ ràng các địa-phương, trích những địa-phương có dân tật khổ, tất cả [31a] ba mươi bảy xã-thôn làm phiến tấu lên.

Vua dụ khiến cả số thuế năm ấy, cùng với số tiền thóc năm trước còn thiếu lại đều giảm hết, những quân lính đào ngũ, cũng hoãn thôi thuế. Thành-thần lại tâu: ngoài những địa phương trên còn những dân xa có thể đi đến chỗ dần-dần tiêu điều, ruộng nương được khẩn trị hết, những dân kêu tạt khổ mà từ chối, chỉ cầu giảm thuế, thành thần không dám nói đến việc xin giảm.

Vua dụ rằng: « Dân hoang báo dễ cầu may, điều đó không phải không có được. Nhưng tỵ trung, há lại đều là không thực cả hay sao. Nay nhân một điều dối trá, mà ngờ cho chúng đều dối trá như thế cả, há chẳng phải nhân mắc ghen mà bỏ ăn sao? Trẫm làm cha mẹ dân, quyết không nên lấy một hai thói tục không hay mà bỏ ngoài tai tất cả mọi điều khác. [31b] Vậy nên thể-ý của trẫm, hết lòng xét hỏi. Phàm dân số tại mà có sự đau yếu liên-miên, kịp thời liệu phương chữa trị khiến cho những hạng giảo hoạt không có chỗ dối trá, mà những nỗi tạt khổ chất chứa nhờ đó mà được giải cứu.

Tại thôn Mậu-lương hạt Sơn-Nam, nhà dân bị lửa cháy, thiêu rụi hơn tám mươi nóc nhà, chết trên mười người, binh dân vì thế mà trốn chạy tán lạc. Quang Bắc-thanh cho rằng lửa cháy chưa đầy một trăm nhà nên không đem việc ấy tâu lên.

Vua nghe chuyện phán rằng:

« Việc dân đau khổ tui biết như thế, mà cứ câu chấp thường lệ, thì sự uẩn khúc của dân làm sao đặt lên trên được». Bèn khiến thành-thần án khoản cấp mỗi nhà hai quan tiền và một斛 thóc, lính đào ngũ đương thôi [32a] tước cũng đình hoãn lại. Rồi ngài truyền dụ các địa phương sau này có việc như vậy cứ thực vào tâu không câu nệ lệ-định một trăm nhà.

Vua thường bảo Hộ-bộ Lương-Tiến-Trường rằng:

« Phép cổ khoán là muốn khiến cho dân vui vẻ theo làm công việc. Nhưng các chức hữu-tư phụng hành, không khỏi bắt dân làm việc, thế là phép chỉ có hư danh mà không có sự thực. Trẫm nghe thấy chẳng khỏi bực ngời. Các người nên thể ý Trẫm, răn bảo hữu-tư không nên làm hại dân.

Trong kinh-kỳ gió to nước lụt dâng lên, vua khiến Phủ-thần Thừa-thiên xuất tiền kho chẩn cấp khắp lượt cho dân ở ngoài thành, khi xong việc làm sách tàu lên.

[32b] Vua thấy số chi cấp quá ít ỏi bèn triệu thành-thần đến trách rằng: « Trẫm gia ơn cho dân kinh-kỳ vốn không kể phí tổn, hành vi của các người thợ là không biết quốc thể, ôi ! những nhà giàu có ở làng xóm, chu cấp còn không biết tiếc, phương chi chính sách chẩn cấp của quốc-gia, mà lại so cò hay sao ? Bèn khiến cấp thêm. Rồi đến lượt hai hạt Quảng-nam, Quảng-ngũ tấu cáo việc gió lớn lụt lội làm hại, vua cũng khiến xuất tiền gạo chẩn cấp đồng đều.

Trần-thần Bình-định tâu rằng :

« Trần hạt ông những dân lưu tán mới về hơn bảy mươi phường ấp, ngạch lính khiếm khuyết xin hoãn thôi thúc ».

Vua phán rằng: « Việc binh cố nhiên không thể khuyết. Nhưng mà dân bệnh tật càng nên phải cứu giúp, những dân ô-hợp, chưa [32a] có sản nghiệp, mà bắt sung vào đội ngũ thì sao kham nổi, vậy nên hoãn một năm ».

Lại nhân đương lúc cây cấy, vua du trần-thần nên kín đáo hỏi dân gian xem có xin vay tiền thóc để làm kế sinh nhai, thì lượng cấp cho.

Lãnh Bắc-thành Bình-tào Trần Quang-Tĩnh vào chầu.

Vua hỏi rằng: « Gần đây tình binh trộm cướp giặc-giã ở Bắc-thành như thế nào ? » Ông tâu rằng: « Tuy chưa ninh thiếp hần, nhưng cũng không đến nổi tệ hại như trước ».

Vua phán rằng :

« Nhân tình ai không muốn yên, há lại vui thích làm trộm cướp hay sao ? Nhân tình trạng bị áp bức, không nơi kêu ca tố giác, cho nên tụ tập làm trộm cướp. Trẫm xem bản

án của Hình-bộ tâu lên thấy có việc dân báo cáo trộm cướp [33b] mà viên chức giữ việc bắt bớ cho là hoang báo, thậm chí còn yêu sách của dút, sự tệ hại không thể nói xiết được. Dân mà không yên ổn làm ăn đến nỗi làm trộm cướp là lỗi tại viên chức vậy».

Hình-bộ thần đệ tâu bản án trộm cướp có nhà dân bị đốt cháy ở hạt Nam-định,

Vua phán rằng :

« Tình trạng tệt khổ của dân này đã được đạo đạt lên trên, ta đã biết mà dân chưa được nhờ ân trạch, phương chi còn những khổ trạng chưa nghe thấy ! » Bèn khiến các viên chức sở tại án khoản cấp cho mỗi nhà hai quan tiền, một phượng gạo ; từ sau việc chẩn cấp cho dân bị hung tai, cứ xem đây làm định lệ.

Vua dụ thị-thần rằng :

« Nay mùa đông rét như cắt thịt, quân đồn trú Bắc-thành phải lặn-lội khó nhọc, trăm muốn làm lễ cầu tạnh ráo, nhưng lại sợ đông mùa cày cấy, hoặc có hại cho việc làm ruộng chẳng. Đấng nhân quân vì dân [34a] mà lo lắng nhọc lòng như thế ».

NĂM MINH - MỆNH THỨ TÁM

Mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng một.

Vua ban ân chiếu cho trong ngoài đều biết.

Hạ lược rằng :

王	者	無	私	奉	天	而	急	下
Vương	giả	vô	tư	phụng	thiên	nhi	huệ	hạ

邦 家 有 慶 錫 類 以 享 臚
Bang gia hữu khánh tích loại dĩ đàm an

Nghĩa là :

Đấng vương giả vô tư, vâng lệnh trời mà gia huệ cho kẻ dưới;

Nước nhà có việc vui mừng, nhân dịp thí ơn cho dân gian.

Kinh Dịch nói : « Thề nhân ». Kinh Lễ nói : « Bố đức ».

« Thề nhân » là dựa vào điều nhân, « bố đức » là rộng thi ân đức, chẳng phải là làm sáng tỏ đạo cả đấng vương-giả hay sao ? Năm nay gặp lễ đại khánh sáu mươi tuổi của Hoàng Thái-hậu. Tiết dương xuân khi hậu hòa, ánh thiều quang gay diễm tốt đẹp. Khắp cả mọi nơi, cho đến chốn hang cùng ngõ hẻm, ai nấy đều vui mừng, những miền thôn dã xa xôi, mọi người cùng chúc tụng. Nhân dịp này trăm giảm thuế điền-thổ năm nay cho các địa-phương [34b] năm phần mười. Thuế thân cùng các món tiền thuế còn thiếu lại và số thóc vay trước đều được miễn. Phàm những ruộng đất còn ần lậu đã bị phát-giác, thì thôi thu một năm, mà trước vào ngạch làm lệ định lâu dài về sau. Những người góa bụa, côi cút và tàn tật mà không nơi nương tựa, thì chức hữu-tư nên đề ý cấp dưỡng ».

Lại sắc cho các địa phương, ngoài các thứ thuế kể trên còn có các sắc thuế khác mà nên giảm, thì tâu lên đề xét giảm.

Lúc ấy hạt Quảng-trị mất mùa, doanh-thần cho rằng thuế ruộng đã được ân giảm, xin thôi không khám xét nữa.

Vua phán rằng :

«Buổi đầu xuân, xuống chiếu ra ân trạch, mọi nơi được hưởng đồng đều như nhau, riêng địa phương nào đại kếm tai ương, thì việc khám xét ~~đi~~ có lệ thường. Há lại nhân việc đã xuống ấn chiếu, mà đình chỉ hay sao?»

Vua bèn khiến khám xét kịp thời tâu lên.

[35a] Ngài giám cho xã Bái-ân thuộc Quảng-trị năm phần mười số thóc về mùa xuân.

Vua dụ rằng: Từ nay về sau, gặp ân chiếu quyền giám, chuẩn cho được hưởng cùng lệ định với số thuế thóc chính cung.

Tên Phạm Bá-Vành ở Nam-định phản nghịch, người theo giặc rất đông, phải ra quân tiêu trừ.

Trước hết khiến các viên chức đi khắp nơi để phủ dụ nhân dân trong hạt, nếu có khả năng bắt giặc giải nộp quan trên, thì khỏi bị xét hỏi về tội phạm trước, mà lại được tưởng thưởng, và cho giải tán về làm ruộng nơi làng mạc.

Những người tự thú đều cho hối cải, dụ chỉ truyền ra, giặc tan rã dần, Bá-Vành bị thảm bại.

Vua nghĩ quân thổ phỉ mới dẹp yên, nên tìm cách đề vỗ về dân chúng. Bèn dụ các quan Bắc Thành-thần rằng:

« Qua tháng chạp đến đầu mùa xuân quân thổ phỉ quấy rối địa phương Nam-định. Trẫm sớm tối lo nghĩ [35b] mà chưa tìm cách dẹp yên được, chính là sợ đà luy đến dân ta, trước kia đã có lời tuyên dụ cho dân biết rằng triều-đình vốn không có ý áp dụng những biện pháp hà khắc. Nay tiếp được quan quan báo tiếp, thăm tâm trẫm rất lấy làm mừng cho một phương dân, mà cũng không khỏi lo cho một phương dân khác vậy. Các khanh nên thân sức cho các quan trấn, phủ, huyện, hiểu dụ cho hương, lý, nhân dân, khiến

cho được an vui sinh nghiệp. Những người bị cảnh điều linh đau yếu, thì nên thương giúp, những người lưu tán thì tụ tập lại. Đến như việc thanh lọc các tư-lại làm tệ hại, và kiểm soát các quan sở tại càng phải lưu tâm cố gắng, phải chính mình đốc suất, khiến cho trong địa hạt của mình, trộm cướp được dẹp hết, dân sự được yên ổn, để khỏi phụ lòng trăm vi dân mà đặt ra quan cai trị». Lại khiến Phó đô thống-chức Nguyễn Văn-Hiếu, Hình-Bộ thượng-thư Hoàng Kim-Xán làm kinh-lược Sơn-nam và Nam-định.

[36a] Vua dụ rằng:

« Quan lại tham nhũng, là giặc sâu mọt của dân, mà trộm cướp nổi lên cũng vì đó vậy. Đó là điều trăm ghét cay ghét đắng. Dân địa phương này, sau khi gặp cơn rối loạn, không có chỗ đến tố cáo, chính là lúc phải biểu dương đức độ, phạm chăm lo cho dân, tất phải gia tâm về việc kinh lý, khiến trộm cướp bị dẹp tan, dân được yên ổn, địa phương được ninh thiếp, để xứng với lòng ủy-thác của trăm ».

Bọn ông Hiếu đến hai trấn ấy xét hỏi về sự tật khổ của dân, thăm xét việc kiện cáo, ngục hình, kiểm soát những quan lại tham tàn, không ai không kinh sợ. Các xã dân bị giặc đốt phá được cấp mỗi nhà hai quan tiền, một học thóc, ai còn có nhà mà tư sản sạch không thì được chần cấp một học thóc. Những người chống cự quân thổ phỉ mà bị sát hại, thì được lượng cấp cho tiền tử tuất. Lại trích những nơi bị thiệt hại rất nặng nề (các huyện Thiên-thị, Phù-dung, Hoài-an, Chương-đức, Giao-thủy, Vũ-tiên, Thư-tri, Thụy-anh, Phụ-dực, Quyền-côi và Duyên-hà) cả thảy ba trăm [36b] năm mươi ba xã, thôn, tâu xin được ưu tiên điều tể để dân được an ổn làm ăn.

Vua truyền giảm bớt tô thuế năm nay, và năm trước còn thiếu về binh đao tập-dịch đều được hoãn cả.

Lại dụ đình-thần rằng :

« Tại hai trấn ấy, sự vô-về dân chúng các khanh làm cũng đã thành-tựu. Nay trẫm muốn các khanh đi khắp các hạt Bắc-thành hỏi han những dân tật-khổ để làm sáng tỏ tình thần của trẫm đối với dân các địa-phương cùng một lòng nhân-đức. Nhưng tình-hình tật-khổ của địa-phương khác không đến nỗi trầm-trọng như tình-cảnh hai trấn Nam-định và Sơn-nam. Phương chi trước đây trẫm đã huấn sức cho các trấn vô-về chu đáo, thẳng hoặc còn có những nỗi tật khổ chưa được cứu-vãn, dân tình chưa được thấu-triệt, thì việc tru-liệu phương pháp cứu-trợ, các địa-phương đảm nhận lấy chuyên-trách, các bậc đại quan trong triều không nên xen vào ». Rồi tuyên triệu bọn ông Hiếu về.

[37a] Trấn-thần Bình-hòa tâu việc vô về dân Mường, Mán, xin cho được miễn thuế cước đồn năm trước. (Theo cựu chế thì những dân buôn bán lên miền thượng trao đổi hàng hóa với dân Mường, Mán, khi về đến đồn sở, thuế quan chiếu số hàng hóa khinh hay trọng để đánh thuế, gọi là tiền thuế cước đồn).

Nhà vua chấp thuận, lại xuống dụ rằng :

« Bình-hòa bảy trại dân Mường, Mán đều thuộc về dân của triều-dinh che chở. Nay nghịch đảng đã dẹp xong, dân Mường Mán tức là dân ta vậy. Dân ấy đã từng một phen gặp sự rối loạn. Trấn-thần tâu lên, mọi việc đều đã giải quyết. Nay nghĩ dân Mường Mán phải nộp thuế sập ong hừng năm có phần nặng nề. Nay giảm cho ba trăm chín mươi bảy cân, về sau cứ chiếu lệ ấy trưng nạp (hai ngàn một trăm hai mươi ba cân).

Trấn-thần Bình-thuận tâu : Dân mọi ở sách Trà-nương mùa thu trước bị dịch tễ [37b] đến nỗi phải lưu tán nên xin giảm thuế.

Vua dụ Hộ-bộ rằng :

« Đầu mùa xuân có ăn chiếu, thuế chính cung đều được giảm bớt, mà dân Mọi phải nộp các sắc thuế khác biệt, không được dự ơn giảm thuế. Thêm vào đấy còn bị tật khổ, dân này cũng đáng thương. Nay nhân ngày lễ quốc-khánh, tất cả các nơi, các chốn đều được nhờ ơn đức, lễ nào dân một phương này lại không được nhờ ơn vua, nên giảm bớt thuế cho ».

Vua đến trấn Quảng-nam dụ Hộ-bộ rằng :

« Điền lễ tuần-du là muốn cho dân ta được yên. Phàm xa giá đi qua, mà địa-phương cung-ứng các vật-liệu, đều trả giá hậu, không được gây thêm phí-tồn cho dân ; nên truyền dụ cho các quan địa-phương Thừa-thiên và Quảng-nam phải thể ý trăm nghiêm cấm lại-dịch không được mây may những-nhiều, khiến cho cờ quạt, quân huyễn đi đến đâu đều được vui vẻ là tốt vậy ».

[38a] Khi xa giá đến Quảng-nam.

Thuyền ngự từ xã Hóa-khuê, tiến đến trấn doung, đường sông có chỗ nông cạn, quan địa-phương khoán cho dân khai thêm. Doanh-thần lấy dân phu ứng-dịch, cử nước thủy-triều hạ thì làm, mà lúc nước thủy-triều lên thì nghỉ, xin hai ngày một lần cấp tiền, gạo.

Vua dụ rằng :

« Việc tuần - du được tổ chức, vốn là để ra ơn huệ cho các làng mạc, nếu có sự tiện-lợi cho dân, dầu rằng tốn phí đến cự vạn, cũng không hề tiếc, phương chi công việc khai sông, phải dùng đến sức lực của dân, mà lại so tính đến thời khắc, há phải là lòng trăm yêu dân như vậy sao ? » Bèn khiến cấp phát từng ngày một. Lại giảm cho toàn hạt

Quảng-nam ba phần mười về thuế thân ; hai xã Hóa-khue đông và Quán-khai là nơi xa [38b] giá nghỉ ngơi, được giảm thuế thân bốn phần mười.

Những kỳ-lão đến lay mừng được thưởng hai ngàn quan. Có hai người già trên hơn một trăm tuổi, được thưởng thêm mỗi người mười lạng bạc, một cái áo. Những người dân ở trên đèo Hải-vân và ở dọc đường đều được cấp thưởng.

Hạt Vĩnh-an và Vĩnh-thanh sông lở, nhà cửa của dân bị chìm đắm đến hai mươi nhà, có người bị chết đuối. Trấn-thần cho việc này không thuộc lệ chần-cấp, khiến quan huyện sở tại bỏ tiền gạo ra phát chần.

Thành-thần Gia-định đem việc ấy tâu lên.

Vua dụ rằng :

« Đây không phải là nạn mưa lụt bất thường, nhưng mà cũng nhân nước sông xung kích mà gây nên, Trấn-thần đã được mục kích tai-nạn của dân, sao không tự quyền lương-bổng của mình để cứu cấp, [30a] mà lại ủy cho chức dưới quan nhỏ, lương ít sao nên ? » Bèn truyền cấp cho mỗi nhà hai quan tiền, một phương gạo. Những người chết được cấp mỗi người ba quan tiền, còn số tiền gạo mà quan huyện đã phải bỏ ra thì được phát hoàn lại.

Vua truyền cho các địa-phương thiết-lập sở dưỡng-tế. Phàm những người góa-bụa, côi-cút và tàng-tật, không có nơi nương dựa, thì đến ở đấy ; quan hữu-tư chiếu số nhân khẩu, hàng ngày cấp tiền gạo nuôi nấng. Người chết thì phát tiền, gạo, vải để chôn cất. Bắc-thành thần tâu xin mỗi ngày cấp cho mỗi người hai mươi đồng tiền, nửa bát gạo. Người chết thì chiếu theo lệ quân nhân mà cấp cho tiền, vải để chôn cất :

Hạt Bình-định giá gạo đắt, vua khiến phát thóc kho cho vay.

[39b] Vua lại dụ Hộ-bộ rằng :

« Chính sách cứu dân đói, cốt yếu ở chỗ tìm nhiều phương-sách điều tể, khiến cho ân-trạch được thấm-nhuần khắp nơi khắp chốn. Trẫm nghĩ ra cách điều-hòa giá cả đồ mua sản-vật, cũng là làm việc ích-quốc lợi-dân. Nên truyền quan chức hội-đồng với sở tại, xem xét sản-vật của dân gian, có thể dùng vào việc công được, chiếu giá phải chăng mua lấy, cấp cho một quan tiền, một học thóc, khiến cho dân được nhờ ân-trạch ».

Vua dụ Bắc-thành rằng : « Vừa rồi quân thổ-phỉ quấy rối, dân ta hoặc bị bức bách mà phải buộc lòng theo giặc. Trẫm nghĩ dân này cũng là con đẻ của triều-đình, lương-tâm chưa hề mai một, cho nên khi khiến một đạo quân đến để đánh dẹp tức thì có lời tuyên cáo.

Đến lúc tên đầu sỏ của giặc là Phan Bá-Vành đã phải đến pháp-trường chịu tội, thì nhân-dân sở tại liền tố-cáo chỉ dẫn quan quân bắt đồ đảng của Vành là lũ Hoàng Đình-Bằng, Nguyễn Tiến-Trương. [40a] Lòng dân hướng về điều nghĩa, thực đáng khen thưởng. Nay trong Thành-hạt bắt được thổ-phỉ rất nhiều. mà dư đảng theo giặc chưa diệt hết; nên càng phải hiểu dụ cho nhân-dân hết lòng tố-cáo đề lòng hắt, và thân đốc quan quân đặt giải-pháp tra xét cấm-trấn khiến cho giặc giã, trộm cướp chóng dẹp yên, và những tay dao búa không có chỗ nấu mình, để thối lòng trừ bạo yên-dân của trẫm ».

Tại Bắc-thành nước dâng lớn, ba trấn Sơn-tây, Sơn-nam, Nam-định vỡ đê, nhà cửa ruộng nương, của dân bị trôi sông, hoặc chìm đắm mất, thành-thần phái người đi khắp nơi đề liệu lượng chần-cấp, rồi đem việc ấy tâu lên.

Vua xem bản tâu mà động lòng thương-xót, hèn xuống dụ rằng :

« Điều thiết yếu là các khanh nên gia-tâm trù-liệu về đề điều ; nếu có chỗ nào nên [40b] sửa chữa thì sửa chữa ngay, nhân dân nào muốn chần-cấp thì chần-cấp ngay, nếu cần cấp lúa giống nên cấp phát ngay, mọi việc liện nghi nên cùng nhau thỏa-hiệp mà làm cho công việc tốt đẹp chu-đáo, mới có thể chuộc được cái lỗi về trước vậy ».

Lại dụ cho hai bộ Hộ, Binh rằng :

« Trẫm từ lên ngôi đến nay, sông chảy thuận chiều. Chợt tiếp được sứ báo của Bắc-thành dâng lên, trong lòng kinh hãi hai tay run rẩy, hầu như không còn phè, bảo được nữa. Lại nghĩ những hạt này, mới dẹp yên được quân thổ-phỉ, giá gạo đắt đỏ, mà lại mắc vào nạn lụt lội này, thì dân ta kham sao nổi, nên đã xuống dụ truyền kịp thời chần-tuất khiến cho dân ta không đến nỗi phải phiêu bạt nơi góc biển chân trời. Duy tập sứ văn này, chưa chỉ rõ những nơi dân bị tai nặng nhẹ khiến cho mọi người đều phải thắc-mắc ». Bèn khiến thị-vệ lập tức xét hỏi.

Rồi tiếp được sứ tâu việc phát chẩn của trấn Nam-định dâng về, nhà [41a] vua bảo Hộ-bộ rằng :

« Trẫm xem bản tâu về tình-trạng tai-biến của dân, động lòng thương xót, mà số chần-cấp còn ít ỏi. dân ta chưa khỏi diêu-linh thiếu thốn, nên truyền dụ Trấn-thần chần-cấp thêm, không luận trai, gái, già, trẻ, ai bị chết đuối, đều cấp tiền ba quan, người đói khổ, nghèo nàn quá cấp tiền hai quan, gạo một phượng, nghèo vừa thì cấp tiền một quan, gạo một phượng. Trấn Sơn-nam và Nam-định vì bằng đợt được sứ tâu đến, rồi mới giáng chỉ, thì dân bị tai-nạn há không phải nản lòng mong mỏi chờ đợi sao ? Nên truyền lập tức chiếu theo lệ định này mà cấp phát ».

Bờ riêng của Thái-nguyên, Bình-xuyên cũng bị vỡ, dân khó kiếm ra miếng ăn, thành-thần xin chần-cấp theo như lệ định dành cho hạt Nam-định. Nhà vua chuẩn-y. Lại nhân

ở các trấn giá gạo ngày một đắt đỏ, dân có sắc mặt xanh xao, xin mở kho thóc hạ giá để cấp cho. Đình-thần bàn soạn cho việc hạ giá thóc để cấp phát cũng là một chính sách hay trong việc cứu nạn đói [41b] nhưng những nhà nghèo quá không có tiền, hoặc giả không được như ân trạch đồng đều, như vậy không gì bằng cho vay là hơn. Vua cho là phải, liền khiến Bộ-thuộc cùng với thị-vệ chia nhau đi cho vay.

Lại dụ rằng :

« Ở Bắc-thành, mới dẹp yên quân thổ-phỉ, lại tiếp đến nạn nước sông dâng lên ; nay đương lúc lúa mùa trước đã hết, lúa mùa sau chưa chín, giá gạo lại càng đắt đỏ, cảnh dân nghèo hèn thực đáng thương xót. Nay chuẩn y đình-ngự chiếu theo dân số mà cho vay thóc mỗi người một học. Các người cùng với nhân-viên phủ, huyện các trấn phải nòng gia tâm làm việc, dùng để cho những hạng sâu một cường-hào ác-bá hùa nhau làm việc những tệ, khiến cho dân ta được nhờ ơn huệ thực-sự, như vậy mới nên ».

[42a] Tại Hưng-hóa giá gạo cũng đắt, Thành-thần nhận thấy các địa-hạt trấn Văn-chấn, An-lập, Trấn-an, Thanh-xuyên là những nơi dân tình đói kém nhất nên đã quyền nghị phát thóc cho vay rồi sau mới tâu lên,

Vua phê rằng :

« Sở kiến của các khanh hợp với ý trẫm. Thắng hoặc ngoài những địa-hạt này, còn có những nơi nào dân tình khổn khổ như vậy, thì chuẩn cho được tùy tiện thi-hành ».

Thành-thần lại tâu rằng :

« Dân đương đói khó mà mùa màng về vụ thu còn xu vơi, xin mở mang công tác cho dân làm thuê và đúc thêm tiền-tệ, để tụ họp dân nghèo ».

Vua du Hộ-bộ rằng:

«Lấy việc cổ khoán nhân công, thay cho việc chần-cấp, đó cũng là một việc thiết-yếu để cứu nạn đói vậy». Nên chuẩn-y, để cho dân nghèo có công việc làm mà sinh sống.

Rồi ngoài Bắc-thành giá gạo hạ xuống, thành-thần đem việc ấy tâu lên.

[42b] Vua lấy làm vui lòng, hỏi thị-thần rằng:

«Số thóc cho vay lần này, liệu sang năm dân trả được chăng?».

Hộ-bộ Lương Tiến-Tường tâu rằng:

«Ở Bắc-thành phong-tục dân diều bạc, xưa nay hay tráylười trả tiền thóc công, và dễ chậm lại, để đợi được miễn xá, vị tất đã trả vậy».

Vua phán rằng:

«Thóc cho vay một khi phát ra, nạn đói được cứu rồi, mọi người dân hèn mọn đều được nhờ lợi-lộc, họ còn có lương-tri, tự nghĩ mà cảm-động bội phần, há lại đi đến chỗ vỡ nợ hay sao?»

NĂM MINH-MỆNH THỨ CHÍN

Bãi hồ việc lấy đá hoa ở Thanh-ba.

Vua du rằng:

«Trước đây nghe nói Thanh-ba sản-xuất nhiều đá hoa, nên mới sai lấy, không ngờ cả tháng dân công khó nhọc [43a] mà không lấy được là bao, trăm thường xem sứ nhà Tống về việc lấy đá hoa, mà hằng lấy làm điều đáng răn vậy. Nay há lại lấy việc làm đẹp mắt tầm thường, mà làm khó nhọc đến sức vóc của dân hay sao?» Bèn bỏ việc ấy.

Bắc thành-thần lâu rằng :

Trong Thành-hạt có năm trấn, từ năm Minh-mệnh thứ tám trở về trước thuế thóc chính cung còn thiếu nhiều, xin cho dân chiết-nạp.

Vua dụ rằng :

« Bắc-thành liền mấy năm đói kém, tuy thu trước được mùa nhưng nổi đau khổ chất-chứa, chưa được thu-thả cho lắm. Trẫm chỉ nghĩ đến quyền-lợi của dân, nếu có việc gì đem ích-lợi cho hạ dân thì không kể phí-tồn. Việc chiết-nạp mà tiện cho dân thì có gì phải suy tính. Nhưng trẫm nghĩ đến kỳ trưng-thu, thường thường lý-dịch thu trước để tiền thóc vào tay chúng. Nay lại y cho điều thành-nguyên đồ, thành ra làm đầy tới [43b] tham hơn sáu một, dân ta được ích lợi gì? ». Bèn truyền hoãn đến năm sau.

Bên ngoài thành Bắc-thành nhà của dân bị hỏa-hoạn, lửa cháy kéo dài thiếu rui hơn hai trăm nhà. Qua tháng sau lại có nạn lửa, cháy hơn một ngàn bốn trăm ba mươi nhà, nhiều người bị thương và chết. Thành-thần dâng sớ chịu tội.

Vua dụ rằng :

« Trong vài chục năm nay, nạn lửa cháy chưa bao giờ nặng-nề như thế này, nếu không phải lỗi ở các người thì lỗi ở ai? »

Lại bảo Hộ-hộ rằng :

« Giặc lửa làm tai hại, một tháng hai lần, tội-khổ ấy dân ta chịu sao nổi? »

Vua bèn khiến chẩn cấp mỗi nhà ba quan tiền hai học lúa, người chết cấp cho một lạng bạc, một tấm vải và hai quan tiền, bị thương cấp hai quan tiền.

[44a] Nhà nào lửa bắt đầu cháy, thì chủ nhà phải tòng quân.

Rồi lại cấp thêm, nhà lớn mỗi nhà ba học thóc, nhà trung bình hai học thóc, nhà nhỏ một học thóc.

Hai huyện Long-xuyên và Kiên-giang trấn Hà-tiên mùa màng bị gió bắc làm tổn hại, thành-thần Gia-định đem việc ấy tâu lên.

Vua phán rằng:

«Hai huyện ấy, địa-giới ở nơi viễn biên, ruộng-nương phần nhiều tọa-lạc nơi rừng-rú hoang-phế, nay lại bị tai-trương, thì thu hoạch chẳng được là bao nhiêu, nên giảm hết số thuế».

Thành-thần Gia-định tâu rằng: Hạt Vĩnh-thanh mùa đông qua lúa ruộng bị tổn-thương, mà việc khám án thì Hộ-bộ nghĩ cho là hạt Gia-định xưa nay chưa có định-lệ giảm thuế và cấp-tuất vì tai-nạn, nay xin theo lệ định cho các trấn từ Quảng-bình [44b] trở về nam.

(Phàm bị tổn-hại bốn phần mười thì giảm hai phần mười; tổn năm phần mười, giảm ba phần mười; tổn sáu, giảm bốn, tổn bảy, giảm năm, tổn tám phần mười trở lên được tặn miễn thuế).

Vua chấp-thuận đề-nghị đó.

Trấn-thần Quảng-trị tâu rằng:

Thuộc hạt mùa đông qua ít mưa, đến đầu xuân lại gặp gió bắc, lúa ruộng bị tổn hại. Nay kỳ thu thuế đã đến xin cho dân nộp bằng tiền.

Vua dụ Hộ-bộ rằng: «Mùa hạ năm nay, thóc lúa các địa-phương được mùa, tuy chưa gọi là được mùa lớn, nhưng cũng vào hạng trung.

Duy có hạt Quảng-trị gặp phải tai-nạn này, lúa ruộng tổn hại nặng-nề, thực là đáng thương, tuy đã lượng giảm tô thuế, mà việc phải ứng nộp số thóc, cũng chuần cho nộp tiền thay, đề tiện lợi [45b] cho dân».

Vua dụ Hộ-bộ rằng :

« Vào đầu mùa thu khí nắng quá gay-gắt. Những nhà cao cửa rộng còn thấy nóng bức khó chịu, phương chỉ những phu trạm chạy ngược chạy xuôi dưới ánh nắng khốc-liệt thì cực nhọc biết chừng nào ? Nền cấp cho mỗi trạm từ Quảng-binh trở về nam sáu mươi quan tiền, từ Nghệ-an trở về bắc mưa ngọt luôn luôn tưới xuống, khí nóng giảm bớt, cấp mỗi trạm mỗi người ba mươi quan tiền.

Tại Bắc-thành nước dâng lớn, các trấn Bắc-ninh, Nam-dinh, Sơn-tây, Sơn-nam đều vỡ đê, ruộng nương các huyện đều ngập lụt, dân phần nhiều chết đuối.

Các Trấn-thần đem việc đó tâu lên.

Vua dụ cho Thành-thần, phàm người dân bị chết đuối thì cấp cho tiền tuất ba quan, người đói khát nghèo khổ thì [45b] cấp tiền hai quan, gạo một phượng, nghèo vừa thì cấp tiền một quan, gạo một phượng. Nếu nước lụt đã rút, nên khuyên dân trồng trọt, nghèo-nàn thiếu-thốn, thì cho vay thóc giống. Còn như lúa ruộng bị tổn-hại, đợt khi có khám án tâu lên, vua sẽ lượng giảm thuế cho.

Vua mỗi lần lâm-triều nghe nói đến nạn lụt ở Bắc-thành rầu rĩ không vui, bảo quần-thần rằng :

« Năm trước dịch lệ lưu-hành đời sống của dân còn chưa vãn-hồi được, rồi địa-hạt Nam-dinh bị quân thổ-phỉ đốt phá, những nhà giàu có, phần nhiều đến chốn thành-thị nương thân, mà gặp phải hỏa-tai, tư-sản hết sạch ; những người nghèo khó thì tản cư vào các thôn xóm, lại gặp nước sông dâng lên làm hại, nổi khổ-cực nói sao cho xiết được. Gần đây lại nghe báo-cáo về nạn nước sông dâng lên làm hại, trăm ăn ngủ không yên, sớm hôm suy nghĩ, chỉ còn tự trách mình vậy. [46a] Dân ta có tội gì, mà mắc vào tai-biến ấy.

Con dân bị nạn đói rét thúc bách làm sao có thể giữ được hằng tâm, nếu nổi lên làm trộm cướp thì không khỏi mắc vào hình-pháp. Há chẳng phải khổn cực nặng-nề cho dân ta ư! Lòng trăm lo cho dân việc dân phải lo, cho nên việc chẩn-cấp, giảm thuế không hề sên tiếc, mà còn sợ trăm họ vị tất đã thông-cảm lòng thương xót của trăm vậy».

Nơi Kinh-kỳ lụt lớn, nước dâng lên khỏi mặt đất hơn mười thước. Những nhà tranh nhà lá của dân bị trôi sạch, số người chết đuối đến hơn sáu mươi người.

Vua khiến quan Kinh-doãn trước hết lấy cơm, muối chẩn-cấp cho những dân nghèo đói. Đồng thời đốc các quan kinh-huyện đi khắp các làng mạc bị nạn lụt cấp tiền và gạo cho nạn dân.

Vua phán rằng:

[46b] « Mưa lụt bất-thường, dân ta mắc nạn chết đuối, thâm tâm trăm rất thương xót. Các người nên thể ý trăm, chu cấp cho dân đầy đủ, đừng để thiếu sót, dấu tồn phí đến hàng vạn, hàng ngàn, cũng không tiếc vậy».

NĂM MINH - MỆNH THỨ MƯỜI

Giảm thuế thân năm ấy cho dân Quảng-trị, Quảng-bình, và Quảng-nam ba phần mười, dân các hạt từ Nghệ-an trở ra bắc, và từ Quảng-ngũ trở vào nam được giảm hai phần mười.

Phố Mã-lương ở ngoài trấn-thành Cao-băng bị lửa cháy thiêu rụi hơn một trăm căn nhà, phần nhiều là người Thanh. Bắc-thành thần đem việc ấy tâu lên.

Vua phán rằng:

« Đó cũng là con đỏ của triều-dinh. Lòng nhân của trăm

oai mọi người dân đều như nhau. không hề có vấn-đề lựa chọn». Rồi khiến cấp phát tiền gạo khắp nơi. (Mỗi nhà hai quan tiền, một hộc thóc).

Thanh-ba, Ninh-bình và năm trấn thuộc Bắc-thành bị gió lớn, mưa to, làm chìm thuyền bè, phá hoại nhà cửa của dân; nhiều người bị chết đuối, mà hạt Nam-định lại bị nặng-nề hơn cả.

Vua nghe báo lấy làm thương-xót, dụ cho viên-chức sở tại chiếu số người chết cấp mỗi người ba quan tiền, nhà cửa bị hại nặng-nề, cấp mỗi nhà một quan tiền, một phương gạo, bị hại nhỏ thì cấp mỗi nhà một phương gạo; những thuyền ghe lớn, cấp một quan tiền, một phương gạo, thuyền ghe nhỏ, cấp một phương gạo. Còn lúa ruộng bị tổn hại thì đợi khi có khám án tân lên, sẽ được giảm thuế.

Riêng tại hạt Thanh-ba tai-nạn có phần nhẹ, những nhà cửa bị đổ nát được cấp mỗi nhà một quan tiền. Ở xã Hội-triều có một nhà dân [47b] bốn người bị nước cuốn đi mất tích, trấn-thần trước đã lấy tiền vải cấp cho. Vua lại khiến cấp thêm mười lạng bạc.

Hạt Hưng-hóa cũng có nạn gió lớn, trấn-thần đề qua tháng mới vào tàu.

Vua khiển trách rằng :

« Dân nơi biên-thùy cũng là con đồ của triều đình, hốt nhiên bị tai-nạn thì có lòng mong mỏi cho ăn cho mặc há chẳng khát-khao chờ đợi hay sao ? Vì cớ gì các người lại tấu báo chậm chạp như vậy ». Bèn truyền lệnh chấn-cấp, và phạt bổng các trấn-thần.

Vua dụ Hộ-bộ rằng :

« Hạt Quảng-binh trước đây gặp-nạn mưa to gió lớn làm hại lúa má, thế mà huyện-thần đã không kịp thời báo-cáo.

Trần-thần lại thường ủy cho lại-lư đi khám, đi cả tuần mà không trở lại, đến nỗi tấu báo chậm chạp.

Ôi ! mưa to gió lớn làm tổn hại, việc quan-hệ đến sự đau-khổ của dân. Làm người chủ dân, chính phải nên sẵn ống quần, sẵn tay áo, đến [48a] cứu-cấp lúc dân hoạn-nạn, lại lười biếng như thế là vì có gì ? » Bèn truyền lệnh phạt bổng các quan trấn, phủ, huyện, và khiến chấn-cấp cho dân bị tai-nạn.

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI MỘT

Tiết tứ tuần chính-thọ đại-khánh của vua, có lệ ra ơn huệ cho trong ngoài : Nguyên đầu năm đã có dịp giảm thuế thân năm ấy năm phần mười ; các buru-trạm đều được thưởng sáu tháng tiền gạo. (Mỗi tháng tiền ba mươi quan, gạo ba mươi phương) ; các sở dưỡng-lễ trong các thành trấn, có những người góa-bụa, côi-cút và tăng-tật đều được nuôi nấng không đến nỗi mất chỗ ăn ở. Bây giờ nhà vua lại xuống ân chiếu đại lược nói rằng « Ngồi Hoàng-trù góp phúc ban ân, đáng vương-giữ thế trời bổ-đức ; nhân việc vui mừng mà ra ơn thánh-trạch dồi dào, mở rộng sự ban-phúc thi-nhan đề cảm-hóa [48b] con dân vậy.

Ngày nay trăm tuổi được hưởng tuổi trời vừa bốn chục xuân thu, thực chưa phải đã là tuổi thọ, nhưng mà trăm xem dân cũng như con, nhân gặp buổi thăng-bình thịnh-hội nên xuống chỉ dùm-ân để dân sự ai nấy được vui lòng.

Nay chuẩn cho các trạm trong nam ngoài bắc đều được thưởng sáu tháng tiền gạo. (Mỗi trạm mỗi tháng ba mươi quan tiền, hai mươi phương gạo). Các địa-phương trước đã vay thóc của công mà chưa trả xong, cùng những tiền thóc và thuế sản-vật từ năm Minh-mệnh trở về trước đều miễn hết ; số thóc gạo còn thiếu trong hai năm Minh-mệnh thứ 9 và thứ 10 được tính trả bằng tiền.

Cho các kỹ-lão Thừa-thiên ăn uống trong ba ngày».

Trước đó, vua dụ bầy tôi ở nội-các rằng :

«Đấng vương-giả ban tiệc suy ân, cúng dân vui-vẻ, để làm sáng-tỏ sự thịnh-trị vậy. Nay [49a] trăm vừa đến tuổi tứ tuần chính-thọ, nhân gặp khánh-tiết, chuẩn cho các kỹ-lão ba huyện thuộc Thừa-thiên, từ bảy mươi tuổi trở lên được ăn uống ba ngày, để biểu thị ân-trạch đời-dào». Đến hôm ban tiệc, vua đến Thê-lâu xem xét, dụ thị-thần rằng :

«Lũ này ít gặp nạn binh đao, chịu đựng sự khó-nhọc, không ngờ ngày nay lại được trông thấy cảnh-tượng thái-bình, há không phải là có phúc dày hay sao ? Trăm kính yêu bậc kỹ-lão, là tự trời phú-tính, không phải ngày nay giàu có bốn bề mới có cử-chỉ ấy đâu». Nhân đấy lại ban cho các kỹ-lão nào nhân sâm, vàng, tiền, lụa, vải v.v...

Vua thấy trời mùa hạ nóng bức nhân chế ra một thiên văn tự dạy phương-pháp làm cho ngày nắng nóng trở nên mát mẻ, trao cho quần-thần xem, khi đọc đến câu: «Há chẳng phải biết trách người, chỉ biết tha thứ cho mình», nhà vua dụ rằng :

«Trăm hôm trước đây nhân trời nắng gay gắt, nằm không ngủ được, suy nghĩ tìm phương-pháp giải nhiệt, lâu ngày mà chưa được. Nhân nghĩ đến quần dân phải phục dịch, chạy ngược chạy xuôi ở ngoài đường sá suốt ngày phơi thân mưa nắng, làm sao chịu nổi. Trăm nghĩ đến đấy, bỗng thấy khắp thân-thể mát lạnh. Và chẳng lòng người, chỉ biết thân mình được thỏa-mãn mà không nghĩ gì đến sự vui, khổ của người khác, ấy là quên hẳn cái lỗi của mình, mà chỉ chăm chăm vào việc trách người vậy. Làm đấng nhân-quân giàu có bốn bề, mà cầu lấy điều mong muốn của mình thì lo gì không thỏa-mãn ngay được. Nhưng mà nghĩ đến dân ta khổn cùng, góa-bụa,

côi-cút, đến sự sinh-sống hàng ngày còn chưa tìm ra. Nếu chỉ làm thỏa-mãn dục-vọng của một người, không những liên-lụy đến tấm thân người ấy, mà còn làm cho cả thiên-hạ mắc vào tội xấu ấy, hẳn là không được ích gì vậy.

Cho nên trăm suy mình [50a] ra người, mà không dám tự buông thả mình vào sự ham muốn là vì lẽ ấy ».

Vua dụ Công-bộ rằng :

« Gần đây những việc xây cất đều chưa cần thiết, cấp bách, mà huy-động đến sức-lực của dân. Nay gặp tiết trời mùa hạ viêm-nhiệt, khí nắng gay gắt hun đốt, tuy công việc lúc làm, lúc nghỉ có kỳ hạn, nhưng về ăn uống đối với dân không giờ phút nào không nghĩ đến, nên truyền lệnh cho các nhân-viên giám-đốc các công việc phải tiết-giảm nỗi lao lực của dân. Phàm buổi trưa nóng bức thì cho những người phục-dịch được tạm nghỉ ngơi, khỏi đến nỗi khó-nhọc quá mà thân hình tiêu-tụy, để cho hợp lòng ưu-ái của trăm ».

Ngoài Bắc-thành giá gạo đắt, dân khó kiếm ra miếng ăn, hạt Hải-dương lại càng dôi kém hơn, Thành-thần đem việc ấy tâu lên.

Vua bèn xuống dụ truyền hoãn thu thóc gạo thuế mùa hạ cho mười một trấn. Lại khiến Thành-thần phái nhân-viên hội họp cùng Trấn-thần [50b] Hải-dương phát thóc kho hơn hai vạn lạng ngàn học để cho dân nghèo vay.

Trấn Sơn-nam thuộc Bắc-thành bị vỡ đê.

Lúc ấy con dê cũ của xã Lưu-khê bị Phó-tổng Đặng văn-Mai đào trộm để bắt cá khiến cho nước lụt vỡ đê. Việc ấy đến tai vua.

Ngài bèn chuẩn cho kịp thời lượng phát tiền gạo chẩn cấp cho những nhà dân bị tai-nạn. Về lúa ruộng bị tổn hại

thì đợi có khám án tâu lên sẽ được xét cho giảm thuế. Tội nhân Đặng văn-Mui bị chém ngang lưng, buông thây xuống sông. Lại chuẩn cho phái thêm binh lính cùng với dân chúng đắp lại con đê. Dân phu đều được cấp tiền và gạo. Lại treo giải thưởng một ngàn lạng bạc, giao hẹn mùa thu năm nay mà gìn giữ đê điều chu đáo cho dân sự được yên lòng, thì sẽ đem số bạc thưởng ấy quân cấp cho binh dân.

[51b] Lỗ-bộ Tả Tham-tri Nguyễn Đăng-Tuân từ tuyên-trường Nghệ-an trở về kinh-dô.

Vua phán hỏi về việc mua đá ong của hạt ấy để đắp thành.

Ông thưa rằng :

« Về quan giá mua thì có hạn, mà dân gian lấy đá rất là khó nhọc và phí tổn quá nhiều ».

Vua bèn xuống dụ khiến Trấn-thần xét rõ thực-tình tâu lên, để thấu hết nỗi ãn-khúc của dân.

Trấn-thần tâu rằng :

Về công lao đào đá ong, thì trước khó mà sau dễ. Dẫu có việc vận-tải hơi khó khăn, thì đã có quan thuyền chuyên chở, không đến nỗi làm khổ dân.

Vua quở trách rằng :

« Số đá sản-xuất có chỗ nhiều chỗ ít, công lao chuyên-chở có nơi xa nơi gần. Nay các người không hay xem xét cho kỹ càng, lấy quyền-hành nhất khái mua bằng một giá cả, khiến cho dân khó lòng làm việc, không [51b] khỏi kêu ca khổ nhọc, vậy mà lại bảo rằng không làm hại dân là thế nào ? Nhưng nghĩ thành-trị được vững-chắc để giữ-gìn an-ninh, công việc đắp thành không tiện bỏ dỡ, nên tăng giá lên mà chi cấp ».

Vua dụ Hộ-bộ rằng :

« Các trấn Bắc-thành trước đây nhân bị lụt lội mà giá gạo đắt đỏ, mạ giống phần nhiều bị hư-hỏng; nên đã phát thóc cho dân vay mượn, lại cấp cho mạ giống, để trồng cấy thêm, cho đến gần đây cũng chưa hoàn nạp. Nay gặp ngày khánh-tiết nhân dịp đàm ân cũng nên nhất luật miễn xá cho khỏi phải trả nữa ».

Nơi Kinh-dô giá gạo có phần đắt.

Vua dụ Hộ-bộ rằng :

« Gần đây nhân ở Bắc-thành giá gạo đắt, các hạt khác cũng theo đó mà cao vọt lên, chính phải tìm cách điều hòa giá cả để cho dân ta được dư dả, nên lập tức tư cho các địa-phương từ Bình-hòa trở về Bắc [52a] nên mua các vật hàng của nhân-dân bằng thóc, như có người tình-nguyên bán vật gì đáng mua thì chuẩn cho lấy thóc kho theo giá chợ, giảm một, hai phân mà cấp phát ».

Vua lại dụ binh lính đào lấy đá núi chuyển vận về nộp, cứ một khối đá được cấp mười ba học thóc, người dân thì chở đến bờ sông Hương ở phía nam thành ngoại mà nộp, cứ mỗi khối đá cấp thêm một học thóc.

Hạt Bình-dịnh bị lụt, nhà dân ở huyện Bồng-sơn bị nước cuốn trôi hoặc đổ-nát mất đến hơn ba trăm nhà, và bị chết đuối hơn ba mươi người.

Trấn thần đem việc ấy tâu lên.

Nhà vua lấy làm thương xót, truyền xét cấp cho những người chết đuối mỗi người ba quan tiền, còn những nhà bị trôi mất thì cấp mỗi nhà hai quan tiền, hai phượng gạo, mỗi nhà bị đổ nát được cấp tiền một quan, gạo một phượng, như có người bị chết đuối thì cấp cho tiền gạo gấp đôi.



MINH - MỆNH CHÍNH - YẾU

QUYỀN 7

THIÊN THỨ TÁM (Phần dưới)

THƯƠNG DÂN

Bản dịch của
VÕ KHẮC-VĂN

MINH - MỆNH CHÍNH - YẾU QUYỀN BẢY

THIÊN THỨ TÁM (Phần dưới)

THƯƠNG DÂN

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI HAI

Vua truyền dụ Hộ-bộ rằng: « Kinh-sư là nơi đô-hội, người bốn phương tụ lại, giá gạo càng ngày càng tăng, mà nay mùa lúa còn xanh vàng chưa tiếp nhau, ngoài dân-gian lúa gạo chưa được đầy đủ, vì vậy gia ân cho các hoàng-tử, các tước-công (các hoàng-thân có tước-công), cùng các quan trong triều, được lãnh lương một tháng bằng lúa thay tiền. (Chuẩn cho tháng giêng này tính số tiền được lãnh hàng tháng là bao nhiêu chiết trả bằng lúa, cứ một quan tiền chiết-cấp một học lúa) để cho lúa gạo lưu-thông, nhân-dân nhờ đó được thư-thái.

Lại cho các lại-dịch các nha cùng các biên-binh ở kinh cũng được chiết cấp lúa thay tiền như trên.

[1b] Tại tỉnh Quảng-nam, lúa mùa hạ bị tổn-thương, các quan trấn (quan đầu tỉnh) tâu rằng: Về 4 huyện Lệ-dương, Duy-xuyên, Diên-phước, Hòa-vang bị tai ương tương đối nặng hơn, tâu xin cho phép được nạp thuế lúa bằng tiền.

Vua truyền phán Hộ-bộ rằng: « Trẫm tha giảm-thân để cho dân được no-ấm, nay xét lời các quan trấn tâu, tuy so hoàn-cảnh trấn ấy không bằng tại tỉnh Hà-dông vừa rồi, nhưng lòng nhân tướng cũng nên ban-bố đồng đều, lẽ nào phân-biệt. Vậy nay cũng nhất-luật y cho.

Tại các trấn (tỉnh) Hải-dương, Sơn-tây, Sơn-nam gạo lên giá, dân thiếu ăn, nay chuẩn cho thuế mùa hạ nọ bằng tiền, các số lúa gạo còn thiếu từ các năm trước cũng cho giảm bớt mà chiết-nạp». Tại các trấn Thanh-hoa, Ninh-bình, Bắc-ninh lúa cũng cao, nên các quan trấn đều tâu xin đến tháng quý-hạ sẽ hắt đầu thu thuế lúa.

Vua truyền dụ Hộ-bộ rằng: « Nay kỳ thuế lúa đã gần mãn nếu theo lời tâu xin của các quan trấn thời các hào-mục (chức-dịch ở tổng, xã), lại-tư (các người làm giấy tờ sổ sách) [2a] có thể nhân đó mà trục-lợi. Nếu muốn cho ăn-trạch thắm tới các cùng-dân cũng là khó vậy. Vậy nay gia-ân cho dân đến kỳ thuế mùa đông sẽ đem số lúa thuế cả hai mùa hạ và đông cho chiết-nạp một nửa bằng tiền, để cho dân được hưởng ân-huệ thiết-thực».

Tại Bắc-thành, có hũu lớn, tỉnh Nam-định bị thiệt-hại nặng hơn. Vua truyền dụ cho các quan trấn-thần xét trong dân nhà bị sập đổ, hoặc thuyền-bè bị đắm, đều được cấp tiền gạo, và người chết được cấp tuất. Lại chuẩn cho các dân ấy được chiết-nạp một nửa bằng tiền các số thuế lúa gạo mùa đông cùng các số thuế còn thiếu lại từ trước.

Lúc mới phân thiết các tỉnh hạt, vua triệu các quan Đốc, Vũ (Tổng-đốc, Tuần-vũ) mới được bổ-nhiệm tại các tỉnh Quảng-bình, Quảng-trị là các ông Hoàn Văn-Trường cùng các người khác về điện châu và ban dụ rằng: « Phàm các chức tư-mục nên lấy sự thương dân làm quan-trọng bậc nhất. Trong lúc làm việc, nên phân-biệt người lành, người ác, chính-sự có được công-bình, ngục tụng [2b] đều thanh-lý, thời quan-lại xứng chức-vụ, nhân-dân được yên-ôn để toại lòng mong muốn của trăm. Đạo làm chánh-trị là khoan-dung hay cương-quyết, phải nên tùy-nghĩ nhằm lúc. Nếu bọn gian-phi mà biết cải quá tự tân (sửa lỗi, ăn-năn hối-cải, tìm

về nẻo chánh), thì nên đối-xử khoan-hồng. Nhưng nếu oai của các người chưa đủ cho chúng-sợ, hoặc ân của các người chưa đủ cho chúng cảm, như thế thì chưa phải là phương-thức thi-hành chánh-trị vậy.

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI BA

Tháng 3, từ Hà-lĩnh trở ra bắc lâu ngày không mưa, giá gạo cao lên.

Vua bảo Hộ-bộ rằng: « Các hạt ấy gạo kém là vì lúa mới chưa thu hoạch, mà kỳ thuế lúa mùa hạ sắp đến, trong dân-gian những người giàu nhân đó nâng giá thị-trường trục lợi, do đó thực-dụng của các dân nghèo không khỏi bị khó-khẩn thiếu-thốn; nếu ngồi điềm-nhiên nhìn cảnh dân kêu đói, thì các kho-tàng đầy ngập cũng không [3a] dùng làm gì. Nên truyền chỉ các quan tỉnh phát lúa kho ra, giảm giá bán cho dân. Nếu có người muốn vay, cũng cho. Lại ra lệnh cho phép các tỉnh Hà-nội, Bắc-ninh, Hải-dương, Nam-định, Ninh-bình nạo tiền thay lúa về thuế mùa hạ ».

Đến mùa hạ, lúa chín được mùa, các quan tỉnh tâu lên. Vua phê rằng: « Trước nghe gạo kém, trăm hòm sớm lo ngại, hết sức trừ nghĩ giúp-đỡ bằng cách mở kho lúa ra bán, hoặc cho dân vay, nay mới được trời thương ban cho toàn hạt được mùa, thật khó mà được như thế. Trăm cùng các người và thần-dân một phương chung hưởng yên vui vậy ».

Mùa hạ năm ấy các hạt thuộc Bắc-kỳ có nhiều nơi được mùa, giá gạo giảm xuống, nhân-dân nguyện xin đình việc bán lúa kho, và các người vay lúa đều xin nạp trả lại các số lúa được vay từ trước. Dân các tỉnh Nam-định, Ninh-bình đều nguyện xin nạp trả lại [3b] số thuế mùa hạ bằng lúa gạo thiệt chất. Vua khen là hiếu-ngĩa, làm thơ ghi lại việc ấy.

Nhân việc này, Vua nói với thị-thần rằng: «Tại Bắc-kỳ từ hồi Lê mất về sau, lòng người bạc-bẽo suy-đời, 30 năm trở lại đây việc giáo-hóa vừa mới thấm khắp, tưởng đến đời con cháu trăm mới được thấy kết-quả, ngờ đâu ngày nay phong-tục đã trở lại thuần, đó cũng là một kế-hoạch cho việc trị an vậy».

Bộ-hộ tâu rằng: Lâu nay tại các địa-phương xây đắp thành-trì, sửa-sang đường lối, có khi xâm-phạm phần-mộ nhân-dân, thời đều do sở tại tâu xin ban-ăn, chứ chưa có định lệ. Vậy xin từ nay về sau, mỗi khi làm công-tác về đất đai tại nơi nào có phạm vào phần-mộ nhân-dân, mà [4a] có thân-nhơn đến nhận, thời cấp mỗi ngôi mộ 3 quan tiền, và 1 cây vải, còn nếu không có thân-nhơn, thời chỉ cấp 1 quan tiền và 1 cây vải, ra lệnh tổng-lý sở-tại lựa đất dời đi. Vua y cho. Sau đó, tỉnh Nam-định sửa-sang tỉnh thành, phạm đến hơn 2.200 ngôi mộ hoang, nên các quan tỉnh tâu xin chiếu theo lệ ấy, ra lệnh cho dân sở-tại dời đi.

Vua phán rằng: «Thành ấy không thể không dùng đất ấy, và công việc sửa-sang không thể không làm được, nay việc dời ấy động đến phần-mộ như thế, xét lại mộ ấy bị bỏ hoang từ lâu, không bằng dựa vào đâu, nếu khinh-suất ủy cho sở-tại làm sơ-sài qua chuyện, lòng trẫm có chỗ bất-nhẫn. Vậy nên xuất kho cấp cho mỗi ngôi mộ 2 quan tiền, sắm-sửa đầy đủ quan-quách vải bố, chọn đất cao-ráo yên-tĩnh mà dời đến, và cho lập một đàn lễ cúng tế».

[4b] Vua truyền dụ quan Kinh-doãn (1) rằng: «Nay có nhiều công-tác hơi khẩn (lúc ấy đang dời và làm lại điện Thái-hòa, làm mới cửa Ngọ-môn, trước đã ra lệnh đào hồ trước

(1) Kinh-doãn là quan Phủ-doãn Phủ Thừa-thiên, Phủ Thừa-thiên không gọi là Tỉnh mà gọi là Phủ. Quan đầu tỉnh gọi là Phủ-doãn.

Hoàng-thành, dời xưởng Tượng-quân), nhân nay công việc đông-áng nhân-rỗi, thuê dân đến làm. Lòng trăm nghĩ cũng là bất đắc dĩ. Hạt Thừa-thiên là nơi thủ-thiên, (1) dân nghe ra lệnh, vui-vẻ đến làm. Thường ngày trăm ngự đến xem họ làm, thấy họ không lộ vẻ mệt-mệt-nhọc, nên thưởng 2.000 quan tiền. Về thời khắc làm việc và nghỉ-ngơi, đều chiếu theo cùng một lệ với binh lính (mỗi ngày hừng sáng bắt đầu làm, đến đầu giờ Ngọ thì nghỉ. Chánh giờ mới làm lại đến tối nghỉ, không được làm quá, không được bắt làm quá thời-gian ấy, đến ngày rằm tháng 8 thời nhất luật cho về». Đến khi mãn hạn công việc chưa xong, các dân đều nguyện ở lại một tuần nữa để làm cho xong công việc.

[5a] Vua khen lắm, và ngự-giá đến sở làm dòi dân-phu mà bảo rằng: «Bọn người ở gần kinh-kỳ, biết lo gấp công việc như thế đáng khen lắm. Nhưng trăm nghĩ rằng lúa mùa thu đã chín, có thể bị mưa lụt làm hư mất đi, gần đây trời tạnh ráo, lòng trăm đã mừng, nhưng nay thấy trên trời mây phủ dày-đặc, các người nên về gấp đi để gặt. Nếu trễ, sợ lụt sẽ tới». Bèn lập tức trong ngày ấy cho dân trở về hết. Số tiền gạo lãnh trước còn dư, cùng các dụng-cụ cấp cho như xanh nời, mai cuốc, cũng đều cho hết.

Bão-kỳ bị bão, đề Duy-tiên thuộc tỉnh Hà-nội bị vỡ.

Vua nhận xét dân trong đề là 2 huyện Duy-tiên, Kim-bảng bị tai-nạn, nếu đợi khám-xét và báo-cáo, thì có thể kéo dài đến hơn 1 tuần, nên truyền dụ ngay cho Bộ-chánh Nguyễn văn-Mừn chở rất nhiều tiền gạo đến, không kể đàn ông. [5b] đàn bà, người già, con trẻ đều được phân biệt theo hạng, lượng cấp tiền gạo (quá nghèo mỗi người 1 quan tiền và 1 vuông gạo, nghèo vừa thì cấp phân nửa). Sau đó không lâu, nước lụt càng lên, và các huyện lân-cận cũng

(1) Thủ-thiên: Nơi đứng đầu về giáo hóa cùng các việc khác.

đều bị hại. Vua lại ra lệnh các quan Bô-chánh, Ấn-sát chia nhau đi các nơi đề cứu-cấp. Các tỉnh từ Ninh-bình về phía Bắc báo có bị nạn gió bão, vua cũng chuẩn cho chiếu theo tình-trạng nặng nhẹ chần cấp.

Đến khi nước lụt rút lui, vua còn lo dân chưa hẳn bình-thường trở lại, nên truyền dụ các tỉnh phải xét kỹ tình-trạng trong dân-gian tâu lên vua biết. Hà-nội tâu về rằng dân còn thiếu ăn, vua bèn tức thời ra lệnh phát của kho 4 vạn học lúa hoặc bán ra hoặc cho dân nghèo vay. Lại xét mùa-màng bị mất, thâu-hoạch kém, nên cho phép về vụ thuế lúa mùa đông, dân các tỉnh Hà-nội, Ninh-bình, Hưng-yên được nộp tiền một nửa thay lúa, còn một nửa thời cho hoãn lại. Về tỉnh Nam-định cũng cho chiết-nạp.

[6a] Tại Kinh-sur (kinh-dô Huế) mưa lớn và lụt, vua ra lệnh cho các quan Kinh-doãn chia nhau đi các nơi khám xét tình-bình nạn lụt, và chần cấp cho dân.

Quảng-nam cũng bị bão lụt, dân có người bị chết chìm, Vua ra lệnh cấp cho mỗi người 3 quan tiền.

Đến tháng 11, tại Phú-yên lâu ngày không mưa, giá gạo càng ngày càng cao, vua ra lệnh cho các quan tỉnh phát lúa kho 1 vạn học giảm giá bán ra cho dân. Nếu có ai muốn vay cũng cho. Huyện Đồng-xuân lại bị dịch, người bị nhiễm chết hơn một ngàn. Vua ra lệnh lập đàn cúng vái cầu khấn. Đến khi hết dịch, chuẩn cho phân hạng cấp tuất cho các người chết (dân có tên trong sổ-bộ được cấp ba quan tiền, còn lại đều mỗi người hai quan, trẻ con 1 quan).

Tại Quảng-trị, giá gạo hơi nhảy lên, vua ra lệnh các quan tỉnh phát lúa kho ra 1 vạn 4 ngàn học giảm giá bán cho dân. Về lương-bồng, cũng như tiền mua các hàng-hóa (do chính-phủ mua) đều dùng lúa giảm bớt giá mà chiết-cấp.

[6b] Tuân-vũ Hưng-yên là Nguyễn Đức-Nhuận tâu rằng : Trong hạt gạo cao, dân thiếu ăn, có người phải chết đói. Nếu áp-dụng chính-sách cứu-hoang thì có : phát chẩn, hoặc bán lúa kho, hoặc cho vay. Nếu bán lúa kho, thời dân nghèo không có tiền mua ; nếu vay, thời phải có khi nạp trả, các lại-dịch dễ bề nhũng-tệ. Nay cứu-cấp trong lúc tai-biến theo quyền nghi, thì phương-pháp phát chẩn là tốt hơn hết, vậy cho thi-hành việc phát chẩn.

Vua xuống dụ khiến trách rằng : « Nhà người có trách-nhiệm vỗ-về chẩn lo cho dân, nếu xét thấy tình-hình dân bị thiệt-hại, sao trước đó không vào tâu. Vả lại chính-sách cứu hoang đều phải thi-hành đủ các phương-pháp, hoặc bán hoặc cho vay lúa kho, nếu lo-ngại bọn lại-dịch xâm khuy (làm hao hót) dân-chúng không được hưởng ân-trạch, thì nên đem bọn chúng nghiêm phạt để răn đe, há lại lấy chuyện ấy làm khó-khẩn mà chỉ đề-nghị một phương-pháp phát chẩn mà thôi sao? ». Vua chuẩn cho đến ngày khai ấn [7a] năm sau, lập tức phát lúa kho ra 1 vạn 5 ngàn hộc, chiếu dân nội-tích (đã có tên trong sổ-bộ), không kể có cửa hay không có cửa, đều được vay mỗi người 1 hộc lúa. Còn nữa thì phát chẩn cho dân nghèo khó. Nhuận chưa kịp vào tâu.

Vua dụ Bộ-bộ rằng : « Tháng chạp vừa qua Nguyễn Đức-Nhuận tâu trong hạt gạo kém, dân đói, trăm vì thương dân, đã lập tức ban dụ xuống cho đem lúa kho ra phát chẩn, hoặc cho vay. Ngày tiếp được dụ, đáng lẽ phải thi-hành ngay để cho mỗi người dân khỏi bị thiệt-hại, và đem tình-hình tâu lại để thỏa lòng trăm lo-lắng. Vậy mà đến nay chưa thấy tâu về tình-trạng đau khổ của dân, bề ngoài tỏ hồ như không quan-tâm đến, trước thời cấp-thiết làm sao, mà nay lại trì-hoãn như thế ấy ». Vua ra lệnh phải về tâu rõ-ràng.

Nhuận bèn dâng sớ xin chịu tội, và tâu thêm rằng : Từ ngày mong được nhà vua cho phép chẩn thại (1), dân đã

(1) Chẩn, phát không cho dân. Thại, cho dân vay.

được phần nào ~~tho~~-thả, nhưng ở dọc đường [7b] có dân các tỉnh lân-cận tràn đến cũng là một vấn-đề ~~báo~~-thiết phải đối-phó, mà nay gạo phát-chăn còn dư hơn 1 ngàn 5 trăm ~~vuông~~, tâu xin nạp lại. Vua liền truyền lệnh cấp-tốc đem số còn dư phát chăn thêm cho hết.

Lại nhân việc tại các tỉnh Hà-nội, Nam-định cùng Ninh-bình có 3 huyện An-khánh, An-mô và Gia-viễn nhân mùa đông trước gạo cao, dân hơi thiếu ăn, vua ban dụ các tỉnh Hà-nội, Nam-định phát lúa kho mỗi tỉnh 5 vạn hộc, Ninh-bình phát ra 1 vạn 5 ngàn hộc chiếu theo dân nội-tịch (để ghi trong sổ-bộ), cho vay mỗi người 1 hộc, nếu có người muốn mua, thời cũng giảm bớt giá lúa mà bán cho. Nếu còn dư, thời cho phép lượng cấp cho dân nghèo trong hạt, khỏi báo-cáo lại.

Vua lại xét thường cho hơn 100 trạm từ Thừa-thiên trở vào phía nam đến Phiên-an, ra [8a] phía bắc đến Hà-nội, đều được mỗi trạm 6 tháng tiền gạo.

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI BỐN

Hộ-vũ tỉnh Thanh-hoa (tức Thanh-hóa bây giờ) là Nguyễn Đăng-Giai tâu rằng: Từ tháng 8 tháng 9 năm ngoái đến nay, dân đói các tỉnh Bắc-kỳ kéo vào hạt này kiếm ăn có người chết đường, mắt nhìn tình-hình này rất là bất-nhẫn. Vả lại nhân đó mà thuê làm công để có thể giúp gạo tiền rộng-rãi cũng là một việc cứu hoạn. Nay xét trong thành tỉnh các hào, bờ, cùng đường quan, cầu đá chưa được khởi việc xây cất, các đập ngăn nước bị nước sông xói, nay nên cải thành một con sông đào, các việc di kiến đến nay tâu xin một lượt đều khởi công, cấp cho tiền gạo, để dân đói có chỗ nhờ vả.

[8b] Vua y cho, sau đó lại ra lệnh phát kho ra 1 ngàn quan tiền và 2 ngàn vuông gạo chẩn cấp cho những người già yếu, đàn bà, trẻ con cùng người tàn-tật không có chỗ nương nhờ.

Thư Tổng-đốc Hải-an là Nguyễn Công-Trứ tâu rằng : Việc tố-giác lậu-đinh ít khi được xác-thực, một số dân bị tố-giác nhân vậy sợ-hãi bỏ trốn, dần dần thành ra lưu-tán mất đi. Nay gần đến kỳ xét lại sổ bộ, xin sức cho hạt dân, như muốn tố-giác việc ăn lậu thời phải đầu đơn trong hạn để kịp tra xét, nếu trễ việc xong mới tố-giác thời không được xét và chiếu luật vi-lệnh trị tội.

Vua truyền dụ Bộ-hộ rằng : «Việc tố-giác lậu-đinh trong luật không cấm, duy có bọn còn-dồ bắt tiểu hiệp hiềm vu cáo cho người, thói ấy rất đáng ghét. Nay đã đến kỳ tuyển chọn, tại Bắc-kỳ xã thôn nào [9a] quả thật có ăn-lậu, cho phép đem sự thực tố-giác, các quan Đốc, Vũ hội-đồng cùng các quan phụ trách việc tuyển chọn để tra xét. Nếu tố-giác không đúng thời gia đẳng trị tội; nếu sổ bộ tuyển chọn trắng-đinh đã quyết-định xong, thì trong hạn một năm không được không-tố trở lại, như vậy bọn điều ngoa không thể nhân đó làm lộng, mà dân ta cũng được yên-ôn làm ăn vậy». (Về sau, đến năm Minh-Mệnh thứ 16 cũng có nhắc lại những lệ cấm này).

Tổng-đốc Định-yên (Nam-định Hưng-yên) là Đặng Văn-Thiên tâu rằng : Tỉnh Nam-định còn thiếu số thuế lúa mùa đông năm ngoái, mà nay dân trong hạt lại bị gạo kém, thiếu ăn, xin cho triển-hạn đến kỳ thuế mùa hè sẽ thu luôn.

Vua phê rằng : Cửa trong kho còn đem ra phát chẩn hoặc cho dân vay, hưởng chi của còn ở nơi dân, vậy y như lời tâu xin mà làm.

Thự Tổng-đốc Hải-an là Nguyễn Công-Trứ tâu rằng : Từ tháng chạp đến nay, dân đói các tỉnh Hà-nội, Hưng-[9b] yên, Nam-dịnh tìm đến kiếm ăn có hơn 3 ngàn người, giá gạo ngày một cao thêm. Vua dụ rằng : « Trước đây các hạt ấy bị bão lụt, mùa màng mấy lần bị hư-hại, đã cho phát lúa kho hàng vạn để cho vay hoặc phát chẩn cho các dân nghèo túng, tưởng đã tạm yên làm ăn, nay hạt nhà người bị nhiều dân các tỉnh khác đến kiếm ăn, lẽ nào ngồi yên mà nhìn. Nèn lập tức phát 1 ngàn 5 trăm quan tiền và 2 ngàn vuông gạo để chia mà chẩn-cấp ».

Hộ-vũ tỉnh Ninh-bình là Nguyễn văn-Mưu tâu rằng : Dân các tỉnh Hà-nội, Nam-dịnh gồng-gánh và bồng-bể con cái đến xin ăn có hơn 5, 6 trăm người, đều hình gầy, da xanh.

Vua xót-thương lắm, truyền lệnh phát trong kho ra 5 trăm quan tiền, 1 ngàn vuông gạo định ngày lượng-chẩn.

[10a] Vua lại truyền dụ Bộ-hộ rằng : « Các hạt thuộc Bắc-kỳ gạo cao, dân đói, đã từng ban ân phát chẩn, phí-tồn chi ra không biết bao nhiêu, kho lẫm các hạt sở tại phần nhiều chi ra không có thâu vào, còn như tại Kinh-đô kho lẫm đầy đầy, thì lấy chỗ dư bù cho chỗ thiếu, cũng thuộc vào những việc phải làm trước tiên trong chính-sách của vua. Vậy nên ra lệnh cho Thương-trưởng lập tức phát ra 2 vạn học lúa xay thành 2 vạn vuông gạo chở đến giao cho các tỉnh Thanh-hoa, Ninh-bình, Hưng-yên, Hà-nội, do các quan Đốc, Vũ (Tổng-đốc, Tuần-vũ) giảm giá bán ra cho dân. Nếu trong số dân xiêu-lạc đó có những người già yếu, mồ-côi, trẻ con và tàn-tật, thời lượng xét phát chẩn ngay, không phải báo-cáo ».

Tại Bắc-ninh, giá gạo cao, các quan Ngự-sử Lê Hữu-Đức cùng các ông khác tâu xin phái người đi xem xét để tiện tìm phương-pháp giúp-đỡ.

Vua bèn sai đi và dụ rằng: « Bắc-ninh thiếu ăn, chưa thấy tàu báo tình-hình; nay các người đi xem xét như thế, nếu thấy quả là dân bị đói khổ, thì cho được phép hội-đồng các tỉnh tùy nghi xuất lúa kho bán cho dân, hoặc cho dân vay. Còn nếu chưa đến nỗi thiếu ăn, thì cũng cứ thiết tàu lên ».

Bọn ông Đức về tâu rằng: Nay lúa đương thời-ký xanh vàng tiếp nhau, dân-gian có phần thiếu ăn, và dân đói ở các vùng lân-cận đồ xô đến kiếm ăn rất đông.

Vua xuống dụ ra lệnh phát lúa kho ra 2 vạn斛, giảm giá bán ra cho dân; nếu ai muốn vay cũng cho. Lại phát thêm tiền 1 ngàn quan, cùng 1 ngàn vuông gạo phát chẩn cho lưu dân các địa-phương tới xin ăn.

Vệ-túy vệ Loan-giá là Tồn Thất-Tường từ Thanh-hoa về, Vua đòi đến hỏi về tình-trạng dân nghèo đói ở các tỉnh.

Tường tâu rằng: Dân đói tìm đến thì đông, mà tiền gạo phát chẩn lại gần hết.

[11a] Vua liền dụ Hộ-vũ Nguyễn Đăng-Giai hội-đồng cùng Niết-tý là Vũ-Tấn lấy thêm trong kho ra 1 ngàn quan và 2 ngàn vuông gạo tiếp tục phát chẩn. Vừa Nguyễn Đăng-Giai dâng sớ về tâu rằng: Công-trình đào kênh còn thuộc vấn-đề trọng đại, mà lưu dân đến gần vạn người nay tuyển lựa những người có thể làm việc được ước có trên dưới 4 ngàn. Hiện bây giờ mùa lúa còn xanh vàng chưa tiếp, dân trong hạt cũng tình-nguyện làm công, tâu xin được y lệ cấp phát tiền gạo (mỗi người 1 ngày cấp tiền 30 đồng gạo 1 bát) để công việc được sớm hoàn thành.

Vua dụ rằng: « Bọn dân ấy cũng đều là con đỏ của [11b] triều-đình, nay nếu cho phép họ làm thuê để có thể nhờ vào kho (lúa) của trời, thời chẳng những công-tác đào kênh sớm

hoàn-thành, mà do đó lúa gạo còn được lưu-thông, tiểu dân dễ bề lấy đó làm ăn, thành ra đối với quốc-kế dân-sinh có lợi ích lớn chỉ cốt thi-hành thế nào cho được thôi. Các người, Nguyễn Đăng-Giai và Võ-Tuấn, nên thể theo ý trẫm, chần cấp cho dân đói, như thế mới có thể gọi là hết lòng vì việc nước, trẫm rất khen thưởng».

Tổng-đốc Hà-Ninh là Nguyễn Kim-Bảng tâu rằng: Tháng trước tuân dụ của vua đem lúa phát chẩn và cho dân vay còn dư lại hơn 6 ngàn 5 trăm斛, mà nay dân nghèo tìm đến xin ăn càng đông, tâu xin cho xay lúa ấy ra gạo để phát chẩn. Vua ra lệnh thi-hành gấp.

[12a] Vua lại truyền dụ Bộ-hộ rằng: «Gần đây, dân Bắc-kỳ thiếu ăn, đã từng nhiều lần xuống dụ phát lúa kho ra bán cho dân, hoặc cho vay, hoặc phát chẩn, trẫm nghĩ mà lo rằng các hạt ấy đất đều ở kế cận nhau, đi lại cùng thông, dân nghèo đói thế tất phải từ phía đông, hoặc từ phía tây đến kiếm ăn; do đó mà đất ấy tuy không phải là khu-vực bị thiếu hụt, nhưng cũng không làm sao cho đầy-đủ, cần phải trợ-giúp. Bèn ra lệnh các quan Đốc, Vũ tại các tỉnh Hà-nội, Hải-dương, Bắc-ninh, Hưng-yên đều phải chiếu công-tác sửa sang thành-trị mà khởi-công thuê làm thay thế cho việc phát chẩn; không kể công việc hoãn hay cấp, đều xuất của kho để thuê dân làm đồng đều (mỗi người mỗi ngày được cấp 1 bát gạo, 20 đồng tiền) cho đến khi nào lúa mùa hạ chín thì thôi. Lại ra lệnh các Đốc, Vũ các tỉnh và các quan đề-chánh, xét trong hạt các đề lớn nhỏ, có đoạn nào cần tu-bồ bồi-đắp thêm, đều chuẩn cho xuất tiền gạo trong kho ra thuê dân làm».

[12b] Thự Tổng-đốc Hải-dương là Nguyễn Công-Trừ tâu rằng: Giá gạo trong hạt nay đã bắt đầu giảm, nhưng dân đói các hạt khác tìm đến kiếm ăn càng ngày càng đông, đã trích ra một số tiền gạo để cấp phát cho các hạng gầy-ốm, ghè-lở hơn 3 ngàn người. Nhưng nay số tiền gạo ơn trên cấp cho

sắp hết, nếu đợi cho đến ngày lúa mùa chín cũng còn lâu, tưởng cũng khó mà làm xong việc cấp các nương đắp.

Vua phán rằng: «Tuy giá gạo có giảm, nhưng dân bị đói khát chưa thư, vậy nên phát thêm 1 ngàn quan tiền và 2 ngàn vuông gạo nữa chiếu theo miệng ăn mà chần-cấp». Tiếp đó lại xét thời-gian thu-hoạch lúa mới cũng vẫn còn xa, nên lại xuống dụ trích thêm tiền gạo kế tiếp chần-cấp.

Tổng-dốc Định-yên là Đặng văn-Thiem tâu rằng: Hai tháng trở lại đây đã đem số lúa [13a] bán hoặc cho vay còn lại xay ra thành gạo phát chần cho dân đói, mà có người chưa đến nơi phát chần đã bị chết đói, hoặc cũng có người vừa húp cháo xong đã chết; lại kê số lúa đã phát chần hoặc cho vay hao lên Bộ biết có hơn 2 vạn hộ.

Vua xuống dụ cho Bộ-hộ rằng: «Trước đây tại Nam-định gạo kém, đã ra án dụ phát gạo kho ra 5 vạn hộ để bán, cho vay, hoặc phát chần cốt cho dân được nhờ đó mà thư-thái, đáng lẽ phải lập tức tuần làm để đỡ cấp-thiết cho dân, mà gần đây số lúa bán ra hoặc cho vay mới được một nửa; và lại giúp-dỡ người nghèo khó, sớm một ngày là dân được nhờ một ngày, sao lại còn phải kê cứu chậm-trễ như thế. Sở dĩ dân đói không thể sống được, lỗi ấy tại ai? Vậy [13b] giao Đặng văn-Thiem do Bộ nghị xử. Còn việc phát lúa bán ra vẫn tuần theo dụ trước thi-hành. Còn như việc gạo phát-chần đã hết, nên lấy thêm lúa kho ra để tiếp tục phát-chần. Những người chết, được chiếu theo lệ đối với những người chết đường, cấp cho mỗi người một quan tiền, 10 thước vải, sai dân sở-tại mai-táng. «Lại xuống dụ các tỉnh Hà-nội, Nam-định, Hưng-yên đều xuất kho ra 1 vạn quan tiền, đem tới chần-trường, phạm có dân nghèo tới xin chần-cấp thời đem số tiền ấy ấn-định ngày lượng-cấp.

Vua lại dụ Nội-các rằng: « Các tỉnh thuộc Bắc-kỳ năm trước bị nạn bão lụt, mùa-màng tồn-thương nhiều, trăm rất quan-hoài, đủ nhiều lần sức hỏi, mà các quan tư-mục không biết dự-phòng để giúp-đỡ dân. Mùa xuân này đã xuống dụ ra lệnh phát lúa kho bán, hoặc cho vay, hoặc phát-chần, mà các quan Tư-mục địa-phương [14a] lại không lo việc điều-hòa chăn-cấp, mùa xuân này đã giáng dụ cho phát lúa kho bán và chăn thái mà các tỉnh-thần Hà-ninh, Định-yên lại thi-hành chậm-chạp, dân đói có người bị chết, nghe được tình-bình như thế khôn xiết xót-thương. Vậy các Tổng-đốc, Tuần-vũ, Bố-chánh, Án-sát đều giao Bộ nghị xử. Còn như mùa đông năm ngoái tại Thanh-hoa nguyên là một hạt đặc-biệt được mùa, vì dân các hạt khác đổ đến kiếm ăn hàng vạn người, mà Nguyễn Đăng-Giai, Võ-Tuân biết dự-trù trước để giúp-đỡ, dân đói nhờ vào đó mà làm ăn sinh sống, trước đây đã xuống chỉ khen thưởng tướng cũng chưa đủ để nêu các điều hay, nay giao Bộ theo ưu-hạng nghị tâu ».

Vua gọi Bộ-hộ mà phán rằng: « Một hạt Sơn-tây, gần đây may gặp được mưa nhiều, mùa-màng tươi-tốt. Nhưng xét lúa mới chưa gặt, dưới dân có thể không khỏi thiếu hụt. Nèn xuống dụ ra lệnh cho Hộ Đốc tỉnh ấy là Hồ-Hựu xét kỹ tình dân, nếu có bức-thiết lắm, thời cho phép phát trong kho ra 1 vạn học lúa để bán, hoặc cho dân vay ».

[14b] Tỉnh-thần Nghệ-an tâu báo rằng: Dân hai phủ Trấn-tĩnh và Lạc-biên bị đói.

Vua xuống dụ rằng: « Hai phủ ấy tuy ở chốn man-di xa xăm, nhưng cũng là con đỏ của ta, lòng nhân của triều-đình cũng đồng đều như một, lẽ đâu lại để ra ngoài mà không lo tới ». Liền lập tức ra lệnh phát kho ra hơn 1 ngàn 800 học lúa xay thành gạo chuyên-chở đến cứu-cấp.

Vua dụ Bộ-hộ rằng : « Gần đây nhân-dân các tỉnh Thanh-hoa, Ninh-bình, Sơn-tây, Hưng-hóa bị bọn cướp gieo hại, không khỏi bị khổ lụy, sau khi ta xét thấy tình-hình rất là thương-xót. Nay phải dụ cho yên tĩnh là việc trước tiên, truyền dụ các Đốc, Vũ phải xét kỹ trong hạt [15a] xứ nào bị cướp xâm-nhập quả có thực trạng bị thiệt-hại, nên phân biệt sự thiệt-hại nhiều hay ít mà cho phép hoãn nạp hoặc miễn nạp số thuế lúa mùa hạ năm nay, lập tức xét nghĩ cho thỏa đáng tâu lên để ban-bổ thi ân. Và lại trăm thường ngày hằng lo lắng đến vấn-dề dân-sinh, các người đều nên thể theo ý đó. Nếu khinh suất ủy giao cho bọn lại-tư làm việc mờ-ám sai-lầm, thời trách cứ vào các Đốc, Vũ mà hỏi tội ».

Tại Quảng-nam gạo kém, vua cho hoãn số thuế lúa chánh cung năm ấy đến 2 năm Minh-mệnh thứ 15 và 16 sẽ thu luôn một lượt. Lại ra lệnh Tỉnh-thần nên chiếu theo các thổ-sản vật hạng do Bộ-hộ đã tư mua cho chánh-phủ, mà phát lúa kho giảm bớt giá mà trả cho dân. Tại hai tỉnh Quảng-trị, Quảng-bình nhân bị mưa lụt phá hư mùa màng, vua cũng cho chiết nạp bằng tiền thay [15b] lúa số thuế lúa chánh-cung năm ấy. Lại xét tại Quảng-trị gạo kém, vua cũng ra lệnh phát lúa kho ra để bán cho dân.

Tỉnh-thần Nghệ-an về tâu việc thuế gỗ lim còn thiếu lại nhiều.

Vua xuống dụ Bộ-công rằng : « Gỗ sinh ở miền núi, địa-thể có chỗ gần, chỗ xa, chỗ đốn khó, chỗ đốn dễ, dân ta khai-thác từ lâu vào rừng đốn chặt cũng gặp nhiều khó-khăn trở ngại, vậy thuế chánh cung năm nay cho giảm bớt đi 2 phần 10, còn những số còn thiếu về các năm trước, đều miễn cho hết.

Tỉnh-thần Hà-tĩnh tâu rằng : Trước đây thuê dân xây đắp thành tỉnh, đến hạn chưa xong, tâu xin trách cứ dân bắt bồi-thường.

Vua xuống dụ rằng: « Dân đến làm công không phải nhấc-nhờn bê-tha. Gần đây nhân mưa nhiều, công làm tốn-kém gấp hội, nên mới đến nỗi trễ hạn như thế, như vậy là do sức dân [16a] không thể làm kịp được vậy. Trẫm một lòng thương dân, chưa từng dùng sức dân một cách bừa-bãi, lại nỡ lòng nào lấy cớ công-tác chưa hoàn-thành mà trách-cứ dân bất-bồi-thường, để biện-minh cho mình hay sao? Vậy cứ chiếu lệ thuê công mà tiếp-tục cấp tiền gạo thuê làm, nhưng cần hiểu-thị rõ-ràng cho dân hiểu để cảm-kích hăng-hái làm việc ».

Tỉnh-thần Hưng-yên phi háo tâu về việc đê vỡ, nhà cửa, súc-vật của dân bị ngập hư hại nhiều. Vua xuống dụ Nội-các rằng: « Dân ta bị tai-thương như thế, xem bản tâu đau lòng ứa nước mắt. Vậy ra lệnh các Tỉnh-thần lập tức chuyên-chở muối, gạo, tiền, và nghiêm đốc các viên phủ-huyện cùng linh-tráng chia nhau đi đường thủy, đường bộ trước hết đến các nơi bị ngập lụt nhiều mà phát chẩn, nhưng cũng khám xét rõ-ràng để đem tình-bình tai-thương tâu lên ». Vua lại phái thêm các quan Khoa-đạo lập tức đến nơi hội-khám, để phân biệt chùn-cấp.

Vua lại xuống dụ truyền Tuân-vũ Hưng-yên rằng: « Nơi xảy ra nạn lụt địa-thể thấp, dầu có gạo muối, cũng [16b] không thể nào nấu nướng được. Còn như đối với các chỗ hơi cao, thời số chùn cấp quá ít (lúc ấy các quan đầu tỉnh khám những người bị tai-nạn chỉ cấp cho mỗi người 1 bát gạo, 6 đồng tiền và 2 chén con muối), làm sao cho đủ sống được? Vậy nên lập tức cùng các thuộc-hạ chia nhau đến các nơi bị nước lụt tràn đến bị thiệt-hại nhiều, cứ theo ngày chước cấp cháo, cơm và cấp thêm mỗi người 1, 2 tiền, 10 bát gạo, cứ 3 hoặc 5 ngày một lần để giúp-đỡ trong lúc cấp-bách; đợi đến khi nước rút sẽ hội-đồng khám lại, mới phân-biệt rõ-ràng để chẩn cấp, nhất luật tuân theo dụ trước thi-hành thỏa đáng ». Lúc ấy tại các tỉnh Bắc-ninh, Hà-nội, Sơn-tây các đê cũng bị vỡ, Tỉnh-thần

phải báo tàu lên, vua ra lệnh khẩn cấp lấp vá những chỗ bị xói lở và những nơi bị tai-nạn, dân bị đói rét tình-trạng bức-thiết, chuẩn cho được phát gạo tiền trong kho ra chẩn-cấp.

[17a] Tỉnh Bình-thuận gạo kém, lại nhân trong Nam-kỳ có việc (1), vấn-đề chuyên-chở khùn-cấp và khó nhọc, nên đặc-biệt chuẩn cho thuế thân năm nay được giảm bớt 3 phần 10, còn thuế lúa thì cho hoãn đến 2 năm Minh-mệnh thứ 15 và 16 sẽ cúng thân luôn.

Tại Quảng-nghia gạo kém, Tỉnh-thần tàu lên. Vua nghĩ rằng kỳ thuế mùa hạ chính trong hạn khẩn, giá gạo ngày càng tăng, nên chuẩn cho thuế lúa chính-cung năm ấy đều được hoãn đến 2 năm Minh-mệnh thứ 15 và 16 sẽ cúng thân luôn thề. Lại phát gạo kho tại Kinh cùng kho tỉnh Quảng-nam giảm giá để bán ra.

Vua dụ Nội-các rằng : « Đặt ra sở đúc tiền là để tiền tệ được lưu-thông, dân dùng được thuận-tiện. Nhân gần [17b] đây trong dân-gian có nhiều người đúc trộm, nên mới bãi sở ấy đi. Nay Bắc-kỳ gặp nạn nước lụt, đã từng thi-hành các phương pháp phát chẩn, bán hoặc cho dân vay lúa kho, của cải vị tất còn dư đủ như trước, vậy ra lệnh nên khai lò tại chỗ nguyên trước là Bửu-tuyển-cuộc để đúc tiền, giao cho Tỉnh-thần thương-lượng cùng nhau cho thỏa đáng, rồi tàu lên ».

Vua xuống dụ truyền các quan Tỉnh-thần Bắc-kỳ rằng : « Các tỉnh gặp nạn nước lụt, đã từng xuống dụ cho chẩn cấp, nay nước đã rút hết rồi, nên khiến dân đem hết sức vào việc nông. Nơi đất cao thì nên vãi các thứ hoa màu, trồng khoai, đậu sắn mì, không để một tấc đất hoang. Nơi đất thấp thì đợi nước rút hết mà trồng các thứ rau, nếu có người không đủ sức thì quan sở tại sẽ trợ-cấp cho. Trong các

(1) Loạn Lê văn-Khôi.

quan, quân, hoặc thứ dân nếu có người nào quyền tiền giúp dân nghèo khó, thì đều được phân biệt tùy số tiền nhiều ít mà tước-thưởng. Quan-lại, thì gia thêm chức hàm, cấp giấy gia-cấp, kỷ-lục [18a], còn dân thì cấp cho chức trong dân, áo mũ, hoặc cấp cho biển ngạch đề tước-dương. Các quan-lại nào thể theo đức ý trên mà khuyên bảo dân giúp đỡ nhau khỏi đến cảnh thiếu-thốn, thời cũng được dự đặc-cách thăng-thưởng để nêu gương người hiền-năng. Còn nếu hạng quan-lại nào chỉ biết ngồi nhìn nhân-dân chịu cảnh đói rét, thời là phụ tấm lòng thương dân của trẫm, chẳng những phải bị tội làm không xứng chức, lại còn phải liệt vào tội bỏ dân nữa ».

Các Tỉnh-thần Hưng-yên tâu rằng: Các nhà giàu có trong hạt, tuân dụ quyền giúp dân nghèo khó, được hơn 2 ngàn quan tiền hơn 8 trăm học lúa.

Vua dụ Bộ-hộ rằng: « Xuất của kho ra để chuần cấp giúp dân thì người thừa-hành còn biết sợ phép nước, không dám xâm khuy, còn như tiền của dưới dân tự xuất riêng ra, sợ hạng người có lòng không tốt, kiếm cách dối trá, nhân đó không khỏi [18b] dính tay.

Vậy nên truyền chỉ các quan tỉnh-thần nghiêm sức các phủ huyện cùng bọn lại-dịch, phạm các nghĩa-dân có quyền tiền lúa, thì nên triệu-tập dân bản-cùng ở gần lối đó để phân phát ngay, không được giữ lại một đồng tiền hột gạo nào cả. Nếu có giả-mạo, hoặc xâm-lạm thì cho phép người chủ đứng quyền cáo giác ra. Trường-hợp này, lập tức đem người có tội nghiêm tham và quan viên thương-cấp thất sát cũng sẽ tùy theo nặng nhẹ mà trị tội ».

Lại chuần giao Bộ xét luận theo số tiền, số lúa đã quyền mà tâu đề-nghị tước-thưởng để nêu gương và khuyên dân noi theo làm việc nghĩa. (Xét: có 1 người số quyền

hiều, được cấp 1 bộ áo mảo cửu-phẩm, trọn đời được miễn thuế thân, cùng các công-tác sai dịch; 2 người đàn bà được cấp biên-ngạch khắc 4 chữ lớn LẠC QUYÊN NGHĨA PHỤ, lại còn ban ân cho con hoặc 1 người cháu 2 bà ấy cũng được trọn đời miễn thuế thân cùng các công-tác sai dịch; còn lại 18 người đều chuẩn cho được miễn diên dịch và cấp thêm y phục có sai bặc).

Vua triệu Phủ-doãn Thừa-thiên là Trần Tú-Dĩnh đến [19a] hỏi rằng: «Trước đây gạo kém, trăm đã xuống dụ ra lệnh các nơi khuyên bảo các nhà giàu có đem lúa ra bán cho dân nghèo, vậy trong hạt người đã có ai đem bán hay chưa?». Trần Tú-Dĩnh tâu rằng: Chưa, hiện đủ sức về việc ấy.

Vua phán rằng: «Kinh-sư là nơi thủ thiện, người biết hiếu nghĩa, thời bốn phương đều trông vào mà noi theo. Nhưng người giàu thường do các tai-ương mà trục lợi, vui vẻ khi thấy các điều họa xảy đến, nếu gặp lúc gạo kém thì đóng vựa lúa lại để nâng giá cao lên. Nay người nên vì dân đề cao đạo làm việc lành mới phải, cơ sao lại chỉ dùng lời sức mà thôi». Sau đó, các nhà giàu nhiều người đã vui lòng đưa lúa ra bán, giá gạo cũng giảm. Tú-Dĩnh đem việc ấy tâu lên.

Vua phán rằng: «Nhân-dân ở gần chốn Kinh-kỳ từ lâu đã thấm-nhuần phong-hóa, chỉ lấy một việc ấy là đủ biết lòng người lấy nghĩa làm động-lực, thật không phải là nói sai vậy». Vua bèn ra lệnh cho mời tất cả các người đã bán lúa đến công-đường dự yến [19b] ủy-lạo để khuyến-khích các nghĩa dân.

Tại Bình-định gạo kém, dân thiếu ăn, vua ra lệnh cho xuất kho ra hơn 2 vạn hộc lúa để bán cho dân.

Từ tỉnh Hà-tĩnh trở ra Bắc, ngạch lính giảm nhiều tỉnh khuyết. Vua lấy lễ trước đây có việc (1) nên bắt buộc điền lính nhiều, nhân đi đồn-trú các nơi lam-chươngng nên đều bị bệnh, lại nhân tại Bắc-kỳ bị nạn nước lụt, tại Thanh Nghệ (2 tỉnh Thanh-hóa, Nghệ-an) mưa nắng không thuận, bèn xuống dụ ra lệnh từ tỉnh Hà-tĩnh ra phía Bắc nếu tỉnh nào khuyết ngạch lính giảm, thì nên hoãn đến tháng 10 sẽ đòi đến điền thế như lệ-định.

Tỉnh-thần Nam-dịnh tâu rằng: 3 huyện Thiên-bồn, Ý-yên, Phong-dinh trước đây bị nạn lụt (vì đề các tỉnh lân-cận bị vỡ, nên nước lụt tràn đến 3 huyện này), đã phát chẩn tiền gạo, mà đến nay dân vẫn còn thiếu ăn, tâu xin kế tiếp phát [20a] chẩn.

Vua phán rằng: «Tuy đó chỉ là thiệt hại nhỏ thôi nhưng tình-trạng cũng là đói kém khó-khăn, có thể xuất thêm ít ngàn tiền gạo chẩn-cấp, để dân trông lên nhìn xuống đều được cậy nhờ, và do đó nguyên-khi sớm được phục-hồi; trăm vốn coi dân như con ruột, há lẽ đợi con khóc oa oa mới đem cơm đến, lại còn phân biệt đói nhiều đói ít hay sao ».

Tỉnh-thần Hải-dương tâu rằng: Trong hạt bị nạn nước lụt, dù từng được ơn trên chẩn cấp, dân tỉnh cũng hơi thư, duy có dân các tỉnh tìm đến kiếm ăn nhiều quá, tâu xin tăng cấp thêm ít ngày nữa.

Vua xuống dụ rằng: « Một việc chẩn-cấp cứu-trợ tai-trương, trăm không ngại tốn-kém; lại nghĩ tình cảnh nước lụt tràn ngập, dân sở-tại đã phải bó tay, thì cứu-cấp cho cơm cháo, [20b] áo quần là việc tự nhiên phải làm. Nay thế nước đã rút, thì nên tùy tiện dinh sinh khiến cho có thể khỏi đói vậy. Nay các người lập tức chiếu theo miệng ăn mà

(1) Có việc rối loạn phải dùng đến binh đao.

cấp lại một lần nữa (người mạnh cấp cho 5 tiền, 15 bát gạo, còn nhỏ thì cấp 3 tiền cùng 10 bát gạo) nhưng lúc cấp phát, phải đương diện hiệu-thị cho họ biết là phải về làng cũ làm ăn. Đến thời-gian thu sắp sang đông nếu tình-hình có khó-khăn, thời sẽ cứ thiệt tàu lên».

Tỉnh thần Ninh-bình tâu rằng : Trước đây dân trong hạt bị bọn cướp nhiều hại, tâu xin lượng xét cứu giúp.

Vua phê chuẩn : Nếu bị thiệt hại nặng, thời miễn cho số thuế mùa hè năm nay, cùng số lúa đủ vay năm Minh-mệnh thứ 13 ; còn hạng thiệt hại nhẹ thì cho hoãn nạp các số ấy. Lại còn cho phép đều được triển-hạn số lúa thuế mùa đông năm nay, đến kỳ thuế mùa hạ sang năm sẽ thâu luôn thế.

Vua dụ Hộ-bộ rằng : « Các tỉnh Hà-nội, Sơn-tây, Bắc-ninh, Hải-dương, Nam-định, Hưng-yên, Ninh-bình trước đây hoặc [21a] bị nạn lụt, hoặc nhân bị nước ngập mùa màng có hơi bị tổn thương cần nên cứu giúp, vậy nay ra lệnh cho các Tổng-đốc, Tuần-vũ, Bố-chánh, Án-sát lập tức chiếu trong hạt những nhà bực trung trở xuống đều được, vay mỗi nhà một quan tiền để giúp họ làm ăn, hạn đến mùa hè năm sau, nạp lại cho quan. Còn những nhà giàu có, hoặc những người trước đây đã được chẩn cấp rồi, cùng thổ-dân 3 huyện thuộc Ninh-bình đều không được dự ».

Sau loạn nghịch Khôi (1), các tỉnh Biên-hòa, Định-tường, Vĩnh-long, An-giang, Hà-Tiên, đều lần lượt được thâu phục (đến 18 tháng 5 năm nay nghịch Khôi chiếm-cứ thành Phiên-an để làm phản, các tỉnh kế tiếp nhau bị thất-thủ, nay mới thâu-phục được).

(1) Lê văn-Khôi, con nuôi Tả-quân Lê văn-Duyệt giặc vua Minh-Mệnh lên án Tả-quân bèn nổi loạn.

Vua truyền dụ các Tỉnh-thần rằng: « Nay mới bắt đầu thu-phục lại, vậy nhân dân đã yên-ôn hay chưa? Ruộng đất đã được cày cấy hay chưa? Mùa đông lúa chín phỏng được tỷ-lệ bao nhiêu? Cho đến giá gạo đắt rẻ, cùng dân làm ăn đủ thiếu hiện tình ra sao, cần xét rồi tâu lên để biết. Lại [21b] trước đây bọn vô-lại thừa lúc loạn-lạc nhữg-nhiều dân lành, nay giặc lớn đã tạm dẹp xong, bọn ấy đã chịu im hơi chưa? Nên đi đến nhiều nơi hiểu-thị rộng rãi khiến bọn ấy sớm hồi đầu. Nếu chúng cứ một mực chấp mê, thời nên tùy cơ trừ dẹp cho tiết, để không còn nảy nở được nữa mà làm lụy dân ta).

Tỉnh-thần Vĩnh-long tâu rằng: Trước đây bọn giặc chiếm cứ tỉnh thành, các thôn ấp đều bị chúng đốt phá rồi chúng còn chiếu theo nóc nhà dân đem tiền trong kho ra tán cấp đến hơn 1 ngàn quan, nay dân tình nguyện y số đem nạp trả lại. Vua ra lệnh miễn cho.

[22a] Tại Quảng-nam giá gạo lên cao. Vua dụ Nội-các rằng: « Tại 2 tỉnh Quảng-nam và Hà-đông ngành đãi cát lấy quặng vàng đã phong bế (cấm không cho khai-thác nữa) từ lâu. Nay dân bị thiếu ăn. Các quan Tuần-vũ tỉnh Quảng-nam nên hiểu-thị cho dân trong hạt biết nếu ai tình-nguyện đi đãi quặng vàng, thì mỗi người được cấp mỗi tháng 2 quan tiền và 2 vuông gạo, như thế cũng là theo ý kiếm tìm cách đặt ra công-tác để được phát công thay cho phát chẩn vậy ».

Chín huyện thuộc hạt Sơn-tây (Phù-ninh, Minh-nghia, Thạch-thất, Bắc-bại, Hạ-ba, Ba-khê, Thanh-ba, Phước-thọ, Mỹ-lương) trước đây đã bị bọn cướp nhiều hại, trong dân-gian nhiều nơi bị thiệt hại, nên vua chuẩn cho Tỉnh-thần chia hàng ra để giúp như sau: bị thiệt-hại nặng thì được miễn khỏi nộp thuế chánh cung tiền lúa mùa hạ năm nay; thiệt-hại vừa thì giảm bớt cho 5 phần 10; còn bị nhẹ thì được hoãn nộp các thuế ấy cùng với các số còn thiếu từ trước.

[22b] Vua xuống dụ truyền Bộ-hộ rằng: « Trong đời sống của dân, quý nhất không gì bằng lúa. Nay tại Ninh-bình, lúa mùa thu bị nước lụt tràn vào làm thiệt hại, thâu-hoạch không được bao nhiêu, nay cứ nhất thiết đòi nộp số thuế mùa đông, thời làm sao cho thư nạn cấp thiết của dân được. Vậy chuẩn cho đều được hoãn nộp số thuế chính cung mùa đông này cũng như số thuế các năm trước và số thuế mùa hạ năm nay còn thiếu lại ». Lại xét tại Thanh Nghệ (tức Thanh-hóa, Nghệ-an) bị hạn, lúa bị tổn thương, cùng ở Hà-tĩnh gạo cao, dân thiếu ăn, vua ra lệnh cho các nơi ấy đều được hoãn thuế mùa đông, đến kỳ thuế mùa hạ năm sau sẽ cùng thâu luôn thế.

Vua xét thấy 2 Kỳ (Bắc-kỳ và Nam-kỳ) đã bình-định xong bọn giặc cướp, nên ban bố Ân-Chiếu (tờ Chiếu kẻ các ơn vua ban cho dân) như sau: Từ Quảng-bình vào phía Nam, và từ Hà-tĩnh ra Bắc đều được phân biệt miễn hoặc giảm các hạng thuế điền-thò, thuế đinh, thuế thổ-sản, thuế thuyền buôn, thuế năm nay cùng với số thuế các năm trước còn thiếu lại. Từ Quảng-bình [23a] vào Nam đến Bình-thuận: Thuế thân năm ấy giảm 5 phần 10, số thuế còn thiếu về mấy năm trước tiền thì được miễn hết, lúa gạo thì giảm cho một nửa; trong năm nay mới phát-giác số ruộng đất lậu thuế, thì miễn cho khỏi truy thâu các năm trước; còn như đất ruộng mới trung, hoặc số dân mới ghi sổ bộ, đều được miễn nộp toàn số thuế. Sáu tỉnh Nam-kỳ đều được miễn nộp các thứ thuế ruộng đất, thuế đinh, thuế thổ-sản, thuế thuyền buôn, về năm nay cũng như các số thuế còn thiếu lại từ các năm trước. Còn các hạt khác được giảm thuế đinh 3 phần 10. Từ Hà-tĩnh ra phía Bắc cộng 16 tỉnh, về thuế đinh, tiền thì được miễn tất cả, về lúa gạo thì được giảm bớt một nửa, còn các thứ thuế quan tân (quan thuế và thuế bến đò ngang) đều được miễn một năm.

Thư Tuân-vũ tỉnh Quảng-trị là Nguyễn-Tú dâng Biếu (1)

(1) Loại văn bản lên vua để bày tỏ ý kiến hoặc cảm tình.

thỉnh an, trong tập Biều có ghi thêm rằng: 10 châu thuộc phủ Cam-lộ trước đây bị hạn, dân bị nạn đói.

Vua truyền dụ khiển-trách rằng: « Dân phương ấy cũng là con đồ của triều-đình, nếu quả bị nạn cực khổ, sao không đem sự thật tâu lên rõ-ràng để tình dân được thấu đến trên biết; nay nhơn dấng Biều thỉnh an mới ghi chữ thêm vào, người có nhiệm-vụ chăn dân mà làm như thế hay sao? Vậy nên lập tức đem tình-hình hiện tại tâu lên ». Khi đã tâu rồi, [23b] vua cho phép châu Hương-hóa được chiết nạp các thứ nhu-mễ, bạch-mễ (gạo nếp, gạo trắng), về 9 châu còn lại, số bạc thuế (nạp bạc đồng thiết chất) cũng được bớt 5 phần 10.

Hộ-vũ Quảng-trị là Dương văn-Phong tâu rằng: Nguyên trước cửa xã Như-lệ có một bến đò, bị bãi bỏ từ lâu, nay dân nguyện xin đặt lại cho lãnh trưng quan-thuế.

Vua dụ xuống Bộ-bộ rằng: « Không phải vì nhà nước thiếu tiền mà trước đây đặt ra cửa quan ấy. Tại Bắc-kỳ đều miễn tất cả các hạng thuế quan-tân (quan-thuế và thuế bến đò ngang), vì thuế ấy làm khổ lụy một vạn phần, mà lợi chỉ có một ngàn phần, bỏ đi không có gì đáng tiếc. Huống chi nơi ấy đã từng đào sông để mưu lợi cho dân, Nay nếu thiết-lập lại cửa quan để thu thuế, như vậy có phải là cái ý của ta muốn cho đời sống nhân-dân được sung-túc thêm đâu. Vậy nên truyền dụ khắp nơi các quan đầu tỉnh từ nay nên [24a] tận-lụy với chức-vụ để đức hóa của nhà vua thấm-nhuần sâu rộng trong nhân-dân, khiến cho kẻ trộm không có, dân sống yên-ôn, ruộng vườn tươi tốt, nhà nhà nghỉ ngơi thông-thả, có phải lợi ích lớn cho nước hay không. Còn nếu chỉ lấy điều lợi mà nói, thì có thể gọi người ấy là người tôi chỉ biết thân thuế, không phải là điều mà trăm vui lòng nghe nói đến vậy ».

Vua dụ Nội-các rằng: « Các hạt Bắc-kỳ đều đã yên ổn. Trẫm nghĩ rằng nhân-dân hoặc Hán hoặc Thổ cũng đều là con đỏ của Triều-đình; vừa rồi, nhân bọn nghịch Vân (1) nổi loạn, có người bị bọn chúng ép buộc đi theo, đến lúc quan quân tiến đến đánh dẹp, hoặc bỏ giáo đầu hàng, hoặc tự giải-tán về làng làm ruộng, như thế cũng không mất danh-nghĩa lương-dân, nên ban-bố thi ân, để tỏ chính sách đổi mới của triều-đình.

Vậy nên truyền dụ các tỉnh Tuyên, Thái, Lạng, Bình (Tuyên-quang, Thái-nguyên, Lạng-sơn, Cao-bằng), phạm người nào bị bắt ép phải theo, thời nay cho về sinh sống để đổi mới, mà không đối xử nghiêm khắc bắt bớ. Còn những người cung-cấp cho giặc tiền, lương, hoặc nhận chức-phận của giặc, mà nay đã ra đầu-thủ, trở về làm ruộng, thời cũng theo lẽ [24b] khoan-hồng mà tha cho về yên phận làm ăn, khỏi lo bị sách-nhiều ».

Vua lại ra lệnh truyền dụ tỉnh Ninh-bình: « Nếu có đào-phạm nào mà thuộc hạng chánh-yếu hoặc thứ-yếu đã bắt được đào-phạm khác cũng thuộc hàng chánh-yếu hay thứ-yếu giải nạp lên quan thời cũng được miễn tội. Còn thuộc hạng đồng-đẳng mà bắt giải được chánh-yếu phạm, thời cũng được trọng thưởng. Lại xét một xã Sơn-âm cùng 3 huyện Phụng-hóa, An-hóa, Lạc-thổ, trước kia dân Hán, và dân Thổ có người bị hiếp buộc theo giặc, nay cũng đều được lượng khoan-hồng tha-thứ cho, từ nay đều nên an phận vui vẻ làm ăn, lo giữ-gìn phép nước, hưởng được thái-bình lâu dài, chớ nên mưu-dò làm hại, rồi khó bề hưởng lượng khoan-hồng ». (Trước đây dân Thổ thuộc tỉnh Ninh-bình nghe theo lời dụ dỗ điên cuồng của thủ-lãnh bọn phản nghịch là Lê Duy-Lương, nên nay trong dụ có nhắc đến vậy).

(1). Nàng văn-Vân nổi loạn.

Vua xuống dụ truyền Hộ-bộ rằng: « Gần đây các hạt gần Kinh-ký [25a] bị nạn gạo khan, trăm một lòng lo cho nhân-dân chưa từng nghỉ ngơi một chút nào. Lại xét tỉnh Thừa-thiên là đất mà xa giá của trăm thương qua lại, trăm lại càng giá ý thêm, đã nhiều lần miễn, giảm thuế khóa, lại phát lúa kho giảm giá bán ra cho dân. Còn giá gạo sánh với các hạt khác rất hạ. Vậy mà còn có dân nghèo không còn tiền đến nhà giàu đề vay mượn, hoặc nhân bị bốn lý dịch kiểm cách thối thức lãnh thay, thời vị tất đã trọn hưởng được ân dày, người giàu vẫn cứ trở lại được đầy rương hòm. Vậy nên ra lệnh hễ người có tiền thời cho lãnh mua lúa kho, còn nếu không tiền, thời cho vay mượn mỗi người một học lúa, đề giúp bề nuôi dưỡng.

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI Lăm

Tại Nam Ngãi (Tỉnh Quảng-nam và Quảng-ngãi) giá gạo cao, vua xuống dụ cho các tỉnh thần cấp cho lãnh trước số lúa dùng vào việc mua đường cát, đề dân đủ ăn.

Tại tỉnh Hưng-yên gạo cũng cao, vua xuống dụ ra lệnh mở kho cho dân vay mỗi người 1 học lúa, đến mùa đông thâu lại. Quan thự Tuần-vũ tỉnh ấy (Hưng-yên) là Trịnh Quang-Khanh tâu xin cho phân làm 2 kỳ, và bắt đầu thâu vào mùa hạ. Vua khiển-trách rằng: « Trăm xét hạt người trước đã bị nạn nước lụt, dân lo làm ăn chưa được thur, nên trăm muốn cho ân-huệ ban ra được thấm-nhuần đầy đủ, đề dân được đỡ phần khổ cực, nếu nay theo lời nhà người tâu xin, thời dân đã phải phiền đi lại nhiều phen, lại thời hạn đòi nạp quá gấp, thời dân lấy vào đâu đề mà sống, vậy nay chuẩn cho cứ theo lời dụ trước mà thi-hành ».

Vua xét năm trước tại Hải-dương bị nạn nước lụt, giá gạo càng ngày càng cao, nên ra lệnh xét kỹ các điều tạt khổ trong dân-gian, tâu lên. Các tỉnh thần điều-tra rồi tâu xin

chia người bị tai-nạn ra làm hai hạng bị nặng, bị nhẹ mà cho vay mỗi người một học lúa, hoặc nửa học để giúp đỡ dân trong hời cấp-thiết.

Vua xuống dụ rằng: « Bị tai-nạn, tuy có kẻ bị ít người bị nhiều, mà thời-kỳ thâu-hoạch lúa mùa thu hầy còn [26a] chậm trễ, thức ăn hàng ngày lấy đâu tiếp-tế cho được đầy đủ. Vậy nay nhất luật ban ân cho mỗi người được vay mượn 1 học lúa; còn như nếu trước có thiếu nợ, cũng đều cho hoãn ». Tại các tỉnh Ninh-bình, Thanh-hóa, Nghệ-an, Hà-tĩnh gạo cũng cao, vua ra lệnh đều phát lúa kho giảm giá bán ra cho dân, nếu có người muốn vay cũng cho.

Tỉnh-thần Ninh-bình tâu rằng: Dân các tỉnh Hà-nội, Nam-dịnh kéo đến hạt tôi cùng tỉnh Thanh-hoa (Thanh-hóa) kiếm ăn kẻ đến hàng ngàn người.

Vua dụ cho lấy tiền gạo ra cấp cho một lần, và bảo cho phải tìm về nguyên-quản làm ăn.

Vua lại xuống dụ Bộ-hộ rằng: « Hà-nội, Nam-dịnh trước đây bị nạn nước lụt, dân bị thiếu ăn, đã cho phát chẩn, hoặc miễn thuế, kể đến lúa mùa thu đã chín, dân chúng làm ăn hơi được thur, trầm đũ lấy làm mừng. Không dè vừa rồi gặp cảnh mùa lúa xanh vàng chưa kể tiếp, nên xảy ra khở bức như vậy, người hàng xóm (ý nói quan tỉnh Ninh-bình) thấy cũng [26b] động lòng. Như vậy mà các quan Tổng-đốc, Tuần-vũ hai tỉnh ấy điềm-nhiên không tâu báo gì hết, thời chức-trách chẩn dân ở đâu? Vậy truyền lệnh cho phải chiếu tỉnh-bình hiện-tại, nên làm thế nào để cứu giúp cho dân khở rét đói thì tàn lên ». Sau vua lại nghĩ rằng nếu đợi về phúc tâu, thì cũng đến hàng mấy tuần, người khỏe mạnh sẽ phân-tán đi bốn phương kiếm ăn, người già yếu thì vùi lấp ở hố rãnh không đi đâu được, lại thêm cực khở. Bèn lập tức xuống dụ ra lệnh đều đặt ra chẩn trùng tập-

hợp dân cũng khổ lượng chân cấp cho đủ một tháng, nếu sau này còn đói khát, thời cùng chiếu lệ ấy kế tiếp chân cấp.

Vua lại dụ Nội-các rằng : « Xưa vua Văn-vương ra ân-huệ đến năm xương khô, được sử sách đời sau xưng tụng lòng tốt. Nay triều ta lúc trước xây dựng dân Nam-giao, có phạm nhảm phần-mộ nhân-dân, tuy cũng đã lựa đất di-táng, đến nay cũng đã lâu ngày, có thể đã có chỗ bị hư hại, vậy nên ra lệnh Phủ-doãn Thừa-thiên liệu [27a] thuê dân sửa sang lại, cùng cho lập một đàn đề tế. Sau ba năm hoặc 5 năm thời thường xem xét có bị người hoặc súc-vật giày đạp, thời sức bồi đắp lại đề khôi phục-lộ ».

Vua phái quan xét duyệt lại định số các tỉnh Quảng-nam, Quảng-ngãi, Quảng-bình và Hà-nội thời dân mới đăng nhiều hơn so với số định năm trước.

Vua dụ rằng : « Nước nhà ta thừa hưởng thanh-bình đã lâu ngày, dân ta được nuôi dưỡng trong cảnh an vui, sinh sôi nảy nở ngày tạm đông hơn ; vả lại chúng nó đã đăng vào bộ-tịch để chịu thuế phục-dịch tức là phận-sự trọn đời có phải ngày nay mà thôi đâu. Vậy những người dân mới được tuyển đó đều chuẩn cho được miễn thuế thân năm nay ».

Vua xét thấy tại Bắc-kỳ còn nhiều đào-phạm (phạm bị giam bỏ trốn), chưa ra đầu-thủ, nhân nghĩ đến nhân-dân sở-tại hoặc bị thế giặc dữ tợn ép buộc không theo không được, hoặc [27b] vì ngu muội không hiểu phải chịu bỏ mình theo chúng, nếu nay không mở rộng ba mặt lưới, thì quan binh đánh dẹp rất đông, tất nhiên nhất luật bị bắt giết ; từng sử có tên nào thoát vào các thôn, làng thì cũng bị bắt giải, phép nước không thể khoan thứ được, trong lòng thành ra có chỗ bất-nhẫn.

Do đó vua đặc-biệt xuống dụ : « Phạm nhân-dân các tỉnh, trước đây có can án theo bọn cướp, bọn cường đạo, không

kề lâu hay mới, mà còn trốn tránh, bắt đầu từ ngày tiếp du đến nơi, đều được phép đến quan địa-phương đầu-thứ, và sẽ được khoan-dung tha cho tội trước, hạn đến cuối tháng 9 là hết» (phụng dụ ngày tháng 6).

Sau đó vua lại xuống dụ rằng : « Ham việc loạn, cày việc ác, lưới trời khó thoát, nên xem [28a] đó làm răn, chớ có vào đảng ác, theo bọn nghịch rước họa vào thân mình cùng gia-đình ; vậy những ai trước đây ép mình theo giặc, nên gấp đến nha môn sở tại đầu-thứ, triều-đình đều khoan-thứ tha cho, để được cải hối. Các quan Tổng-đốc, Tuần-vũ, Bố-chánh, Án-sát cùng các viên phủ, huyện nên thể theo lòng trăm thương dân như con, xét xử sáng-suốt theo đúng phép và ý trong lời Sắc, từ nay nếu có phát-xuất các trọng án như phản-nghịch, cướp bóc, đều nên lấy lẽ công-bình tra xét, không bắt oun, không dung-túng. Như phạm-nhân đầu sọ, có chứng cứ xác-đáng, nên chiếu luật kiết nghị. Nếu người bị ép buộc phải theo, và bị người khác thù hằn khai xung, thời lập tức tùy việc giảm bỏ, chớ nên moi móc hà khắc để dân bị lụy ».

Vua xuống dụ rằng : « Chuyện đệ thư tín ngày đêm khó nhọc, thường năm đều có 2 lần tướng-thường tiền gạo, nhưng cũng có khi gặp việc khẩn-cấp phải đài đệ không theo kỳ hạn theo việc ban ân. Chỉ ý của trăm thương hai người lo bị mệt nhọc. Gần đây [28b] các nha môn tại Kinh có khi phát đệ văn-thư không đúng kỳ, hoặc không đáng phát mà vẫn phát, hoặc không đáng khẩn mà cũng phát khẩn, còn tại các tỉnh địa-phương những việc tầm-thường mà cũng phát đi, không đợi đến kỳ, hoặc có việc không phải khẩn-yếu, mà bắt cỡi ngựa đệ gấp. Lại vì có lợi riêng, gặp việc không đáng cấp phu trạm, mà cũng cấp phát, khiến công lao khó nhọc người lính trạm ấy không hề được ai đoái thương đến. Vậy từ nay nên tùy theo việc hoãn hay gấp, không được lạm-dụng sức người. Các chức Khoa-đạo đều nên xem xét kỹ, nếu

các Nha có tình tệ gì phải tham (1) tâu liền, hoặc 5 Bộ gửi đến Bộ Binh, mà Bộ Binh kiểm-soát lại thấy có chỗ không đúng cũng nên lập tức tham và tâu. Còn ngoài các tỉnh, nếu Ty-niết (thuộc quan Ấn-sát) làm việc không đúng thì quan Bô-chánh phải tham tâu lên. Nếu phỏng một mực cùng nhau che giấu, việc đổ bể ra đều có tội ».

[29a] Nước Chân-lạp (Cao-miền) dân bị đói, đến nỗi có người phải ăn các thứ tẩm cám. Vua nghe vậy, bèn xuống dụ Trương Minh-Giang cùng các người khác rằng: « Bọn ấy tuy là dân Man-di, nhưng cũng thuộc vào hộ-tịch của triều-đình, lòng trăm cũng thương xót đến : vừa rồi bọn cướp Xiêm (Thái-lan) xâm vào tàn phá, đã vì dân Cao-miền khu-trừ, lại lưu đạo-binh quan-trọng đóng giữ để cho nhân-dân nước ấy khỏi ly-tán, hay nữ nào ngồi yên nhàn họ bị đói mà không thương xót hay sao. Vậy chuẩn cho phi-tư hai tỉnh Vĩnh-long, Định-tường đều chuyển chở 1 vạn vuông gạo đến nơi phát chẩn để dân ấy khỏi bị xiêu tán ».

Bộ Binh tâu rằng: 6 tỉnh Nam-kỳ sau loạn binh lửa (2), công việc làm ăn trong dân-gian tưởng không được như trước. Lại nhân phòng giữ biên-tỉnh chiêu-tập hương-dũng để khi cần mà trưng điều, trong số người ứng-mộ dòng dõi, há lẽ không có nghèo giàu lẫn lộn. Nay loạn đã bình xong, [29b] nếu cho lui về hết, sợ có hạng nghèo túng không nhờ vào đâu mà sống, không khỏi vướng vào tội lỗi, nên Bộ tâu xin cho xét nếu người nào không có sản-nghiệp, thời sẽ ghép thành đội ngũ, theo Tinh-dường sai phái, chiếu theo binh đinh lễ được cấp lương tiền để khỏi mất chỗ làm ăn. Vua y theo.

Vua gọi Bộ-hộ phán rằng: « Từ Hà-tĩnh trở ra Bắc lâu nay thân thuế, các lại-dịch cùng viên chức giữ kho phần nhiều tác-tệ, người dân phải chịu nhiều khổ-lụy, vậy nay xuống dụ cho

(1) Tâu lên vua để chỉ-trích sự sai lầm của một đại-thần, quan-lại.

(2) Là Văn-Khởi làm phản.

các tỉnh-thần (quan đầu tỉnh) mỗi khi gần đến kỳ thu thuế, nếu dân các xứ chuyên-chở đến nơi thu thuế để nộp thì các viên dịch phải định ngày thu và ghi sổ, quan tỉnh phải phê chữ vào. Nộp tiền thì liền nộp trong ngày ấy phải thu, lúa gạo thì trong 3 ngày phải thu xong vào kho; nếu cố ý để lâu, làm khó dễ đến quá hạn, thì đem chức dịch ấy nghiêm-trị làm gương. Còn về lệ thửi lúa, thì 1 thăng chuẩn trừ cho 3 chén lúa nổi, về sau tăng lên 4 chén, nếu người [30a] coi kho đủ thửi, mà dân làng còn chưa phục tỉnh, thì cho phép tự do so sánh thửi lại. Nếu đối với việc thửi trước có sai nhau, hoặc ít hơn (như trước thửi thì 5 chén, sau thửi lại chỉ có 3 chén, hoặc nguyên trước thửi thì 6, 7 chén, mà lúc thửi lại chỉ 1, 2 chén), thì cũng cho là được, và phải thu vào kho ngay, không được đòi trả ơn, hoặc đuổi người ta về. Các quan Tổng-đốc, Tuần-vũ, Bố-chánh, Án-sát đều nên thay nhau đi đến nơi kiểm xét hạch hỏi, để ngừa trước các điều tệ, nếu lại-dịch nào còn dám lo việc lợi riêng sẽ bị nghiêm-trị».

Vua dụ Bộ-hộ rằng: «Tiền và gạo đều là tài-sản của nhà nước cả. Nhân-dân sinh sống cùng thường ngày tiêu dùng, rất quan-hệ ở chỗ có thừa hay bị thiếu, nếu mà điều hòa được thời kho-tàng khi xuất khi nhập tránh được phiền-hà mà dân cũng được tiện-lợi. Vậy nên xuống dụ ra lệnh các tỉnh-thần, chiếu số gạo lương bằng tháng ấy của các lại-dịch, biên-binh đều được tăng giá lên mà cấp tiền để [30b] cho tiền-tệ, hàng-hóa lưu-thông, dân được đủ dùng.

Bộ-hộ tâu xin tư các địa-phương hỏi mua vật hạng.

Vua xuống dụ rằng: «Phàm hỏi mua các vật như dầu, mỡ, mây sợi, chỉ (tơ hoặc vải), tre, gỗ thì cũng đều dùng tu-hồ thuyền bè, chế-tạo đồ-vật đều là cần-thiết, mà nhân-dân tại các miền núi cũng nhờ vào đó làm ăn sinh sống. Lâu nay gặp lúc đói kém thiếu ăn, hoặc nhân lúc nhà nước cần dùng đều tăng thêm giá để mua. Triều-đại ta chủ-trương ích nước lợi dân, mà các viên-chức lớn tại các tỉnh lại cho

là việc nhỏ mọn, mượn tay các viên-chức nhỏ làm càn, mua giá không đều mà để hại cho trăm họ quy oán vào triều-đình, điều ấy rất là đáng ghét. Vậy thông dụ các tỉnh-thần, từ nay nếu có hòa mãi các đồ vật, chỉ nên cứ các địa-phương sản-xuất cùng các nghiệp-chủ, và thương-hộ, chứ không được phân bổ vào dân. Lại nghiêm [31a] cấm các mối tệ của lại-dịch, nếu để cho bọn gian-giảo lộng-hành đều phải trị tội ».

NĂM MINH - MỆNH THỨ MƯỜI SÁU

Vua xét tại Quảng-trị gạo cao, mà trước đây tại Cao-bằng bị bọn thổ-phỉ cướp phá, đều chuẩn cho được miễn thuế thân năm nay 3 phần 10. Các tỉnh Quảng-nam, Quảng-binh, Nghệ-an, Thanh-hoa, Hà-nội, Hưng-yên, Hải-dương và Sơn-tây, vụ lúa mùa đông năm ngoái bị tổn-thương, chuẩn cho theo lời Bộ-hộ đề-nghị đều được tha thuế.

Tỉnh-thần Hà-lĩnh tâu xin thuê dân trong hạt làm các kho tàng.

Vua xuống dụ rằng : « Đặt ra việc thuê dân làm công là muốn giúp đỡ người nghèo. Nếu người muốn tình-nguyện làm thuê, thì không kể dân trong hạt, [31b] hoặc dân hạt khác cũng đều cho đến làm, đã khỏi phiền sự đòi hỏi, mà dân nghèo cũng được nhờ ơn huệ đồng đều vậy ».

Tỉnh-thần Hưng-yên tâu rằng : Trước đây tuân lời dụ đắp một đoạn đê ngăn, và đã cấp trước một số tiền, theo số đã do Bộ đề-nghị thì có trở ra, nay tâu xin nạp lại.

Vua xuống dụ rằng : « Hạt người trước bị nạn nước lụt, trăm đã vì đó mà giúp đỡ chi-phí tiền của, tuy nhiều vốn còn không tiếc, huống chi nay tiền đã vào tay dân rồi, nữ nào nhẫn tâm đòi lại, vậy nên miễn cho ».

Vua ngự giá tuần-hành tỉnh Quảng-trị, thấy các kỳ-lão trọng hạt chờ đợi lâu đề quý lụy. Vua sai Hoàng-tử Vĩnh-

Tường-Công Miên-Hoàng hỏi tuổi tác. Được biết trên [32a] 100 tuổi có 5 người, vua liền ra lệnh ban cho Long-phi Ngân-tiền có sai biệt.

Vua xuống dụ Nội-các rằng : « Trẫm vâng lệnh phò Thái-hậu (1), tuần-hành đến đâu đều thấy từ ông già đầu bạc đến trẻ con, đều vui mừng cõ-võ, chính nên ban ân-diễn rộng-rãi. Vậy thuế thân năm nay, ngày đầu xuân đã giảm cho 3 phần 10, nay cho giảm thêm 2 phần nữa cho dân được hưởng một cách rộng-rãi lòng nhân của Thái-hậu, và đều được trông nhờ ơn vua ». Kịp đến lúc hồi loan, ngang qua xã An-tiên, thấy nhà dân bị cháy hơn 10 nóc chết 1 người. Vua liền ban cho dân ấy 1 trăm quan tiền, còn cấp cho người chết 5 quan. Nhân đó gọi Nội-các phán rằng : « Nơi ấy tuy chưa đủ theo lệ chẩn cấp đã định, duy trên con đường [32b] trăm đi qua mắt thấy dân bị khổ sở, nên đặc-cách mà ban cho vậy ».

Tĩnh-thần Bình-thuận tâu rằng : Bọn cướp mọi xâm-nhiều trong tỉnh hạt, dân ở biên-giới nhiều người bị giết, bị thương, bị đốt cháy. Vua gọi Bộ-hộ phán rằng : « Tỉnh Bình-thuận trước đây bị các quan-lại ngự-trị phủ-dụ sai lầm, mới sinh ra biến-loạn dân Thô, bọn ấy độc ác nóng nảy, gieo mầm độc hại sâu sắc cho dân thực đáng thương xót. Vậy ra lệnh xuất tiền lún lượng xét trợ-cấp cho » (người bị nạn chết cấp tiền 3 quan, phụ-nữ 2 quan, trẻ nhỏ 1 quan, bị cháy nhà mỗi ngôi cấp 2 quan, lều 1 học).

Đào sông Phồ-lợi.

[33a] Vua dụ Nội-các rằng : « Từ bến dò sông Hương theo xuống sông Võng-dâm làng La-ý đi tắt đến cửa bể Thuận-an rất gần, chỉ hiểm khó cạm thuyền khó đi lại. Nay gạo cao, có thể thuê công làm thay cho việc phát chẩn, vậy ra lệnh thuê dân đào vét sông ấy, mỗi người mỗi tháng cấp cho 3 vuông gạo ».

(1) Thái-hậu : Mẹ vua.

Vua lại nhân đó nghĩ rằng trời về mùa hè nóng bức, công việc gian lao nên phải thầy thuốc đến các công-trường xem xét, nếu ai nhiễm bệnh thời điều-trị.

Vua lại xuống dụ Phủ-doãn Thừa-thiên chuyển sức các viên Đốc-biện bắt dân làm việc đúng theo thời khắc, không được bắt làm quá, nếu công-tác có phạm vào ruộng đất của dân, đều phải chiếu giá mà cấp.

Vua phán Bộ Công rằng: « Gỗ lim tỉnh Nghệ-an là tốt nhất hơn gỗ các tỉnh khác. Lâu nay thợ rừng đốn cây, hạng tốt [33b] sung vào chánh cung, hạng có tỷ và chi biểu mà thẳng cũng được tính mua. Còn như các cây cong queo, có thể dùng làm các chỗ gốc, thuyền bè cũng cần dùng đến ; nay nhưn giá gạo hơi cao nên xuống dụ ra lệnh cho được nạp tất cả, chiếu giá cấp lúa để dân có thể thiết hưởng ơn trên, mà nhà nước dùng đến có sẵn, gỗ tốt dài ngắn đều có chỗ dùng, thiết là một việc làm mà được ba điều lợi vậy ».

Tại Quảng-trị, huyện Minh-linh nhân lúa mùa hè bị mất, thân-hoạch kém, lại còn dân các xứ (đồng tây) tìm đến kiếm ăn, đến đổi có người đói mà chết ; tỉnh-thần đem việc ấy tâu lên.

Vua thương xót lắm, lập tức xuống dụ cho miễn tất cả số thuế, lại sai chuyên-chở tiền gạo đến chần-cấp (mỗi người đều cấp cả tiền và gạo).

Lại xuống dụ Bộ-hộ rằng : « Gần đây mỗi tuần, trăm hỏi về công việc làm ăn trong dân-gian, được biết [34b] tuy không đầy đủ lắm, nhưng cũng chưa đến nỗi hình thù ốm yếu, sắc mặt xanh xao như lá ; nay lúa mùa hạ đã thân-hoạch xong, mà riêng dân huyện Minh-linh đến đổi có người chết đói, trăm xem lời tâu, rất đổi kinh ngạc, và nghĩ rằng nơi ấy là đất gần Kinh-ký mà tình-trạng còn bị che lấp, ở trên còn chưa được biết đến, huống chi nơi cảnh biên-giới xa-xăm,

Trăm một lòng lo việc nhân-dân chưa từng một phút xao lãng, được biết một người dân bị đói rét là không thể ăn ngon ngủ yên được. Vậy nên truyền dụ đến tỉnh-thần Quảng-trị, Quảng-bình xét kỹ trong hạt, nếu quả đói kém, thời cho phát xuất lúa kho ra bán, thế nào cho không có một người dân bị mất nơi nương tựa làm ăn; nếu ủy-thác xem như công việc không đáng gì (ngoài da) đến nỗi ớn trên không phở-cập đến dưới, thời nhất thiết không tha-thứ».

Vua bèn sai Ngự-sử là Võ danh-Thạc đến nơi thám xét, lúc về tâu rằng: Mùa thu năm ngoái bị gió bão làm hư mùa-màng, đến hè năm nay cũng lại mất mùa, thu-hoạch kém, nhân-dân đói khổ ngày càng trầm trọng, mà tỉnh-thần là Trần danh-Buru [34a] khi có dân kêu ca, lại không tâu vào liền, còn giao về phủ huyện khám xét, luân-quản dùng-dăng dân bị chết đói cũng nhiều; đến khi có dụ xuống rõ-ràng cho chẩn cấp, lại đòi dân bắt khai báo, còn như cấp phát lại ít, tâu xin trị về tội không làm đúng chức-trách.

Vua xuống dụ rằng: « Từ ngày trăm lên ngôi đến nay chỉ lấy việc yêu thương, nuôi dưỡng là dân làm lo; nay bọn Trần Danh-Buru có chức-phận trách-nhiệm chẩn dân, mà lòng còn hủ-y, xem dân như cừ-thù, tội ấy không thể nói sao cho xiết». Vua bèn phái thêm các quan Khoa-đạo dùng ngựa trạm đến nơi tuyên Chi đem bọn Trần Danh-Buru về giao Bộ Hình nghiêm-xét trị tội; còn công việc chẩn-cấp chuẩn giao các quan Khoa, Đạo chia nhau đi các xã lượng-cấp (hạng dân suy-nhược, bần-cùng, cấp mỗi người tiền gạo đều, ngoài ra dân các hạt khác đến kiếm ăn, đều bảo cho lục-tục trở nguyên-quán, người quá nghèo cũng được cấp như vậy, hạng thứ hần cũng được lượng-cấp; nếu có người đói quá, thời nấu dờ cháo cho ăn, hoặc người bị đói sanh bệnh ốm yếu thời phát cho thuốc uống. Còn các xã thôn khác chưa đến nỗi đói kém thời cũng lượng

xét đem lúa kho ra bán, hoặc cho vay [35a] mượn. Còn những người chết đói, không kể chết trước hay sau, già, trẻ, đàn bà, con gái đều cấp tuất cho mỗi người 3 quan tiền. Đến kỳ gieo mạ, mà không có lúa giống, thì cho vay mượn tiền để mua).

Tĩnh-thần Quảng-trị tâu rằng: Công việc xây thành cần dùng nhiều vật-liệu như đá núi, đá ong, vôi trắng, tâu xin chiếu giá cho nhận trước một nửa.

Vua xuống dụ rằng: «Hạt gạo cao, dân đói, trăm đã vì đó phát chẩn, hoặc cho dân vay mượn, chưa từng tiếc của, huống chi nay cốt mua giúp có số độ giá cả làm gì? Vậy nên cấp trước cho toàn giá, chiết ra thành lúa mà cấp, còn ai nguyện lãnh tiền thì cũng cho được tùy tiện».

Vua xét tại các miền Nam, Bắc đạo-tục đều đã bình-dịnh xong, thiết-triều đề ban ân Chiếu như sau: Từ tỉnh Quảng-bình vào phía Nam, và từ tỉnh Hà-tĩnh [35b] ra phía Bắc tất cả các hạt, về các sắc thuế phải nộp tiền lúa điền-thổ, thuế đinh, cùng các số còn thiếu từ năm Minh-Mệnh thứ 15 về trước như thuế điền-thổ, thuế đinh phải nộp bằng tiền, cùng các thổ-sản phải nộp đặc-biệt, đều chuẩn cho giảm bớt một nửa.

Nguyên vì phủ Thừa-thiên, bị gạo lên giá. Vua ra lệnh quan Phủ-doãn Thừa-thiên phát gạo kho Thương-bính ra 1 vạn vuông, giảm giá bán cho dân bần-túng. Nếu lính hoặc trong dân, ai mà lượm lặt được đá núi chuyên-chở về hữu-ngạn sông Hương, sẽ được cấp cho mỗi đồng là mười hộc lúa. Đến nay Kinh-thành giá gạo còn cao, vua bèn ra lệnh thiết-lập Sở Bình-thiếu tại kho Kinh-thương (phát gạo kho 5 ngàn vuông trữ vào một dãy nhà riêng, gọi là Sở Bình-thiếu), rồi phái các quan Khoa Đạo, Thị-vệ [36a] sáu Bộ, Thương-trưởng (giữ kho), Tào-chánh-ty và phủ Thừa-thiên mỗi nơi một người cùng phụ-trách. Nếu người nghèo túng,

thì không kể là người dân tại Kinh hoặc ở tỉnh, đều được mua từ 1, 2 hộc, cho đến thăng, đấu, ô, đều được giảm giá bán cho (giá gạo 1 vuông thiệt là 2 quan 3 tiền, giảm còn 1 quan 8 tiền). Còn như quan quân, cùng các nhà giàu, đều không được dự mua. Vua lại phái người ra Nam-định mua 1 vạn hộc lúa chuyên-chở về Kinh.

Tại Quảng-bình giá gạo lên, dân huyện Lệ-thủy đói. Vua ban dụ ra lệnh đem tiền gạo ra chiếu theo hạng cực nghèo, và hạng nghèo vừa mà chẩn-cấp (hạng cực-bần mỗi người cấp 5 tiền tức 50 đồng tiền, và 15 ô gạo; hạng thứ-bần cấp 3 tiền, và 10 ô gạo; còn trẻ con thì cấp phân nửa hạng thứ-bần). Khi dụ đến các tỉnh-thần còn đi các hạt xét nghiệm phỏng trừ chứ không tức thời chuyên-chở đi phát chẩn. [36b] Ngự-sử Hà Thúc-Trương nhận công-vụ ngang qua đó thấy vậy, liền lấy tiền dự-trữ tại huyện ấy, cùng tiền thuế dân hiện đương nạp, quyền nghị cấp liền cho dân, nhưng cũng đem việc các quan tỉnh làm việc chậm-trễ lâu tham lên, đồng-thời cũng xin nhận lỗi của mình đã tự ý thi-hành.

Vua xuống dụ rằng : « Người dân đói rét mong sớm được ăn, mà quan tỉnh làm việc không quyết-đoán chậm-trễ như thế, bảo sao không có người chết đói. Nay nhà ngươi làm được như thế, thay đổi một chút, mà có thể cứu-giúp tai-nạn trước mắt cho dân, còn đối với việc công cũng như tư, đã bớt được nhọc mệt về chuyên-vận, thực đáng gọi là không thẹn cho một vị quan có quyền ăn nói, chứ có tội gì đâu ? » Vua bèn truyền chỉ khen thưởng, lại còn ban thêm cho kỹ-lục một lần. Còn các quan tỉnh đều ghép vào tội. Sau đó dân đói ở các huyện nghe tin tới mấy vạn người, đều được nhất-luật cấp cho tiền gạo.

[37a] NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI BẢY

Tỉnh-thần Quảng-bình tâu rằng : Mùa đông trước dân trong hạt bị thiếu kém, mong được ơn vua phát chẩn đã có phần đỡ, nhưng nay trong thời-gian lúa còn xanh vàng

chưa tiếp, người dân khỏe-mạnh còn có thể lấy sức làm ăn, duy người già yếu, tật bệnh, mồ-côi, trẻ con, nếu không được tiếp-tục phát chẩn, thời không biết nhờ vào đâu mà sống.

Vua xuống dụ chuẩn cho phép xét những người nghèo đói đều được phát đầy đủ một lần tiền gạo (cực-bần mỗi người 5 tiền, 15 ô gạo, thứ-bần 3 tiền và 10 ô gạo, trẻ con cấp một nửa)

Vua xuống dụ Bộ-hộ rằng : « Kinh-sư là [37b] đất nhân-dân tấu-tập, cần dùng gạo lúa hơi nhiều, mà nay giá gạo lại cao, những người nghèo khó sao cho khỏi bị đói kém. Vậy chuẩn cho các quan-lại, lính và thợ tại Kinh đều được chiết-cấp lương tiền bằng gạo. Còn ra lệnh cho Phủ-doãn Thừa-thiên cáo-thị cho biết : Hễ binh lính hay nhân-dân có thể lượm lật đá núi chở đến, sẽ được cấp gạo. Lại ra lệnh thuê một số đông dân phu di-chuyển đất cũ và trả tiền công để dân có đủ ăn ».

Hà-nội đệ nạp quả lệ-chi khô do chính-phủ đặt mua.

Vua phán : « Lệ cống các quả phẩm tươi, trăm thường không muốn tự mình ăn uống cho ngon để làm mệt nhọc sức người khác, nên đã ra lệnh lính giảm rồi. Nay vật ấy cũng chỉ để dùng đủ thường cấp, chứ có gì gọi là cần-thiết cấp-bách mà phải động sức người khó nhọc ». Vua chuẩn cho Bộ-hộ từ nay phẩm các lính có đệ các vật-hạng, hoặc bằng đường bộ, hoặc bằng đường thủy, cần phải đúng mục-dích ; hoặc việc do các địa-phương [38a] tự lo liệu lấy, cũng cần cân nhắc, lượng xem việc có quan-trọng hay tầm-thường, việc hoãn hay gấp rút mà làm cho đúng, chứ không được lạo-thào sơ-suất, sẽ bị xét nghị.

Vua ngự xuống cửa bể Thuận-an, xuống dụ rằng : « Trăm tuần-hành trong Kinh-kỳ, thấy hai bên đường người quỳ đón,

quý đưa, có người đã lớn tuổi, mà chịu dầm thây mưa nắng, lắm rất thương xót. Vậy ra lệnh cho Bộ Lễ truyền chỉ từ nay các nơi vua đi qua, thời quý đón, lúc đi qua rồi thời cho về làng. Lúc vua hồi-loan (về), thời sẽ quý đưa, khỏi cần ở lại chờ. Nếu đường xa tới không kịp cũng miễn cho. Còn các người suy-yếu, già-cũ không nên cưỡng ép ».

Lại chuẩn cho Bộ-hộ từ nay mỗi khi vua ngự đi tuần-hành, tùy theo lâu, mau, xa, gần, hai bên đường có người quý đón, quý đưa đều nên chước lượng vừa phải, và tâu lên đề thưởng cấp; lại chuẩn định từ nay mỗi khi vua ngự đi tuần-hành trong kỳ (tỉnh Thừa-thiên), như [38a] có đào vét lòng sông, tu bổ các cầu đường có dùng đến công của dân nặng nhẹ, đều do phủ Thừa-thiên tâu xin cấp giá (trả công).

Tại Quảng-nam lúa mùa hạ thâu hoạch kém, gạo cao, tỉnh-thần tâu xin giúp đỡ. Vua xuống dụ chuẩn cho thuế lúa năm nay được chiết-nạp bằng tiền một nửa, còn một nửa nữa được hoãn nạp lại sau. Lại vừa như mưa lụt, nhà cửa ven sông của dân có cái bị nước cuốn đi. Vua ra lệnh xuất tiền kho ra chẩn-cấp; lại chuẩn cho triền hoãn nạp thuế; nếu xin vay mượn tiền, lúa cùng lúa giống cũng đều cấp cho.

Tỉnh-thần Hưng-yên tâu rằng: 5 huyện thuộc phủ Khoái-châu trước đây nhân bị nước sông tràn vào, nên ruộng mùa thu không cấy cấy được, dân tình cất cứ, tâu xin cứu giúp.

Vua xuống dụ chuẩn cho hoãn nạp thuế mùa đông năm nay cùng các số thuế năm trước còn thiếu. Lại cho phát lúa kho ra cho dân vay.

[39a] Tại Kinh-dò mưa gió liên tiếp mấy ngày, khí trời quá lạnh. Vua xuống dụ Kinh-doãn chuyển sức các phường-trưởng trong thành cùng các viên huyện ngoài thành phải xem xét như dọc đường có quân hoặc dân bị đói rét nằm bên đường, thời lập tức dìu vào nhà bên cạnh cho uống

cương thang và cho ăn cháo, đốt củ lửa, hơ giường chiếu để được ấm-no mới đi chỗ khác. Vua lại cấp thêm tiền gạo cho Sở Dưỡng-tế, để tập trung các hạng cùng khổ, tàn-tật gần bên chợ đến đó nuôi-dưỡng.

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI TÁM

Tháng giêng mùa xuân năm ấy ban Ân-chiếu trong và [39b] ngoài : Năm nay nhân gặp lễ Thánh-mẫu Hoàng-thái-hậu thất-tuần đại-khánh, chuẩn cho các địa-phương được hoãn 5 phần 10 các hạng thuế nộp bằng tiền, còn năm trước mùa-màng bị tổn-thất cũng được phân biệt cho miễn hoặc giảm.

Tại Bắc-ninh giá gạo lên, dân thiếu ăn, vua ra lệnh tỉnh-thần phát lúa kho ra giảm giá bán cho dân. Lại xét tại Lạng-sơn ruộng vườn kém ít, giá gạo cao lên, nhân-dân không khỏi có sắc mặt đói xanh, mà kho lẫm của tỉnh chưa đựng chẳng được bao nhiêu, nên ra lệnh cho Bắc-ninh ở gần đó, phát lúa kho Lạng-giang bán cho dân.

Vua ngự giá tuần-hành tỉnh Quảng-nam. Trước khi đi, sai quan đi trước thám-xét tình-hình trong dân và các tệ-tập của lại-dịch.

Vua xuống dụ rằng : « Vua ngự đến một phương xem xét [40a] phong-tục hay dở của địa-phương là một đại-diễn của quốc-gia. Quảng-nam ở gần Kinh-kỳ, đã 10 năm nay mới bắt đầu trẫm đến tuần-hành. Dọc đường cần đặt các Hành-cung đủ chuẩn-cấp cho theo giá cao để trả cho dân. Duy trẫm ngại các quan lại đòi hỏi, thiệt sự chi-phí thì nhiều, mà cấp phát cho dân lại ít, hoặc quan không đoái hoài đến dân, thời nên báo-cáo minh-bạch cho trẫm biết, hoặc có tình riêng gì u ẩn cũng cho phép tự minh tố-cáo ».

Vua lại sai đặt tại trước Hành-cung một cái trống Đổng-văn, hễ ai có sự gì oan uổng, đều được đánh trống để kêu ca. Các đường-quan ở Bộ đi theo hầu giá, cùng các quan

Khoa Đạo đều chia ban thay nhau thăm nhận các lời kêu ca, cứ thiết tâu lên để vua biết rõ đến tình hình ở dưới. Vua lại ban cho các kỹ-lão các hạng Kim-tiền, Ngân-tiền, vải lụa, cùng cấp tiền cho các dân xã quý đón. Lại chuẩn cho tỉnh Quảng-nam khỏi nộp 2 phần 5 các hạng thuế năm nay. (Lúc đầu năm đã được miễn 5 phần rồi).

[40b] Tỉnh Thanh-hoa (Thanh-hóa) bị bọn thổ-phỉ cướp phá dân địa-phương. Vua sai quan đi trước tìm phương sửa trị.

Vua lại nghĩ rằng thổ-dân (dân Mường miền thượng-du), sau cơn binh lửa, nhà cửa điêu-tàn, nên ân-chuẩn cho 6 huyện thuộc châu Thạch-thành (Thạch-thành, Quảng-địa; Cẩm-thủy, Lang-chánh, Quan-hóa, Thường-xuân) đều được hoán miễn (tha cho khỏi nộp) các hạng thuế tiền và lúa năm ấy cùng các số thuế còn thiếu về các năm trước. Bảy tổng thuộc các huyện Lôi-dương, Nông-cống, Thụy-nguyên cũng đều được như thế.

Phía ngoài thành Hà-nội bị cháy thiếu hơn một ngàn nóc nhà, nhân-dân có người bị chết cháy. Vua nghe được, liền ra lệnh phát tiền gạo chần-cấp và cấp tuất.

Nhân đó xuống dụ rằng : « Hà-nội là nơi nhân-dân cùng nhà cửa đông-đúc, nay nên đo-đạc, lượng theo địa-thế mở rộng đường sá, vẽ bản-đồ chia thành nhiều khu, xét cần nơi nào có thể đào giếng nhiều, đặt theo điều-lệ, như thế mới có thể bảo vệ khỏi hỏa-hoạn được ». Và ra lệnh các tỉnh-thần trừ nghĩ thi-hành.

[41a] Tại tỉnh Quảng-trị lúa mùa hạ thâu-hoạch sút kém, vua chuẩn cho được chiết-nạp các số thuế về năm nay, và các số thuế còn thiếu lại về các năm trước. Tiếp đó lại phái các quan Khoa-Đạo đến đem lúa phát cho dân vay mượn.

Vua xuống dụ rằng : « Toàn hạt Quảng-trị đất xấu, dân nghèo, liên-tiếp mấy năm mất mùa ; năm ngoài đã ra lệnh

tỉnh-thần đi xem xét khắp dân trong hạt, nếu có người nghèo túng, thì chuẩn cho vay mượn tiền lúa của quan. Chỉ muốn cứu hộ người không được cấp, giúp đỡ người bị thiếu thốn; nhưng các nhân-dân thời sự trong khi tới vay hay đi trả bị các lại-tư kiểm soát quá nhiều, nên không dám vay mượn. Các Tổng, Lý thời sự sau khi bảo kiết cho dân vay, sau này có một vài người hoặc chết hoặc trốn thời họ phải bồi-thường, cho nên không dám ra mặt tá-lãnh, ăn-tình như thế cũng có thể có. [41b] Trẫm làm cha mẹ của dân, muốn cho dân được yên-vui, há lại vì sự so kè như thế mà không vì dân giúp đỡ hay sao? Nay chuẩn cho tuyền kịa quan Khoa-Đạo cầm cờ Tiết (1), tuyên-bố cho dân biết lòng trẫm thành-khẩn thương dân, rồi xét kỹ các dân nghèo quả thật cảnh huống khẩn bức cực-khổ mà muốn vay mượn từ 100 quan tiền, từ 100 hộc lúa trở xuống thì không kè có Tổng, Lý bảo-kiết hay không, đều xuất kho của tỉnh cho vay mượn, hạn đến mùa hạ năm sau phải nộp lại cho quan, không tính thêm tiền lời. Hoặc gặp phải mùa lúa không được thuận mà xin triển hạn 6 tháng hoặc một năm cũng cho. Gián hoặc có người chết, mà không đủ sức trả, hoặc cố ý bỏ trốn biệt mất cũng đều hoát miễn cho. Vả lại triều-đình chỉ giúp đỡ dân nghèo, chứ không chu-cấp cho những người giàu có. Trong việc vay mượn, nếu dân có mắc nợ cũ của nhà giàu, cấm không được dùng kế bức xiết đồ-vật, nếu sai lệnh sẽ bị trọng trị.

[49a] Cao-hăng tâu trong hạt bị nạn lụt, dân có người chết đuối.

Vua xuống dụ rằng: « Cao-hăng từ lúc có việc (giặc Nông Văn-Vân) về sau, như người bị bệnh vừa ngồi-ngóp đây, lại gặp nạn nước lụt, thật đáng xót thương vậy. Bèn ra lệnh phạm dân ở chung quanh tỉnh thành đều được kè

(1) Cờ Tiết tức là cờ tượng-trung cho quyền tối-cao của vua.

theo số miệng ăn mà chẵn-cấp, còn như ở nơi xa, thời phân hạng mà chẵn».

Tại Sơn-tây, 6 huyện là Tiên-phong, Phước-thọ, Minh-nghĩa, Thạch-thất, An sơn, Mỹ-lương bị đê vỡ, ruộng vườn đều bị phá mất. Vua nghe tin ấy bèn ra lệnh cho phát kho đem muối gạo chia nhau đi đến các nơi bị nạn phát chẩn. Lại chuẩn cho về thuế mùa hạ năm nay, cùng những người trốn hoặc thiếu thuế lúa đều được giảm bớt giá chiết- nạp bằng tiền.

Có 5 huyện thuộc tỉnh Hưng-yên, và 6 huyện thuộc [42b] tỉnh Hải-dương bị nạn nước lụt, cũng chuẩn cho thuế điền năm ấy cùng số thuế thiếu từ các năm trước đều được hoãn nạp.

Lại sức các phủ, huyện khám xét các phần-mộ nào bị xoi lỗ, thì không kê mộ của quan, binh hay dân chúng, nếu có chủ thì được cấp mỗi ngôi 3 quan tiền, nếu không người thừa-nhận thì cấp 1 quan, sai dân sở-tại sửa đắp lại.

Nhân ngày Thánh-mẫu Nhân-tuyên Từ-khuông Hoàng-thái-hậu Thất-tuần Đại Khánh-tiết, vua ngự tại điện Thái-hòa nhận lễ lạy mừng của triều-thần, ban-bố ân cho các hạt trong ngoài : Tha thuế năm ấy cùng tất cả thuế tiền lúa còn thiếu từ các năm trước ; phân biệt ban cấp cho các người già cả từ 80 tuổi trở lên tiền gạo, vải, lụa. Từ năm Minh-Mệnh thứ 16 về [43a] trước dân các địa-phương còn thiếu các hạng thuế tiền lương sản-vật, đã do Bộ-hộ kê tâu đều được miễn, cũng miễn cho các thứ thuế nạp bằng tiền về năm nay. Tại tỉnh Gia-dịnh có phủ Tây-ninh mới thiết-lập được miễn nạp các loại dầu mỡ thay thuế tiền thuế thân. Lại cũng hoát miễn cho các địa-phương khỏi trả các số lúa công mà dân đã vay mượn từ năm Minh-mệnh thứ 17 về trước, đã do Bộ hộ kê tâu đã hầu chỉ cho như trên. Tại

các tỉnh Thanh-hoa, Hà-nội, Ninh-bình, có nhiều xã thôn bị điều-tàn hư-hao, vì thiếu tiền công, lúa công bỏ trốn, nay cũng đều được miễn cho. Các người quân hoặc dân trên 80 tuổi được cấp 1 quan tiền, 1 vuông gạo; 90 tuổi trở lên được cấp 1 cây vải và 2 vuông gạo; 100 tuổi trở lên được cấp 1 cây lụa, 3 vuông gạo và còn chiếu lệ nêu rõ tên tuổi để làm gương.

Tại Bình-định gạo lên giá, vua xuống dụ ra lệnh cho dân hạt ấy nếu ai muốn đem nạp các vật hạng sản-xuất ra như (gỗ rừng, kỳ-nam, trầm-hương, vải, lụa, sợi vải, tơ, dầu, mỡ v.v...) đều được giảm giá gạo mà chiết-cấp cho.

Vua xét thấy mùa đông này quá lạnh, xuống dụ Phủ-doãn Thừa-thiên sức tốt cả các viên Tri-huyện đi xét xem dân nghèo nếu có người bị đói rét thì phát tiền gạo ra chẩn-cấp.

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI CHÍN

[43b] Hiện thời nhân-dân tại các tỉnh Nam-định, Hưng-yên, Hải-lương đi đắp đê thường có nhiều người góp tiền thuê người khác đi làm thay, chứ không tự mình đi làm công-dịch.

Vua nghe như thế liền xuống dụ rằng : « Một chủ-trương phòng ngừa nước sông, trăm không ngại tốn kém, cốt để chế-ngự nước-lụt, bảo-vệ nghề nông, cũng là kế-hoạch vì dân. Đến khi khởi công tu-lở, ta đã cho bãi bỏ tề xưa thuê người làm khoán mà chỉ cho thuê dân trong hạt làm công, cũng là muốn cho số tiền gạo chi ra đó có thể giúp dân có chỗ kiếm ăn. Không ngờ nhác nhớn quên thói lại chuyển ra thuê người khác làm thay, hoặc có thể các bọn cường-hào điêu-ngoa, lợi-dịch sâu một sinh sự hồng-hách, người tiều-dân không biết gì không dám tự mình đến làm công-

dịch mà phải góp tiền thuê mượn để bộn ấy dựa vào đó mà trục lợi; tình-trạng ấy chẳng những làm phí-tồn [44a] công-khố, mà dân ta còn bị khổ luy. Vậy các tỉnh-thần nên hiểu-thị và cấm chỉ, nếu ai còn dám thuê riêng người thay thế, sẽ bị trọng trị».

Tỉnh-thần Quảng-trị tâu rằng: Dân trong hạt cho vay trái với lệnh cấm, có kẻ hoặc đã được trả tiền rồi mà không chịu hoàn khế, hoặc có kẻ tính trồng lời thành vốn quá ư hà-khắc, tâu xin định từ nay phạm vay mượn lâu năm chầy tháng lấy lời đã nhiều, thời người vay khỏi trả nữa, để cứu người bần cùng.

Vua chuẩn giao Bộ-hộ xét và đề-nghị như sau: «Tự phạm cho vay, hoặc người đi vay từ cuối năm Minh-Mệnh thứ 10 về trước đều miễn khỏi trả. Còn lại về sau này, thì vẫn được đòi hỏi; nhưng nếu có người nào dấy dưng không trả hoặc làm sai lệnh cấm để trục lợi, hoặc viển cớ chiếm vợ con hay xiết súc-vật [44b] đồ-đạc, thời người bị bức được đến quan cáo giác, chiếu luật trọng trị để làm gương».

Vua lại xuống dụ: «Nếu trong hạt có nhà giàu sẵn lòng giúp nghèo trợ khó, hoặc người thiếu nợ chưa trả mà đốt khế bỏ nợ, thời chuẩn cho quan địa-phương xét nghiệm xác thật, tâu lên tướng-thượng, để khuyên người làm nghĩa. Sau đó tỉnh-thần tỉnh ấy lại tâu rằng: Xin cho phép từ nay về sau, nếu gặp lúc lúa còn trong thời giáp hột, giá gạo lên cao, tỉnh-thần được đem lúa kho giảm giá bán ra để giúp đỡ dân trong cơn cấp-bách. Vua y cho.

Vua lại ra lệnh cho tỉnh Thừa-thiên và tỉnh thuộc hai trực tu sửa đường quan lộ.

Vua xuống dụ rằng: «Việc tu-hỗ đường sá là một việc trong vương-chính. Mỗi khi thấy đường cái quan có chỗ nào bị cát đá ngăn cản, tiết nóng bức đi lại khó khăn,

lòng trăm rất quan ngại. Tuy đường sá dài rộng, công-trình tu-hồ [45a] không phải là dễ, nên triều-đình muốn vì hưng-lợi, nếu có đặt ra phương-pháp dễ tiện cho dân, cũng nên thử thử mà thi-hành. Nay chuẩn cho bắt đầu từ Thừa-thiên cùng 2 tỉnh tả hữu trực, các quan địa-phương nên chiếu đoạn đường cái quan xuyên qua trong hạt, nếu có khúc nào có cát cùng đá sỏi lẫn lộn, trong những tháng nắng đi lại khó khăn, nên thuê dân địa-phương với giá cao, chuyên-vận đất đến bồi-trúc thêm (dày 4 hoặc 5 tấc), còn hai bên đường trồng cây để đường có bóng mát».

Tại Ninh-bình bị bão, mưa lớn, nhà cửa của dân phần nhiều bị xiêu đổ, mùa-màng bị ngập chìm. Huyện-Kim-sơn lại còn nước thủy-triều dâng lên, nhiều người chết đuối, tinh-thần lập tức đưa của kho ra phát chẩn muối gạo, sau đó mới tâu lên vua biết.

[45b] Vua xét huyện Kim-sơn bị tai-ương nặng hơn các hạt, lấy làm thương xót lắm, bèn xuống dụ ra lệnh phát kho cấp cho người chết mỗi người 3 quan, tráng-dân có tên trong bộ-tịch được chẩn-cấp mỗi người 1 quan tiền và 1 vuông lúa, dân ngoại-tịch mỗi người một nửa, còn những người già, trẻ con, đàn bà thì được cấp một phần ba.

Tại Thanh-hoa, Nam-dịnh, tiếp đó cũng có tai-ương tâu báo lên và cũng được vua ra lệnh đều chẩn-cấp và cấp tuất. Vua lại sai Thị-vệ đi quan-sát tình-hình tai-ương. Lúc về báo rằng : Các huyện Tống-sơn, Nga-sơn, (Thanh-hóa), dân bị đắm hơn 500, huyện Kim-sơn (Ninh-bình) cũng hơn 300 người, vua bèn lập tức ra lệnh lập mỗi nơi một đàn tế lễ, và cho dân các hạt ấy đều được hoãn các việc binh, điều.

[46a] Quảng-nam gạo lên giá, tinh-thần tâu xin chiếu số đường cần mua trong năm ấy mà phát trước lúa công để đủ cho dân dùng.

Vua xuống dụ rằng: « Tại Quảng-nam giá gạo hơi cao, ngày vừa rồi tiếp được tin báo, chính trăm đã muốn tìm phương-pháp cứu-giúp, nay tâu như thế rất hợp ý trăm, nên chuẩn cho thi hành.

Vua nhận-xét trời đông lạnh lẽo, ra lệnh cho quan Kinh-doãn xét xem dân chính ở hai bên bờ tả hữu các nguồn khe suối, hoặc những người bị phát-vãng, bắt câu là đàn ông, đàn bà, đều được cấp cho mỗi người 10 thước vải đen và trắng và 1 quan tiền.

Tĩnh-thần An-giang đệ bộ tịch dân đình và tâu rằng: Số đình có phần tăng, tâu xin tăng thêm ngạch lính gián.

Vua xuống dụ rằng: « Hạt ấy lâu nay mong được đất-diu dạy-dỗ, họ khẩu mỗi năm mỗi tăng, nay lại nhân được [46b] thái-bình, nên cùng với dân nghỉ ngơi, khiến cho cùng lo việc cày cấy, đào giếng mà an-nghiệp, để dân càng ngày càng đông đảo và thêm thịnh-vượng, hà tất phải thêm ngạch lính gián làm gì ».

NĂM MINH-MỆNH THỨ HAI MƯƠI

Năm ấy vừa gặp đại lễ Nam-giao.

Xa-giá vua đến Trai-cung, vua thấy nhân-dân tranh nhau xô đạp lên các ngôi mộ hai bên đường, đến lúc xa giá về, vua xuống dụ Nội-các rằng: « Đầu năm tế lễ, vốn là vì dân cầu Thần-nhân ban phước lành và vui-vẻ cho dân, mà dưới nghĩa-trắng các năm xương khô bị chà đạp lên như thế, mắt được trông thấy không khỏi động lòng trắc ẩn. Vậy ra lệnh cho các phủ thần Thưa-thiên trước hết nên hiểu sức cho dân biết là mỗi khi vua giá ngự đi qua, nhân-dân quây [47a] quần để xem, không được leo lên các ngôi mộ dẫm đạp, nếu trái lệnh sẽ bị đánh 100 trượng và phạt đóng gông 1 tháng.

Các tỉnh Bắc-kỳ (Hà-nội, Hải-dương, Sơn-tây, Bắc-ninh, Hưng-yên, Quảng-yên) bị dịch lớn, các tỉnh tàu lên.

Vua thương xót lắm và ban dụ ra lệnh thiết-lập các đàn đề cúng nhượng cầu cho mau lành và phái thầy thuốc điều-trị. Những người chết đều được phân hạng cấp (dân trong sở bộ được cấp mỗi người 3 quan, ngoài ra cấp 2 quan, và trẻ con cấp 1 quan). Sau đó ít lâu tại Hà-nội bệnh dịch tạm bớt, quan Tổng-đốc tàu xin đình-chỉ việc cấp thuốc cho dân.

Vua xuống dụ rằng : « Trẫm một lòng thương dân chưa hề một chút nghĩ ngại, tuy có phân tán châu ngọc mà vì dân trị liệu được bệnh, thời cũng không tiếc ; vả lại người xưa đã đưa sừng tê-ngu ra để trị bệnh, tán nhỏ hổ-phách để làm thang được thay ; huống chi nay thuốc tễ sở-phí không đáng bao nhiêu, sao lại biền lận đến thế ? Nên lập tức [47b] phái thầy thuốc điều-trị cho đến ngày nào trong dân-gian quả thật mười phần thuyên giảm mới thôi ».

Tỉnh-thần Hải-dương tàu rằng : Trong hạt khi độc đã hết, xét lại số tiền tuất (cấp cho người chết), sợ các thân-thuộc nhận thay, qua tay họ rồi bày đặt ra mà không làm gì, nên tàu xin giao các phủ, huyện lập đàn thuê thầy chùa cúng tế ; còn như tình-hình trong dân-gian bị tai-ương như thế nào, sẽ xin xét thiệt và tùy nghi mà cứu-trợ.

Vua xuống dụ rằng : « Tiều dân tại các thôn, làng cũng đều là con đỏ của triều-đình, không may gặp phải tai-biến như thế, nên mới ban ân phát chẩn, hoặc cấp tuất, dầu tốn kém bao nhiêu cũng không hề tiếc, há lẽ vì phòng ngừa thân thuộc người chết huy hoác, mà nỡ đình việc cấp tuất. Vay xét nên cấp tuất tiền, thì cứ cấp, còn như muốn vì dân cầu phước, thời chuẩn chi tiền công, sắm đủ phẩm-vật đúng theo lễ-nghi, đặt đàn tại tỉnh-ly thuê thầy chùa tụng kinh cúng tế một lần. Còn tại các xã thôn bị tai-ương, nếu xét quả bị tạt khổ rõ-ràng, [48a] cứ đem tình thiệt tàu lên, sẽ lượng xét ban bố thi ân ».

Tại Thanh-hoa gạo lên giá, dân thiếu ăn, nhân-viên Ngự-sử đạo Hà-ninh là Nguyễn Đình-Duệ đi việc công (qua đó) về tàu. Vua liền ra lệnh cho tỉnh-thần phát lúa kho giảm giá bán cho dân, mà người lãnh mua cũng được hoãn trả tiền ngay. Còn như Duệ biết được mà tàu lên cũng được ban thưởng về việc ấy.

Vua lại xét các huyện thuộc tỉnh Hà-nội như Duy-tiên, Nam-xương, Thanh-liêm, Phú-xuyên, địa thế ẩm-thấp, mùa lúa chỉ nên làm vào mùa hạ, mà lâu nay thâu thuế lúa lại phân làm 2 kỳ để thâu vào mùa hạ, và mùa thu, đối với dân có điều không tiện, bèn chuẩn cho thường năm thâu thuế lúa vào mùa hạ, còn thuế tiền về mùa đông về sau theo lệ này thi-hành.

[48b] Thân định các điều khoản trưng-tô tại các địa-phương.

Vua xuống dụ rằng : « Việc thuế khóa trong nước đã có điều-lệ trưng thâu để nghiêm-phòng các tệ-doan như vẩn-đề thửi lúa, một thăng thì cho trừ lúa lép bột (khi thửi bỏ vào nước thì lúa lép nổi) 2 chén, sau cho đổi là 3 chén, và sau đó lại tăng lên là 4 chén, là muốn cho dân được tiện lúc đem nộp tại kho vậy. Nhưng lập ra pháp tuy hay, mà các quan địa-phương làm việc không được hết lòng vì dân, các lại-tư, các khố-tử (1), cùng các khoán thương (2) và gia đình (3) thừa dịp lộng xảo để làm tư lợi (như người nộp có đúc lót tiền bạc, thời dẫu lúa lép có quá số mức đã định, cũng vẫn được thâu nộp ngay ; còn nếu không tiền lo lót, thời không khỏi thửi-thách cán đi cán lại hoặc bị xua đuổi, khiến cho người đến nộp phải nhờ cậy bọn khoán-thương cầu khẩn cùng nhân-viên phụ trách kho, phải tốn kém khó nhọc sau đó mới được thâu nộp xong xuôi. Thậm chí còn phát-

(1) Khố-tử : người giữ kho.

(2) Khoán thương : nhà buôn lũng lận khoán.

(3) Gia đình : người nhà các quan chức liên hệ.

xuất rằng : Có nhiều quan tỉnh cam đành nghe theo lời và để cho các khoản-thương lãnh nạp tất cả để lấy tiền làm lợi riêng, lại có người dung-tung người nhà hạch sách để thông qua các sự sai sót, các điều ấy thật là đáng giận. Vậy [49a] nên xuống dụ khắp các tỉnh thần đều nên thể theo ý trăm, tự phạm mỗi lần thâu lúa thuế đều phải tuân theo lệ thử lúa lép mà thi-hành. Nếu lại-dịch còn quen theo thói cũ, thời bắt giải trừng phạt nặng để làm gương. Có tỉnh nào mà các viên Bô-chánh, Ân-sát có lòng bất-chính, như Lê Đức-Tiệm (Bô-chánh Sơn-tây), Nguyễn Hữu-Khue (Bô-chánh Hải-dương), thời các quan Đốc, Vũ phải tham (1) tâu, còn như các Tổng-đốc, Tuần-vũ có lòng (bất chính) như thế, cũng cho phép các Bô-chánh, Ân-sát thanh tham, không nên vị nể tình diện mà che giấu».

Tỉnh-thần Quảng-trị tâu rằng : Từ năm ngoài về trước trong hạt thiếu các hạng thuế rất nhiều, nay xin trách cứ vào các viên-chức trong làng, cùng các nhà giàu mà bắt bồi nạp, và xin lấy ruộng đất trong địa-phận làng ấy mà bán cho làng khác đủ số dâng nạp để thuế má của công khỏi bị thiếu hụt.

Vua phán rằng : « Quảng-trị ở gần kinh-ký, đất xấu, khó-khan, dân lại nghèo túng, trăm tiết thứ nhiều lần ban ân, [49b] không có phương-pháp nào mà không dùng đến, nay các linh-thần không lo việc vỗ về nuôi dưỡng dân chúng khiến họ làm ăn đầy đủ có thể nạp các sắc thuế của quốc-gia ; nếu lấy lễ muốn thâu đầy đủ các sắc thuế cho nhà nước, mà y theo lời tâu, thời không khỏi phiền nhiễu đa lụy nhân-dân. Lời xưa có nói : « Bất dân đóng thuế không nên nhiều-hại nhân-dân », tức là trong việc thúc-dục phải khéo léo vỗ về nhân-dân. Để không khéo léo vỗ về lại còn lo sách-nhiều nữa, thời sao kiến thức lại thấp kém như vậy ».

(1) Tham : chỉ trích việc làm sai lầm của một quan chức để xin xét trị.

Hai tỉnh Nam, Nghĩa (tức Quảng-nam và Quảng-ngĩa) bị nạn mưa to gió lớn, lụt dâng cao, ngoài thành tỉnh Quảng-nam có nhiều nhà phải bắc sàn lên nóc mà ở, không thể nấu ăn được, tỉnh-thần trước hết chiếu theo miệng ăn từng nhà mà cấp muối gạo, liền đem sự việc tâu lên.

Vua xuống dụ ra lệnh xét nghiệm lại, nếu cần phát chẩn nữa thì tiếp tục phát, lại sai hỏi rõ trong dân-gian ai muốn lãnh trước tiên bán đường, bán quế, thời cũng cho phép [50a] xuất lúa công ra để ứng trước theo giá.

Nhân các tỉnh từ Hà-tĩnh ra Bắc đến Lạng-sơn cũng báo tai nạn lụt bão. Vua xuống dụ cho chiết-nạp (nạp tiền thay lúa) thuế lúa mùa đông, lại còn ra lệnh khám xét nơi nào mùa-màng bị ngấm chìm hư hao thời cũng cho miễn thuế; đối với những người bị chết đuối, thời cho cấp tuất (3 quan tiền); các nhà cửa, thuyền bè bị hư-hỏng đều được phân hạng chẩn-cấp (hạng lớn được cấp 3 quan tiền, hạng trung cấp 2 quan, hạng nhỏ cấp 1 quan).

Các tỉnh Bắc-kỳ bị dịch độc, 2 tỉnh Hải-dương và Bắc-ninh bị nặng hơn, thứ đến là Hà-nội. Vua xuống dụ chuẩn cho dân các tỉnh ấy đều được hoãn thi-hành các công-dịch về binh, nhiên, cũng hoãn nạp các hạng thuế. Dân đều vui mừng [50b] cảm-động và xưng-tụng công-đức. Tỉnh-thần tâu lên.

Vua phê rằng: «Đã nhận-lãnh trách-nhiệm về thiên-hạ, thời phải lo cái lo của thiên-hạ là lẽ tự-nhiên rồi vậy. Có lẽ vì chính-sự còn có chỗ sai lầm khuyết-diểm, để cho dân đến đổi phải chịu thiên-tai, đó là trăm tự nhận lấy điều sai lỗi của mình, lại có đức gì mà đủ để nói vậy». Vua lại chuẩn cho bỏi tên trong sổ-bộ những người dân nội-tịch bị nạn chết và cho miễn thuế.

Nhân lễ Thánh-thọ, tức ngày sinh-nhật Hoàng Thái-hậu, tuần chỉ Hoàng Thái-hậu phát 5 trăm quan tiền sai quan Kinh-đoãn chẩn cấp những người nghèo túng.

Vua cũng nhận thấy liên-tiếp nhiều ngày mưa rét, sợ nhân-dân bị rét bị đói, nên ra lệnh phát tiền kho ra 1 ngàn quan chia cấp cho các người già-yếu bệnh-tật, và các người góa vợ góa chồng, mồ-côi, hoặc sống độc-thân.

[51a] Tại Bình-định giá gạo hơi cao, dân hơi thiếu ăn, vua cho xuất kho ra 2 vạn hộc lúa để bán cho dân. Vua lại xuống sắc cho trong tỉnh nếu người nào chuyên cung-cấp vật hạng (cho nhà nước), nếu nguyện xin lãnh lúa, thì cũng giảm bớt giá lúa mà cấp cho để dân dùng được đầy-đủ.

Tại Quảng-trị giá gạo cao, vua ra lệnh phát gạo kho Kinh-thương ra 1 vạn vuông chuyên-chở đến Quảng-trị giảm bớt giá bán ra cho dân.

NĂM MINH-MỆNH THỨ HAI MƯƠI MỐT

Tháng giêng mùa xuân, vua ban Ân-chiếu tại Ngọ-môn. Đại-lược rằng: « Cái đức của Trời, Đất thường hiện ra cho thấy ở mùa xuân, mà cái việc đầu tiên của Thánh-nhân cũng nhân đó tìm mối mà làm việc phước. Trẫm nay đã ngũ tuần đúng tuổi, đến tháng tư sẽ cử-hành gia thêm Ân-diễn, ban-bố hồng-ân, vì [51b] vậy nay là đầu năm nên cho biết trước vậy. Chính trong lúc trời ban cho, đất sinh ra làm đầu, nên trước hết phải ban-bố điều nhân để ơn mưa móc được phổ-cập đến mọi người. Nay chuẩn cho các địa-phương, về các sắc thuế đều được quyền hoãn 5 phần 10; về các trạm được phân biệt cấp cho tiền, gạo từ tháng giêng đến tháng sáu; tại các Sở Dưỡng-lễ thời các hạng góa vợ, góa chồng, mồ-côi, hoặc độc-thân, các viên-chức phụ-trách đều phải lưu-tâm nuôi dưỡng ».

Bộ-hộ lại tâu rằng: Xưa nay về lệ ban-ân trong đầu mùa xuân, các trạm công việc hơi đơn-giản chưa từng được dự.

Vua phán rằng: « Ân-diễn năm nay, không thể ví như các năm thường khác được. Tuy công việc các trạm có nơi

phiên, có nơi gần khác nhau, nhưng công lao [52a] bôn-tàu khó nhọc cũng đều đáng thương, nay gặp tiết vui lễ lớn của triều-đình há lại bỏ quên hạng người một bên góc hay sao? Sách Tả-truyện có nói rằng: Không lo ban ít, mà chỉ lo ban-ân không đều, đó là bậc vương-giả đã ban-hổ ân-đức, thời cũng muốn cho được rộng-rãi và phổ-cập đến khắp nơi, vậy Bộ người nên phân biệt mà thưởng ban cho họ ».

Vua nghe rằng các thợ được cử đến Kinh-dô phục-vụ công-dịch, thời tại làng dân đều có cấp riêng cho thêm tiền công.

Vua xuống dụ về việc ấy rằng: « Dân làm thợ, vốn lâu nay đều lấy nghề mà sinh sống, từng sử nay có buộc đi công-vụ cũng không gian-nan lắm, hưởng chi còn có tiền công do quan cấp cho giá đã hậu rồi cũng có thể nhờ được, sao lại còn dám yêu-sách lấy thêm nhiều tiền thuê nữa. Vậy giao quan địa-phương bắt buộc phải trả lại y số, nếu người nguyện đến làm không đủ số cần dùng thời cho phép bắt luôn lính thợ làm phụ thêm ».

Đến ngày lễ lớn Ngũ-tuần (vua đúng 50 tuổi) sinh-nhật của vua, lúc hành lễ xong rồi, mới ban Ân-chiếu khắp cả trong ngoài đại-y rằng:

« Chí thành du cửu vô cương, phối lương nghi nhi « dục vật:

« Vương đạo thanh-bình lập chuẩn, liêm ngũ phúc dĩ « tích dân.

« Duy ký thể vạn tính chi tâm, vi tâm;

« Thử cơ dĩ thiên-hạ chi lạc, vi lạc ».

王城悠久無疆配兩儀而育物
王道蕩平立準敘五福以錫民
惟其體萬姓之心為心
庶幾以天下之樂為樂

Đây là 2 câu đối đại-ý rằng :

« Lòng chỉ thành còn lâu dài, mà không bỏ bến, nên phối-hợp lưỡng-nghi để nuôi vạn vật ;

« Vương đạo lấy thanh-bình làm chuẩn, góp năm điều phước để cho muôn dân.

« Nên xem lòng của muôn họ như lòng mình.

« Ngõ hầu lấy điều vui của thiên-hạ làm điều vui mình ».

Bởi vậy nên ân-diên của quốc-gia, mỗi khi gặp khánh-tiết thì ban-bố xuống, chuẩn cho các hạng quân-nhân và dân-chúng tuổi từ 70 trở lên đều được lượng cấp phân biệt tiền, gạo, vải, lụa (từ 70 trở lên cấp 1 quan tiền, từ 80 trở lên cấp 1 quan tiền, và 1 vuông gạo, từ 90 tuổi trở lên cấp 1 cây vải 2 vuông gạo, trên 100 tuổi cấp 1 cây lụa, 3 vuông gạo, nhưng cũng vẫn chiếu lệ nêu lên để tính biểu).

Về các hạng thuế nạp bằng tiền năm nay, trước đây đã được chuẩn cho quyền hoãn 5 phần 10, nay về 5 phần còn lại [53a] cũng được chuẩn cho miễn luôn, và cũng chuẩn cho được miễn thêm luôn các hạng lương tiền, sản-vật mà dân các địa-phương còn thiếu từ năm Minh-mệnh thứ 19 về trước nữa; còn về các số lúa do dân vay mượn từ trước, mà chưa trả xong, cũng được do Bộ-hộ xét tâu sớ cho được miễn. Vua lại ban cho tại tỉnh Thừa-thiên, cùng 4 tỉnh thuộc tứ trực các vị bộ-lão được dự yến tiệc 3 ngày, cùng được phân-biệt cấp kim-tiền, ngân-tiền. Còn thuộc các tỉnh hai kỳ tả hữu cùng các tỉnh thuộc Bắc-kỳ, Nam-kỳ các kỳ-lão đến đúng ngày lễ đều đến Hành-cung các tỉnh làm lễ quý lạ xong, cũng đều được ban dự một lần yến tiệc. Lại chuẩn cho 6 huyện thuộc tỉnh Thừa-thiên được nạp các thứ thuế lúa bằng tiền.

Vua xuống dụ rằng : « Thừa-thiên là đất trăm thương qua lại, nên các việc yên vui và các ân-trạch cũng đều được hưởng trước mọi nơi; vừa rồi lúa mùa hạ mới trở [53b] bông, mà gặp phải mưa lạnh liên-tiếp mấy ngày, gạo lúa

vị tất đã được mười phần chắc-chắn, vậy nên gia-ân chuẩn cho chiếu số thuế lúa gạo năm nay phải nộp bao nhiêu, cũng đều được thay nộp bằng tiền để tiện cho dân».

Tại Nam-dịnh, Hà-tĩnh, Quảng-binh có dịch độc, vua nghe được, liền xuống dụ rằng: «Từ đầu mùa xuân đến nay, các hạt dân tình đều được an-ninh và tốt đẹp, chỉ riêng ba tỉnh ấy bị khi độc như thế, liên-quan đến nỗi buồn khổ của dân, trăm rất đổi lo nghĩ bên lòng, bèn ra lệnh xem xét hiện-tình, phi đệ tấu chương và tâu lên, chuẩn cho chiếu theo số người bị chết, án hạn để cấp tuất».

Tỉnh-thần Nghệ-an tâu rằng: Tháng trước không mưa, gió nam thổi mạnh, lúa mùa hạ mới đâm bông không thể đậu được, tiếp đó mưa lại vượt quá mức thường, ruộng bị ngập nước có [54a] hơn một thước, các nơi thấp thòai bị nước ứ các hoa-lợi như khoai đậu đều bị ngập và thiệt-hại mất nhiều.

Vua xuống dụ rằng: «Trăm từ lên ngôi chấp-chánh đến nay, sớm tối, đêm ngày khi thì cầu xin được mưa, khi thì cầu xin được tạnh, đều lấy việc dân làm trọng; về phần các người, phạm lỗi dự vào hạng có phận sự chăn nuôi vỗ về dân, lẽ nên thể theo ý trăm, nếu trong dân-gian có bị tật-bệnh hoặc đau-khổ đều phải lập tức tâu lên, ngõ hầu trăm ban chỉ cứu giúp, như thế mới không phụ sự ủy-thác của trăm; nay hạt ấy bị tai từ tháng tư, sao nữ lấy lý-do gần ngày Khánh-tiết mà không lập tức tâu lên cho biết, như vậy là không hợp lý. Vậy truyền chỉ thân sức (một hình-thức khiển-trách nhẹ), và vua liền phái các quan Khoa, Đạo, dùng ngựa trạm đến tận nơi xem xét tình-hình. Vua lại xuống dụ cho phép hạt ấy được nộp tiền thay lúa các hạng thuế lúa năm nay, cùng các thứ lúa còn thiếu lại về các năm trước. Vua lại ra lệnh cho tỉnh Nam-dịnh chuyển-vận đến 6 vạn vuông gạo giao cho lưu-trữ, đợi sau này, khi nào giá gạo hơi cao, tức thời giảm bớt giá gạo, đưa ra bán rẻ cho dân.

[45b] Vua lại dụ cho Bộ Lễ rằng : « Năm nay gặp năm năm trăm đúng ngũ-tuần, có 4 câu thơ như sau :

祈 天 永 命
Kỳ thiên vĩnh mạng
欽 福 用 敷
Liễm phúc dụng phu
慶 澤 均 行
Khánh trạch quân hành
神 人 普 被
Thần nhân phổ bị

Đại ý rằng :

*Nhờ trời ban cho mạng sống lâu dài
Hưởng phúc lại cũng đầy đủ
Các khánh trạch ban ra quân bình
Các thần-nhân đều được thấm khắp.*

Nay các tỉnh Hà-nội, Bắc-ninh, Hải-dương người vớt cũng có chỗ không được an lành (các tỉnh tàu báo có dịch khí), trăm tự nghĩ giúp đỡ cứu-trợ dân cũng có nhiều phương-pháp. Lại nghe đồn tại Bắc-kỳ, thuộc tỉnh Sơn-tây có núi Phật-tích là một danh-lam, mà xưa thần-tăng Từ Đạo-Hạnh kiến-thiết, được xưng là linh-ứng. Vậy chuẩn cho lựa chọn tại các chùa ở Kinh-đô một số thầy tăng (thầy chùa) hơi biết kinh giới đến nơi đó (núi Phật-tích) lập đàn tụng kinh ngày đêm, 3 lần 7 ngày đêm (tức 21 ngày), mỗi kỳ 7 ngày chuẩn tể một cỗ, các sự chi-phí về lễ phẩm cùng thuê nhơn công mua vật liệu đều nhất thiết do tỉnh trích công-quỹ chi-tiêu, cấm không được dùng đến tài-vật của dân.

[55a] Tỉnh-thần Quảng-trị tâu rằng : Năm nay phụng ân chiếu cho các địa-phương được miễn nạp các khoản thuế về tiền, vậy đối với 9 châu thuộc Cam-lộ nguyên lệ thường năm nạp thuế bằng bạc, thời có nên cho dự vào dự ấy hay

không. Vua chuẩn cho chiếu lệ theo dân Hán (người Kinh), đều được miễn nạp. Về tỉnh Nghệ-an có các phủ Trấn-ninh, Trấn-biên, và về Hà-lĩnh các phủ Trấn-định, Trấn-tĩnh, về Thanh-hoa (Thanh-hóa) các phủ thuộc Trấn-man dân Thổ (người Thượng) phải nạp thuế bằng bạc, đều cũng cho y theo lệ ấy được miễn nạp.

Hai tỉnh Thanh-hoa và Ninh-bình bị gió to, mưa lớn, mùa-màng bị ngập hư, nhà cửa của dân phần nhiều bị sập đổ. Tỉnh-thần tâu lên.

Vua dụ xuống cho chi xuất tiền gạo chần-cấp. Tại Thanh-hoa giá gạo lại lên cao, vua lại ra lệnh phát lúa kho chiếu theo số người thiệt nạp thuế mà bán cho mỗi người 1 học.

Hai tỉnh Sơn-tây và Nam-định cũng bị nạn mưa lụt làm cho mùa-màng bị tổn-thương, đều tâu vào.

Vua xuống dụ rằng : « Từ Nghệ-an trở ra Bắc-kỳ bị gió mưa gây tai-ương, tuy có một vài tỉnh chưa tâu, nhưng xét địa [55b] thế tiếp giáp cùng nhau, nơi đây bị tai-ương, thì nơi khác vị tất khỏi được, nếu nay bắt phải thiệt-nạp lúa thuế, thời dân ta liệu nạp tương cũng khó-khăn lắm vậy. Vậy về các tỉnh Nghệ-an, Thanh-hoa, Hà-Ninh (Hà-nam, Ninh-bình), Định-An (Nam-định, Hưng-yên), Hải-dương, Bắc-ninh và Sơn-tây, số thuế mùa đông năm nay, cũng như các số còn thiếu lại về các năm trước, cũng đều chuẩn cho chiết-nạp (nạp tiền thay lúa) để đỡ cho dân trong cơn cấp-bách.

Vua lại xét rằng tai-ương nhẹ, thời công việc làm ăn của dân còn tạm thư (dễ-dàng), còn như các nơi bị nặng thời há lẽ để cho nghĩ ngơi hết cả hay sao ? Vua ra lệnh truyền các thượng-ty (các vị cao-cấp, tức các quan đầu tỉnh) các tỉnh phải gia-tâm xét nghiệm, nếu thấy dân làm ăn hơi khó, cần nên giúp-đỡ thời cứ thiệt tâu lên.

Tỉnh-thần Thanh-hoa tâu rằng : Mấy năm lại đây dân trong hạt bị đồn-dập khổ nạn rất nặng, tâu xin cứu-giúp.

Vua xuống dụ ra lệnh phát thêm lúa kho ra để bán, [56a] không kể người đã mua rồi hay chưa mua, cũng đều bán cho mỗi người một斛. Về số tiền mua lúa đó, cũng như số thuế năm nay, cùng các số lúa gạo còn thiếu lại về các năm trước cũng đều cho triển-hạn đến 2 kỳ thuế mùa hạ và mùa đông sẽ thâu luôn. Tại xã nào khi độc chưa hết, thời tuân theo dụ trước phát thuế tể ra điều-trị. Vua lại cho các nhà buôn, cùng các người thợ hành-nghề được nhận trước số tiền công để sau này nạp bán các loại gỗ cần thiết. Các tỉnh Ninh-bình, Hà-nội, Bắc-ninh, Hải-dương tiết thuế đem tình-hình trong hạt tâu lên. Vua cũng đều chuẩn cho chiết-nạp tiền thay lún các hạng thuế và triển hoãn các lệ khác.

Tại kinh-kỳ liên-tiếp mấy ngày bị gió mưa và khí trời rất lạnh.

Vua lo nghĩ đến tình-trạng đói rét ở ngoài dân-thứ, nên ra lệnh cho quan Kinh-doãn hể thấy ở trong dân-gian hoặc ngoài đường sá có người đói rét thời chần-cấp tiền, gạo hoặc vải.

Tại sở Dưỡng-tế cũng ra lệnh chần-cấp thêm tiền gạo cho các dân bần-hàn hiện được nuôi dưỡng tại đó.



明
命
政
要



明命政要卷之五

勤政第七

明命元年

帝嘗早朝羣臣多未至者乃降

諭曰朕嗣服云初每欲與大小庶官夙夜咸勤期于
予治各宜體朕此意相與勅勵自今早漏三轉文
自僉事武自衛尉以上各集左右廡候奉朝侍晚
漏八下與公同會議之日衙各一人直候違者罪

之

帝諭羣臣曰昔我

先帝聰明特達超越古今猶且宵衣旰食政事親自
裁決朕今不如

先帝夙夜憂勤惟恐弗逮何敢耽於逸樂近有上言
者或勸朕無爲以法古者朕思之有所未喻安有
事事委棄垂衣拱手以博無爲之名哉吏部尙書
鄭懷德對曰古所謂無爲者蓋不見其有作

爲之迹耳若天下之理匪勞奚逸故欲無爲者必先有爲彼上書者未明其理

帝諭刑部參知吳廷价曰朕以壯年嗣服勵精圖治凡事不欲畱滯然有初鮮終人之常情未審他日能如是否乎因諭刑部自後諸地方審錄大辟速奏裁處毋得淹滯

明命二年

帝諭侍臣曰惡勞好逸人情之常朕日早視朝豈不

知倦良以萬幾至眾不得不然卿等趨赴服勤朕已體悉自今諸部有事當聽斷者尙書坐堂治事則參知僉事八朝庶事無委積矣

明命三年

帝諭侍臣曰昔

先帝間關百戰以有天下及其親覽大政不自暇逸今朕守成當與爾等慎之夫人臣稍有怠惰猶有所畏而不敢若人主位尊勢隆誰敢復議之者惟

恐驕侈不期而生爾等宜交相懋勉毋惜盡言俾政臻乃乂世措太平不亦善乎

申定朝參奏事例先是月大朝二常朝四廷議四餘日奏事

帝以百官朝參早晚頻數多不在署辦事或至遲誤乃命六部酌議皆言每月大朝常朝廷議十日請增定奏事九日大朝常朝之日有旨免朝者亦炤常奏事其餘等日僉事或郎中一

人直朝房堂官會于公署辦事事有繁重當
卽奏者不拘此例議上

帝諭之曰朕欲政臻上理部院百司無曠厥職故令
廷臣議奏今所奏亦是準依議行若部院職官遇
奏事日不隨班奏事辦事日不詣公署辦事者上
司據寔參奏若顧徇容隱經人參劾或被朕覺出
上司亦交部議處嗣今不論大小官司有怠情藉
非奏事之日乃於私室邀客閒談飲酒看戲以致

公事廢弛者加等重懲不恕如朕稍事安逸亦須直言匡正方是君臣交相勉勵用俾政通民和治希上古豈不美乎一日

帝召鄭懷德阮有愼謂曰朕春秋鼎盛勵精聽斷惟恐倦勤之後不能如今日耳夫人臣之不敢懈弛有所畏也人君位尊誰不敬畏故怠忽之心易生人臣儆戒其君當使始終如一斯善矣

初製給諸衙緣頭牌凡遇辦事日衙屬一人上

直署名于牌有事應奏者併書以進已而禮部司員曠直不進牌

帝召堂官黃金煥等讓之曰下僚不勤乃上司不能警策之過今姑免之嗣有曠廢者卽宜參奏懲治不然則咎在部長矣後又準定諸衙奏上章疏除一日二辰例有內閣收牌竝進餘聽鳴斗內監接認遞呈

明命四年

帝諭吏部曰唐虞之治猶云屢省乃成朕心行天下
蓋欲臣下咸勤以期于治自今六部諸衙門凡遇
關緊事有旨速議速查速辦者以五日覆奏不能
如限具由請展違者罔隨輕重嚴議其常事準於
一月內辦清簡易事不拘此限

帝謂侍臣曰人君一言一動羣臣所視爲趨向一於
簡則流於姑息一於嚴則至於鍛鍊鍛鍊固害政
而姑息亦豈爲政之體乎故朕每降諭旨一字不

敢輕下者蓋爲此也

帝命文書房彙編御製文集以進因

諭曰朕受

皇考付托之重故臨御以來日夜孜孜廋求治理每
日御殿聽政京外章奏何啻數百皆隨事降旨立
卽批發未嘗稍怠間有關要事體曾令在廷諸大
臣票擬而一辰未能領會朕偶有思慮所及不得
不親自擬撰或草付或硃批自元年至今積幾千

百又北巡日上

皇太后奏摺并幾暇間有雜文亦復不少或久睽
慈範寤寐不安形之筆札或安邊討逆籌辦軍機或
禱雨祈晴屢邀

天貺或訓迪官常申明法令以至雜著銘記不忍日
久棄置爰刪去其無甚關要者十之四五焉因命
彙爲御製文集以備觀覽非紀文也紀寔也嗣後
有所擬作亦令據寔續繕以鑒政事之得失始終

之勤怠仍用以親自勉勵云

明命五年

帝諭吏部曰朝廷須有體統自今廷臣所舉牧守大吏候朕硃圈以示寵異職卑者但可略奏請旨施行不必圈點瑣碎爲也

帝躬勤庶政凡四方章疏批示日繁大臣黎文悅黎質等常以煩勞爲言自是事關六部者交部票擬

明命六年

準定自今便殿聽政六部何衙事繁者準僉事
一人隨班八侍因

諭侍臣曰人情莫不欲安多事更張固不可但當春
秋鼎盛不與卿等規畫倦勤後安能復有所振作
邪此朕所以不敢頃刻怠也

帝巡幸廣南及迴鑾諭羣臣曰廣南近畿之地河道
海臺兩紫宵旰爰命駕南巡周覽山川觀省風俗
而遊豫亦不可耽況此次雖閱歷無多其河路海

疆水道營城經已洞悉以至行慶施惠童叟均霑
則此行要務諒無遺矣

六月辛酉免朝勅諸衙有事應奏繕牌以進壬

戌

帝御光明殿召三品以上八侍諭之曰朕昨感風寒
神體不快卿等何不具一劄請安此乃君臣痛癢
相關之意而亦有深意焉朕居深宮之中所與處
者婦寺耳偶不臨朝安知朕果不耽於逸樂乎此

非細事何慮不及此也

明命七年

命文武大臣各一人輪班上直勤政殿左右廡以備不辰顧問又諭令六部司員各詳檢部務以備詢問有奏對失錯者罪之

帝當日視朝聽政率漏下八九轉乃罷辰夏盛暑因謂廷臣曰朕與卿等論治誠不知倦第夏天暑氣太盛自今章疏卽於偶日繕牌以進事應面奏者俟

奇日具覆亦可

辰內務府監臨黎伯秀等怠於其職事多遺錯
帝召譴之曰朕聽政之暇凡中外章疏每於燈下口
讀手書或漏下二三鼓乃寢古云君逸而臣勞何
今朕如此其勞而爾等如彼其逸耶爾等以潛邸
舊臣今日煖衣飽食豐妻蔭子皆君恩國祿也何
不思一毫報答而甘於怠惰若是誠有負朕恩多
矣爾等天良未泯宜早省愆何煩提撕甚也卽命

奪其俸一年

帝巡幸廣平命皇二子綿定侍中左統制尊室昞禮部尚書阮春淑畱京居守

諭之曰京師根本所關爾畱京皇子大臣及不隨駕文員自啓鑾後日以卯刻咸詣勤政殿左廡會同辦事已刻而罷惟尊室昞可於右廡夜直衛尉以上各按汛地日夜巡哨至於京中平安日一奏報宮報則間一日由畱京皇子據內監呈進原封專

日合正

卷之五

摺馳遞嗣後炤此例行

欽天監臣以歲終請循例蠲吉封寶

帝諭曰歲週例有封印以臣工終歲咸勤俾有所休
暇耳王者法天行健自彊不息猶恐未合天意未
副人望豈可一日違暇自今國家符寶行用如常
惟內外諸衙歲終封印開正開印準仍舊行

明命八年

帝嘗與羣臣論爲政之道諭曰天下之事到有行不

著處亦須變通方能轉運行得譬之川以筏海以舟此常理也今海運材板則舟不可用必待筏然後行觀此一事則其他可知也朕嘗中夜以思凡所注措亦欲使天下後世無所置喙及施行之轉覺其難亦勢然耳且爲君者居天下之上左右前後蒸然願望非一也若事事曲盡物情則如何可爲夫夏不得不熱冬不得不寒四序之令猶然況於政乎

帝幸沙洲行宮諸衙無以章疏奏者

帝命文書房傳諭之曰此雖離宮別館亦有聽政之所朕非以遊豫而廢事也嗣凡車駕行幸諸衙有事應奏者均準八奏又命通諭諸衙嗣有關緊事所當立奏而長官佐貳先已得命八侍便殿與諸嚴密之地屬司不得擅入者聽于門外直候俟有太監侍衛出入立寄轉交題達毋得遲誤

帝與羣臣論治道諭之曰始勤終怠人情之常然此皆隆替之所由也詩云靡不有初鮮克有終以前代帝王觀之往往可驗唐明皇素稱勵精之主開元以前宵衣求理天寶以後逸欲隨生是一人而二其心也朕嘗鑒戒乎此以永保終譽每患力不克堪使後之人又以今之笑明皇者笑今也

明命九年

帝謂吏部曰今天氣漸熱三月可傳諭百官凡奏事日

各於清早趨朝會議日亦以漏下七八刻止以避暑毒

準定自今在京諸衙凡有詔旨文移傳送諸地方事屬軍機錢糧緊要者所在卽日覆報常事月一覆報以備稽考違者罔隨輕重按違制違令律問罪著爲令

帝憂勤庶政雖偶違和在禁中猶親覽四方章疏批發不輟文書房阮有珪等上疏以靜養爲言

帝批示曰不料爾微小臣僕乃有此憂愛至情乃命
傳諭諸衙以奇日進錄頭牌偶日停進惟事
屬關要者準卽奏聞

賜六部堂官粘身小冊各一卷

諭之曰此冊隨事細書足便省覽朕於視朝之暇每
有所得輒書之次第舉行無少遺略卿等有規畫
條議裨於政治者撮而記之亦是書紳之意也

帝御便殿諭侍臣曰朕今脇症復作意寒雨之氣所

感歎戶部侍郎申文權對曰

陛下親總萬幾夙夜憂勤不少安逸故也

帝曰然朕昨聞人安奏報鋪嶺堡之事爲之寤寐不安加以北城連年水旱禾穀未獲豐稔朕安得不憂乎越數日值常朝例

帝欲御勤政殿聽政廷臣以寒雨爲諫

帝曰與卿等相見朕心益爲舒爽豈不勝日對婦寺無可與語者乎

明命十年

帝諭戶部曰近來北城辦事多屬遲延且城曹大員均係城轄表率凡事當急公率屬使人有所觀法豈應玩怠可傳旨申飭毋得仍前耽擱

帝每於坐朝聽政之暇必宣召二三大臣講論經理及古今事蹟以至遠國遐方風俗事物人所未見聞者常假以辭色溫存曉諭如家人父子焉

帝謂侍臣阮文仲等曰人主不可自圖安逸苟精神少倦亦振作之朕于數十年後儻因倦勤不能依單日聽朝之例亦須二三日或四五日一與卿等面談俾精神聚會上下情通斷不可久相間隔蓋君臣之義猶父子之親也且言之非難行之爲難後日朕不踐斯言卿等亦可執諫也

明命十一年

帝親製詠史詩十章出以示羣臣令讀之至

詠唐明皇有已瘦初緣勤萬幾晚年何獨太眞肥之

句因

諭之曰朕觀明皇初年言行政事皆有可取晚年溺
愛楊妃政事日怠所以不克有終也朕自親政以
來一念孜孜憂勤庶務惟樂與卿等裁斷事機不
敢安逸未知他日能慎終如始否乎夫人君之德
所其無逸朕倦勤之後或不如初卿等宜誦此詩
以諷朕必有所警矣

明史紀事本末

卷一百一十五

二

帝勤於聽政每臨朝至漏下九轉乃罷一日雨甚寒
氣逼人尙書阮科明奏言方今事務稍簡無
甚關要請停朝參以避寒如有關事繕牌進
呈許之

明命十二年

諸地方委員來京多曠直者禮部參奏

帝曰委員來京曾諭令日直以備詢問乃猶敢曠廢
其怠玩如此則平日臨民莅政可知令各罰俸使

回棧

明命十三年

申定廷議例

帝諭曰凡預廷臣皆爲朕股肱耳目要當和衷體國
 眾智成城若稍存推卸之見則何以稱所委嗣凡
 有交議之事各遵向例文武均自下而上以次建
 言一秉公忠毋或瞻徇推諉竝不得無故不朝參
 公座如遇關重事須會同公共議定十分審熟然

後奏聞儻有意見同異不妨於摺內別議候旨定奪不必雷同若尋常事件但據現在者議奏毋須等待轉滯遲滯再有旨令速議卽依前以五日限餘諸事亦不可過十日如或艱澁方準請展

帝謂羣臣曰朕每單日視朝聽政而雙日亦令諸衙各將章疏繕牌進呈一一披覽隨事批示殊不知倦是豈樂爲此哉防微杜漸不得不然耳部院堂官乃朕耳目所寄凡事皆當察辦況批奉諭旨豈

可憚勞而委之屬員乎乃降

諭曰向來諸衙所奉諭旨率由書手精繕用寶施行
因念絲綸攸布政體攸關必須印官親手方召慎
重若但憑之員役儻有別弊不免推卸防範猶覺
未周其以十一月朔爲始凡一應諭旨均由部院
堂官竝充辦內閣之員各炤原票親自秉筆屬員
自郎中以下竝不準代惟阮增明武弁不能畫字
嗣有奉繕旨語準以副使代之

明命十四年

帝諭內閣曰朕自卽位以來孜孜圖治罔敢怠荒此
中外所共聞見也本年六七月間災異疊見南北
多盜重以河水爲災黎元矢所朕於七月初卽降
諭減膳撤樂日御側殿召對臣工日或至三四次
深思所以回天變厚民生仍命京外大吏各按災
黎分行賑給必期一夫不至失所且極力籌思多
方調劑在京則令兵民多栽百穀以期無歉在外

則令黎庶補植禾秧冀望有秋有貧乏不能補植者則借貸之以爲資本有物力急公好義者則表彰之以示鼓勵地方有米貴者糶貸緩徵有盜賊者征勦撲滅府縣則命勸課農桑官吏則命清理刑獄而復側席求言虛衷旁訪俾長堤久安鞏固大河永慶波恬近據南北兩圻諸省奏報河流順軌匪盜漸平其以九月朔臨御正殿復膳如常單日凡百職司各按例奏事如遇關要事務準隨卽

奏聞朕仍召對以清庶政用召君臣相勸交修其餘無益之事如百鳥巢虎園業已折毀縱放者不必復設置飼養

命內閣都察院將是年河防及南北捕務輯成卷帙以進

帝諭之曰北圻堤潰寔由朕德有歉匪盜竊發亦是朕不能先事預防之過也然前過旣已往矣善後之策當且圖之今欲備述其事凡朕所以遇災省

已敬天勤民與夫調兵遣將一切機宜及事平後
如何處置一一登載此非欲誇張其事正以明朕
之過垂示將來永爲鑒戒也

明命十五年

辰恭遇

萬壽慶節

帝諭內閣曰向來慶節例有受賀賜宴及掛旗張燈
舞八佾看戲以表盛事而契歡心也今遘寇雖平

而盜賊尙未淨盡朕方宵旰憂勤豈可遽行逸樂
惟朝賀賜宴一節典禮攸關不容或缺餘悉停免
帝御武顯殿謂侍臣曰今冬寒氣較倍上年朕夜臥
不寐晝坐不安每於宮中縱步或觀書或製詩伸
手觸寒不得快筆昔梁武帝於寒夜四更視事執
筆觸寒手爲皴裂事可徵也

明命十六年

帝於聽政之暇命兵部尚書張登桂讀

御製詩至元旦試筆篇有云更迭四辰仍復始憂勤
一念又從頭之句因

諭之曰此乃寫天道之轉運四序不停君道之憂勤
一念亦然不可或有一息之間斷也

明命十七年

帝諭內閣曰本年開韶繁祉連接諸省奏報米平盜
弭佳音朕深以爲喜更思

天庥駢疊誠有治機然有治人無治法朕心猶以爲

日台正身

卷之三

二十一

憂所望中外臣工各勤職業俾治道日臻上理爰
將此大意製爲詩章準硃刻頒給京外諸衙印官
使咸知焉

帝駕幸觀城工顧謂

皇長子長慶公及寧順公曰朕昨觀砌築京城左
裏面命以官牛運土牛卽臥下不去蓋此牛在承
天牧養未嘗耕作懶惰成性故一用之便不能堪
牛尙爾況於人乎大凡膏腴子弟生長富貴不耐

艱勞則臨事亦鮮能勝矣朕自卽位以來每於臨朝聽政日昃乃罷雖在宮中而四方章疏一皆披覽蓋亦以勤者萬事所由成故弗敢逸暇也汝等年富力彊自當服習勤勞無淫于遊無怠於事易言君子自彊書言君子無逸汝等勉旃

明命十八年

將軍張明講自鎮西還抵京陛見

帝褒勞久之且諭以宜避風暑對曰臣平居習於勤

月命文要

卷之五勤政

三十一

勞不曾避忌

帝曰卿今身當重寄不然何以堪事朕於宮中亦常閒步遊玩以習勤勞非惟免至安逸廢事亦益壽之一術也

帝諭機密院曰古之堯舜周孔皆大聖人然言行政事非有典籍備載則後人聞之將必曰堯舜周孔古人也我亦人也孰知其爲師法是以朕於朝廷庶事日夕憂勤次第畢舉者蓋欲著成典籍使我

之子孫有所持循不然無徵不信何以爲垂久之
成法乎

明命十九年

帝諭內閣曰內務武庫向來凡細碎事亦一一片奏
朕常於飯間三五次閱覽夫一食三吐哺一沐三
握髮以此待士固無不可至如細務何必苦體勞
形但事關國帑雖是細小亦須奏明以爲檔案當
籌擬如何可使奏牘不至太煩斯善矣

帝諭內務府蔡伯秀等曰朕於大小臣工多方勸誘不啻教誨其子惟聽與不聽耳凡人之才智無大相過在乎勉之而已朕本非聖智之資但能自策勵故遇事無不就緒爾等如能奮勉爲國宣勞豈不善保功名而長荷眷寵乎

明命二十年

協辦大學士領平富總督武春謹八觀

帝見其鬚眉盡白問年幾何動履尙壯健否對曰臣

今六十有八在省辰嘗往視兵民採材木猶
能上下山溪不覺勞頓

帝曰朕於宮中亦嘗步行久習而不知倦乃知人之
動履存乎習自勉者日彊安情者日偷不專在乎
年之老少也

帝諭諸皇子曰我觀汝等今日殊不若我之少年昔
我從

世祖高皇帝駐蹕嘉定大駕出征我常畱居守方冬

月令文要

卷之五 勤政

二二二

天冷冽我單衣乘船往來海分自不覺寒今汝等
年纔三十上下已不耐寒暑他日五六十何能
奮振乎我今每思自疆不敢遑暇汝等宜體之母
徒事逸樂也

明命二十一年

帝諭機密院曰慶節在邇經準諸地方大吏上京祝
嘏意外之防不可不謹試觀南圻諸省自我

世祖高皇帝大定之後承平日久民不知兵諸省以

爲無可憂者一旦逆儀構變據守原藩安城環天下之民戮力攻勦歷三年而後克之肝腦塗地言之可爲寒心朕日夜焦勞惟恐諸省臣不能殫事預防耳乃命

密諭諸地方曰自古制治保邦長慮卻顧莫先於太平無事之辰故圖難於其易爲大於其細儆戒無虞綢繆未雨此皆賢君令辟之所深注意者也朕臨御以來華華圖治寅畏嚴恭二十年餘常如一

日台正身

卷之三

二十一

日方今平階闡朗泰宇凝祥萬姓遂仁羣生仰德
寔賴

穹示協眷

天

祖垂慈致此丕休臻茲大競然昇平可樂亦可慮固
不可恃其已安治而忘儆備之心準傳諭飭問地
方南自邊和至鎮西北自河靜至高平等轄近來
境內情狀如何一一驗明密摺迴奏

明命政要卷之五 止

月命政要

卷之五 勤政

三十一

日
台
正
旦
二
日

二
日

明命政要卷之六

愛民第八上

明命元年

帝初即位詔蠲諸地方本年丁田錢粟產物稅例及積年逋欠者尋以官田官寨民所借耕不在赦例亦令半蠲之嗣後遞年春首皆有恩詔蠲免以爲常例

京師米貴命廣德營

今府承

臣訪民間有願糶者

出倉米減價糶之其後諸地方有以米貴報
或風雨旱潦偏災即命發鹽米錢粟出糶及
賑貸焉

詔諸海口預貯卹難錢米略曰存卹災難所以召仁
政今海程艱險風浪不測邇來官軍民庶或以公
差或因商販涉險浮深總非獲已閒或偶遭風難
存者無依沒者誰殯洞燭之下深用惻然乃令諸
地方各于所屬海口守所預貯錢米遇有風

難者視公私差給之戶部尋奏言畿內赤子

非諸轄比請增給人二緡

原前給人一緡

帝從之勅嗣凡承天府轄員弁軍民因公差或私行
遭風難者依此給予後定祥颶風江行人船
多沉溺城臣以聞

帝令炤海程風難例給予嗣以爲例

蠲清葩我眉社流民田土稅例自後流民田土

荒廢所在以案奏者並免稅

命僉事黃國保侍翰黃師琬等往廣治發糶賑
廣治民多彫耗保等奉派來訪具以疾苦狀
聞

帝命發倉粟減價糶之

粟一斛值錢八陌兵民各
糶一斛賑寡孤獨半之又

準廷臣議凡營轄戶口流散免征役緩徵催
以舒民急工部尋奏請先徵廣治林工稅木
帝曰本年產物稅例前已蠲赦今詔墨未乾復令徵
收何以取信於民乎如有不足官買之

山南京北民艱食北城臣便宜發貸而後入奏
 帝諭曰朕嗣位以來旰食宵衣求蘇民瘼蠲赦錢粟
 動至數百萬凡事愛養黎元何曾有所吝惜今爾
 轄偶值小歉固當爲之調劑但未奏而徑行則涉
 於專輒耳乃命出倉粟三萬斛糶貸之

蠲山南安浪社坍圯田土稅例自後諸地方有
 以坍圯田土奏者竝準免稅

河僊永清定祥疫大作

帝諭所在官祈禱病者給藥死者不拘男婦老幼人
給卹錢三緡布一匹骸骨有暴露者官爲殮
葬又宣

諭諸地方官各須親往給卹訪疫氣差劇及病死之
數五日一奏旣而平順以外至北城亦以疫
報

帝出內帑白苴菟并治疫藥方遣人頒給勅諸地方
設厲祭各一壇病者給藥死者給錢布一如

前諭辰廣南營臣奏言疫斃之民請分老幼
小三等給卹

帝譴之曰率土皆民四海皆財今百姓疾疫朕心不
勝惻憐豈可以給錢之多而更議減等哉命一例
給之

帝又聞吏役多有侵削卹錢者

諭之曰近來癘氣流行民罹其患每用惻然思所以
保安存卹之道爰命有司給予醫藥錢布欲使吾

民存沒均霑惠澤諸地方大吏有芻牧之寄當子
 視災黎加心撫恤毋使胥吏夤緣爲姦以稱朕意
 諭山西協鎮陳千載曰上體德意下蘇民瘼乃守牧
 之職若以官事輕委吏胥使他得肆其姦則害民
 不可勝言矣

明命二年

先是

元年

遣侍書黎萬功往廣南廣義平定諸地

方察訪民閒疾苦至是平定諺簿黃文權陞

辭回蒞

帝問以鎮務對曰自虎威屯兵撤回符離蓬山二縣

盜復作

帝曰遣兵分戍以戒不虞豈有例邪且鎮牧親民之職能公好惡則民有疾痛將往愬焉曩遣侍書黎萬功探訪民情皆言常苦要索有盜而不敢愬者夫爲民牧而使民至此何以謂之父母哉

辰廣南醴陽縣雨雹萬功還以奏

帝曰此陰抑陽所致也逾月鎮臣始以災報

帝譴之曰諸直豐稔獨此轄有此偏災何不卽馳奏

豈朕委以牧民初意乎乃命勘明蠲被災民田租

帝諭兵部曰朕臨御以來無日不以愛民爲念猶恐

邊氓尚多失所況輦轂之下而有疾病無依者乎

勅自今京城內由監城郭外由廣德營臣按

地巡察凡道路有病困者交里正或親人調

養違者以病人多寡日期久近罪之

增給南義沙糖價

諭之曰和買一事原爲利民裕國固非屑屑計較也
念糖戶終歲勤動物力惟艱當厚給其價以利之
使小民樂於輸納

帝嘗問文書房編修黃炯以民事對曰

皇上洞燭民艱卽位以來賜蠲施卹人情莫不感孚
恩澤至矣然有事則官吏因而滋弊所以上
雖有愛卹之心而澤未下究者此也茲欲安

民在乎知人請凡選舉官吏難之慎之是安
民之本也

帝善之辰嘉定城副總鎮黃公理坐贓罪命籍其產
還民因降

諭曰嘉定以土地之廣人民之眾我

皇考兆謀成旅光復輿圖肇造之基寔斯伊始從來
慎簡勳望重臣命之鎮撫兆姓輯寧迺者有黃公
理以鄙陋之資畜貪殘之態枉法受賕何啻鉅萬

勞人供役動至數千蠹國病民莫此爲甚念爾等
無辜遭此荼毒縱財力可償而積瘼已難蘇矣今
罪人斯得公法必行使一方抱鬱之民咸知朝廷
除暴安良之意

帝諭工部曰又安別納鐵林稅戶流散初歸窮乏者
猶未完足若遽徵之殊非朕勤恤彫氓之意其令
稅戶緩今年正供辰修造船艘鎮臣請先徵次年

木稅

帝念民力未舒令官買爲之

清苑神策北城五軍戍嘉定例有附養衣袴錢
歲由地方徵所在民運給

帝諭之曰兵者國之爪牙遠戍服勞朕所軫恤附養
衣袴向來自有成規亦非彊民之所不欲者但今
國課正供吾民猶且未暇苟養兵之費復以責之
何以示朕勤卹省憂之意凡從城戍兵可于餉例
外增給錢各五緡衣袴官爲之給而免所在民附

養衣袴錢

清苑寧平颶風甚雨在鎮行宮官舍多爲所壞

鎮臣請令民修理

帝諭曰此民偏災方且撫卹不暇可復勞乎命雇工爲之及北巡

御舟至廣治營臣率民導港水通流賞白金百兩錢五百緡過廣平江道有淺狹者

帝曰此監城向導不能指畫之過然吾民急公出力

開港築堤列樁蓄水朕所親觀豈以劣弁之故而
不恤及民勞邪亦賞之錢一千緡及過潼江以江
勢瀨廣賞渡夫銀二十兩所在民身稅皆復
之

車駕至又安以秋雨田禾多損傷因

諭之曰又安地瘠民貧甚於諸轄今值此偏災朕深
憫之夫君之於民猶慈父之於稚子未寒思衣未
饑思飽豈必呱呱待哺然後與之食邪卽令獨其

民冬租復令翰林承旨黃炯往察民情及還
奏言乂安冬租多先徵於夏今蠲之則上不
八於官下不歸於民適以飽冗吏之橐橐而
已

帝曰信如其言則急公奉上者反不被其澤矣卽傳
諭凡已納者畱爲次年正供又

諭所在官吏曰爾轄近年多盜重以風災盤輅所經
洞知民隱凡惠養之政靡不舉行爾等宜奉公守

法戢盜安民毋苛暴毋侵漁使閭境底寧方不負朕懷保寵綏之意也復

諭吏部曰朕有事北巡因而省方問俗今吾民以疾苦訴何忍恣然但蹕路纔經豈能卽爲伸理可執其狀待回鑒後裁決惟急切事情及官吏貪冗者卽以奏聞至清苑行宮耆老瞻拜者數百

帝召問之皆以疾疫凶歉爲對因

諭之曰朕承

先帝艱大之業宵衣旰食加志窮民一遇災譴倍加
修省思所以惠養黎元日夜焦勞莫敢違息豈自
享富貴而不恤民依哉今省方觀風目擊民之病
苦深用惻然將議蠲免租庸使被其澤夫租庸乃
百王不易之定法爾百姓宜勤事稼穡以供王賦
勿謂數赦而遊惰也今天下雖未敢遽曰太平然
亦小康諸耆老各宜戒飭子弟士者遊心墳典農
者致力耕桑或有不肖爲盜卽以送官治罪若知

而縱之則積小成大不獨勞我兵力而吾民先已
受其害矣皆拜謝

帝嘉其誠樸賞白金三百兩蠲是年冬租身稅之半

又

諭所在官吏曰清苑肇基王迹之地今鑿輿至止洞
燭民艱以比來風雨爲災歲多荒歉爰降赦令俾
舒積瘼顧念安民之本在乎官吏爾等各宜仰體
德意矜恤吾民俾闔境狀寧方是不瘳厥職也至

清平

今年

賜其民是年冬半租逋稅並免秋

田被風災者令道臣勘蠲之

駕至北城

諭曰朕因事巡幸北城觀省民風稽察官吏今鑒輅
所臨豈無以慰吾民之望幸乎第爾城轄十一鎮
地丁身稅半已輸納於夏若遽蠲之則姦宄之輩
藉以侵漁澤難下究特加恩來年身稅預蠲其半
惟廣安今秋偏遭風潦再蠲是年冬租又

諭北城諸臣曰朕念念在民不能家喻而戶曉以卿等耳目所見所聞皆朕之見聞也凡有利可興弊可革者毋惜盡言

築山西新堤民田有沒八者免其稅取土成深浚者三年後徵從公陂稅額嗣有營築土功闢八民人田土視此爲例

明命三年

詔蜀廣德治平是年庸緡十之六廣南平順藩

安邊和十之五尋又蠲減北城儂蠻稅例

帝諭曰朕愛養斯民惟恐一夫不獲去冬北巡已預
蠲城轄十一鎮今年身稅之半惟念諸儂蠻等原
無身稅可蠲則此邊遠小民猶在向隅未蒙沛澤
朕心誠有未愜其銀錢稅例凡以家竈人數起科
者亦半蠲之俾僻壤窮氓普霑嘉惠用副朕一視
同仁之意

閏三月平定春初久不雨田禾多損至收成日

鎮臣始以災報

帝諭戶部曰水旱災傷當先事奏聞何乃翫愒如是
朕夙夜焦思期蘇民瘼豈以劣員遲誤之故而或
虧勤恤之恩乎乃命蠲民租災重者十之六輕者
十之五鎮臣各降二級

辰清苑城外民失火鎮臣發倉粟引嘉隆年例
先賑後奏

帝因詢及故事戶部臣奏言嘉隆年間此轄民亦有

失火五百餘家蒙裁

世祖高皇帝恩賜錢五百緡米五百方

帝曰如此善政仁恩所當奉爲家法曩者廣平報災

洺海景陽右雄中雄四村民
失火延燒二百八十餘戶

而廷臣及戶部竝無

提起其事畿輔之民幾至澤不下究卽命營臣發
錢千緡米三百方追給之準嗣後遇此等事不拘
格外特旨但辦過成案有益于官吏兵民者請衙
門各據寔以聞毋得緘默

日名正旦

卷之三

三

京師米貴

帝謂戶部尚書阮有愼曰朕欲出糶何如對曰今雖艱食然秋成之後尚有所資惟恐冬春之交其艱更甚請俟至期出糶以舒民急

帝曰如此則許百官先領俸例使米有所散而價賤矣諭準在京文武七品以上先領開年正月期俸米尋又勅諸地方私船不論大小能於開年正月內以前滿載粟米上京發兌者免其年

公載稅例

海陽京北秋多霖雨粟粒欠寔城臣以聞

帝諭戶部曰此地方不幸偏災若責令輸粟則試驗多不中式蠹役畱難豈不爲吾民重困乎其冬租聽以錢代而減其價

帝以北城水潦詔令民以錢代租適諒山協鎮吳輝頊八覲

帝問以民間情狀對曰屬轄地多高田雖有雨潦亦

獲豐收非下游諸鎮可比昨聞恩詔民大歡

感

帝曰朕因災施惠一視同仁豈有限量邪

嘉定城臣奏請催民掘取蜂石以備城工

帝念工程艱重諭令優給錢米且戒以節省其力毋
嚴督以勞民使咸知朕不得已而用之意

罷廣平民採石先是郎中黎萬功自乂安回奏
言廣平採石之役營臣計口分民七丁受石

一堆雇券者值錢八九十緡

帝諭曰此奉行之過也前日朕使官自和雇今乃責
取于民民何以堪卽命侍衛馳驛訪之果然遂罷
其役

廣南螟

帝聞之憮然曰今年諸轄歉收廣南爲最何以更遭
蟲災且儲積以備凶年秋冬之間米價騰踊不得
不出倉粟減價糶之繼而年穀豐稔倉儲復盈方

爲有備若復荒歉則如之何欲無憂得乎

初廣治米貴派員吳世美等會同營臣發糶轄民有未得領者且有人多粟少亦有人少而粟多者戶部覈奏

帝諭曰出糶之事本欲下戶窮丁均蒙其惠今彼等用意低昂通同作弊致此轄二百十一社民竝無絲毫霑及其罪可勝言哉命卽下刑部嚴議其未領者增發倉粟五千一百斛糶之辰有明靈

縣泡浦社民領糶歸船覆于江溺斃者十人
帝聞而憫之給卹人各錢三緡又賜其民粟十五斛

明命四年

帝駕幸東郊謂從臣曰今春和布令朕命駕巡省與
民同樂可傳令市肆民人商賈如常扈從弁兵敢
有嚇擾者罪之乃命發錢五百緡散給諸老疾窮
乏者

帝謂戶部曰治平二轄年穀未獲豐稔而夏徵在邇

想吾民輸納稍艱故量子折納

準田租代納十之五

蓋欲催

科之中撫字竝行也可傳諭諸營臣嚴戢吏胥庫

子毋使滋弊

三月富安鎮臣奏報屬轄同春縣普雨禾損三

分至六分不等

帝諭曰去冬爾轄綏和縣秋田報有損傷不在勘蠲之例今同春夏田損三分者又是例不應準惟念此民素性純樸向來未曾混報災傷亦未邀恩寬

減朕最愛其厚俗二縣旣遇此偏災其今年田租可格外各半蠲之

寧平道臣奏言天旱民饑請出糶準其民夏租減價代納十之六清苑又安北城五鎮米亦騰貴

帝聞之謂戶部曰朕念切先憂凡可以佐吾百姓者權宜施濟何靳乎其諸轄夏租聽各代納如寧平例平定屬轄春初寒甚禾穀歉收鎮臣以聞特準

日台正身

卷之二

其民是年田租代納十之五清苑又安鎮臣
尋奏言歲歉民饑請量調劑

帝諭戶部曰此處地瘠民貧屢遭荒歉夏徵租粟既
予折納猶念窮廬節屋積瘼未蘇朕深爲之惻然
其蠲今年身稅十之五錢粟逋欠者緩來年帶徵
平定米貴多盜鎮臣奏請增設里長以資察捕
帝諭曰地方偶值歉收正當盡心撫字貧乏小民咸
獲安堵儻有災傷偏重亦據寔馳奏或議賑貸或

請緩徵以免饑困何一不出此而專於增設里長何也苟因循怠玩事生所忽試思此等里長能了事乎卽令察民間疾苦情狀以聞

帝諭曰近畿地方夏來重遭旱潦米價昂騰朕念切民依厘思保赤曾令京官俸錢代支全粟本期穀多價賤乃邇來猶然昂貴因思開年稽查錢糧屆期有司不免迫於催科徵求愈急貧戶小民日夜追呼情殊可憫其承天治平南義平定等縣今年

日
各
正
馬
二

卷
三
二

應徵錢粟尚欠者卽緩之來年以舒民急尋命分
往發倉粟糶之

帝諭戶部曰昨以永濟河工經費最廣故令嘉定城
臣和買民粟以寔倉儲今聞城轄八冬雪雨若官
買則粟價益貴竊黎貧戶日計何資況平定以北
多取給於南米嘉定米價一踊則諸地方勢必不
能減賤其罷之城臣尋奏請撥民一以採石一以

濬河

帝曰永濟河毗連新疆邊防所係去年未及增開淖道致尚虧一簣之功故調集兵民併力續濬此役斷不可緩若夫採石築城之事今年未便且待來年況兩役並興重勞民力其事能兼濟乎乃命專

治河工

帝因京城人家失火準定賑卹之例凡京城內以閒數人數給予錢米傷死者增給之

屋一間給錢二緡不

論男婦大小口給米一方惟先起火者不得

傷者錢二緡死者錢三緡

預諸地方有延燒至百戶以上所在具奏量
沛恩施

明命五年

遣署刑部參知武春謹等分賑乂安饑民

諭之曰乂安去年不登爲之發糶而今米價仍貴更
念窮民無力領糶者必至道路啼饑東西就食當
有以賑救之乃命春謹等分往會同鎮臣發倉米
量賑以三月中止貧病不能就者移給之斃

者賜卹及賑期將滿

帝念民間新穀初升命繼賑五日停賑日復加給錢
米俾歸鄉里辰乂安民饑盜起

帝聞之諭譴鎮臣曰爾轄田疇多傷盜賊滋起爾等
職叨司牧乃近來一不啓吻不知居心爲何如爾
今諸被災者亟宜勘寔八奏候朕蠲緩又嚴督官
軍巡捕務使盜弭民安不然有國法在終不能爲
爾等寬也

帝又以乂安連歲荒歉人戶彫耗令地方發賑不問男婦老幼皆給之已而欽派武春謹自乂安還復命奏言葉察其身體壯健者與之少雖幼小而有菜色者與之多恐泐朝廷本意請

伏違制之罪

有旨人給錢一緡米六盞幼小半之

帝曰苟利於民專之可也何罪之有又問盜賊何如對曰賊所存者餘黨耳近以饑荒無所抄掠漸已解散亦有扮作良民混入賑場者擒之

不難第思朝廷弭盜何患無策何必因此掩

捕駭人耳目

帝曰然民之爲盜饑寒迫之也若既賑之後彼能感
發天良反頑爲淳則亦朕之赤子也豈可以既往
之咎而阻其自新之路哉又奏言乂安之盜出於
里閭窮民今以土兵治之欲其破散難矣

帝曰誠如卿言朕曩令經略使募廣平以南外籍人
爲靖北奇者欲使南北之兵迭爲防戍庶無弊也

雖然盜夥出沒無常若分兵巡捕則有嵐瘴之患而薪水之費又不免取給於民是盜賊未除而吾民已先受其害甚者盜賊已去官兵徐來追賊問迹蔓引株連而盜掠未盡之財且爲之一空矣凡此弊端卿所目擊且卿乃舊人不可一日離左右惟又安荒歉之後卿其爲朕撫柔此民凡可以安民戢盜者聽得便宜從事然後奏聞復命春謹之

又安

帝又諭戶部曰清乂二鎮比年饑荒生理鮮少因思山林川澤關市皆利所自出民間資以爲生爲之權宜弛禁豈不於吾民大有益乎其蠲二轄是年關津稅例逋欠者亦豁免又蠲清乂寧平夏災田租清苑全免損甚者發秧粟貸之

帝又諭之曰邇來清乂寧平諸轄禾傷米貴朕曾疊沛恩膏响之如子惟荒歉之後幹止或未盡寧田疇或未盡服今若依例舉行閱選雖選場需費竝

出公帑而追呼之際不免煩民豈朕愛養之意乎其緩之

命官閱選承天治平南義等轄

帝以邇來民多欺隱吏多侵蠹諭諸營鎮臣戒戢之帝又以邇來雨澤愆期民多艱食特因慶節諭沛殊恩準蠲承天是年田租十之二身稅十之四三直及平定平和平順寧平田租十之二身稅十之三廣義富安嘉定五鎮身稅十之三

山南南定山西北寧太原宣光興化諒山高
平廣安並懷德府是夏田租身稅十之三海
陽田租身稅十之五逋欠者緩之清苑身稅
十之五又安十之四逋欠租粟並免

廣義富安二鎮田禾前因風旱爲災民皆不報
至收成鎮臣始以八奏

帝諭戶部曰二轄民無報災官無勘案原不得預蠲
減之例但民情疾苦朕旣洞燭豈以不報之故而

忍使不得均霑寬減之恩乎準蠲廣義夏租十之
三富安十之二

辰山南南定山西北寧自春徂夏不雨民無報
災鎮臣亦無勘案北城臣以疾苦狀奏

帝憫之以諸鎮是夏租庸旣因慶節蠲減再加恩山
南北寧蠲十之二山西南定十之一山西之
安山縣災爲甚蠲十之四又命砌築北寧海
陽二鎮城雇工營築以聚貧民應雇者厚給

錢米人月錢三緡米二方

帝又諭戶部曰今夏海陽災歉朕曾爲之出糶蠲租
因工代賑以資度日豈意米價日昂盜竊滋擾富
者轉貧貧者轉窘今風聞民間遂有餓莩雖城臣
未以狀奏豈可坐視而不動念乎乃命北城戶曹
會同鎮臣出倉粟貸之南定瑞英民亦艱食
貸之粟五千斛

清苑米價日昂民有饑莩者鎮臣以狀聞

日台正月

卷之二

三

帝念新穀秋成尚需閱月卽命京派往發倉米賑之
諭之曰賑卹乃救荒寔政宜上體朕意下急民憂其
就食貧民可計日量賑以一月限阻遠貧病者運
給之

明命六年

詔蠲中外是年身稅略曰

天天以春而生物王者體元以長人今正月始和朕
思裁成輔相以左右民正可及辰施惠準蠲承天

三直身稅十之三諸城鎮道十之二

嘉定城轄藩安永清定祥去冬霽雨田禾多損
所在看報約略十之四五以上城臣以稅期
在通若待覆勘恐至牽期具事以聞

帝諭曰災傷例有勘案然後蠲減惟嘉定田疇廣漠
無畝高尺寸之分何必覆勘修案爲也今權且緩
徵仍據地方看報分數奏上量蠲之承天廣治廣
南平定富安平和諸地方亦以旱災勘案上

帝令戶部議蠲其租十損四者蠲二損五蠲三損六
蠲四損七蠲五損八以上全免諸旱田寨田
不在勘例亦格外量蠲之

濬廣治永定河命副都統制潘文璉董其役

諭之曰邇來嗇雨米價稍昂朕誠不欲動勞民力惟
此河公私兩利而就役者給發錢米不少靳費亦
以工代賑之意爾宜以此遍示之其錢米支給不
可偏委吏胥致有刻削俾吾民仰資天庾而樂於

赴功也尋以八夏暑盛令限作息節勞逸十日一
賜食物病者給之藥

廣南砌築官路石橋請撥民充役

帝諭譴之曰朕每用人工必令和雇本欲利民爾等
輒欲分派于民何也儻以和雇爲難行朕委他人
代辦事成之後試思尚何面目爲州牧乎營臣乃
奏請雇役令日發錢米厚給之

萬壽節給諸地方驛站六月錢糧

諭之曰郵政爲國家要務而站兵例不支餉重念日夜奔走亦屬勞倦節令按月賞給錢米本年元旦復賞六月今逢慶典施恩其京外九十九站站給六月錢米

月各錢三十緡米二十方令三月一領嗣有令節恩給率以爲常

帝將巡幸廣南勅有司遵炤北巡事宜酌請行之諭之曰營建行宮修理道路凡物料悉支庫錢以充需費毋得煩民又命戶部傳

諭承天廣南諸地方凡輦路過處一切供應如雇估

夫船象馬草料竝從優給價勿責諸民
帝又念扈從兵役或有藉事擾民者乃降

詔曰鑾輅巡幸要在省方察吏施惠黎元其隨駕官
兵所過不得踐踏田禾妄行滋擾廣南之會安一
帶地方人烟湊集百貨總匯之所如有貪鄙者短
價求索驚動市肆聽營臣立即查辦商民里長亦
得告捕得寔者賞之再傳諭鋪戶市肆鄉村炤常
生理毋事張皇有乖體恤之意

車駕至廣南營城耆老拜賀者五百餘人賞之錢二千緡有二人百餘歲加賞各銀十兩衣一襲

又

諭戶部曰朕今南巡蓋欲省方觀風因而行慶施惠以示一遊一豫澤及斯民其蠲五行山所在民身稅十之四廣南全轄十之三明鄉銀稅十之五以至蹕路所經各加賞賜使民覩翠英舉皆歡樂也冬十月畿內大雨京師水陡漲

帝慮民間艱食令京尹京縣分行察看凡無告貧民

及淹沒田園漂流屋宅者賑之

北城海陽南定五縣

宜陽安老永
賴先明瑞英

夏田有因賊

水不能下稼有已下稼而被旱傷者城臣以

奏

帝謂戶部曰諸縣累荒今復有此偏災吾小民不免
艱食無下稼者悉蠲其租餘損傷者照例免去秋
官給貸粟併免之

帝以緝盜一事清乂爲最急乃降

諭嚴戒之曰近來清乂地多土匪民失生理寔由司
牧大員以至府縣撫字乖方致凶徒多聚爲盜又
不能推誠取信于民發姦者未必賞窩盜者未必
罪故鄉村多有諱盜養盜等弊捕弁或退縮不前
或藉事滋擾甚至有畏盜避盜念及不勝痛憤且
二處數年前屢遭荒歉朕極力調劑不吝數十萬
錢糧去秋以來雨暘咸若米賤無有過之者而盜

賊不寧帖人民不安堵其責誰歸夫朝廷設官置
 兵官以治民兵以衛民乃今縱盜殃民若此則職
 守當如是乎嗣宜悔改府縣能設法緝盜一季內
 奏明議敘一年內不次拔擢鎮員亦從優議敘捕
 弁有功狀者亦準奏明獎賞若仍蹈故轍負朕愛
 養黎元之意卽炤溺職例問擬其凜遵之

明命七年

蠲中外是年身稅承天三直十之三諸城營鎮

十之二先是京師米貴

帝令和買材木山石定價給粟以便民至是米價減
賤

帝以爲給粟則民不得如前厚利命以錢給之又令
京尹毋得假手不肖吏胥用意勒索致爲民
病

帝幸廣平賞治平耆老錢三千五百緡復蠲其民是
年身稅十之三又以工轄田禾節次報災特

令免勘普蠲其租十之五廣治歉收爲甚其
應徵田租及去年貸粟並聽減價代納又蠲
承天是年身稅十之三

京城提督段文長以夏天暑盛城內民居多用
茅竹奏請撤之以防火患

帝曰防火莫如儲水但令民加意預防則火不能爲
災昔廉叔度一郡守耳不禁火民安作今爾爲京
尹乃欲撤民屋以防火豈不滋民擾乎

海陽屬轄諸縣比年凶歉匪徒滋擾民漸流散
地方官槩以田未盡荒民未盡徙不以八奏
帝聞之諭城臣阮有慎曰此一方民譬如沉疴骨立
不早投之良劑靜坐旁觀何異於見孺子匍匐八
井而無惻怛之心如此又安用許多牧令爲哉卿
以老成練達宜燾籌之或撫恤勞來或蠲免緩徵
以至設屯堡制盜賊凡可以安吾民者飛章八奏
使黎民咸得案堵城臣乃詳訪地方摘其疾苦者

三十七社村以奏

帝諭令是年應徵並上年逋欠錢粟悉蠲之逃兵緩
催尋又奏言此外諸社民有漸就蕭條而田
疇盡在墾治其民率以疾苦爲辭冀求輕減
莫敢率議蠲緩

帝諭之曰民之捏報以僥倖固不能無然其中豈皆
不寔者今因一詐而疑眾皆然豈非因噎而廢食
乎朕爲民父母斷不以一二澆風槩置之膜外也

當體朕此意悉心廉訪凡所在民一有顛連疾苦
卽量劑以聞要使狡猾者不得售其欺而積瘼者
賴以蘇息斯可矣

山南茂良村人家失火延燒八十餘戶死者十
數人兵民因而逃散北城臣以被火不滿百
戶不爲題達

帝聞之曰如此疾苦災黎而槩拘常例民隱何能上
達乎卽令城臣按給戶各錢二緡粟一斛逃兵當

催者緩之仍傳諭諸地方嗣有似此者據寔
八奏毋拘百戶之例

帝嘗謂戶部梁進祥曰和雇之法本欲使民樂於趨
事乃有司奉行未免迫人赴役是有名而無寔朕
聞之不憚殊甚爾宜體朕此意戒勅有司毋爲民
病

畿內颶風潦水陡漲命承天府臣出庫錢遍往
郭外賑給之及銷冊奏上

帝見其所支數少召譴之曰朕加惠畿民本不計費
今爾等所爲誠不識國體也夫富戶之於鄉鄰周
給猶且不靳況國家賑給之政而可屯膏乎復命
增給已而廣南廣義以風潦災報亦令各出
錢米賑給

平定鎮臣奏言鎮轄流民始回七十餘坊邑兵
額欠缺請且緩催

帝曰兵固不可缺而民瘼在所當蘇今甫集之民未

有產業遽爾填伍將何以堪其緩之一年又以方
在農候諭鎮臣密訪民間有願貸錢粟資生
者量給之

領北城兵曹陳光靜八覲

帝問之曰邇來北城盜賊何如對曰雖未寧帖不至
如前日之甚者

帝曰人情莫不欲安豈樂爲盜哉但困逼之情無由
叩訴故相聚爲盜耳朕昨觀刑部奏案有民報盜

月令文要

卷之六 愛民上

三三

而捕弁指爲謊報甚至索賄者其弊不可勝言民之不安生業而至於爲盜賊者職此故也

刑部臣奏上南定劫案有民家爲所燒毀者

帝曰此民疾苦已達上聞而未蒙恩澤況其未聞者乎其令所在按給戶各錢二緡米一方嗣後案件有災黎者視此爲例

帝謂侍臣曰今隆冬寒冽北戍之兵跋涉勞止朕欲爲之祈晴更念節當耕稼或至妨農人君一心其

勞瘁有如此乎

明命八年

春正月朔

頒恩詔于中外略曰王者無私奉天而惠下邦家有
慶錫類以覃恩易曰體仁禮言布德無非所以明
君道之大者今年正值

皇太后六旬大慶節陽和布令韶旭開祥合陬蒞以
臚愉徧境埏而錫嘏其燭諸地方本年田土稅例

月令文要

卷之六 歲時上

三二

十之五身稅緡調亭門稅錢及貸粟逋欠者竝豁
免凡遺漏田土以發覺之年準定退收一年永著
爲例鰥寡孤獨及殘疾無告者有司畱心養贍後
又勅諸地方此外尚有別項稅應蠲者奏蠲
之辰廣治小歉營臣以田租旣蒙恩蠲請停
勘

帝曰春初恩詔慶澤均行此一方荒歉偏災勘蠲自
有常例豈可以恩詔停止邪乃令速勘以聞

蜀廣治沛恩社明春粟白粟十之五諭嗣後遇
恩詔蜀減準與租粟正供例同

南定逆民潘伯鐸爲匪夥從者甚眾發兵勦捕
先命遍諭轄民有能捕賊解官者不完前罪
再加獎賞散歸田里及自首者咸與維新諭
至其黨漸散鐸果敗

帝以土匪初平思所以撫綏之

諭北城臣曰去臘徂春土匪滋擾南定地方朕宵旰

靡寧正恐吾民拖累者眾前經剴切宣諭使知朝廷初無密法苛求之意今接報軍捷朕深爲一方民喜亦不能不爲此一方民憂也宜申飭鎮府縣官曉諭鄉里民人俾安生業彫瘵者存卹之流散者招集之至如清釐吏弊澄敘官方尤宜刻意勉勵以身率之永使闔境之內盜弭民安以無負朕設官爲民之意復命副都統制阮文孝刑部尚書黃金燦爲山南南定經略

諭之曰貪官汙吏民之蝨賊寇盜滋起皆此之由朕
 甚惡之此方民騷擾之後無所赴愬正宜宣揚德
 意凡關爲民之事加心經理俾盜弭民安地方寧
 謐以稱所委孝等至二鎮察訪民瘼審獄訟察姦
 賊官吏無不惕息諸社民爲賊燒破戶給錢

二緡粟一斛有廬舍而資產蕩空者賑粟一
 斛其與匪抗爲所戕者量給卹錢又摘其最

切害者

天施芙蓉懷安彰德膠水武僊
 舒沁瑞英附翼瓊瑰延河等縣

三百

五十三社村奏請先爲調劑俾安生業

帝命蠲本年租稅及上年逋負兵徭雜役皆緩之又諭廷臣曰二鎮緩撫事宜漸已就緒亦將使之遍往北城諸轄周詢疾苦以召一視同仁第諸地方痛癢情形非如南定山南者比況既經訓飭諸鎮責以撫字承宣諒已周到儻猶有積瘼未蘇下情未達其規籌調劑自有專閫大員朝廷非有所軒輊於其閒也乃召孝等還

平和鎮臣奏上綏撫蠻柵事宜請免上年逋欠

腳屯稅錢

舊制商民往上游與諸蠻貿易回至屯所炤貨輕重征其稅謂之腳

屯稅

帝許之復降諭曰平和七柵蠻屬朝廷蔭庇逆黨既

平蠻民卽吾民也顧此一番騷擾鎮臣奏議均已

準行猶念諸蠻歲輸蠟稅稍重其蠲三百九十七

斤嗣炤常徵納

二千一百二十斤

平順鎮臣奏言順成茶娘蠻柵民去秋疫斃漸

至流散請減其稅

帝諭戶部曰春初恩詔正供皆獲蠲減而此蠻獨以別項雜徭不預兼之疾苦情形可軫今國有大慶普率蒙庥何獨限此一方不被其澤也其蠲之

帝將幸廣南諭戶部曰巡幸之典欲令吾民咸樂休助凡所過地方供應物料均從厚給價無使費民可傳諭承天廣南地方官體朕此意嚴戢吏役毋使一毫滋擾俾羽旄管籥所至均歡則美矣

車駕至廣南辰

御舟自化閩

社名

進營江道有淺涸者雇民導之營臣

以應役民夫潮落而作潮漲而止請積二日
爲一折給錢米

帝諭曰巡幸之舉本欲施惠閭閻有便於民雖費巨
萬曾不靳惜況濬江之役動用民力今從而計較
辰刻豈朕愛民之意乎乃令計日給予又蠲廣南
全轄來年身稅十之三化閩東灌溉二社以

駐蹕所蠲十之四者民瞻拜賞錢二千緡有
百餘歲者二人加賞各銀十兩衣一襲海雲
嶺上及沿途民竝加賞給

永清永安江決民家覆沒二十戶有溺斃者鎮
臣以不在賑例令縣官出錢米給之嘉定城
臣以奏

帝諭曰此雖非雨潦不常之比然亦因河水衝激所
致鎮臣目擊災黎情狀縱能自捐俸以舒民急未

爲不可何乃委之職卑祿薄之人乎其令給戶錢
 二緡米一方斃者錢三緡縣官所出錢米發還之
 帝令諸地方設養濟所凡鰥寡孤獨及殘疾無告於
 此棲息者有司許口日給錢米養贍死者發
 錢布殮葬之已而北城臣奏請日給人各錢
 二十文米半盃死者炤軍人行旅例給予錢
 布埋葬許之

平定米貴命發倉粟貸之又

諭戶部曰救荒之政要在多方調劑庶恩澤無所不周朕思和買一事亦係裕國利民要著可命官會同所在視民間產物可備公需者平價買之錢一緡給粟一斛使斯民得被其澤

帝諭北城臣曰往者土匪滋擾民或迫於虐焰多爲脅從朕念此民皆朝廷赤子秉彝固有未嘗泯滅故一遣師往討卽數以文誥旣而首逆潘伯鐸就誅所在民人卽能訴引官軍獲其黨黃廷滂阮進

張等民心向義誠可嘉獎今城轄獲匪雖多而餘黨從未盡殄尤宜曉諭人民悉心訴拏竝申督官兵設法查緝使盜賊早膏斧鑕無所遁形用副朕除暴安民之意

北城大水山西山南南定三鎮堤潰民家田疇有浸沃墊溺者城臣派人通行量賑隨以事聞

帝覽奏爲之惻然卽降諭曰切須加心籌劑堤條當

修者修之民人當賑者賑之籽秧當給者給之一切合行事宜務臻妥善方可贖此前過也復

諭戶兵二部曰朕嗣位以來河流順軌昨接北城疏報心駭手搖幾至不能批示重念城轄土匪初平米價昂貴今復罹此水患吾民何堪已降諭緊令賑卹使吾民不至向隅惟此摺未指出被災輕重之處令人益覺焦懷卽遣侍衛驛往問之旣而南

定發賑疏至

帝謂戶部曰覽奏災黎情狀令人怵惕心動而見賑
 無多吾民未免彫乏其諭鎮臣增賑不拘男婦老
 幼溺斃者人給錢三緡饑餒極貧者各錢二緡米
 一方次貧者錢米各一山南山西若待疏至然後
 降旨被災者豈不徒增竚望可令卽炤此按給太
 原平川私堤亦潰民艱食城臣請如南定例
 賑給許之又以諸鎮米價日昂民有菜色請
 開倉減價糶之下廷臣覆議以爲糶亦改荒

之善政然貧者無錢或不得均其澤不如貸
之便

帝然之遣部屬帶同侍衛分往貸之又

諭曰北城土匪初平繼以河災今青黃不接米又騰
貴貧乏小民誠可憫惻經準依廷議炤隨民數而
貸之粟人各一斛爾派員與鎮府縣切宜加意從
需毋令蠹役刁豪得以滋弊俾吾民咸被寔惠斯
可矣

興化米亦貴城臣先於文振安立鎮安青川最切者權宜發貸以聞

帝批示曰所見寔協朕意儻此外尚有似此拮据情形準炤所議辦理城臣復奏言民食方艱秋成尚遠請雇取木石增鑄錢爐以聚貧民

帝謂戶部曰以工代賑此亦救荒一要著也準依所請俾貧乏就此雇作以資生焉已而北城米價減賤城臣以奏

帝悅因問侍臣曰此次貸粟來年民能還否戶部梁
進祥奏曰北城民風澆薄向來逋負率多延
宕以待赦想未必能還也

帝曰貸粟一發艱食稍舒小民均蒙其利彼有良知
自當倍感豈至於逋負乎

明命九年

罷清苑採花石

帝諭曰曩聞所產者多故令採之不意閱月民工艱

勞而所得無幾朕嘗觀宋史花石綱之役每以爲
戒今豈以尋常玩好重勞民力乎遂罷之

北城臣奏言城轄內五鎮自明命八年以前正
供租粟多逋欠請聽民折納

帝諭之曰北城連年荒歉雖去秋上稔而積瘼之後
其勢未甚裕如朕一念民天凡可以益下者無所
靳費代納如果民便安有所計較乎惟念徵收
之期里役往往先收入手今若依所請則包攬者

轉飽私囊小民何益其緩之來年

北城城外民家失火延燒二百餘戶逾月復有
火患凡一千四百三十餘戶人多傷斃城臣
上疏請罪

帝諭曰數十年來回祿燬災未有如此之甚非爾等
之咎卻是誰咎又謂戶部曰火之爲患一月兩見
吾民之疾苦何堪卽命賑戶各錢三緡粟二斛死
者各銀一兩布一匹錢二緡傷者各錢二緡

先起火之家坐其家主爲兵尋復增給大戶
各粟三斛中戶二斛小戶一斛

河僊龍川堅江二縣田禾因北風傷損嘉定城
臣以奏

帝曰二縣界居邊遠其田多閒在林藪荒閒之地今
被災則收穫諒亦無幾可悉蠲其租

嘉定奏上永清去冬田禾損傷勘案戶部議以
爲嘉定向來蠲卹災傷未有定例請視廣平

以南一例行之

凡十分損四減二損五減三損六減四損七減五損八以

上全免

帝允其議

廣治鎮臣奏言屬轄去冬嗇雨春初又值北風

田禾多損今徵租屆期請聽民代納

帝諭戶部曰今夏諸地方禾穀豐收雖未為大有年

亦稱中稔惟廣治遭此偏災田禾多損誠為可憫

雖已量蠲其租而應徵寔粟者亦聽其代納以便

于民

帝謂戶部曰入秋暑氣太盛高堂廣廈尚覺炎蒸況
郵傳奔走於酷暑之下乎其賜廣平以南站各六
十緡又安以北甘雨屢降熱氣稍減站各三
十緡

北城大水北寧南定山西山南堤皆潰諸縣田
疇浸滯民多溺死者事聞

帝諭令城臣凡民人溺斃者給卹錢三緡饑餒極貧

月令文長

卷之八 愛民上

一曰十五

者給錢二緡米一方次貧錢一緡米一方潦
水如已降殺速宜勸民補植貧乏者貸之秧
粟其田禾傷損俟勘案奏上量與蠲減

帝每臨朝語及北城水患愀然不樂謂羣臣曰昔年
疫癘流行民生未遂尋因南定土匪煽動富民多
來城棲寓卒遇回祿之災資產蕩盡貧者散居村
落復遭河水爲害危墊之苦何可勝言朕近又聞
河災之報寢食不安旦夕思之但當引躬自責焉

耳民有何辜卻罹此偏災也小民爲饑寒所迫安
能保其常心其或起而爲盜又不免以刑法加之
豈非重困吾民乎朕憂民之憂賑卹蠲赦無所靳
惜猶恐吾百姓未必能以朕心爲心也

畿內大潦平地水深十餘尺民間廬舍多流蕩
溺斃者六十餘人

帝命京尹先以鹽飯賑附郭貧民仍督同京縣徧往
閭閻被災者給以錢米

日台正身

卷之二

四一

帝曰雨潦逾常吾民罹此墊溺之苦深爲憫之爾等能仰體朕意賙給無遺雖累萬盈千所不靳也

明命十年

蜀承天廣治廣平廣南本年身稅十之三又安
以北廣義以南身稅十之二

高平鎮城外良馬鋪失火延燒百餘戶多是清
人北城臣以聞

帝曰此皆赤子也仁同一視何擇焉令發錢米遍賑

之

戶給錢二
緡粟一斛

清苑寧平及北城內五鎮颶風甚雨沉船破屋

民多墊溺惟南定爲最

帝聞報深憫之諭令所在各炤死者人給錢三緡家
屋災重者戶給錢一緡米一方輕者米一方
船艘大者給錢一緡米一方小者米一方田
禾損傷俟勘素奏上量蠲之清苑災稍輕民
家倒壞者戶給錢一緡有會潮社民一家沒

月令文要

卷之二十一 營民上

四十七

於水者四人鎮臣先給以錢布又令增給銀
十兩興化亦有風災逾月始入奏

帝譴之曰邊氓亦朝廷赤子偶值災傷其仰哺之心
豈不嗷嗷然邪何奏報之遲也卽令賑之而罰鎮

臣倖

帝諭戶部曰廣平昨因風雨傷禾縣臣旣不卽報鎮
臣又輕委吏胥往勘經旬不返以至奏報遲延夫
風雨災傷事關民瘼爲人牧者正當褰裳濡足以

救之乃玩忽如是何也卽命罰鎮府縣臣而賑諸

被災者

明命十一年

四旬正壽大慶節覃恩于中外先是歲首推恩蠲本

年身稅十之五諸站各賞六月錢米

每月錢三十
緡米二十方

諸城鎮養濟所有鰥寡孤獨及殘疾者令各養贍

毋致失所至是又降恩詔略曰皇疇斂福用敷王

者體天行慶因盛事而播隆霑所以廣錫福敦仁

之化也今四袞初週誠非以壽祺自侈顧念子民
 之義際此昇平嘉會允宜覃慶用契歡心其南北
 諸站各賞六月錢米每站各月錢三十緡米二十方諸地方人民
 前經借貸官粟尚未清完與明命八年以前積欠
 錢粟產物稅例竝予豁免九十兩年粟米積欠準
 減價折納

賜承天耆老大酺三日先是

帝諭閣臣曰王者賜酺推恩與民同樂召盛事也今

朕初屆四旬正壽慶節承天三縣耆老年七十以上者準賜酺三日以示慶澤均行至意至是賜酺帝幸絳樓觀之諭侍臣曰此輩少遭兵革服習勞苦不意今日復覩太平景象豈非有厚慶乎朕散愛耆老出自天性非以今日富有四海而後有此舉也因賜之人參金錢絹布有差

帝以夏天暑甚因製暑日生涼法一篇出以示羣臣讀至豈非知責人惟知恕于己之句

諭之曰朕昨以盛暑寢不成寐沉思所以解熱之法
久之未得因思兵民應役奔走於道路者終日暴
露何以堪處一念及此還覺遍身涼爽矣且人情
惟知一身之美滿而於人之苦樂邈不關懷此所
以自忘乎己之過而徒逐逐於責人也夫人君富
有四海若必求己所願何患不應但思吾民困窮
鰥寡不遂其生若徒自逞一人之欲不但爲心身
之累而甚遺天下之病果何益乎此朕所以推己

及人而不敢自縱者正爲此耳

帝諭工部曰邇來興作皆事不容已初非勞民以不急之務今節臨炎夏暑氣鬱蒸雖經始勿亟作止有期而脩與情殷無頃刻不以爲念其令監修專辦人等檢視工程均節勞逸凡日中酷熱應役者暫使憩休免致動形勞瘁用副朕心

北城米貴民艱食海陽爲甚城臣以聞

帝乃諭令緩十一鎮夏徵粟米復令城臣派員會同

海陽鎮臣發倉粟二萬三千餘斛以貸貧民
北城山南堤潰辰菑溪社舊堤爲副總鄧文梅
者利其得魚而竊掘之潦水衝激堤遂潰事
聞準卽量民家有被災者發錢米賑給田禾
損傷俟勘案上議蠲之犯者鄧文梅腰斬投
尸于江又準增派弁兵與民併力隨勢堵築
民夫準給錢米再懸賞銀一千兩今秋若能
保固獲慶安瀾則將此銀帑在工兵民均給

禮部左參知阮登洵自乂安選場還

帝問以鎮轄採買蜂石築城事對曰官價有限而民間採取艱澁所費殊多

帝卽諭令鎮臣察寔具奏以悉民隱尋奏言掘石之功始難而終易惟擡運稍艱已有官船搬載不至病民

帝譴之曰石之所產有多少民之採運有遠近今爾等不能審熟權量一槩分買致使難於爲力者不

免告勞謂非病民而何但念城池所以壯封守垂成之功不便中止其增價給之

帝諭戶部曰北城諸鎮前因河災米貴禾秧多被浸
滄經準發倉粟聽民借貸又量給籽秧以資補植
邇來未能完納今慶節覃恩亦當一律竝免

京師米價稍昂

帝諭戶部曰近因北城米貴諸轄亦隨之騰踊正當
爲之調劑以裕民天其卽行咨平和以北諸地方

凡應買物項民人如有情願輸官者準發倉粟據市價減一二分折給之復諭令弁兵掘取山石運納石一堆給粟十三斛民人聽於南郭外之香江岸運納石一堆增給粟一斛

平定潦漲蓬山縣民家流失倒壞三百餘戶溺斃三十餘人鎮臣以聞

帝深憫之令按給溺斃者各錢三緡其家產流失戶給錢二緡米二方倒壞者錢一緡米一方如

月台西里

卷之二

有人口溺斃加錢米一倍

明命政要卷之六 止

明命政要卷之七

愛民第八下

明命十二年

帝諭戶部曰京師都會之所四方輻輳米價日增今青黃不接外閒粒食未能盈裕加恩皇子及諸公

百官本年歲祿月俸一月錢文折給以粟

均摘出一月所

得錢文準于正月期錢一緡折給粟一斛

俾米粒流通民獲資仰又賜

在京諸衙吏役及弁兵餉錢亦各折給

廣南夏禾損傷鎮臣以醴陽濰川延福和榮四縣被災較重奏請聽民代納

帝謂戶部曰朕寧藏富於民鎮臣所請雖不及河東而胞與皆仁豈應有別其令一律許之

海陽山西山南諸鎮米貴民艱食準是年夏徵及上年畱欠粟米減價折納清苑寧平北寧米亦貴鎮臣以季夏始行聲請

帝諭戶部曰今徵期將滿若從所請則豪目吏胥或

得從中營利欲澤被窮民難矣姑展至冬徵併將
夏冬租粟令民一半折納俾孚寔惠

北城颶風南定最切害諭令鎮臣凡民家倒塌
商船覆溺者發錢米賑卹之又準其民冬徵
及上年畱欠粟米一半折納

初分設省轄

帝宣召新授平治督撫段文長等上殿諭之曰司牧
之職當以愛民爲急要使淑慝分別政平獄理則

吏稱民安此朕所望也且爲政之道寬猛隨宜姦
匪之徒果能改過自新亦宜寬以待之若威不足
畏恩不足懷非爲政之體也

明命十三年

三月河靜以北諸地方嗇雨米貴

帝謂戶部曰諸轄米貴緣新穀未升夏徵在邇閭閻
粟粒必爲有力者登壟市利小民食用未免稍艱
若坐視赤子啼饑則安用倉儲盈裕爲也可傳旨

諸省臣發倉粟減價糶之願領貸者亦聽又令河
內北寧海陽南定寧平諸轄夏徵粟米均聽
民代納及夏南定禾大熟省臣以聞

帝批示曰前聞米貴朕愈增宵旰極力籌劑糶貸兼
施方幸

天眷全轄豐登誠爲難得朕與爾一方臣民共慶也
北圻諸轄是夏多豐收米價稍減其民咸願
停糶已領貸者皆請納南定寧平夏徵粟米

亦願輸納寔色

帝嘉其好義製詩篇紀其事因

諭侍臣曰北圻自黎末之後人心澆薄三十年來聲教甫被化成之效想待朕之子孫方得見之不意今日俗已回醇此亦一治之機也

戶部臣奏言向來諸地方築鑿城池修理道路閒有闢入民墳均由所在聲請恩施未有定例請嗣凡一切土功闢入民居墳墓其有親

人來認者每封定給錢三緡布一匹無親人
給錢一緡布一匹令所在總里隨地遷厝許
之其後南定修築省城闢入荒墳二千二百
餘封省臣奏請如例令所在民遷之

帝曰此城無踰此地不得不重加修理今所遷附郭
墳墓如此其多念彼久經荒廢無所憑依若徒委
之所在潦草了事朕心有所不忍可支出庫錢給
每封二緡備辦棺布仍擇乾淨之地官爲遷厝再

賜祭一壇

帝諭京尹阮春等曰茲工作稍繁

辰將移建太和殿砌午門先令於皇

城前濬池役將軍殿

因農隙雇民應役朕心誠非獲已承天

首善之地間命子來朕日臨視不見有勞瘁色可

加恩賞錢二千緡其作止辰刻亦炤從兵丁一例

每日凌晨起工午初止至未正就工日暮止毋過督責

限八月十五日放回

及限滿工未告竣其民皆願畱旬日以畢其

事

帝嘉之駕幸工所召民夫謂之曰爾等居畿甸能如此急公可獎朕念秋禾將熟雨潦或傷之近幸晴霽甚欣慰今見密雲爾等可亟歸穫稍遲則潦至矣乃即日放回有剩領錢米及官給畚鍤者皆許之

北圻颶風河內維先堤潰

帝念堤內維先金榜二縣被災之民若待勘報不免需延旬日諭布政院文謀多載錢米不拘男

婦老幼量給錢米有差

極貧者人給錢一絹米一方次貧者半之

未幾潦水愈漲鄰縣皆被害復命布按分往
遍給寧平以北報有風災者亦準昭隨輕重
賑之及潦退

帝猶厯思民瘼復傳諭諸省詳察民間情狀以聞河
內尋以艱食入奏卽令發倉粟四萬斛糴貸
貧民又以禾穀歉收其冬徵租粟準河內寧
平興安折納一半展緩一半南定竝聽折納

京師大雨潦命京尹分往勘災傷賑給之廣南

風潦人民有溺斃者命給之錢人各三緡

十一月富安久不雨米價日昂命省臣發倉粟

一萬斛減價糴之願貸者亦聽同春縣又有

癘氣殍死至千餘人令設壇禳之疫退準炤

死者給卹有差

籍內人錢各三緡餘
各二緡幼小一緡

廣治米價稍騰令省臣發粟一萬四千斛減價

糴之俸餉錢及和買亦準以此粟減價折

興安巡撫阮德潤奏言境內米貴民艱食或不
 餓莩者且言救荒之政有賑有糴貸然糴則
 貧戶無錢不能領買貸則穀入之際蠹役以
 以滋弊權宜救急惟賑為善請賑之

帝諭譴之曰爾有芻牧之責如見切害情形何不先
 事八奏且救荒之政糴貸兼施古人亦不出此縱
 慮其胥役侵虧小民不得蒙澤則當嚴加戒戢豈
 可以此為病而專議賑乎準開年開印日即發倉

粟一萬五千斛昭內籍民不論有無物力各
貸粟人一斛餘者以賑窮氓

帝諭戶部曰去臘阮德潤奏言省轄米貴民饑朕念
切民依卽降諭發粟賑貸之諭到日當立卽遵行
使一夫不至失所仍將情形續奏以慰朕懷乃至
茲未奏民間疾苦似乎邈不關心前日言何急切
而今所爲又何遲延若是著令明白速奏潤乃上

疏請罪且言自

有鄰省流民亦屬迫切而賑米尚剩一千五百餘方疏八

帝諭令速將剩米悉賑之復以河內南定竝寧平之安慶安謨嘉遠三縣去冬米貴民稍艱食諭令河內南定發倉粟各五萬斛寧平一萬五千斛各按在籍人貸一斛願領糶者減其價糶之如有剩者準量給轄內窮民之無告者又賞承天以南至藩安以北至河內凡一百站

各六月錢米

以命十四年

清範護撫阮登楷奏言去年八九月來茲北圻
 饑民多投于省轄求食有道死者目擊情形
 誠所不忍且因工代賑亦救荒一事省城濠
 畔與官路石橋未經興築及水堡爲河水衝
 激應改港道以移建之一作作雇切然以錢
 米俾有差何

月
 中文要

卷之七

愛

帝之又命發庫錢一千緡米二千方賑諸老弱
 幼及殘疾無告者

海安署督阮公著奏言首訴漏丁鮮有得寔而
 被訴之民或緣此驚逃漸成流散今近選期
 請飭轄民如訴漏者聽於限內投單查辦若
 事清始訴竝不準行再詔違令律治罪

諭戶部曰陳訴漏丁律所不禁惟不肖棍徒多有
 挾嫌誣告此風可惡今屆選期北圻諸轄何社村

確有隱漏者各聽寔訴督撫會同選官查辦訴不

是者加等罪之若選籍已定一年內不得復控使

刁頑無因舞弄而吾民可以安生矣

後十六年復申此禁

定安總督鄧文添奏言南定去年冬徵錢粟尚

欠而轄民米貴食艱請展于夏帶徵

帝批示曰在倉猶發出以賑貸之況在民乎如所請

行

海安署督阮公著奏言客臘以來河內興安南

定諸省饑民就食者至三千餘人米價日貴
帝諭曰前此諸轄風潦田禾屢損經發倉粟累萬糶
貸賑給窮乏者想已稍安生業今爾轄乃多有流
民就食豈應坐視其卽發錢一千緡米二千方分
賑之

寧平護撫阮文謀奏言河內南定諸省流民扶
攜求食者五六百人皆鵠形菜色

帝憫之諭令發庫錢五百緡米一千方按日量賑

帝又諭戶部曰北圻諸轄米貴民饑節經恩賑費出不貲所在倉儲多是有出無入而在京倉儲盈裕以所餘補不足亦王政之所先可令倉場卽發倉粟二萬斛輾成米二萬方載交清甯寧平興安河內諸省由督撫減價發糶其有流徙饑民老弱孤幼殘疾無告者卽以此米量賑之

北寧米價驟貴御史黎有德等奏請派員廉訪爲之調劑

帝乃遣之往諭之曰北寧艱食情形未見奏報爾其
察訪如果饑荒準會同省臣隨宜糶貸若未至艱
食亦據寔具奏及德等廻奏言今青黃不接民間
稍形艱食鄰省饑民流徙就食者眾

帝諭令發倉粟二萬斛減價糶之願貸者亦聽又發
錢一千緡米一千方賑諸就食流民者

鑾駕衛衛尉尊室詳自清詔回

帝召問以流民情狀對曰饑民就食者多而賑貸錢

米將盡

帝卽諭護撫阮登楷會同臬司武濬發庫錢一千緡
 米二千方繼賑之適阮登楷疏至言港道工
 程尚屬重大而流民近至萬人擇其可堪役
 者僅得四千人上下今青黃不接轄民亦有
 願雇請依例給發錢米

每人日給錢三十文米一盞

得早

完竣

帝諭之曰彼等莫非朝廷赤子若令應雇仰資天庾

則不惟工役早完而米粒流通小民易以取給誠
于國計民生大有裨益顧所行何如耳爾阮登楷
武濬能仰體朕意賑給饑民可謂盡心國事朕嘉
獎焉

河寧總督阮金榜奏言月前遵諭發粟賑貸尚
剩六千五百餘斛而今竊民就食者多請賑
米分賑

諭令速行之

帝又諭戶部曰近來北圻諸轄民艱食經降諭糶貸
 賑給因思諸轄地居聯絡往來相通饑饉之民勢
 必東西就食則雖非荒歉之區亦不能必其充裕
 所當爲之調劑其令河內海陽北寧興安諸省督
 撫各昭城池工作可以因工代賑者不論緩急卽
 出官帑和雇人日給米一
銀錢二十文至夏禾告熟卽止又諭
 諸省督撫竝堤政臣昭轄內大小堤段應修治培
 築者亦準支出錢米雇之

海陽署督阮公著奏言米價驟減惟饑民就食
日以益眾業摘其羸瘦痿弱者三千餘人而
恩給之錢米將盡俟至穀熟來日猶長恐難
免填諸溝壑

帝曰米價雖減吾民積瘼未蘇可增發錢一千緡米
二千方按口賑給尋以新穀收成尚遠復諭令量
增錢米繼賑之

定安總督鄧文添奏言二月來茲經將糶貸所

剩之粟輟米以賑饑民間有未就賑場先已
餓莩者有啗米粒隨立斃者又以賑貸之數
報部凡粟二萬餘斛

帝諭戶部曰前以南定米貴經降恩諭發倉米五萬
斛糶貸賑給務得咸賴蘇息正當立即遵行以舒
民急乃近來糶貸僅得其半夫周貧濟乏早一日
卽民受一日之賜何所爲若是其稽緩邪所以饑
民不能自存是誰之咎邵文添卽交部議處其糶

果仍遵前諭行之至如服粟掃額可增發倉粟繼
服死者準卹行路死人例給人錢一緡布十尺令
所在民埋葬之復

諭河內南定興安諸省各出庫錢一萬緡據在省賑
場凡窮民應賑米者併將此錢按日量賑

帝又諭內閣曰北圻諸省去年風潦田禾多有損傷
朕先事關懷曾經飭問地方司牧乃不能預爲調
劑今春諭令發倉粟糶貸賑給而河寧定安諸省

臣所辨稽延饑民至有餓莩聞此情形曷勝憫惻
其該各省督撫布按均交部議處至如清苑去冬
原是豐稔別轄流民就食至萬人阮登楷武濬能
預先籌度饑民賴以生活前經降旨嘉獎未足旌
能其交部從優議敘

帝謂戶部曰山西一轄近來雨澤屢降田禾秀茂但
新穀未升小民能保其無匱乏乎可諭令護督胡
佑細察民情如有迫切者聽發倉粟一萬斛糶貸

之

又安省臣奏報鎮靖樂邊二府民饑

帝諭曰二府雖在遐荒亦吾赤子朝廷仁同一視豈可置之膜外乎卽命發倉粟一千八百餘斛輶米運給之

帝諭戶部曰近者清葩寧平山西興化諸轄民人爲匪虐焰所及不無苦累洞燭之下深爲惻然今綏輯撫寧誠爲要著可傳諭諸督撫等詳察轄內何

社民被匪侵擾確有切害寔狀者分別輕重其本年夏徵稅課應緩應蠲卽行妥擬候沛恩施且朕日以生民爲念各宜體之若輕委吏胥致有朦混卽惟督撫等是問

廣南米貴緩是年正供租粟至十五十六兩年帶徵又令省臣炤戶部咨送官買土產物項發倉粟減價給之治平二省亦因雨潦傷禾是年正供及上年租粟尚欠者竝聽折納又

以廣治米貴令出倉粟糴之

又安鐵木稅多欠省臣以奏

帝諭工部曰木產於山勢有遠近險易吾民累年斬伐漸入艱阻其今年正供蠲十之二積欠者免之
河靜省臣奏言雇民興築省城逾限未竣請責賠之

帝諭之曰吾民子來非有懈弛近因多雨重費經營
致此逾限乃力之不能及耳朕一念愛民未嘗輕

用其力安忍以此未完工役責之自辦乎可如雇
例給予錢米仍明白曉示使知感奮

興安堤潰人家畜產多墊溺者省臣以事馳奏
帝諭內閣曰吾民如此災傷覽奏痛心流涕其令省
臣速運鹽米錢文嚴督府縣員弁水陸分往先賑
現在墊溺者賑之仍勘明災傷情形續奏又命科
道馳往會勘分別賑給

諭興安撫臣曰災黎所居最低者縱有鹽米炊爨亦

無所施稍高者賑給過少

辰省臣勘被災者人給米一盃錢六文鹽二抄

將何資活當卽與屬幹派分往諸水勢所及之處其切害者逐日酌給粥飯餘量給人錢一二陌米十盃每三五日一次以濟燃眉俟水落會同勘明分別賑給一遵前諭妥辦辰北寧河內山西諸堤亦潰省臣各飛章入奏令上緊搶護堵塞其被災之處有凍餒逼切狀準各撥出錢米賑給之

平順米貴又因南圻有事轉運繁勞特準蠲本年身稅十之三租粟緩至十五十六兩年徵之

廣義米貴省臣以聞

帝念夏徵正緊米價日昂準是年正供租粟緩至十五十六兩年帶徵又發京倉及廣南倉米減價糴之

帝諭內閣曰鑄造制錢所以通財貨利民用近因民

閒盜鑄故罷之今北圻偶有水患賑給蠲貸兼施其財用未必如前盈裕令于原寶泉局酌量開爐起鑄著省臣商同妥議具奏

諭北圻諸省臣曰諸省偶遭水患節經降諭賑給今河水降殺當使吾民盡力於農高者播百穀栽芋豆薯麥毋畱一毫曠土低者俟水落後補植物力如有不數官爲之給官軍民庶有能捐貲助貧乏者分別多寡獎賞官則加以職銜級紀民則授以

民職冠服或給匾額以旌表之地方官有能仰體
德意勸相其民使不至於匱乏亦必予以拔擢以
旌賢能若坐視吾民陷于凍餒則是深負朕一片
愛民苦衷不獨以溺職論且以棄民論

興安省臣奏言省轄富戶遵諭捐貲以賑貧乏
得錢二千餘緡粟八百餘斛

帝謂戶部曰賑濟出自國帑奉行者尚知畏法不敢
侵虧至如小民所出私貲恐有不肖居心意其易

明倫彙編

卷之七

以欺弄從中染指可傳旨省臣嚴飭府縣並吏役等凡義民所捐錢粟宜傳集鄰佑窮氓分給之母畱一文一粒若有侵冒聽捐主告發即將犯者嚴參之失察之員亦隨輕重治罪復準部議按捐數

多寡酌量旌賞爲義民勸

捐數較多者一人給九品冠服一副

永免身稅差役婦人二氏各給匾額刻樂捐義婦四大字再賜其子或孫一人永免身稅

差役餘十八人準免徭役並給予衣服有差

帝召問京尹陳秀穎曰朕前以米貴曾諭令多方勸

導富者出粟賣與貧民已有糶否對曰未也方飭
之

帝曰京師首善之地人知好義則四方視倣惟富者
多利災樂禍一遇米貴便閉糶邀價爲民表率善
導之可矣何用飭爲已而富戶多樂糶米價隨減

秀穎以聞

帝曰畿輔人民久霑風化卽此一事則人心可以義
動信不誣已乃令悉集糶主到堂賜宴慰勞以爲

義民者勸

平定米貴民艱食命糴之粟二萬餘斛

河靜以北揀兵多缺額

帝以前者有事徵調多因嵐瘴致病又因北圻水災
清又各省雨暘欠順乃諭令河靜以北諸省
凡揀兵有缺緩至十月催填如例

南定省臣奏言省轄天本懿安豐盈三縣前經

潦災

因鄰省堤潰潦水波及三縣

賑以錢米今民食猶艱

請行繼賑

帝曰此雖微傷情亦拮据可出錢米數千賑給之俾俯仰有資則元氣早復朕視民如子豈有呱呱待哺而猶計較多少乎

海陽省臣奏言轄內被水災黎節蒙賑給民食稍舒惟流民就食者多請計日增給

帝諭曰賑災一事朕何靳費第念潦始漫溢所在民措手靡及蹇裳救急固所宜然今水勢已殺隨便

營生庶或可無饑矣爾卽按口復給一次

壯者錢五陌米

十五畝少者錢三陌米十畝

仍當面開示使之歸里生業至秋

冬之交如有拮据情形者據寔具奏

寧平省臣奏言轄民前爲匪徒擾害請量加調

劑

帝批准令重者免夏徵稅例與十三年貸粟輕者緩

之其今冬租稅均展來夏帶徵

帝諭戶部曰河內山西北寧海陽南定興安寧平等

省前者或被水災或因波及田禾間有損傷所當
爲之調劑其令諸督撫布按卽炤轄民中戶者戶
各貸錢一緡以資生理限以來夏輸官其富戶與
前經已賑給者及寧平土民三縣不得預

逆懷之變邊和定祥永隆安江河僊諸省取次

收復

本年五月十八夜逆懷據藩安城
造反諸省相繼失守辰始收復傳

諭諸省臣曰今收復云初人民已未案堵田疇曾否
耕稼冬天告燕約得幾分以至米價貴賤民食贏

乃台正事

卷之七

三

歎現情如何察訪以聞又前者無賴之徒乘閒劫掠今大盜漸平此輩已未屏息須多方開示使之及早回頭若一味執迷卽隨機撲滅毋使滋蔓爲吾民累

永隆省臣奏言前此賊黨竊據省城村邑盡爲所燒掠尋招戶以庫錢散給至一千餘緡今民請如數登納

帝令免之

廣南米價昂貴

帝諭內閣曰廣南河東金砂礦業已封閉念此轄偶
 因艱食其令撫臣開示轄民有情願採取金礦者
 人各給月錢二緡米二方此乃以壬代賑之意

山西屬轄九縣

扶寧明義石室不技夏
 范范漢青波福壽美良

前經匪

黨燒掠民間多被其害準省臣分項其最切
 害者本年夏稅正供錢粟並免稍重者蠲十
 之五輕者緩之上年雷欠者並展緩

帝諭戶部曰生民所寶惟穀今寧平秋禾因潦浸沒
收成無幾若槩令責催冬徵將何以舒民急乎其
準令今冬正供及上年今夏積欠錢粟竝緩之又
以清乂嗇雨傷禾河靜米貴民艱食令各緩
至來夏帶徵

帝以兩圻逆匪漸已蕩平

頒恩詔廣平以南河靜以北應徵地丁土產商船諸
稅例與上年積欠者蠲減各有差

廣平以南惟平
順身庸蠲十之

五上年積欠地丁稅錢全免粟米半之本年發覺
 漏田土租稅免其退收地丁增徵續著應征稅例
 悉經之其六省本年應徵地丁土產商船諸稅例
 與上年積欠者皆豁免餘諸轄本年身庸蠲十之
 三河靜以北十六省本年地丁稅錢
 全免粟米半之關津稅課蠲免一年

廣治署撫阮繡請安摺夾敘甘露府十州前因

亢旱人民饑饉

帝諭譴之曰此方民亦朝廷赤子如果有疾苦不妨
 據寔奏明俾民情得以上達今乃因請安夾敘收
 民者當如是乎其卽將現在情形具奏及奏上向

化州例納糯米白米竝聽折納餘九州銀稅
蠲十之五

廣治護撫楊文豐奏稱如礪社舊有江津一所
廢之已久今民有情願復置受徵關稅

帝諭戶部曰此關之設事屬無徵國家所乏非財北
圻關津悉免其稅累萬盈千不曾靳惜此處經已
濬河爲民之利今復設關征稅豈厚生益下之初
意乎其通諭諸省臣嗣宜承流宣化使盜弭民安

民野關戶口息則益國孰大焉若以利爲言所謂聚斂之臣也非朕所樂聞也

帝諭內閣曰北圻諸轄竝已清夷朕念漢土人民均是朝廷赤子頃因逆雲等煽動有脅從者嗣而官軍進勦或棄戈投降或散歸田里亦不失爲良民當沛恩施以示作新之政其傳諭宣太諒平諸省凡脅從人等咸與維新無嚴追緝其餽匪錢糧受匪名目經出首歸農者竝從寬宥俾各安居免其

滋擾又

集

命傳諭寧平凡逃犯如正次要犯能捕獲正次要犯

解官者免罪從黨而能拏解正要犯有厚賞山音

一社竝奉化安化樂土三縣漢土人等前有為匪

脅從竝予寬宥嗣宜安居樂業循分守法永為太

平良民毋懷異圖難邀寬典

寧平九民前為首逆
黎維良等誑誘故并

之及

帝諭戶部曰近者畿輔米貴朕一念民天未嘗少忽

承天輦轂之地尤加意焉節經量蠲稅課復發倉
粟減價糶之比諸轄為尤賤顧貧者無錢向人借
貸或因里役催促代領則未必共沐恩膏而富者
還滋囊橐其令有錢者領糶無錢者貸之人粟一
斛以資養贍

明命十五年

南義米貴諭省臣先給沙糖公本粟以裕民食
興安米亦貴諭令開倉發貸人粟一斛至冬

徵之署撫鄭光卿請分二次而徵於夏

帝譴之曰朕以爾轄前遭水患食用未舒故欲惠澤
覃敷以蘇民瘼如爾所請則民之往返旣煩徵期
又促將何以厚其生乎準卽遵前諭行

帝以海陽去年水潦爲災米價日貴命詳察民間疾
苦以聞省臣尋奏請分災黎重輕貸粟人一
斛或半斛以舒民急

帝諭之曰被災雖有淺深而秋成辰候爲日猶遲食

用將何接濟可一律施恩貸人各一斛其有逋欠者緩之寧平清葩又安河靜米亦貴令各發粟減價糴之願貸者亦聽寧平省臣尋奏言河內南定饑民投省轄及清葩求食者以千數

帝諭以錢米優給一次使還生理又謂戶部曰河內南定往因水潦艱食賜賑蠲租嗣而秋禾告熟民食稍舒朕深以爲喜不謂纔遇青黃不接便有此苦迫令傍人爲之動心乃二省督臣恬無奏報其

牧民之職安在可傳諭炤現在情形應如何調劑
可使無凍餒者以聞尋復念若待迴覆動至經旬
壯者散之四方老者轉填溝壑不免增一段瘁況
卽諭令各設賑場傳集諸窮乏小民量賑之一月
後如猶拮据炤此繼給

帝諭內閣曰昔文王澤及枯骨史冊美之本朝前築
郊壇有闢入人民墳墓雖已擇地移葬今歲久有圯
壞者可令京尹量雇民封築之再賜祭一壇後三

年或五年以辰檢視有爲人畜踐踏者飭令培築
毋得暴露

命官閱選南義廣平及河內間有新續者多較
勝上年丁數

帝諭曰我國家承平日久涵養安佚吾民生齒日漸
繁庶且彼旣登選籍納稅服勞自是終身分事豈
但今日其新續者本年身庸竝免之

帝以北圻逃犯多未出首因念所在民人或因虐燭

所迫不得不從或有昏瞶無知失身從匪若不網開三面則官兵攻勦之際必至一律駢誅縱有脫入鄉村爲人捕解國法難寬於心誠有不忍特

申諭凡諸省民人前干從匪強盜諸案不拘久近尚在逃避者諭文到日均準由地方官出首寬免前罪限本年九月底卽止

由六月

日 諭尋又

申諭曰喜亂怙惡天網難逃各宜視以爲戒無或黨

惡從逆禍及身家其有前經失身從賊速由所在
 投首朝廷均與寬免俾得自新諸督撫布按及府
 縣員又當體愛民如子之心明罰勅法之意嗣有
 發出叛逆匪刦諸重案各須秉公查辦無枉無縱
 如渠犯具有確証按律結擬若脅從及被讐招者
 卽隨事省釋無得苛求以致株累

帝諭曰朕念郵遞日夜艱勞遞年兩賞錢米間有不
 期擡遞繁者隨事施恩寔朕愛人憫勞至意近來

在內諸衙或文書發不以期或不應發而發或不應緊而緊在外諸地方或事屬尋常而發不俟期或事非要緊而駟馬飛遞更有私己之事及不應給驛之人亦一槩給發其視站兵奔走之勞曾無顧惜嗣宜隨事緩急毋枉勞人科道職在糾彈如諸衙有何情弊卽參奏或五部發到兵部而兵部覈出不合者亦卽指參在外臬司所辦有不合布政員具由聲參儻一味雷同徇隱覺出有罪

眞臘民饑至有食糟糠者

帝聞之諭張明講等曰彼雖蠻民亦屬朝廷版籍朕推心撫恤昨者暹寇侵殘旣爲之驅除復派重兵戍守使之人民無散況今忍坐視其饑孱而不恤邪準飛咨隆祥各運米一萬方分賑毋使失所

兵部臣奏言南圻六省一經兵燹之後民間生理想不如前往因邊警集鄉勇以備徵調其應募者數多豈無貧富之別事平若盡放回

恐貧乏者無以取資不免有罹于咎請凡無產業者束成隊伍從省差派娼兵丁例給餉錢俾無失所從之

帝謂戶部曰河靜以北向來徵稅吏胥庫子率多作弊小民不勝其累可諭令省臣屆徵期社民如就場輸納員役逐日登記省臣押用字識錢卽日粟米三日悉登之倉若故意畱難致逾限者卽將人役嚴懲試粟例一升準浮水三勺嗣增準四勺庫

子試驗而社民尚未服情者聽自取試較原試如

或差減

如原試浮水五勺而再試只三勺原試浮水六七勺而再試只一二勺

亦是

中式卽登收毋得苛斥督撫布按各宜輪往檢覈務祛宿弊若使吏役尚敢營私必從嚴議

帝諭戶部曰錢米之爲國帑一也民生日用與之相關于有餘不足之間調劑得宜則倉儲出入旣免收發之煩而民亦獲其便可諭令省臣炤屬省吏役弁兵是月俸餉米數加價折給俾泉貨流通以

裕民用

戶部臣奏請咨諸地方和買物項

帝諭曰凡和買之物如油脂藤線竹木皆修補船艘製造物件之所必需而山澤小民亦藉此以爲生理向來或值民艱或因國用加價和買本期益國利民乃地方大吏視爲細故假手吏胥弊竇不一而足致貽害於百姓歸怨於朝廷聞之甚可惡也其通諭省臣嗣有和買止據所產之地及業戶商

戶不得分送于民再嚴戢吏弊若使姦猾舞弄者有罪

明命十六年

帝以廣治米貴高平曩有土匪各蠲本年身稅十之三廣南廣平乂安清葩河內興安北寧海陽山西去冬田禾損傷準從戶部議蠲其租河靜省臣奏請雇轄民作倉庫

帝諭之曰雇役爲濟貧而設有願應雇者不拘所轄

別轄並聽就工既無差催之煩而貧民亦得普霑
寔惠矣

興安省臣奏言前者遵諭理築短堤先給官錢
較與部議浮勝請令回納

帝諭之曰爾轄往遭水患朕爲之調劑雖糜費不貲
本無所靳況錢入民手何忍追回其免之

帝巡幸廣治見屬轄耆老佇候瞻拜命皇子永祥公
綿宏問其年紀有一百歲以上者五人命賜

飛龍銀錢有差又

諭內閣曰朕今恭奉

慈駕巡幸所至白叟黃童歡欣鼓舞正可普施恩典
其本年應徵身稅春首已蠲十之三茲再蠲減二
分用廣

慈仁咸孚輿望及回鑾過安暹社見民家失火延燒
十餘屋斃一人賜其民錢百緡斃者五緡因
謂內閣曰此雖未及賑例惟蹕路經過目睹民瘼故

特格予之

平順省臣奏言蠻匪侵掠省轄邊民多被殺傷

燒燬者

帝謂戶部曰平順一境前者官吏撫禦乖宜激成土

蠻之變一辰虐焰荼毒斯民殊深可憫其令出錢

粟量給之

災黎被斃者人各給錢三緡婦女二緡
幼小一緡被燒者戶各給錢二緡粟一

斛

濬普利河

帝諭內閣曰自香江津次從羅綺網潭江徑抵順安海口最近只嫌淺涸舟或難通今米貴可以工代賑其令雇民濬之人各月給米三方

帝因念夏天炎暑力役艱勞派醫生往工所有染病者調治復諭京尹轉飭督辦人等動作以展無過程督凡闢入民田土者給價

帝謂工部曰又安鐵木甲於諸轄向來木戶採辦其成項者充正供疵項及枝表之直者官亦併買至

明倫彙編

卷之八

三

如屈撓可爲曲手亦船料之所需今因米價稍昂
可諭令悉以輸納昭價給粟務使民蒙寔惠國用
裕如而木之長短皆爲有用是一舉而三利也

廣治明靈縣民因夏禾歉收東西就食至有餓
莩者省臣以聞

帝深憫之卽降諭盡蠲其租又令運錢米賑給

每人錢米

各復一

諭戶部曰近來朕每詢問則民間生理雖未甚裕如

亦未至動形菜色今夏穀已登場圃不謂明靈縣民至有餓莩覽奏殊深詫異念此近畿之地情狀猶壅上聞況邊遠乎朕一念民天刻未嘗置一民饑寒亦不能甘食安寢可傳諭治平二省臣詳訪轄下或有饑饉準出倉粟糶之務期一夫不至失所若委爲膜外以致澤不下究斷不爲之屈法也

尋命御史武名碩往探還奏轄民皆云去秋颶風傷稼今夏又歉收貧困日甚而省臣陳

名彪於民控訴不卽奏聞駁回府縣勘辦致
滋輾轉餓死者多迫奉有明諭賑給復催民
開報給發又少請治以不職之罪

帝諭曰朕臨御以來惟以愛養黎元爲念今陳名彪
等有牧民之責乃心存諱飭視民爲仇其罪可勝
言哉乃增派科道驛往宣旨將陳名彪等送交刑
部嚴議其賑給事宜準科道等分往所在各社量
給之

凡羸弱貧民人給錢米各一餘東西就食陸續散回極貧者亦照此賑給次貧者量予之

如有饑餒過甚煮粥給食或因饑病弱則
撥醫療治餘諸社村未至饑饉亦量予糶貸
其有餓死者不拘前後老幼婦女各給
卹錢三緡及播期無秧粟者貸錢買之

廣治省臣奏言城工應需物料者多其山石蜂
石白灰和買請分成先半給之

帝諭曰今爾轄米貴民饑朕爲之賑貸未嘗靳惜況
事關和買豈忍與之計較乎可先給全價折粟予
之願領錢者亦聽從其便

帝以南北盜賊既平設朝賀降恩詔廣平以南河靜

月命文要

卷之七 愛民下

三十五

以北諸轄本年應徵地丁各項稅課錢粟並
 十五年以前積欠地丁各項稅錢及土產別
 納諸稅課皆蠲其半

承天府先是米貴

帝令京尹發常平倉米一萬方減價糶諸貧乏者兵
 民有能採山石輸于京城香江岸石一堆準給粟
 十斛至是畿內米價尚昂乃命置平糶所于京倉

發倉米五千方貯于廩
 舍別處名爲平糶所

派科道侍衛六部倉

場漕政司員及承天府屬各一凡貧乏者不

拘京外均準就買自一二方以至升斗盪竝

聽減價糶之

米一方值錢二緡三陌減為一緡八陌

官軍及物

力者不得預又命派員往南定和買粟十萬

斛輸京

廣平米貴麗水縣民饑諭令撥出錢米炤極貧

次貧項賑給

極貧人給錢五陌米十五盪次貧錢三陌米十盪童幼炤次貧

項半給

諭至省臣猶先往察驗放籌不卽運賑

御史何叔張因公出見之以在縣預貯錢文
及民現收稅錢權給仍將省臣遲辦聲參竝
認便宜之罪

帝諭曰以饑寒待哺之民而省臣辦理如此需滯能
保其無餓莩乎汝所行一轉移間可濟吾民目前
之急而公私亦免輸運之勞真可謂不愧言官矣
何罪之有乃傳旨褒獎再賞紀錄一次省臣各坐
罰已而各縣饑民聞而至者幾萬人令發錢

米一律給之

明命十七年

廣平省臣奏言去冬轄民偶遭小歉自蒙恩賑
已有起色今青黃不接壯者尚堪食力惟老
疾孤幼非續賑無以度活

帝諭準察其貧餒者發錢米優賑一次

極貧錢五陌
米十五盞次

貧錢三陌米十
盞童幼半給

帝諭戶部曰京師人民湊集之地所需米粒較多今

價復昂貴貧乏者能保其無饑乎準令在京吏役
兵匠餉錢聽折給米又命京尹遍示兵民有
能採山石輸賣者給以米再令多雇民夫移
運積土優給雇價以裕民食

河內遞納官買乾荔枝

帝曰向來例貢鮮果朕且不欲以口腹勞人常令
裁省今此物只備賞給有何緊需重勞人力準戶
部嗣凡各解物項陸解水解要須安酌或事由地

方自辦亦須揆量務適輕重緩急之宜毋得草率
有干吏議

帝幸順安海口諭曰朕巡幸畿內見兩岸跪迎跪送
有年齒高邁暴露風暑朕甚憫之其令禮部傳旨
嗣駕幸所經準炤常跪迎過卽還里回鑾再跪送
不必畱俟儻路遠不及亦免衰老者勿彊再準戶
部嗣有巡幸隨久近遠邇沿途跪迎送者酌
量奏請賞給又準定嗣凡行幸畿內如有挑

刷江心修補橋梁道路動及民力者各炤隨物料多寡人功輕重由承天聲請給價

廣南夏禾歉收米貴省臣奏請調劑諭準凡本年租粟一半代納一半緩徵尋又因雨潦爲災沿河民家有水漂者令出庫錢賑給再準展緩稅例民有願借錢粟籽秧者給之

興安省臣奏言快州五縣前因河水溢入秋田不稼民情拮据請應調劑諭準緩今年冬徵

竝上年欠稅又發倉粟貸之

京師連日風雨天氣甚寒諭京尹轉飭城內諸坊長城外諸縣員往看如有行路軍民凍餓僵仆者卽扶入傍舍給以薑湯粥飯薪火牀席使之溫飽再去又增給養濟所錢米集市廛竊苦殘疾于此撫養之

明命十八年

春正月頒恩詔于中外是年恭遇

月命文長

卷之七 宣民下

三十九

聖母皇太后七旬大慶節準諸地方是年庸緡調錢
權緩十成之五去年田禾損傷蠲減有差

北寧米貴民艱食命省臣發倉粟減價糶之又
以諒山田疇希少米價驟昂人民不免菜色
而省倉儲積無幾令北寧就近發諒江倉粟
糶之

帝幸廣南命官先往廉訪民情吏弊

諭之曰省方觀風國家大典廣南畿輔近地經十年

來今始臨幸其沿途行宮需料經準厚價給還猶
 念官吏苛求寔費多而給直少或孤民望宜明告
 以朕志或有幽隱別情者聽自訴又令前各置登
 聞鼓凡有冤枉者聽得撾鼓陳控隨駕六部
 堂官竝科道輪班收受據寔具奏以達下情
 尋命賜耆老金銀錢布帛及設案跪迎諸社
 民錢又蠲廣南本年庸絹調稅五成之二春首

已蠲
五成

清葩土匪擾掠方民命官前往經略

帝念土民兵燹之後廬屋凋殘恩準石城六縣州

石城

廣地錦水良政開化常春

是年應徵租庸並上年積欠錢

粟各豁免雷陽農貢瑞原七總亦如之

河內城外失火延燒一千餘家民至有斃者事

聞命發錢米賑卹之因

諭曰河內人烟湊集之所嗣宜丈量地勢開廣道路

區畫廬舍井井有條乃可保無火患其令省臣籌

擬行之

廣治夏禾歉收準本年應徵竝上年畱欠租粟
聽民折納復命科道往貸之

諭曰廣治全轄地瘠民貧連歲荒歉去年諭令省臣
遍訪轄民有貧乏者準借官本錢粟欲補不給助
不足也小民或疑領納之際吏胥未必無弊莫敢
借領總里或疑保結之後有一二逃死則不免代
賠不敢出頭借領似此隱情亦所必有朕爲民父

母欲使之各得其所豈以此計較而不爲之調劑乎茲準遴出科道持節宣示朕愛民誠意詳訪貧民確有拮据苦累而情願借領官錢自百緡粟自百斛以下者不拘有無總里保結卽提出省倉貸之限以來夏輸官不加息儻年穀未得順成請展假六月或一年亦聽間有物故而無力或故意逃亡竝豁免且朝廷勤恤民隱周急不繼富其借領者如有富家舊債禁不得用計逼取違者重治

高平奏報水災民有溺斃者

帝諭曰高平有事之後彫瘵者甫起今復遭此水潦殊可憫焉其令圍城被災之民計口賑給稍遠者分項賑之

山西堤潰先豐福壽明義石室安山美良六縣田疇皆浸沒事聞

帝諭令卽提出鹽米分往被災處賑之尋命夏徵及逋負租粟減價折納興安五縣海陽六縣水

災田租竝上年畱欠錢粟皆緩之又飭府縣
勘訪墳墓爲潦坍圯者不論官兵民庶有主
者給每封錢三緡無者一緡令所在民修築
之

聖母仁宣慈慶皇太后七旬大慶節

帝御太和殿受朝賀

覃恩中外蠲租稅及逋欠錢粟賜耆老八十以上者

錢米布帛各有差

諸地方自明命十六年以前積
欠在民錢糧產物諸稅例由戶

部彙奏酌量蠲免本年庸絹調錢並免嘉定
新設西寧府身稅錢折納油脂亦免諸地方
自十七年以前借貸官粟未清還者由戶部
具奏候旨豁免清苑河內寧平間有彫耗諸
社村一切逋欠錢粟之數並免軍民人等年
八十以上給錢一緡米一方九十以上布一
匹米二方百歲以上帛一匹
米三方仍照例題明旌表

平定米貴諭令轄民有願以所產物項輸官者

材木琉璃沈香布
帛絲綫油脂等物各減米價折給之

帝又以隆冬寒甚諭京尹遍飭諸縣員察訪窮民有
凍餒者出錢米賑給之

月令文要

卷之二 愛民下

百十三

明命十九年

辰定安海陽諸省民築堤多斂錢別雇不肯親

自應役

帝聞之諭曰河防一事朕不靳費者惟以禦潦衛農
爲吾民計迨起工修築革去雇券宿弊專雇轄民
亦欲錢米所支可資民食不謂懶惰成風轉相別
雇容或刁豪蠹役捏詞嚇怖無知小民不敢應役
科斂雇錢俾他得以從中漁利似此情狀不惟徒

費國帑而吾民轉致苦累諸省臣其曉示而戒飭
之尚敢有私雇者重治

廣治省臣摺奏言轄民放債違禁或執契不還
或以息爲本過於苛刻請凡債經年月取利
既多者免追以救貧弱

帝準戶部議凡放債受債自明命十年底以前者竝
免餘聽追問間有翻賴不回及違禁取利竝
以賤價占人妻女與畜產聽各經官告理按

律示懲又諭轄內如有富家能濟貧助乏或受債未還而焚券者準由地方官驗寔奏明獎賞以爲好義者勸省臣尋又奏請嗣凡青黃不接米價稍昂由省量出倉粟減價平糶以舒民急從之

命承天及左右兩直修築官路

帝諭曰道路之修亦王政一事每見官路諸沙礫處夏天炎熱行者難之朕深所垂念雖里路修長其

整治工程誠非易易顧朝廷爲民興利苟可設法
 以便民者亦當取次舉行茲準先于承天及左右
 直諸地方官通炤轄下一條官路如有沙礫相雜
 暑月難行者各厚價雇所在民運土培築厚四
五寸兩
 傍植木以蔭行路

寧平颶風甚雨民家多倒壞田禾浸沒金山縣
 又有海水漲溢人民溺死者多省臣卽提出
 鹽米賑給隨以聞

帝念金山受災視諸縣更重深憫之諭令發庫錢給死者人各三緡壯民內籍者賑錢一緡米一方外籍半之老幼男婦各三之一清苑南定繼以災報亦令各賑卹之又命侍衛前往察訪災黎及還奏言宋山峩山等縣人民溺斃五百餘人金山縣亦三百餘人卽令二省臣各賜祭一壇諸社民兵徭竝緩之

廣南米貴省臣奏請炤是年應買糖數先發公

本粟以裕民食

帝諭曰廣南米價稍昂朕於昨日得報正欲設法調劑茲所奏深合朕意準行之

帝以冬天寒冷命京尹炤據左右澤源寔在民及發往人等不拘男婦人給黑白布各十尺錢各

一緡

安江省臣摺奏省轄丁數較勝請增練兵額

帝諭曰此轄節蒙綏撫戶口歲增方今承平可與民

休息使之耕鑿相安日益繁盛何必增揀爲邪

明命二十年

辰恭遇

郊壇大祀

帝駕詣齋宮見民人多爭趨踐踏道旁塚者及駕還諭內閣曰歲首明禋本爲民祈福慶洽神人乃塚下枯骨爲觀者所踐目擊不覺惻隱之心動焉其令承天府臣先示戒禁凡屆期大駕經過民人圍觀

不得向墓上踐踏違者杖一百枷號一月

北圻諸省

河內海陽山西
北寧興安廣安

大疫省臣以奏

帝憫之諭令設壇禳禱撥醫調治死者發庫錢分項

給之

內籍人各三緡餘
二緡幼小一緡

久之河內疫漸退督

臣請停給藥

帝諭之曰朕一念愛民未嘗少置卽雖散出珠玉而

可以爲民療治亦所不惜古人有出通天犀以治

病碎琥珀以療瘡況藥餌所費無幾乃如此吝惜

可乎宜卽派醫調治何日民間果下分痊好乃止
海陽省臣尋奏言轄下沴氣旣殄其所給卹
錢恐親屬代領過手虛糜請交諸府縣設壇
醮祭至如民間被災情形請察寔量行調劑
帝諭曰閭里小民皆朝廷赤子不幸值此偏災故加
賑卹雖不貲之費亦不靳惜豈應逆防親人揮霍
而槩停之其應給卹錢者炤給如欲爲民祈福準
支官錢備儀于省蒞設壇醮祭一次被災諸社村

確有疾苦的情聽據寔具奏量沛恩施

清苑米貴民艱食河寧道御史阮廷審因公差
還以奏

帝卽命肖臣出倉粟減價糶之其領糶錢亦緩又以
睿知所當言命賞之

帝又以河內維先南昌青廉富川等縣地勢卑濕田
疇只宜於夏向來分作夏秋兩徵於民未便
乃準邈年稅粟徵于夏錢徵于冬著爲令

申定諸地方徵租條禁

帝諭曰國家稅課經有徵收條例嚴防弊端如試具
 向一升準輕浮二勺又改準三勺尋加至四勺欲
 小民便於輸納也顧立法雖善而地方官不能盡
 心民事吏胥庫子與券商家丁得以弄巧行私凡
 錢賂違者雖果浮過例亦卽量收無錢者則乘難
 藉端不免駁斥故納戶不無托于券商家求于庫
 子旁費殆甚而後登納可清甚至發出省官拘聽
 券人攬納以利其錢文客縱家丁索勒以通其饒
 遺誠爲可恨其通諭諸省臣各宜仰體朕意凡徵

租試粟遵例奉行吏役如有徇舊卽拏鎖嚴懲何
省布按或居心不正如黎德漸
山西布政使阮有珪
海陽布政使
者督撫參奏督撫有之亦聽布按聲參不得毫有
情面

廣治省臣奏言省轄去年以前稅例多有掛欠
請據鄉豪物力責賠及量取地分田土轉賣
于隣里依數登倉以充公課

帝曰廣治近居畿輔地瘠民貧朕節施恩無所不用

其至乃省臣不思撫養使民生理裕如以充國課
卻如此請不至於煩擾病民乎古云催科不擾是
催科中撫字不能撫字其民而反擾之何見識之
下也

南義二省大風甚雨潦水漲溢廣南城外民家
至有架屋而居不能自食者省臣先支鹽米
計口炤給隨以事聞

帝諭令察驗尚有應賑者賑之再詳訪民間如有願

領糖桂公本卽炤米價發給河靜以北至諒

山亦以風潦災報諭準冬徵租粟竝聽折納

田禾有浸沒者勘蠲民人有溺斃者給卹

家屋船艘有損壞者分項賑給

大者錢三
緡中二緡

小一
緡

北圻諸省曩遭疫沴海陽北寧最切害河內次

之諭準緩兵徭稅額民皆歡感稱頌省臣以

奏

帝批示曰受天下之奉憂天下之憂自然之理也政事或有關失致民受天災朕方引爲己愧又何德之足道哉復準詔所轄內籍民被疫斃者削名額而蠲其稅

聖壽節奉

慈旨發錢五百緡令京尹賑給貧乏

帝亦以連日寒雨小民或至凍餒令發庫錢一千緡散給畿內各縣民之老病及鰥寡孤獨者

平定米價驟貴民食稍艱命糴之粟二萬斛
凡在省官買物項業戶如有願領粟者亦聽
減價折給俾裕民食

廣治米貴命發京倉米一萬方運往減價糴之
明命二十一年

春正月宣恩詔于午門略曰生者

天地之德常顯於春仁乃聖人之元順推爲福朕今
晉五旬王壽將以四月舉行嘉典大沛隆恩顧茲

首歲應祥正

天施地生之始可先體元行令普雲行雨施之仁準
諸地方本年身稅緡詞權緩十成之五諸站
自正月至六月各給錢米有差養濟所鰥寡
孤獨有司留心養贍

戶部尋奏言向來春首覃恩其稍簡諸站未嘗
得預

帝曰今年恩典非常年比雖驛站繁簡不同而奔走

艱勞均屬可軫朝廷慶澤豈容有向隅之人乎傳
曰不患寡而患不均是以王者推恩必欲其周博
而溥遍爾部其分別賞給之

帝聞工匠來京應役社民更有私給雇錢者

諭之曰民匠本來以藝爲食縱有雇撥公務亦不甚
艱況既有官給厚價可資安得復敢要素多取雇
錢致爲社民之累其卽儘逐之還何者業有私取
民錢由地方官令交回如數其應工如有不敷聽

量撥兵匠附辨

五旬大慶節禮成頒恩詔于中外略曰至誠悠久無疆配兩儀而育物王道蕩平立準敘五福以錫民惟其體萬姓之心爲心庶幾以天下之樂爲樂顧念國家恩典每因慶節而隆施準軍民人等年七十以上者各給錢米布帛有差

七十以上錢一緡八十以上錢

上錢一緡米一方九十以上布一匹米二方百歲以上帛一匹米三方仍照例題明旌表

本年諸地方庸緡調錢經準權緩十成之五

再準這五成並免明命十九年以前諸地方
積欠在民各項錢糧產物及借貸官粟未清
納者由戶部奏酌免之

賜承天並四直耆老年七十以上大酺三日賞
金銀錢有差左右畿南北圻諸轄耆老於慶
節日詣所在行宮瞻拜者各賜酺宴一次

準承天六縣代納田租

帝諭曰承天輦轂之下涵養安佚被澤必先曩夏禾

發穗連日寒雨米粒未必十分堅寔其加恩準炤
本年應徵粟米並聽代納以便民

南定河靜廣平間有疫疹事聞

帝諭曰開春以來各轄民人均獲寧好三省何獨有
此疹氣事關民瘼殊甚縈懷乃令察訪現情飛章
入奏準炤染斃人數按項給卹

又安省臣奏省轄月前霽雨南風盛發夏禾發
穗者結不成寔嗣而雨降逾常平田水深尺

餘低田瀦積花利芋荳亦皆浸沒

帝諭曰朕自臨御以來朝乾夕惕課雨祈晴每以民
 事爲重凡預司牧之責者所當仰體朕意民間如
 有疾苦立即具奏候旨調劑方爲不負所委乃此
 轄被災在四月卻以近值慶節不即以聞殊爲不
 合其傳旨申飭卽派科道驛往看勘情形諭準所
 轄本年夏徵與上年畱欠粟米竝聽折納又令南
 定運往米六萬方交貯俟後米稍貴卽減價糶之

帝諭禮部曰本年值朕五旬正壽祈天永命敘福用
敷慶澤均行神人普被茲河內北寧海陽等轄人
物間有不安

諸省報
有穰氣

朕廑念民生深爲多方調劑

迺聞北圻山西佛跡山名藍乃神僧徐道行所建
素稱靈應準遘出在京諸寺僧稍通經戒者前往
設齋壇諷經三七日夜每一七賑濟一筵其所需
禮品及一切人工物件由省支辦毋得動用民財
廣治省臣奏言本年恩詔諸地方庸緡調錢緡

免其甘露九州例納銀稅應否得預諭準炤
 依漢民之例一律蠲免又安鎮寧鎮邊河靜
 鎮定鎮靖清苑鎮蠡諸府土民銀稅亦如之
 清苑寧平大風甚雨田禾浸沒民家多倒壞省
 臣以聞諭令各支出錢米賑給清苑米價驟
 貴復令發倉粟按寔納數人糶一斛山西南
 定亦以雨潦傷禾入奏

帝諭曰又安以北河雨為災雖有一二省未奏而地

勢相聯此有災傷則彼未必無波及若應徵粟米
槩收寔色吾民輸納良難其人安清苑河寧定安
海陽北寧山西等省本年冬徵並以前畱欠者均
準折納以舒民急又念災輕者生理漸舒而災重
者豈盡蘇息命傳諭諸省上司加心察驗民
食稍艱應調劑者據寔以聞清苑省臣尋奏
言省轄數年來茲積瘼尤甚請應調劑

帝諭令增發倉粟有未領糶者給人各一斛其糶錢

與本年應徵竝上年畱欠及粟米折納錢均
展至來年夏冬帶徵何社民冷氣未減退者
卽遵前諭出藥餌調治之又聽商戶業戶先
領公本錢粟採納材木寧平河內北寧海陽
諸省節次以所轄情形八奏亦準應徵折納
各項錢竝展緩

畿內連日風雨天氣寒冽

帝念及外間民庶道路或有凍餒者命京尹賑給以

月令文要

卷之七 受氏

五十二

日台正旦

卷二

三

錢米或布其養濟所貧人亦增發錢米給之

土月

明命政要卷之七止

粟

**MINH-MỆNH CHÍNH YẾU
(TẬP II) BẢN DỊCH CỦA
VŨ QUANG KHANH VÀ
VŨ KHÁC VÂN IN KÈM
NGUYÊN TÁC 2000 QUYỀN
TẠI NHÀ IN TƯƠNG LAI
133 VŨ TÁNH SAIGON
XONG NGÀY 1.10.1972**

明 命 政 要

PHỦ QUỐC VỤ KHANH ĐẶC TRÁCH VĂN HÓA XUẤT BẢN
1972

Giá bán : 600\$

